



HỒI TƯỞNG VÀ SUY NGHĨ

Khúc khuỷu đường đời - Mười một năm liên tục đấu tranh để sự thật và lẽ phải được thừa nhận

Nguyễn Tài (Hồi tưởng và suy nghĩ)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục lục:

Lời nói đầu

I. Giở lại nhật ký cũ

II. Đột ngột bị đình chỉ công tác

III. Công văn buộc tội số 149 của Tiểu ban Bảo vệ Đảng

IV. Những biện pháp ngầm

V. Tiểu ban BVĐ lúng túng và chất vấn loanh quanh

VI. Gặp đồng chí Lê Đức Thọ lần thứ nhất (Khi người ta đeo kính có màu)

VII- Gặp đồng chí Lê Đức Thọ lần thứ hai (không cho trả lời đã kết luận)

VIII. Gặp thường trực Ban Bí thư

IX. Kết luận treo

X. Sự thật về bản Anh văn (Nghị vấn xung quanh một chuyện nghi vấn)

XI. Kết luận chụp mũ (Một sự cửa quyền trong Đảng)

XII. Kết luận đúng sự thật và lẽ phải (Mặt trời và bàn tay con người)

Lời nói đầu

Ngày 10/6/2002, tại TP Hồ Chí Minh, Bộ Công an tổ chức trọng thể lễ tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời chống Mỹ cho tôi.

Các bạn bè gặp chúc mừng. Họ đều nói: “Anh hùng ở tuổi 76! Chậm! Nhưng hơn là không có”. Bởi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta kết thúc đã 27 năm; và ở ta đã từng có 2 đợt tuyên dương Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân (AHLHVTND) thời chống Mỹ.

Có người nói:

Về ý kiến của anh Sáu Dân [1] “... quá trình hoạt động cũng như quá trình đấu tranh kiên trung, mưu trí khi bị địch bắt trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ của đồng chí Tài, cho thấy đồng chí thực sự xứng đáng là một Anh hùng”, thì mọi người đều hiểu được, nếu đã đọc cuốn hồi ký Đối mặt với CIA Mỹ.

Còn về ý kiến cũng của anh Sáu Dân: “Sau giải phóng, đồng chí Tài đã kiên trì thẳng thắn đấu tranh có nguyên tắc để bảo vệ mình trước những nghi vấn về thời gian bị địch bắt giam cầm và đã được các cơ quan chức năng của Đảng kết luận. Việc đó càng làm sáng tỏ hơn phẩm chất anh hùng của đồng chí”, thì cho đến nay nhiều người chỉ mới nghe loáng thoáng.

Vì thế, nhiều bạn bè nhắc nhở tôi sau cuốn *Đối mặt CIA Mỹ* đã xuất bản năm 1999, nên viết tiếp hồi ký về đoạn đường khúc khuỷu của tôi kéo dài 11 năm; mà trong thư đề xuất việc xét phong danh hiệu AHLLVTND cho tôi, anh Sáu Dân đã nêu lên là 1 trong 2 căn cứ.

Tuy nhiên, nếu so với chặng đường đời đã 76 năm của tôi thì đoạn đường khúc khuỷu mà tôi đã trải qua 11 năm, vẫn còn là ngắn.

Từ khi kết thúc câu chuyện không hay đó, đến nay đã trên 20 năm trôi qua, nên cũng đã đến lúc tôi có thể và nên công bố câu chuyện – không thuộc bí mật quốc gia – về đoạn đời khúc khuỷu của tôi từ 1977 đến 1988 để mọi người đều hiểu đúng; đồng thời cùng nhau **rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết về xây dựng Đảng, xây dựng Công an (CA).**

Để biên soạn hồi ký này tôi đã có sẵn đầy đủ tư liệu, là những trang nhật ký cũ.

Hồi 1977, tôi đã bắt đầu ghi những dòng nhật ký này. Khi đó, tôi đặt tên cho bản viết là *Mối nghi vấn xung quanh một chuyện nghi vấn*.

Đến năm 1995, với chương trình làm việc mới, tôi đã chép lại những dòng đã ghi các năm trước; có chỉnh đốn về văn; còn nội dung vẫn theo bản cũ; nhưng đặt cho tên mới *11 năm liên tục đấu tranh để sự thật và lẽ phải được thừa nhận*, bởi lẽ nhật ký cũ chỉ mới dừng lại ở cuối năm 1981, trong khi tình hình phát triển đến cuối năm 1988 đã có nhiều thay đổi một cách căn bản.

Đến năm nay – năm 2002 – là đã trải qua trên ¼ thế kỷ - với cách nhìn mới, tôi đã đọc lại tập nhật ký cũ và thấy nên đặt tên mới – như ở bản này – khi công bố một sự thật lịch sử đã từng xảy ra đối với mình – và cũng là đã xảy ra trong Đảng ta – sau thắng lợi của giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập hoàn toàn cho Tổ Quốc.

Bạn bè có kiến thức về văn học góp với tôi nhiều ý khác nhau về thể loại có thể sử dụng.

Tuy nhiên, vì tôi không phải là nhà văn chuyên nghiệp; nên tôi gọi cuốn hồi ký này là loại *Hồi tưởng và suy nghĩ*.

Lời nói đầu dẫn chuyện, và chương cuối cùng (XIII) là xen kẽ nhật ký về các sự kiện cũ với những suy nghĩ của tôi từ năm 1955 cho đến hiện nay. Từ chương I đến chương áp chót (XII) là ghi lại y nguyên những sự kiện và những suy nghĩ của tôi vào đúng thời điểm có sự kiện ấy – xảy ra cách đây đã trên 20 năm [2].

Vậy, nếu sự thể hiện không đạt được yêu cầu là do trình độ viết của tôi còn kém; mong được độc giả gần xa thông cảm và lượng thứ cho.

Đặc tính của Hồi ký là phải phản ánh trung thực về việc và về người trong đời (*không được hư cấu*). Để soạn cuốn Hồi ký này tôi đã gặp phải sự phân vân: Vì câu chuyện này của tôi liên quan đến rất nhiều nhân vật trong nội bộ ta ở nhiều ngành, nhiều cấp khác nhau (*mà một số người nay đã qua đời*). Do đó bạn bè có góp ý là: Để giữ sự tế nhị, nên viết tắt tên các nhân vật trong cuộc. (*Tuy nhiên, rồi độc giả cũng vẫn sẽ tự tìm cách đoán xem từng nhân vật thật là ai*).

Nói thật tình, ngay khi tôi còn chưa được minh oan triệt để, tôi cũng đã **không hề có ý nghĩ oán hận đối với bất kỳ ai đã gây khó khăn rắc rối cho tôi trong 11 năm ấy**. Huống hồ đã trên ¼ thế kỷ trôi qua, mọi việc và người – hồi đó dù tốt hay xấu, là hay hay là dở - đến nay đối với tôi tất cả đều đã trở thành dĩ vãng. Còn: Tôi vẫn là tôi; trước sau như một.

Vả lại, khi công bố trung thực cuốn Hồi ký này, chỉ **với mong mỗi để rút được bài học kinh**

nghiêm bổ ích trong xây dựng Đảng, xây dựng CA, thì sau khi cân nhắc kỹ - tôi thấy rằng: tốt nhất là cứ nên ghi mọi người trong cuộc với tên thật của từng người. Bởi: ai có động cơ tốt và hành vi trong sáng; ai tuy có nhiệt tình cách mạng, nhưng phạm sai lầm trong phương pháp tư duy và cách làm việc; độc giả đều rất minh mẫn để tự phân biệt được với ai có hành động không trong sáng, tuy chưa kết luận được về động cơ. Như thế sẽ tránh được mọi sự hiểu nhầm không đáng có về người này hay người khác – tuy có khi không ở trong cuộc mà do có chữ tên được viết tắt giống nhau – nên bị hiểu nhầm thành người trong cuộc.

Đó là một chi tiết quan trọng về quan điểm thể hiện mà tôi mong được độc giả hiểu đúng trước khi đọc những trang viết sau đây của tôi.

I. Giờ lại nhật ký cũ

Trong khoảng thời gian từ năm 1977 về sau, tôi không nhớ đích xác ngày tháng, do sự giới thiệu của bạn bè và người thân, tôi đã đọc 2 cuốn sách dịch.

Một cuốn tên là *Ô-lê Biên-kốp* dịch của CHDC Đức, mà nay tôi không còn tìm đâu để có. Đại ý chuyện một người nông dân kiên trì với ý tưởng của mình, bị mọi người chỉ trích, nhưng vẫn kiên định; cuối cùng chết mang theo lòng tin đó. Anh Mai Văn Mạc với ý tốt, cười bảo tôi “*Không khéo ông cũng là một Ô-Lê Biên-kốp Việt Nam đấy*”. Anh Mạc nay đã qua đời; nhưng tôi không thể quên Anh, vì trong lúc mình còn gặp khó khăn rắc rối, Anh đã vẫn giữ quan hệ thường xuyên với tôi; và chính Anh chủ động cho tôi mượn đọc cuốn truyện dịch đó - không thể nào khác là - khi đọc cuốn truyện, Anh đã nhớ đến tôi với những tình cảm tốt đẹp và chân thành.

Một cuốn tên là *Pháo đài Brest* dịch của Liên Xô (cũ), do em gái tôi giới thiệu. Kể về sự tích anh hùng của những nhân vật - chiến sĩ Hồng quân, ở đồn biên phòng Brest, nơi phát xít Đức mở đầu cuộc tấn công Liên Xô trong chiến tranh thế giới lần thứ 2; những người mà tin tức hồi đó nói là đã chết hết, nhưng sự thật là nhiều người còn sống; nhờ một nhà báo Xô-viết công khai đề nghị mọi người cung cấp tin tức, nên đã tìm được tên và địa chỉ những người còn sống. Qua chuyện kể lại thì họ còn anh hùng hơn cả truyện đã từng viết về họ trước đây. Tuy nhiên, với cách nhìn và cách giải quyết thời đó, những người còn sống ấy đã bị bạc đãi thậm tệ, đến nỗi nhiều người không dám nhận mình chính là những anh hùng đã được nêu gương của pháo đài Brest. Đọc xong cuốn sách này, tôi cảm thấy là mình còn may mắn hơn họ, và mong sao trong đời, trong một đất nước tự hào với danh hiệu là Xã hội chủ nghĩa, không bao giờ để tái diễn những trường hợp tương tự cho bất cứ ai. Rất may là mấy năm sau, tôi bỗng tìm mua được một cuốn *Pháo đài Brest*, để đặt trong tủ sách của tôi.

Gương sáng của nhà báo Xô-viết vì chân lý, vì lẽ phải, vì tình người, khôi phục vị trí xứng đáng phải có, của những con người anh hùng nhưng đã bị vùi dập, đã như tiếp sức cho tôi kiên trì đấu tranh - một cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng, nên hết sức khó khăn bởi nhiều lẽ, mà cuối cùng ta cũng **nên tìm ra bài học - chẳng những để tự bảo vệ sinh mệnh chính trị, mà đồng thời bảo vệ chân lý và giữ vững tính nguyên tắc trong Đảng và Nhà nước ta.**

Bây giờ, xin hãy trở lại những dòng hồi ký của tôi; bắt đầu được ghi từ năm 1977; với ý nghĩ khi đó của tôi là: Nếu vấn đề không được làm sáng tỏ ngay khi tôi còn sống, thì thế hệ sau - với tư liệu thật này - sẽ có điều kiện làm rõ.

Sau đây là những chuyện có thật đã xảy ra đối với tôi trong thời gian 11 năm từ cuối năm 1977 đến cuối năm 1988 ^[3].

Không nên coi đó chỉ là những chuyện xảy đến cho riêng tôi, vào lúc tuổi đời đã trên 50, sau hơn 33 năm chiến đấu cho Cách mạng. Mà xin hiểu đó là một loại việc đã xảy ra trong Đảng ta, sau khi nhân dân ta đã chiến thắng oanh liệt đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất cả nước, thiết lập Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng kết thúc mới được gần một năm.

Qua những sự thật này, hy vọng rằng trong Đảng và trong Nhà nước ta sẽ mãi mãi thật sự có **trung thực, dân chủ, công bằng và lẽ phải để đạt được chân lý**; mọi công việc sẽ được tiến hành tuân đúng theo những **nguyên tắc thông thường của Đảng và pháp luật của Nhà nước**; và **mối quan hệ giữa đồng chí với đồng chí, giữa người với người**, thể hiện đúng đắn những điều đã được ghi trong văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ IV.

Chớ có bao giờ vì lẽ này hay lẽ khác, mà để cho giữa lời nói và việc làm của những người Cộng sản chúng ta không nhất quán.

Đó là lòng mong mỏi thiết tha của tôi khi kể lại câu chuyện này.

Tôi ra đời ngày 11 tháng 12 năm 1926, trong một gia đình có nhiều người sớm tham gia cách mạng theo con đường của Đảng và bị tù đầy. Cha tôi là một nhà văn, có sự đóng góp đáng kể đối với nền văn học Việt Nam.

Từ tuổi thanh niên, tôi bắt đầu hoạt động trong Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu (mật danh của Hà Nội); được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3/1945; sau đó được cử lên chiến khu Tân Trào học Trường Quân Chính kháng Nhật khóa I. Ở Giải phóng Quân cho đến sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, thì được phân công về Công an Bắc Bộ.

Suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tôi tham gia Thành ủy Hà Nội, phụ trách Công an, có mấy năm hoạt động trực tiếp ở Nội thành. Sau tháng 7 năm 1954, tôi tham gia công tác Ủy ban Liên hiệp đình chiến trung ương về chuyển giao hành chính và tiếp quản Thủ đô Hà Nội; rồi đến khu 300 ngày [4], cùng thành phố cảng Hải Phòng. Sau đó, được điều động về Bộ Công an, tham gia Đảng đoàn Bộ, 7 năm trực tiếp phụ trách công tác An ninh chính trị cho đến 1964.

Đầu năm 1964, tôi tình nguyện vào Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ; là Ủy viên Ban An ninh Trung ương cục miền Nam; sau đó tham gia cấp ủy Đảng khu Sài Gòn - Gia Định và trực tiếp làm Trưởng ban An ninh khu này.

Ngày 23/12/1970, tôi bị địch bắt trên đường đi công tác. Lúc đầu còn giấu được tung tích, lừa địch bằng một bình phong giả tạo; nhưng 6 tháng sau, do một sự sơ hở từ bên ngoài, rồi do bọn phản bội khai báo nhận diện, tôi bị lộ tung tích. Một cuộc đấu tranh trực diện gay go, quyết liệt và gian khổ đã diễn ra đối với tôi trong hoàn cảnh bị biệt giam từ đầu đến cuối. Khi thì với bọn tình báo Ngụy, khi thì với bọn CIA Mỹ. Theo nhiều tin tức thì bọn chỉ huy tình báo địch đã chủ trương giết tôi vào những ngày cuối tháng 4/1975; nhưng bọn tay sai bên dưới sợ không dám thi hành; vì quân ta đã đến sát Sài Gòn. Cuối cùng, bộ đội ta tấn công vào Sài Gòn đã giải thoát tôi khỏi nhà tù 3 Bạch Đằng, buổi trưa ngày 30/4/1975; sau đúng 4 năm 4 tháng 10 ngày bị cầm tù. [5]

Từ đầu tháng 5/75, tôi đã làm báo cáo kiểm điểm về thời kỳ bị địch bắt giam giữ với cấp ủy Đảng Sài Gòn. Sau đó được Thành ủy ra Quyết định công nhận Đảng tịch liên tục; và – theo chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng – được phân công ngay trở lại là Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban An ninh thành phố mới giải phóng. Và tôi đã lao ngay vào công việc. Tuy nhiên, sức khỏe của tôi khi đó giảm sút nhiều; vài tháng sau, tôi được trở về Bắc điều trị bệnh. Sau 11 năm xa cách, mới gặp lại được gia đình. Sau đó, nhận công tác ở Hà Nội, với nhiệm vụ Thứ

trưởng Bộ Nội vụ từ đầu năm 1976.

Ngày 28/10/1977, tôi nhận được Quyết định số 254 ngày 12/10/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, “*đình chỉ công tác, kiểm điểm về một số vấn đề chưa rõ trong thời gian bị địch bắt giam giữ*”.

Từ đây là bắt đầu câu chuyện.

Nhưng có phải câu chuyện chỉ thật sự bắt đầu từ ngày 28/10/1977; hay nó đã bắt đầu từ bao giờ?

Đó mới thật sự là đề tài cần được giải đáp của câu chuyện kể lại sau đây, mà có lẽ tôi cũng chỉ là một nhân vật.

Nay nghĩ lại, thấy câu chuyện xảy ra như một giấc mơ. Tôi bỗng nhớ đến hồi 1973 - lúc đó không được trao trả theo Hiệp định Paris – nằm trong phòng biệt giam của nhà tù Mỹ Ngụ, tôi có làm mấy câu thơ mô tả Giấc ngủ trong tù, như sau:

*Nằm chập chờn luôn mơ đời thực
Mắt mở tròn ước mãi là mơ.
Mắt nhắm nghiền thấy đang đời thực
Bỗng mở bừng cánh cửa xà lim.
Mơ không mơ biết bao đời thực
Tỉnh mơ rồi nghĩ ngỡ là mơ.
(1973)*

Vậy phải chăng từ cuối năm 1977, chính tôi đã lại phải trải qua một cơn ác mộng dài 11 năm?

[1] Ông Võ Văn Kiệt (BT)

[2] Mọi sự trích dẫn hay thể hiện lời nói đều bằng chữ nghiêng; còn ý nhấn mạnh đều bằng chữ bôi đậm.

[3] Tính đúng phải là 12 năm (BT).

[4] Khu vực dành cho đối phương tập kết trong thời hạn 30 ngày theo quy định của Hiệp định Geneve 1954 về Đông Dương (BT).

[5] Về những chuyện này tôi đã viết trong cuốn Hồi ký: *Đối mặt với CIA Mỹ*

II. Đột ngột bị đình chỉ công tác

Đầu tháng 10/1977, theo yêu cầu của Ban, Bộ trưởng cử tôi đi công tác ngắn hạn sang Lào. Về đến Hà Nội, tôi đang thu xếp công việc sắp sửa đi công tác vào Sài Gòn, thì trong một buổi họp, anh Lê Quốc Thân ghé tai tôi, nói:

“Anh xem có thể giao việc đi Sài Gòn cho anh em nào khác chẳng; vì anh Hoàn đang nghỉ bệnh, mà tôi (anh Thân) thì sắp đi vắng lâu.”

”Tôi sẽ suy nghĩ; tuy nhiên lúc này cũng còn có nhiều đồng chí Thứ trưởng khác đang có mặt ở nhà.” Tôi đáp.

Sáng 28/10/1977, đang nghiên cứu một kế hoạch công tác, tôi nhận được thư “Hỏa tốc” của Tiểu ban Bảo vệ Đảng trung ương (sau này viết tắt là Tiểu ban BVĐ) triệu tập tôi có mặt hồi 14 giờ cùng ngày, để nghe phổ biến Quyết định của Ban Bí thư.

Tôi hẹn gặp anh Lê Quốc Thân – là Thứ trưởng thường trực – để báo cáo, nhưng anh Thân bận suốt buổi. Sợ trễ, tôi đành báo gặp anh Trần Quốc Hoàn – Bộ trưởng – mặc dù anh Hoàn đang nghỉ bệnh.

Anh Hoàn nói với tôi:

“Anh cứ thu xếp công việc theo thư triệu tập” (Tuy anh Hoàn cũng không nói biết nội dung là việc gì.)

Trả lời một số ý kiến do tôi nêu ra, anh Hoàn nói tiếp:

“Anh có quyền phát biểu ý kiến của anh, nếu Đảng kiểm tra trường hợp của anh.”

“Anh có thể đề nghị cho ghi âm, và Bộ Nội vụ sẵn sàng giúp việc đó.”

“Anh Thọ có bảo tôi (anh Hoàn) tham gia vào việc kiểm tra trường hợp của anh, nhưng để cho khỏi có sự dị nghị cho nên tôi xin cứ để Tổ chức làm, rồi sẽ phát biểu ý kiến sau.”

Vì anh Hoàn đang là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và là Thủ trưởng trực tiếp của tôi, nên tôi tỏ ý đồng tình với cách đặt vấn đề đó của anh Hoàn.

Trở về phòng làm việc, tôi tập trung sức, tự viết lấy cho hoàn tất bản kế hoạch công tác quan trọng, mà các đồng chí được giao dự thảo đã để quá chậm trễ.

Hồi 14 giờ cùng ngày, tôi đến trụ sở Bảo vệ Đảng- nằm trong khu vực Ban Tổ chức trung ương. Đồng chí Trần Văn Sớm - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó ban Kiểm tra kiêm Phó Tiểu ban BVĐ, cùng đồng chí Tấn, Phó Vụ Bảo vệ Đảng, đã đợi.

Sau vài lời thăm hỏi, tôi yêu cầu đi vào đề.

Đồng chí Sớm đọc Quyết định số 254/QĐ/NSTW ngày 12/10/1977 của Ban Bí thư, nội dung viết: “Căn cứ báo cáo và đề nghị của Tiểu ban Bảo vệ Đảng Trung ương, xét thấy đồng chí Nguyễn Tài, Thứ trưởng Bộ Nội vụ có một số vấn đề chưa rõ trong thời gian bị địch bắt giam giữ”, nên “Ban Bí thư quyết định đình chỉ công tác đối với đồng chí Nguyễn Tài, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, để kiểm điểm những vấn đề chưa rõ..”; “ủy nhiệm Tiểu ban Bảo vệ Đảng Trung ương hướng dẫn cho đồng chí Nguyễn Tài kiểm điểm báo cáo, và giúp Trung ương thẩm tra... để báo cáo Ban Bí thư kết luận”.

Đồng chí Sớm yêu cầu tôi thu xếp để từ hôm sau, hàng ngày đến trụ sở Bảo vệ Đảng làm việc.

Tôi hỏi và được đồng chí Sớm trả lời:

“Đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật, vì Điều lệ Đảng không quy định; cũng không phải là cắt chức, mà chỉ là để tạo điều kiện cho Anh (tôi, Tài) tập trung kiểm điểm. Việc xong chắc cũng hết khoảng 3 tháng.”

Tôi nêu vấn đề:

“Đề nghị cho ghi âm các buổi làm việc. Vì chữ tôi viết khó xem; ghi âm vừa nhanh, lại tiện

cho người nghiên cứu. Việc này tôi có trao đổi với anh Trần Quốc Hoàn và đã được anh Hoàn hứa là Bộ Nội vụ sẽ giúp đỡ Tiểu ban BVĐ."

Nhưng đồng chí Sớm thoái thác:

"Tiểu ban BVĐ không có máy, lại chưa quen dùng; còn phải đợi hỏi anh Hai Văn đã."

15 giờ, tôi trở về Bộ Nội vụ, tìm anh Thân để báo cáo; thì được biết anh Thân đã sang anh Hoàn. Tôi đến anh Hoàn, thì đông đủ các đồng chí lãnh đạo Bộ đang có mặt ở đó...

Tôi tranh thủ báo cáo ngay nội dung việc gặp đồng chí Sớm. Rồi hỏi sẽ bàn giao công tác đang phụ trách cho ai; thì được trả lời bàn giao cho đồng chí Thứ trưởng Minh Tiến.

Tôi cũng đã báo cáo điều mà đồng chí Sớm trả lời tôi về ý nghĩa đình chỉ công tác. Sau đó cùng thống nhất ý kiến là nên cho các cán bộ cấp Vụ, Cục đang công tác trong khối do tôi phụ trách được biết, vì đây là việc bình thường theo nguyên tắc Đảng, để tránh việc bàn luận lung tung.

Ngay sau đó - vì đã xế chiều - tôi chỉ còn có được khoảng một giờ đồng hồ để bàn giao nội dung công việc và hồ sơ cho anh Minh Tiến. Tiếp đó là gặp các cán bộ cấp Vụ, Cục - thuộc khối do tôi được phân công phụ trách - để thông báo. (Nhớ lại hồi đầu 1964, trước ngày lên đường đi Nam, tôi đã được có hơn nửa tháng trời để bàn giao chi tiết mọi công việc đang làm cho anh Viễn Chi; mà nay thì phải làm quá gấp; riêng tôi thấy không yên lòng. Mà sau có nhiều đồng chí cho biết, các công việc tôi làm dở dang đó, có những việc vẫn để đọng lại sau khi tôi không đến làm việc ở Bộ).

Trong sổ hồ sơ bàn giao, tôi đưa anh Minh Tiến cất riêng:

- Tập lưu các bản ghi tay của Cục G 3, dựa và bản ghi âm hồi tháng 6/1976, khi tôi hỏi cung mấy tên tình báo Ngụy mà ta đang giữ.
- Các bản ghi ý kiến của tôi về một vài tên tình báo Ngụy mà tôi biết mặt - trong thời kỳ tôi bị chúng giam giữ - nhưng không biết tên để cung cấp cho Cục D3 và Công an Sài Gòn.
- Bản lưu thư tay của anh Hoàn trả lời tôi là đã giúp đưa đến anh Thọ mấy thứ tôi gửi đến anh Thọ hồi 1/1977.
- Bản báo cáo của một đồng chí trước làm cơ yếu ở trong Nam về việc lúc tôi bị bắt, thì ban An ninh Miền đã thông báo rộng rãi các nơi, trái với quy định của Bộ là phải giữ bí mật (đồng chí này có ý đóng góp vào việc tìm rõ nguyên nhân tại sao tôi bị lộ tung tích - tuy rằng việc tôi bị lộ, lâu nay tôi hiểu là do một việc làm sơ hở khác của các đồng chí An ninh Sài Gòn, viết thư cho một cơ sở nội thành yêu cầu tìm người có tên - như trên căn cước giả mà tôi sử dụng - để lo tiền hối lộ bọn địch - nhằm chuộc tôi ra trong thời gian tôi chưa bị lộ tung tích; cơ sở này bị địch bắt có cả thư).

Sau này, tôi được nghe một số việc như sau: Trong một cuộc họp bất thường và cấp tốc các Vụ, Cục trưởng quanh Bộ, anh Trần Quốc Hoàn đã thông báo rất đúng mức ý nghĩa việc đình chỉ công tác của tôi, và yêu cầu không bàn tán lộn xộn; Bộ cũng có văn bản thông báo như thế đến các Sở, Ty CA trong toàn quốc.

Nhiều đồng chí nhắn lời hỏi thăm, an ủi; một số đồng chí đến thăm tận nhà. Hầu hết đều sững sốt, băn khoăn về việc đột ngột tôi bị đình chỉ công tác.

Có người lo công việc tôi đang phụ trách sẽ bị bê trễ; có người thắc mắc về chính sách sử dụng cán bộ của Đảng. Nói chung, đều băn khoăn về lý do đình chỉ công tác không rõ ràng, và cho là một biện pháp quá mức cần thiết.

Trước những ý tốt của các đồng chí đối với tôi, tôi vẫn chỉ có một ý nghĩ, và đã giải thích lại cho các đồng chí:

- Tôi cho rằng: để trọn tin nhau, thì phải kiểm tra lẫn nhau; trong Đảng thì việc Đảng kiểm tra đảng viên là việc bình thường, có tính chất nguyên tắc; đã là đảng viên thì ai cũng tự giác đặt mình dưới sự kiểm tra của Đảng, riêng tôi thì lại tạo thuận lợi cho sự kiểm tra đó, đồng thời tôi cũng xác định có quyền đấu tranh góp phần giữ vững nguyên tắc Đảng và luật pháp Nhà nước.
- Tôi cũng cho rằng: Người nào mà trên lời nói và nhất là trên hành động, đã tự coi mình là không ai có thể và không ai có quyền được kiểm tra mình; thì dù người đó có cấp bậc như thế nào đi nữa thì - nói ngay thẳng - kẻ đó đã không đáng được gọi là đảng viên cộng sản, đầy tớ tận tụy của nhân dân nữa rồi.
- Thêm nữa, riêng trường hợp của tôi, từ khi có chuyện rắc rối dịp Đại hội Đảng IV cuối 1976 (sau này sẽ nói trở lại kỹ hơn), thì tôi cũng *“đã phát biểu nguyện vọng được Đảng kiểm tra lại, để có kết luận ngã ngũ một lần cho xong”*.

Bởi thế, tôi nghĩ: đang làm việc mà bị đình chỉ công tác thì tuy có buồn thật và cách làm thì chưa thỏa đáng; nhưng là dịp để cho ngã ngũ, thì dù sao cũng là tốt.

Do đó, ngay khi gặp đồng chí Sớm, tôi đã nói sẵn sàng thi hành Quyết định của Ban Bí thư.

Từ ngày 29/10/1977, hàng ngày tôi đến trụ sở Vụ Bảo vệ Đảng để làm việc.

Chiều 28/10/1977, đồng chí Sớm yêu cầu tôi viết lại toàn bộ bản báo cáo kiểm điểm về thời kỳ bị địch bắt giam giữ.

Tối hôm đó, tôi mới có thì giờ đọc kỹ lại Quyết định 254-QĐ/NSTW; cho nên sáng 29/10/1977, tôi có yêu cầu được giới thiệu các vấn đề gì gọi là chưa rõ - như Quyết định 254 nói - để tôi trả lời trực tiếp vào đó.

Đầu tiên, đồng chí Sớm hẹn sẽ gặp lại tôi để trả lời, nhưng sau lại đổi ý kiến. Tôi phải nhờ đồng chí Tấn, Vụ phó, hỏi giùm. Sau khi thỉnh thị đầu đó, đồng chí Tấn trả lời tôi là: cứ viết theo ý đồng chí Sớm. Tôi thấy làm việc như vậy chưa đúng với lời văn của Quyết định 254, và thấy làm như vậy chưa hợp lý. Nhưng với tinh thần nghiêm túc, tạo thuận lợi cho công tác thẩm tra, tôi vẫn viết lại từ đầu. Nói là “viết lại”, vì từ đầu tháng 5/1975, tôi cũng đã 1 lần viết báo cáo kiểm điểm gửi Ban Thường vụ Thành ủy Sài Gòn, mà theo đồng chí Mười Hương cho tôi biết, thì bản kiểm điểm đó của tôi đã được giao tận tay đồng chí Khiêm, Phó ban Tổ chức trung ương rồi.

Đồng chí Tấn, Vụ phó BVĐ, có việc hay đi vắng, nên giới thiệu một đồng chí tên là Dũng, hàng ngày đưa giấy cho tôi viết; và mỗi chiều thu lại các tờ đã viết. Cần nói thêm là hôm 28/10/1977 tôi đã hỏi đồng chí Sớm xem có thể để tôi viết ở nhà, rồi nhờ Văn phòng Bộ Nội vụ giúp đánh máy để nộp; thì đồng chí Sớm không đồng ý. Ngay chiều 28/10/1977, trước đủ mặt các đồng chí lãnh đạo Bộ Nội vụ, tôi có nói rằng: *“Tuy chưa phát biểu với đồng chí Sớm - nhưng tại đây - tôi nói thẳng rằng làm như viết cung vậy”*.

Và từ 29/10/1977 đến 9/11/1977 tôi đã viết xong lần thứ hai về trường hợp bị địch bắt của tôi, trong một bản báo cáo chi tiết gần 200 trang.

Mỗi ngày tôi viết đến đâu, đồng chí Dũng - cán bộ BVĐ - đều có ghi số trang, đánh dấu để hôm sau tôi viết tiếp; tức là để tôi không thể thay đổi được cái gì đã viết. Tôi viết đến đâu là cho đưa đi đánh máy ngay đến đó; nói là *“để gửi cho các đồng chí có trách nhiệm kịp nghiên cứu”*. Tôi hy vọng nếu làm khẩn trương như vậy, thì chẳng làm gì hết 3 tháng như dự kiến của đồng chí Sớm. Tuy thế, việc đánh máy chậm và có nhiều lỗi, nên sau ngày 9/11/77, tôi còn phải xếp thêm gần một tuần lễ nữa đến trụ sở Bảo vệ Đảng, tự soát lại trên một bản đánh máy, để sau đó các đồng chí sẽ soát các bản còn lại.

Lương tâm tôi vẫn yên ổn lâu nay - Đến khi viết xong trang cuối cùng của bản báo cáo, thì tôi càng thấy yên ổn, vì đã làm xong nhiệm vụ theo yêu cầu mới của Đảng. Tôi nghĩ rằng: Có thể do bản báo cáo cũ (năm 1975) chỉ có vài chục trang, lại bị đánh máy sai nhiều, nên các đồng chí nghiên cứu có thể thấy có chỗ chưa rõ. Nay viết thật chi tiết, thì chẳng còn có chỗ nào có thể gọi là chưa rõ được nữa.

Lúc đó, đồng chí Thành, Vụ trưởng, là Ủy viên Tiểu ban BVĐ đi công tác mới về. Tôi nói là đã viết xong, và sẵn sàng làm việc trực tiếp với Tiểu ban.

Thực bụng, tôi nghĩ rằng: Sau 2 năm rưỡi chuẩn bị, để đi đến chỗ đề nghị lên Ban Bí thư đình chỉ công tác của tôi để kiểm điểm, thì chắc chắn Tiểu ban BVĐ đã sẵn sàng rồi. Bởi thế, tôi đã hết sức cố gắng để viết xong sớm. Nhưng đồng chí Thành cho biết *“còn cần có thì giờ để các đồng chí nghiên cứu”*. Và theo đồng chí Thành, thì độ 15 ngày sau, Tiểu ban mới có thể làm việc với tôi được. Nên để tiết kiệm cho Đảng, tôi nói: *“Năm 1977 tôi chưa nghỉ phép năm, vậy tôi kết hợp để nghỉ”*. Theo đồng chí Thành, thì lúc nghỉ, tôi muốn đi chơi đâu thì đi; nhưng thực tế là đến 16/11/1977, tôi mới soát xong được đến trang đánh máy cuối cùng của bản báo cáo; mà ngày 15/11/1977 khi đồng chí Mai Chí Thọ ở Sài Gòn ra Hà Nội họp, đến thăm tôi, thì đã cho hay là việc đình chỉ công tác của tôi do được thông tri đến CA các địa phương nên tin đã loang rộng; do đó tôi thấy chỉ có việc nằm ở nhà chờ đợi Tiểu ban BVĐ gặp làm việc là hơn cả.

Nhân gặp tôi, đồng chí Thành nói chuyện cho biết: có được đồng chí Lê Đức Thọ chuyển để lưu thư tôi gửi anh Thọ dịp Đại hội IV; và đồng chí Thọ dục anh Thành làm sớm việc của tôi; bản báo cáo cũ của tôi năm 1975 bị đánh máy sai nhiều quá; có những tên Ngụy hiện bị ta giam giữ, chúng biết rõ tôi còn sống, nhưng không chịu khai những điều hiểu biết của chúng về trường hợp của tôi. Ngoài ra, có hỏi chuyện tôi một số chi tiết lật vạt mà tôi không còn nhớ rõ.

Ngày 9/11/1977, sau khi hoàn thành viết lại báo cáo kiểm điểm, tôi viết thư đến đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Thường trực Ban Bí thư, báo cáo đã thi hành nghiêm túc Quyết định số 254; yêu cầu cho biết hiệu lực của việc đình chỉ công tác, bởi vì đồng chí Sớm nói là để cho tôi tập trung kiểm điểm, thì tôi đã kiểm điểm xong rồi; yêu cầu cho biết ý nghĩa việc đình chỉ công tác, vì đã có những dư luận lộn xộn xung quanh việc này.

Với cách làm việc nghiêm túc, bằng thư số 238/VPAT ngày 16/11/1977 - do tự tay ký - đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã trả lời tôi là *“đang trao đổi với bộ phận Bảo vệ Đảng, và sẽ trả lời anh trong ít ngày nữa”*. Qua đây, một mặt tôi thấy cách làm việc đàng hoàng của anh Nguyễn Duy Trinh; mặt khác tôi cũng có cảm giác rằng: với cương vị Thường trực Ban Bí thư, tuy anh Trinh đã ký Quyết định 254, nhưng có lẽ anh Trinh cũng chỉ tin vào Tiểu ban Bảo vệ Đảng, hoặc đồng chí chuyên trách Tổ chức, chứ không hiểu rõ tình tiết công việc.

Do đó, tôi đã gửi tiếp một thư nữa, trình bày rõ những sự không bình thường và dư luận đã xảy ra đối với trường hợp của tôi, và nhắc lại yêu cầu của tôi.

Bằng thư 331/VPAT ngày 21/11/1977 - cũng do tự tay ký - đồng chí Nguyễn Duy Trinh cho tôi biết: *“Sau khi Ban Bí thư đã hỏi bộ phận Bảo vệ Đảng, thì việc đình chỉ công tác không phải là một hình thức kỷ luật của Đảng, mà chỉ để cho công tác thẩm tra được tập trung, vì có những việc phải thẩm tra chu đáo và có kết luận rõ ràng, theo tinh thần Ban Bí thư thì sau khi đã thẩm*

tra xong, anh sẽ được giao công tác mới, mà không làm công tác cũ nữa”.

Nhận được thư này, tôi đã có ngay thư trả lời anh Trinh, trong đó có 3 ý:

- Một là: Theo đúng QĐ 254, tôi yêu cầu được nêu rõ vấn đề gì Đảng cho là chưa rõ để tôi báo cáo trực tiếp vào đó, làm cho công tác thẩm tra được tập trung và đi đến kết luận mau chóng.
- Hai là: Xin cho được ghi âm cuộc thẩm tra để tôi chịu trách nhiệm về báo cáo của tôi, để việc thẩm tra được cụ thể, để việc phản ánh báo cáo được đầy đủ, chính xác đến các đồng chí có trách nhiệm và có thẩm quyền kết luận.
- Ba là: Về hướng công tác sau này của tôi, thì tôi xin để lại sẽ phát biểu vào lúc thích hợp.

Sở dĩ như vậy, vì tôi cũng đã từng được Đảng giáo dục về nguyên tắc làm việc trong Đảng; nếu vì nhu cầu mà thay đổi công tác của tôi thì không nên đợi kết hợp với việc thẩm tra; còn việc thẩm tra chưa xong mà đã có hướng thay đổi công tác thì quá sớm, không đúng tinh thần thực sự cầu thị và không hợp nguyên tắc làm việc của Đảng.

Dịp này, đồng chí Hùng - bạn cùng làm việc ở CA Bắc Bộ với tôi từ 1945 - đến thăm; nghe việc dự định thay đổi công tác của tôi, thì đồng chí Hùng nói: *“Chỉ có khai báo nghiêm trọng, hay là tay sai địch thì mới không được ở Công an”*. (Sau này tôi mới hiểu là có chủ trương chuyển bằng được tôi khỏi Công an - kể cả sau khi đã kết luận là tôi hoàn toàn trong sáng. Và đây chính là một vấn đề đáng phải bàn trong Đảng về chính sách cán bộ).

Hạn nghỉ phép năm của tôi đã hết; tôi dục nhiều lần, nhưng Tiểu ban BVĐ vẫn chưa định được ngày làm việc. Tôi lại chưa được anh Trinh trả lời thư của tôi.

Trong lúc anh Hoàn nghỉ bệnh, anh Thân đi công tác vắng, ngày 27/11/1977 tôi đến gặp đồng chí Trần Quyết, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, yêu cầu Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là BCSĐ/BNV) can thiệp để Tiểu ban BVĐ sớm làm việc, nêu vấn đề chất vấn tôi có ghi âm; và đề nghị xác định trách nhiệm tập thể của BCSĐ/BNV giúp Đảng về phương pháp thẩm tra đảng viên, và theo dõi cụ thể trường hợp của tôi, chứ không chỉ khoán trắng cho một đồng chí nào đó.

Ít ngày sau, đồng chí Quyết điện thoại cho tôi là đã gặp đồng chí Hai Văn và đồng chí Sớm trong Hội nghị Trung ương lần thứ 3; *các đồng chí hứa sau Hội nghị thì sẽ làm với tôi, đồng ý ghi âm; riêng về trách nhiệm của tập thể Ban cán sự thì các đồng chí lãnh đạo Bộ hiện có mặt ở nhà không đồng ý với đề xuất của tôi*. Về ý thứ hai, thì tôi không đồng tình với quan niệm về trách nhiệm như vậy.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Gia, cán bộ Văn phòng Bộ Nội vụ được phân công giúp tôi liên lạc với đồng chí Thành ở Vụ BVĐ. Đồng chí Thành hứa sẽ thu xếp làm việc vào đầu tháng 12/1977, khi mà đồng chí Hai Văn và đồng chí Sớm có mặt ở Hà Nội.

Cần xen vào đoạn này để nói rằng: Do phương pháp công tác của cơ quan BVĐ, nên một tháng sau khi tôi bị đình chỉ công tác, thì dư luận về việc này đã loan truyền khá nhanh và khá rộng. Tôi không có điều kiện để hiểu ở các địa phương, mà chỉ có thể biết được chừng nào đó ở Hà Nội, do bạn bè trực tiếp kể lại cho tôi, hay nói qua người trong gia đình tôi. Bởi vì đó đang là một chuyện thuộc loại “giật gân” trong nội bộ Đảng.

Một loại ý kiến, đã từng thấy có những vụ đình chỉ công tác, mà tiếp theo đó là sự phanh phui một vấn đề chính trị; nên với nếp nghĩ đó, người ta chờ đợi có chuyện lớn xảy ra trong ngành công an. Lúc này cũng xảy ra vụ giết người ở đường Phạm Đình Hổ, nên những người ưa

đả kích Công an lại có thêm đề tài.

Không biết từ đâu, người ta kể cho nhau, thậm chí có người đến hỏi tôi trực tiếp.

- Nào là “*có thằng tướng hay thằng tá gì đó của Ngụy cũ bị ta bắt, bây giờ khai ra việc gì đó về Tài*”.
- Nào là “*Hoàng Minh Chính viết rồi xé, có ngày được có một trang, còn thằng cha Tài viết chẳng có đấu tranh tư tưởng gì cả; 10 ngày viết liền 200 trang*”. Nghe thấy thế tôi rất buồn cười, và đau lòng là trong Đảng còn có những người quen làm việc theo lối “*suy bụng ta ra bụng người*” như vậy.

Một người bạn cũ, một hôm hớt hơ hớt hải đến tìm tôi kể chuyện có tin đồn “*có một đoàn người nước ngoài đến Việt Nam, họ có một cái thư tìm không được địa chỉ bèn gửi người phiên dịch, người này nộp cho Công an; thì thấy trong thư có tên Tư Trọng (là bí danh của tôi hồi ở miền Nam)*”.

“Anh có tin không?” Tôi hỏi.

“Coi đó là kể ly gián trẻ con trong nghề tình báo.” Anh ta trả lời.

“Vậy anh khuyên người biết việc hãy đi báo cáo một cách có trách nhiệm với Đảng, mà chớ nên “*làm việc không công*” cho chiến tranh tâm lý địch.” Tôi đáp.

“Người ta còn nói cả việc đang chuẩn bị nhân chứng đấu tranh với Tài” - anh ấy tiếp - “*nhưng chính họ cũng bình luận rằng cứ nghe chúng nó thì có ngày chết hết*.”

Một loại ý kiến khác, của những người đã chứng kiến những sự tiêu cực còn tồn tại trong Đảng và Nhà nước ta, thì họ lập luận rằng có sự mâu thuẫn gì đây trong nội bộ Đảng; thậm chí họ còn cho rằng đây chỉ là để mở đầu cho đòn đánh vào những đồng chí khác có cương vị quan trọng hơn ở trong Đảng.

Những người đã quen với “*bài bản*”, hễ đình chỉ là tiến đến kỷ luật; sau khi nghe ngóng cả tháng chưa thấy nêu rõ lý do đình chỉ công tác là việc gì, toàn là đồn đại lung tung, cũng bắt đầu bần khoản nghi ngờ.

Cũng có người nói đến tai tôi là đồng chí này không tốt, đồng chí kia không tốt.

Đối với những đồng chí có lòng tốt kể đến tai tôi những việc như vậy, tôi đều nói rõ thái độ tôi đối với công tác kiểm tra của Đảng, và quan điểm của tôi về sự đoàn kết trong Đảng.

Quan điểm của tôi là mọi việc trong Đảng phải công khai, cụ thể, rõ ràng; làm việc mập mờ chỉ có hại cho Đảng, ít nhất là có những dư luận nói xấu Đảng; hơn nữa là nó gián tiếp cho phép sự nói sau lưng - là điều xưa nay bị cấm ở trong Đảng - dẫn đến bịa đặt và gây rối trong nội bộ Đảng. Đồng thời, tôi cũng không tán thành trong tình hình đó lại có những sự bàn tán ngược lại, nhằm chỉ trích một số người có lời nói hay hành động mà người ta chê trách; vì cuối cùng, làm như vậy chỉ thêm chia rẽ trong Đảng.

Cũng có ý kiến chê trách chính sách cán bộ của anh Trần Quốc Hoàn là không thận trọng. Nhưng cũng có nhiều đồng chí đã làm việc lâu năm với tôi thì tỏ ra vẫn hoàn toàn tin tưởng ở tôi, và họ cho rằng cách làm việc của bộ phận BVĐ là không thỏa đáng.

Rất nhiều bạn bè tiếp tục gửi lời thăm, an ủi, khuyên tôi kiên nhẫn; có người làm mấy câu thơ tặng tôi bày tỏ niềm tin đối với tôi.

Nhưng cũng có người tìm cách lánh, thậm chí có người bắt đầu nói xấu.

Bỉ ổi là có kẻ dựng chuyện nói rằng: “*Bà Bắc - là vợ tôi, đang công tác ở Bộ - tìm cách gặp một đồng chí giám thị một trại giam bọn Ngụy để hỏi xem bọn chúng khai gì về ông Tài (!?)*”.

Vừa buồn cười, lại vừa buồn lòng về việc có một đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ nói trực tiếp với vợ tôi: “*Chị nên khuyên anh ấy suy nghĩ kỹ, còn gì chưa báo cáo thì báo cáo sớm với Đảng, nếu có khuyết điểm cũng cứ nhận sớm, không nên để Đảng phải nêu ra cho mình*” (!?).

Trước những tình hình đó, tôi đã có lần nói chuyện với một vài đồng chí đã có cùng làm việc ở Công an là: Trong khi cùng sống và chiến đấu, làm việc với nhau, các đồng chí chúng ta phải tìm hiểu nhau cho cận kề; mỗi người phải tự mình xem xét đánh giá người khác một cách đúng đắn, và phải tự tin ở sự nhận xét của mình qua thực tiễn. Đảng viên, nhất là cán bộ Công an, làm nhiệm vụ bảo vệ Đảng, thì phải dám bảo vệ chân lý, những cái mà mình đã có căn cứ cụ thể để khẳng định rồi, trong đó gồm cả việc nhận xét người. Nếu một cán bộ Công an mà lúc này thì

nhận xét người ta thế này, lúc khác lại nhận xét người ta thế khác, nhất là gió chiều nào theo chiều ấy, thì người đó khó lòng dám bảo vệ chân lý. Như vậy có nghĩa là anh cũng không dám tự tin ở anh; và như thế là anh chẳng có chân lý nào để tin và phục vụ cả.

Cũng không thể bỏ qua một chuyện: Đồng chí Nguyễn Vĩnh, ở trường Đảng Nguyễn Ái Quốc, Ủy viên Trung ương Đảng, là cậu ruột tôi. Thấy tôi bị đình chỉ công tác, nhân gặp đồng chí Hoàng Thao, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, mới hỏi thăm xem “Tài nó đã được phân công chưa”. Một câu hỏi không có tính chất tò mò gì, mà đã được trả lời như sau: “Tài là cháu anh phải không?”

Sau đây, khi nói đến công văn 149/BVĐ của Tiểu ban Bảo vệ Đảng, ta càng hiểu rõ ý nghĩa của chuyện này. Và sau khi mọi việc đã sáng tỏ, tôi mới biết đồng chí Hoàng Thao là ủy viên của Tiểu ban BVĐ, đã đóng góp nhiều ý kiến trong Tiểu ban để buộc tội tôi.

III. Công văn buộc tội số 149 của Tiểu ban Bảo vệ Đảng

Chiều ngày 12/11/1977, đồng chí Thành ở Vụ BVĐ điện thoại nói muốn gặp tôi tại nhà riêng, hoặc tại trụ sở Tiểu ban BVĐ để trao cho tôi một thư của Tiểu ban BVĐ, mà hiện còn đang đánh máy dở. Tôi hẹn sẽ đến trụ sở Bảo vệ Đảng vào sáng 13/12/1977.

Tại buổi gặp, đồng chí Thành trao cho tôi một văn bản 2 trang, mà một lát sau mới được điền thêm số 149/BVĐ; nói là số công văn của Tiểu ban từ trong Nam báo ra. Công văn này do đồng chí Phan Văn Đáng (Hai Văn) ký tên.

Theo đồng chí Thành thì phải đợi sau Hội nghị Trung ương, các đồng chí chủ chốt của Tiểu ban mới có thể làm việc với tôi được; đồng chí Hai Văn mới ký văn bản này hồi sớm hôm đó để tôi báo cáo tiếp, rồi sẽ thu xếp làm việc.

Tôi đọc sơ qua một lần để nắm được ý, xem có gì cần hỏi cho rõ để trả lời được trúng. Đồng chí Thành cho biết tùy tôi muốn viết báo cáo ở trụ sở hay mang về nhà viết đều được. Sau chúng tôi thỏa thuận, tôi sẽ viết ở nhà và đánh máy sẵn, bởi chữ tôi viết khó xem.

Bữa đó, tôi có nhận xét với đồng chí Thành:

Tuy chưa đọc kỹ, nhưng tôi thấy văn bản này nêu lên các vấn đề hoặc dẫn chứng không đúng sự thật. (Ngụ ý của tất cả các vấn đề nêu ra, đều là suy diễn; mà sau này càng ngày càng bộc lộ rõ).

Tôi nêu ví dụ - về điều nói không có sự thật - như việc nói tôi tự tập hợp hồ sơ về tôi trong thời gian tôi còn công tác ở Sài Gòn hồi tháng 5 và 6/1975. Nhân chuyện đó, tôi có kể rằng có lẽ do hiểu sai mấy việc:

- Hồi đó, cán bộ của Bộ công tác ở phía Nam có cho tôi đọc tờ khai của một tên tình báo ra trình diện, nói về việc bọn chỉ huy đánh báo Ngụy đã có... lệnh giết tôi hồi cuối tháng 4/1975, nhưng bọn tay chân bên dưới không dám làm.
- Năm 1976, các đồng chí gửi cho tôi 2 bản tài liệu của địch có nói đến tôi.
 - Một là bản báo cáo của Ban U Tình báo Ngụy, về việc tên Mỹ Paul hỏi cung tôi năm 1972 mà thất bại.
 - Hai là một tờ đề xuất ý kiến bằng tiếng Anh - hồi đầu 1973 - về việc nên trao trả 4 cán bộ cao cấp của ta hơn là tiếp tục giam giữ, trong đó có tên tôi.

Tôi lại dùng giấy bút viết cho đồng chí Thành đầu đề của bản đó, và lưu ý rằng từ **“handling of”** trong Anh ngữ có 2 nghĩa; dùng với đồ vật thì có nghĩa là “sử dụng”; còn dùng cho người,

thì có nghĩa là “cách đối đãi, giải quyết, xử lý”.

Tôi cũng nói rằng, tôi đã gửi đến đồng chí Mùì Hương, Thường trực Thành ủy Sài Gòn 1 bản photocopy tài liệu này - từ giữa năm 1976 - để chuyển đến cơ quan Tổ chức Đảng.

Sau đó tôi về nhà để viết báo cáo trả lời công văn 149/BVĐ.

(Đến đây, phải ghi lại ngay chuyện - mà sau khi việc của tôi đã sáng tỏ - do chính anh Thành kể:

Hôm đó, khi nghe tôi tình cờ nói tại trụ sở của cơ quan BVĐ về bản Anh văn, anh Thành “*thấy như lửa đốt trong bụng*”. Sau buổi làm, anh Thành đi báo cáo ngay với anh Lê Đức Thọ. Bởi vì bản tài liệu mà công văn 149/BVĐ nói là tìm thấy trong va ly một người nước ngoài đến Việt Nam, và dùng để chất vấn tôi, có nội dung đúng như tôi kể.

Anh Thọ nói với anh Thành: “*Phải vào ngay Sài Gòn tìm xem có đúng hay không? Nếu vì nhằm lẫn thì hại cho người khác, nếu vì mục đích diệt nhau thì càng nguy hiểm*”. Ý kiến anh Thọ lúc này, ta phải thừa nhận là khách quan và nhạy bén. Nó hoàn toàn khác với thái độ của anh Thọ mà tôi sẽ kể lại các năm sau này. Anh Thành bay ngay vào Sài Gòn, gặp Thành ủy Sài Gòn, và đã nhận để mang về cho anh Thọ tờ photocopy bản Anh văn có chữ chú thích viết tay của tôi).

(Cũng sau này tôi mới được anh Thành cho biết: Theo lệnh của anh Thọ, hồi đó Bộ Nội vụ đã phải di chuyển ra Hà Nội, một số tên tình báo Ngụy cũ - mà tôi đã hỏi cung chúng hồi giữa năm 1976 - để cho anh Thọ trực tiếp hỏi chúng về tôi. Nội dung anh Thọ hỏi đều có ghi âm. Ngoài ra, anh Thành còn tìm được tên Quận (tôi không biết tên nó, và tôi cũng không gặp hỏi cung nó hồi 1976); tên này chuyên theo dõi các cuộc Mỹ hỏi cung tôi qua máy truyền hình và ghi âm, mở băng để làm báo cáo cho bọn chỉ huy Tình báo Ngụy. Nó có trí nhớ giỏi, ghi lại cho anh Thành từng đoạn đối thoại lúc bọn Mỹ hỏi cung tôi; mà khi đưa cho con phiên dịch xem, nó nói khi dịch chỉ như cái máy, nay đọc, thấy “đúng là khẩu khí của ông Tư Trọng”.

Ngoài ra, cơ quan BVĐ cũng thu được nhiều tài liệu của địch về tôi. Chẳng hạn những tờ tôi viết, đấu tranh đòi được trao trả; những tấm ảnh bọn Tình báo Ngụy bố trí cảnh và chụp trộm tôi, để làm ra vẻ chúng đối xử tử tế với tôi; nhưng các chú thích của chúng đã giúp cơ quan BVĐ hiểu được sự thật).

Về nhà nghiên cứu kỹ công văn 149/BVĐ, thì thấy nêu lên 6 loại vấn đề - đều là suy diễn để đánh giá về con người tôi, mà tuần tự suy diễn nọ nối tiếp suy diễn kia; để cuối cùng chốt lại kết luận tôi là người của CIA.

Cụ thể là:

1. “*Nhân đây, cũng xin nói thêm để đồng chí khỏi lo ngại chúng tôi hiểu sai cái mà bọn tình báo Ngụy ghi trong phúc trình của chúng, là đồng chí chịu hợp tác có giới hạn*” sau khi đồng chí chịu không nổi nên đã khai với chúng có mức độ. Và ở đây chúng tôi muốn nói thêm để đồng chí rõ là bọn CIA Mỹ chúng đã nắm được nhược điểm của đồng chí lúc mới bị bắt, lúc ấy nữ đồng chí giao liên đưa đồng chí đi dù bị địch tra tấn dã man nhưng không khai gì mà đồng chí đã nhận mình là “*đại úy tình báo*” trong khi địch chưa biết tí gì về đồng chí cả, và khi về Sài Gòn đồng chí không chịu nổi sự tra tấn của bọn tình báo Ngụy như nói trên nên đồng chí đã khai có mức độ với chúng”. (Chúng tỏ đã không đọc kỹ báo cáo kiểm điểm 9/11/77 của tôi. Mà muốn chụp mũ cho tôi là: Bạc nhược khai báo ngay từ phút đầu bị bắt).
2. “*Qua bản viết tự thuật của đồng chí ngày 9-11-1977 và chúng tôi cũng đã nghiên cứu các hồ sơ của đồng chí trong thời gian địch giam giữ mà ta đã lấy được sau*

ngày giải phóng Sài Gòn (các hồ sơ này, đồng chí đã tập hợp lại và có xem lúc còn ở Sài Gòn sau ngày giải phóng)” (Ngụ ý gán cho tôi trách nhiệm đã thủ tiêu hồ sơ có hại cho tôi, nên nay không đủ hồ sơ về tôi).

3. “Và chúng tôi cũng có nghiên cứu các bản do đồng chí trực tiếp hỏi những tên tình báo Ngụy trước đây thẩm vấn đồng chí và tên nữ thông dịch cho CIA Mỹ thẩm vấn đồng chí (đồng chí ở Hà Nội vào Sài Gòn hỏi bọn này hồi tháng 6-1976). Ngoài ra, trong tháng 11 và đầu tháng 12-1977, chúng tôi có tranh thủ gặp hỏi các tên nói trên cũng có phần làm rõ thêm một số vấn đề”.
4. “Những biểu hiện không bình thường của bọn CIA Mỹ nói trên, chúng tôi muốn được đồng chí nói rõ thêm về việc này. Và chúng tôi liên hệ những câu hỏi của đồng chí lúc vào Sài Gòn hồi tháng 6-1976 đã trực tiếp hỏi tên Hai Lâm (tên phản bội ta đang giam) và tên Lê Chi (nữ thông dịch cho CIA Mỹ thẩm vấn đồng chí). Qua nghiên cứu những câu hỏi của đồng chí với 2 tên này, chúng tôi thấy đồng chí cố ý tìm hiểu xem 2 tên này có hiểu biết gì về sự không bình thường của bọn CIA mà có liên quan đến mình như đã nói trên”. (Tỏ ra không đọc kỹ biên bản ghi âm để thấy kết quả các cuộc hỏi của tôi – những việc có ích cho CA ta như thế nào. Mà suy diễn và lập luận là tôi gặp chúng để bịt miệng chúng nhằm đối phó với sự kiểm tra của Đảng).
5. “Đồng chí đã biết rõ từ khi bọn CIA Mỹ không cho bọn tình báo Ngụy thẩm vấn đồng chí, vì bọn CIA Mỹ bố trí phòng giam giữ đồng chí với những máy móc hiện đại mà bọn tình báo Ngụy cũng nói lần đầu tiên chúng mới được thấy ở Sài Gòn. Mỹ sử dụng những máy móc hiện đại này (như ghi âm, ghi hình trên ti vi, v.v...ở tại chỗ giam giữ). Với những máy móc hiện đại như vậy, với chế độ “ưu đãi” của chúng như vậy, với những tên CIA Mỹ trực tiếp thẩm vấn đồng chí và chúng đã biết rõ cấp bậc, chức vụ của đồng chí mà chúng không đạt được một yêu cầu tối thiểu nào trong thời gian 3 năm đồng chí nằm trong tay bọn CIA Mỹ hay sao? (từ tháng 4-1972 đến 30-4-1975)”.
6. “Trên cơ sở đánh giá âm mưu của đế quốc Mỹ và những thủ đoạn thâm độc của bọn CIA Mỹ, chúng tôi thấy qua bản tự thuật của đồng chí trong khoảng thời gian bọn CIA Mỹ thẩm vấn đồng chí còn có những vấn đề chưa rõ như đã ghi trên. Trong thời gian bọn CIA Mỹ thẩm vấn đồng chí, thời gian đầu mỗi lần chúng thẩm vấn thì có mặt tên Hai Lâm (tên cán bộ phản bội được CIA Mỹ tin cậy) và tên Lê Chi (nữ thông dịch cho Mỹ) cũng như những tên tình báo Ngụy có mặt ở phòng ghi âm và ghi hình để theo dõi giúp chúng, nhưng sau đó thì tất cả những tên nói trên chúng không cho đến, mà chỉ dùng người Mỹ biết tiếng Việt Nam làm phiên dịch khi chúng tiếp xúc với đồng chí, và chúng cũng không ghi âm ghi hình nữa” (Ngụ ý: Có sự mờ ám trong thời gian CIA trực tiếp hỏi cung tôi).
7. “Xung quanh vấn đề chúng tôi nêu trên để gợi ý đồng chí suy nghĩ về CIA Mỹ đánh giá về sức chịu đựng của đồng chí, và nó có liên quan đến việc CIA Mỹ có đành chịu “thất bại” mà chúng không đạt được một yêu cầu tối thiểu nào của bọn tình báo Mỹ chăng? Ý định của chúng tôi muốn biết là như vậy, vì thế đồng chí khỏi cần trình bày tình tiết về những việc đã xảy ra nêu trên rồi không tập trung vấn đề chính cần được trình bày rõ.”(Ngụ ý: Coi CIA là rất ghê gớm nên - vốn bạc nhược như nói đoạn trên - ắt tôi phải bị CIA khuất phục trong thời gian chúng trực tiếp hỏi cung tôi).
8. “Ngoài ra còn một việc quan trọng đặc biệt khác nữa mà không thể không lưu ý được. Chúng tôi suy nghĩ rất nhiều về việc này, vậy xin báo thật với đồng chí là ta có phát hiện được bản tài liệu mật trong chiếc va ly của một người nước ngoài

trong dịp sang Việt Nam, bản tài liệu ấy có liên quan đến đồng chí mà bọn CIA Mỹ đã toan tính trong thời gian chúng giam giữ đồng chí.

9. *Rất mong đồng chí bình tĩnh khi được biết việc này. Đặt lợi ích của Đảng, của giai cấp lên trên sẽ giúp chúng ta vượt qua tất cả.*
10. *Mong đồng chí đủ nghị lực để chiến thắng”. (Ngụ ý: Đã có tài liệu đích xác tôi bị CIA sử dụng; và kêu gọi tôi thú tội trước Đảng).*

Xét một cách thực tế khách quan, thì chính là do ban đầu đã quá tin và chỉ dựa vào “bản tài liệu mật” (bị dịch sai) coi là “bằng chứng hiện thực” có trong tay nên Tiểu ban BVĐ đã khẳng định nhầm tôi là người của CIA; vậy thì “theo lô gích hình thức” đương nhiên tôi phải sẵn có “nhược điểm” trong thời gian bị địch bắt giam giữ và phải có “hành vi mờ ám” trước khi bị đình chỉ công tác. Từ đó, bằng suy diễn, Tiểu ban BVĐ đã tự đề ra sự “bạc nhược” của tôi, để coi là CIA đã nắm được và chúng đã tận dụng để khuất phục tôi; tự đề ra hành vi “chống thẩm tra” của tôi. Rồi cũng “theo lô gích hình thức”, các suy diễn (được viết ở phần đầu của công văn 149/BVĐ) tuy bắt nguồn từ “bản tài liệu mật” lại trở thành chứng minh nhằm củng cố giá trị của “bằng chứng duy nhất ấy” mà Tiểu ban BVĐ dụng ý đặt vào đoạn cuối công văn 149/BVĐ, để hùng hồn kêu gọi tôi thú tội trước Đảng.

Tóm tắt lại - qua công văn 149/BVĐ - Tiểu ban BVĐ nêu 2 vấn đề lớn:

Một là: **Cho rằng trong mấy năm chúng giam giữ tôi thì CIA Mỹ ắt đã phải đạt được gì đó trong mưu đồ của chúng, và không tin rằng tôi có thể thắng được chúng.**

Hai là: **Dẫn chứng sự kiện phát hiện được trong va ly một người nước ngoài đến Việt Nam, một bản tài liệu mật có liên quan đến tôi; mà lời lẽ của văn bản muốn khẳng định tôi đã nhận việc của CIA, và kêu gọi tôi thú tội trước Đảng.**

Đáng chú ý là văn bản đã sử dụng những căn cứ không có sự thật, nhưng lại không muốn tôi trả lời tất cả những điểm đó, mà chỉ muốn tôi nói vào “*vấn đề chính*” mà thôi.

Ban đầu, tôi cũng định làm theo hướng dẫn, chỉ trả lời vào vấn đề chính, gồm 2 ý:

Một là: **Kẻ địch không thể và chưa bao giờ có thể mua chuộc hoặc làm cho tôi bị biến chất.**

Hai là: **Tôi yêu cầu cho kiểm tra giám định pháp lý sự kiện bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài.**

Nhân tiện gặp đồng chí Mai Chí Thọ ra Hà Nội họp Trung ương, tôi tham khảo ý kiến; vì đồng chí đã ở Thành ủy lâu năm, và hiểu rõ trường hợp của tôi.

Đối với công văn 149/BVĐ, đồng chí Mai Chí Thọ cho là “*lắm cấm*”, vì nêu hàng loạt dẫn chứng sai sự thật mà lại không cho trả lời; và đồng chí nhận xét là do người có nghiệp vụ Công an viết lắt léo.

Đối với dự thảo trả lời của tôi, đồng chí nói:

“Về nội dung thì Anh chịu trách nhiệm; nhưng cần trả lời tất cả các vấn đề cụ thể, đồng thời tổng hợp lại.”

Bởi thế nên tôi đã bổ sung dự thảo thành bản báo cáo ngày 15/12/1977 trả lời công văn 149/BVĐ nội dung gồm có:

- **Xác định thái độ tôi đối với việc Đảng thẩm tra mình, quan niệm của tôi về**

công tác thẩm tra;

- **Nêu những vấn đề mà cách đặt vấn đề mập mờ trong công văn 149/BVĐ;**
- **Nêu những sự thật bác bỏ những suy diễn không đúng công văn 149/BVĐ. Trả lời thẳng vào mỗi bản khoản của Tiểu ban BVĐ;**
- **Nhắc lại đề nghị được trực tiếp trả lời có ghi âm những buổi chất vấn của Tiểu ban BVĐ, để sớm đi đến kết luận rõ ràng về trường hợp của tôi;**
- **Yêu cầu cho giám định pháp lý sự kiện bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài.**

Do công văn 149/BVĐ đã được gửi đến Ban Bí thư, các đồng chí Lê Đức Thọ và Trần Quốc Hoàn “để báo cáo”; nên báo cáo trả lời của tôi cũng cần gửi đến các nơi đó. Nhờ được các đồng chí Dư, Gia, và đồng chí đánh máy ở Văn phòng Bộ đã giúp đỡ tận tình, nên đêm 15/12/1977 tôi đã kịp gửi tay đồng chí Mai Chí Thọ một bản để chuyển đến đồng chí Lê Đức Thọ (vì 2 đồng chí này là anh em ruột); các nơi khác thì thông qua Văn phòng Đảng Đoàn Bộ Nội vụ để gửi đi; còn của Tiểu ban BVĐ thì tôi tự đến trao tay cho đồng chí Thành.

Đến đây, tuy chưa ai chính thức nêu cho tôi lý do bị đình chỉ công tác để kiểm điểm, nhưng cũng có thể hiểu ngầm rằng Tiểu ban BVĐ đã dùng những ý thể hiện trong công văn 149/BVĐ để báo cáo Bí thư.

Điều đáng quan tâm là Tiểu ban có 2 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, 2 đồng chí cấp Thứ trưởng, 1 đồng chí Vụ trưởng Bảo vệ Đảng đã có nhiều kinh nghiệm. Thế mà trong công văn 149/BVĐ thì đã sử dụng những việc không có thật để lập luận, hoặc tài liệu đáng phải nghi ngờ để buộc tội một cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước.

Bởi thế, trong báo cáo trả lời ngày 15/12/1977, tôi có nêu một câu hỏi: Đây là ý kiến riêng của đồng chí Hai Văn; hay ý kiến chung của Tiểu ban; hay đã có ý kiến Ban Bí thư?

Đảng ta đã từng có kinh nghiệm trong Cải cách ruộng đất và Chỉnh đốn Tổ chức, cũng chỉ vì dùng tài liệu hoặc lời khai vu vơ mà gây biết bao tác hại to lớn trong một thời gian dài. Không có lẽ nào, sau khi Cách mạng Việt Nam đã giành được thắng lợi to lớn và trọn vẹn, bước vào giai đoạn cách mạng mới, mà trong Đảng ta lại để tái diễn - dưới hình thức mới - những sai lầm cũ?

Không có lẽ nào trong Đảng ta - vẫn thường tự hào là trước sau như một mà bây giờ lại bắt đầu có chuyện đổi trắng thay đen một cách dễ dàng như vậy? Lương tâm đảng viên tôi vẫn yên ổn, tôi không bao giờ phải cúi mặt khi gặp các đồng chí và những người thân. Ai cũng thường tin Đảng, tin Trung ương làm việc thận trọng; nhưng rõ ràng một đồng chí ủy viên Trung ương đặt bút ký vào công văn 149/BVĐ, với nội dung mà người nghiêm khắc có thể gọi đó là sự vu cáo chính trị, vậy giải thích tình hình đó như thế nào cho đúng? Và Ban Bí thư quyết định đình chỉ công tác của tôi một cách cấp tốc, phải chăng cũng do quá tin vào báo cáo mà nội dung như công văn 149/BVĐ?

Trả lời xong công văn 149/BVĐ, tôi mừng vì đã đóng góp với Đảng để giải đáp một sự hiểu lầm, và tôi hy vọng sớm có kết luận về trường hợp của tôi.

Đồng thời tôi cũng **buồn** là sau Đại hội IV, Đảng ta đã 47 tuổi, mà trong Đảng còn xảy ra loại việc như cách xử sự trên đây đối với tôi, là một cán bộ cao cấp.

Tôi càng **đau khổ** vì: *Khi mặt đối mặt với địch, quyết hy sinh mạng sống của mình để bảo vệ*

Đảng, bảo vệ cách mạng, mà nay lại chính là Đảng của mình nghi ngờ sự trong sáng của mình!
Bị xúc phạm không đúng về danh dự chính trị là sự đau khổ gấp trăm lần bị tra tấn và bị giam cầm, mà tôi đã phải chịu đựng hơn 4 năm trong xà lim của nhà tù Mỹ - Ngụy.

Tôi cũng **không hiểu nổi:**

- Vì sao hôm gặp tôi 28/10/77, đồng chí Sớm không thể nêu ngay cho tôi trả lời miệng, hoặc viết trả lời 2 vấn đề đó?
- Hoặc: Vì sao các đồng chí không nêu ngay từ lúc có chuyện rắc rối đối với tôi trong dịp chuẩn bị Đại hội Đảng IV?
- Hay: Vì sao các đồng chí đã không nêu ngay từ 6/1975, khi tôi mới rời Sài Gòn?
- **Cứ cho rằng sự kiện gọi là “bản tài liệu mật trong va ly một người nước ngoài” xảy ra vào một lúc nào đó sau này, thì các vấn đề khác mà các đồng chí bàn khoản đối với tôi, rõ ràng không phải đợi đến 10/1977 mới có thể xuất hiện - Mà nhất định nó đã làm cho người đề xuất việc đình chỉ công tác tôi một cách cấp tốc để thẩm tra phải bận tâm từ khi không muốn để tôi công tác ở Sài Gòn sau giải phóng. Và rất có thể đó cũng là một ý kiến gây rắc rối cho tôi trong dịp Đại hội IV của Đảng.**

Nhưng nếu đúng như vậy, thì tại sao tháng 3/1976, Ban Bí thư lại quyết định giao cho tôi giữ nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ?

Nếu sự kiện “bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài” là lý do chính, thì cũng vô lý. Vì **Đảng ta thừa kinh nghiệm để đánh giá thủ đoạn địch ly gián nội bộ ta.**

Căn cứ trên các sự kiện đã xảy ra, theo như Đảng ta thường nói: **Chân lý là cụ thể; thì lập luận theo cách nào cũng đều không thấy có lẽ phải, đủ sức thuyết phục lòng người.**

Còn nếu trong muôn một, mà lý do lại là như có đồng chí bao miệng đã phán đoán, đây có những chuyện cá nhân xen vào, **thì thật tình chẳng nên mất nhiều thì giờ tìm kiếm lẽ phải ở đâu làm gì.**

Đến đây, thấy cũng cần ôn lại những việc đã từng xảy đến rắc rối cho tôi trước 10/1977, vì có lẽ nó có liên quan không ít đến câu chuyện hiện nay.

Trước hết là những chuyện từ sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Sau khi ra tù, tôi viết bản kiểm điểm xong ngày 6 hay 7/5/1975; và ngày 10 hay 11/5/1975 thì làm kiểm điểm với đại diện Thành ủy và Ban An ninh Thành, gồm các đồng chí Mười Hương, Chín Lực, Thanh Vân và Tám Nam. Ngày 15/5/1975, Thường vụ Thành ủy ra Nghị quyết 627 công nhận Đảng tịch của tôi và cho tính Đảng tịch liên tục; đồng chí Mai Chí Thọ - lúc đó là Bí thư Thành ủy - trực tiếp phổ biến miệng cho tôi là căn cứ các quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi được khôi phục chức vụ cũ, tham gia trở lại ngay Thường vụ Thành ủy và phụ trách An ninh. Tôi làm việc ngay. Nhưng sức khỏe xuống dần, nên cuối tháng 6/75 bệnh liên tục; một bữa chỉ ăn một muỗng cơm, có khi đang ngồi ăn mà cơm vọt ra đằng miệng. Một trưa đang nằm bệnh, đồng chí Mười Hương đến thăm, và nói kỳ này cấu tạo lại cấp ủy, nhập Đảng ủy đặc biệt (tiếp quản) với Thành ủy (cũ). Do tôi bệnh, nên được về Bắc chữa bệnh và công tác ngoài đó luôn. Đảng phân công sao cũng được, tôi lo chuẩn bị tốt cho các đồng chí ở lại, tiếp tục công việc. Ngay khi đó, nhiều đồng chí cán bộ Bộ Công an đến thăm tôi, tỏ vẻ ngạc nhiên. Vì mới đây, địa phương vừa báo cáo với anh Hoàn, xin cho tôi ở lại Sài Gòn, nay lại thôi; mà cũng chưa có ý kiến anh Hoàn. Theo ý các đồng chí đó thì *có uẩn khúc gì trong vấn đề này.*

Chính tôi sau đó, cũng được anh Hoàn, anh Thân nói là rất ngạc nhiên về vấn đề này; nhất là anh Hoàn lúc đó cũng tham gia Trung ương Cục miền Nam, và quyết định này nhằm lúc anh Hoàn ra Hà Nội. Rất lâu về sau, một lần nói chuyện với anh Mai Chí Thọ, tôi được biết anh ấy kể là bị anh Lê Đức Thọ phê bình việc sớm phân công cho tôi hồi 5/1975.

Tháng 6/1976, khi tôi đã làm nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ (tên mới của Bộ Công an sau giải phóng miền Nam), nhân dịp vào Sài Gòn họp về công tác tin học của Ngành - sau khi đã báo cho anh Trần Quyết là Trưởng Ban Đại diện Bộ Nội vụ ở phía Nam, và anh Sáu Hoàng là một trong các Phó Ban đó - tôi đã cùng các đồng chí Thanh Vân, Phú, Ngự, Chi, đến hỏi cung mấy tên cán bộ tình báo Ngụy cũ ta đang giam - nhằm tìm tung tích một số nhân viên tình báo Ngụy mà tôi chỉ biết mặt - lúc bị biệt giam trong nhà tù Mỹ Ngụy - nhưng không biết tên; việc này trong báo cáo 15/12/1977 đã nói kỹ. Khi trở về Hà Nội, tôi nghe đồng chí Minh Tiến nói lại là: *“Cố ý kiến nói Anh làm việc vô nguyên tắc, không thông qua Ban đại diện Bộ”*; thực tế là tôi có nói trước với anh Quyết và anh Sáu Hoàng - là hai đồng chí trong Ban Đại diện của Bộ ở miền Nam. Sau lại nghe có dư luận khác, *nói tôi lén lút gặp bọn đó* - thật là điều bịa đặt có dụng ý xấu.

Cũng trong dịp này, một đồng chí cán bộ của Bộ công tác ở phía Nam kể cho tôi rằng đồng chí Cục phó Cục hồ sơ của Bộ ở phía Nam nói được một đồng chí Phó ban Đại diện của Bộ ở phía Nam *giao cho tìm hồ sơ của anh Tài*. Ngay lúc đó, tôi cười và nói: *“Tôi không có gì lo sợ, rất mong tìm đầy đủ cho được rõ ràng”*. Về tới Hà Nội, tôi có báo cáo đến anh Hoàn và anh Thân sự kiện khác thường đó trong nội bộ, vì Ban Bí thư đã phân công cho tôi, thì Tổ chức việc gì còn phải làm việc đó nữa; còn nếu chuyện là do cá nhân đồng chí nào đó thì tôi không hiểu được.

Ngày 22/12/1977, nhân gặp đồng chí Thành, Bảo vệ Đảng, tôi thấy tận mắt thư kể trên của tôi viết cho anh Hoàn, anh Thân, hiện ở chỗ Bảo vệ Đảng, cùng với bản photocopy báo cáo của Ban U Tình báo Ngụy, mà tôi gửi đến 2 anh.

Nhưng đầu tháng 1/1978, tôi lại nghe đồng chí X. Thành, đã về hưu, kể là nghe nói: *“Anh phản đối việc thu thập hồ sơ về Anh phải không?”* Tôi cho rằng chỉ là việc này.

Vậy bây giờ có thể hiểu được vấn đề: Thư tôi báo cáo anh Hoàn, thì với công tâm, anh Hoàn phải chuyển cho Bảo vệ Đảng, vì kèm đó có bản photocopy tài liệu dịch. Đồng chí Hai Văn, nay là Trưởng Tiểu ban BVĐ - trước đây là Trưởng ban Tổ chức của Trung ương cục miền Nam - tất nhiên đã đọc thư tôi; mà việc chỉ đạo một đồng chí Phó Ban Đại diện của Bộ ở phía Nam cho tìm hồ sơ về tôi, không thể không liên quan đến đồng chí Hai Văn. Nhưng **tại sao lại thành ra chuyện tôi phản đối thu thập hồ sơ về tôi?** Nếu không phải là người trong cơ quan Tổ chức, hay Tiểu ban BVĐ, thì không ai biết chuyện này. Vậy tại sao lại đến tai một đồng chí đã về hưu?

Cuối năm 1976, chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ IV. Tôi đi dự Hội nghị bồi dưỡng nội dung do Trung ương Đảng triệu tập; cùng tổ với đồng chí Ngô Ngọc Du. Tình cờ đồng chí Du hỏi tôi hôm nào đi Hải Hưng họp? Tôi đáp không thấy ai nói gì; thì đồng chí bảo về hỏi lại, kéo giấy tờ thất lạc; vì chính đồng chí đã thấy có tên tôi về ứng cử Đại biểu ở Hải Hưng, là tỉnh quê tôi. Tôi có hỏi anh Hoàn, anh Thân, và hỏi Văn phòng Trung ương. Tôi được biết rằng, chỉ người nào chưa kiểm điểm về thời kỳ bị tù đầy hoặc còn vấn đề tồn tại, thì mới không được đi Đại hội. Nhưng tôi lại được anh Hoàn và anh Thân cho biết *“Lúc đầu tôi có được đề cử, nhưng sau Trung ương định rằng các đồng chí mới ở tù về thì chưa đi Đại hội, nên ta cũng phải tuân theo”*. **Tôi không hề có ý nghĩ rằng tôi nhất định phải đi Đại hội, hoặc đi Đại hội để làm gì; cho nên tôi cũng không băn khoăn gì lắm, mà vẫn làm việc như thường, tuy trong lòng thấy tại sao lại có cái nguyên tắc kỳ lạ như vậy!**

Tôi bèn viết một thư hỏi đồng chí Lê Đức Thọ, nêu những sự không sáng rõ về vấn đề. Tôi không yêu cầu gì việc đi Đại hội, mà chỉ đề nghị: *“Nếu Quyết định bổ nhiệm công tác của Ban Bí thư đối với tôi có giá trị coi trường hợp của tôi là rõ ràng, thì tôi xin ra văn bản đảng hoàng, còn*

nếu Ban Bí thư phân công là một chuyện, còn vấn đề trường hợp của tôi rõ hay chưa rõ lại là một chuyện khác (!?), thì tôi yêu cầu cho kiểm điểm lại, tôi cũng xin mời những đồng chí hiểu rõ trường hợp của tôi dự, và cho ghi âm cuộc kiểm điểm". Một hôm, đến Văn phòng Trung ương Đảng, tôi gặp đồng chí Lê Đức Thọ ở sân; đồng chí nói đã nhận được thư, nhưng đang bận chuẩn bị Đại hội, nên chưa trả lời được. Và đến nay, tôi cũng không hề nhận được một thư trả lời nào của đồng chí Lê Đức Thọ, hay của thư ký riêng của đồng chí. Trừ một lần anh Hoàn có nói với tôi rằng: *"anh Thọ đã đọc kiểm điểm của Anh, có vài điều anh Thọ muốn hỏi thêm, nhưng đang bận"*.

Ít ngày sau khi tôi được anh Hoàn và anh Thân trả lời như kể trên, thì Văn phòng Trung ương gọi cho tôi, báo là đồng chí Lê Văn Lương, Thường trực Ban Bí thư hẹn tôi đến Văn phòng để gặp. Trong cuộc gặp này, tôi nói lại những điều không sáng tỏ về việc tôi không được đi dự Đại hội; đồng chí Lương trả lời *"không rõ những việc cụ thể"*; nhưng *"Ban Bí thư chỉ quy định người nào chưa kiểm điểm hoặc kiểm điểm chưa xong thì mới không đi Đại hội, chứ không quy định người ở tù Mỹ Ngụy thì không đi, vì như thế sẽ biết bao nhiêu người không được đi, vấn đề nhân sự Đại hội thì Trung ương giao cho anh Thọ và anh Hoàn; vậy có lẽ trường hợp của Tài là các anh muốn xem xét thêm điều gì đó thôi"*. Khuyến tôi cứ tích cực công tác. Tôi không thắc mắc gì về chuyện đi hay không đi Đại hội, nhưng tôi cảm thấy có chuyện gì không sòng phẳng và không có lẽ phải; mà trong nội bộ Trung ương có lẽ không có sự thảo luận cho rõ ràng cho nên mỗi người nói một cách.

Do không đi địa phương ứng cử Đại biểu, nên tôi ở cơ quan chuẩn bị Hội nghị Công an toàn quốc năm đó. Mọi lần anh Trần Quốc Hoàn - Bộ trưởng - có việc gì cần gặp, thường mời tôi đến nơi làm việc của anh ấy, không hiểu vì sao một chiều, anh Hoàn đến tận phòng làm việc của tôi, hỏi tình hình chuẩn bị Hội nghị, trao đổi vài ý kiến. Xong, cứ thấy anh Hoàn nán ngồi, mà thực ra không còn việc cần bàn; lúc đó tôi có cảm giác anh ấy có gì muốn nói, mà ngập ngừng. Đến nay, ôn lại chuyện cũ, tôi nghĩ: **có lẽ lúc đó anh Hoàn đã muốn đề cập chuyện bản Anh văn; nó là cái có trực tiếp làm cho tên tôi bị anh Thọ xóa khỏi danh sách được đề cử tham gia BCH TƯ Đảng - mà anh Hoàn là người giới thiệu.**

Sau khi câu chuyện về bản Anh văn đã bị phanh phui, tôi mới hiểu vai trò của anh Lê Quốc Thân trong việc này; đối chiếu với những sự giả tạo bề ngoài qua những lần tiếp xúc, từ thời điểm này cho đến các năm sau.

Lúc đó, nhân gặp hai anh Mai Chí Thọ và Mười Hương ra họp, tôi được nghe chuyện, *"chút nữa thì anh Mười Hương không được đi Đại hội, chỉ vì lúc đầu người ta không hỏi khi bị bắt anh ấy khai tên gì để tìm hồ sơ, nên báo là không có hồ sơ, sau hỏi thẳng anh Mười Hương, thì hồ sơ đã sẵn có đủ"*. Tuy không nói ra, nhưng cũng có ý gián tiếp an ủi tôi, rằng tôi cũng ở trường hợp không may đó mà thôi; mà chính hai đồng chí này cũng công khai tỏ phản ứng với một số đồng chí lãnh đạo về trường hợp tôi không được đi Đại hội. Tôi thì cho rằng: Tập thể định nguyên tắc thế nào thì tùy; nhưng **không tìm được hay chưa tìm được hồ sơ, đâu phải khuyết điểm hay tội lỗi của người cán bộ đó !**

Nhưng đến nay, liên hệ với công văn 149/BVĐ, tôi càng thấy tại sao người ta muốn gán cho tôi trách nhiệm về việc tự tập hợp hồ sơ của tôi; hẳn là với ý **muốn gán cho tôi là đã cố ý thủ tiêu hồ sơ có hại cho tôi**. Riêng tôi, thì đã trả lời rằng, đó là trách nhiệm Cục Tình báo quân đội (là cơ quan tiếp quản khu vực 3 Bạch Đằng; và ta cũng lưu ý rằng Cục này không chịu cho ai vào làm việc, tìm hoặc mượn hồ sơ cả; vậy ai đã biết Cục đó đã làm gì bên trong, hoặc trong sổ cán bộ của Cục đó có thể tin cậy được hết hay không?).

Thêm nữa, **ngay sau ngày giải phóng Sài Gòn, nhân gặp anh Hai Văn ở cuộc họp tại trụ sở tạm của Trung ương Cục, tôi đã nhắc anh ấy cho người đến tiếp nhận hồ sơ trong tàng thư của Tỉnh báo Ngụy ở 3 Bạch Đằng.**

Sau này, khi mọi việc đã sáng tỏ, anh Thành cho tôi biết ở đó có đủ hồ sơ của tôi. Thế mà người ta vẫn cố tình lập luận là chưa đủ. **Mà khi anh bị coi là hồ sơ chưa đủ, thì anh bị xếp ngay vào trường hợp có vấn đề chưa rõ; bởi người ta có thể nêu ra bất cứ việc gì để yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh** - mà ngay đến cả người có thiện chí nhất trong cơ quan tổ chức hay bảo vệ Đảng cũng đành chịu bó tay - **huống chi anh là người bị thẩm tra, bị chất vấn.**

Tuy nhiên, đó chỉ là tình hình lúc Đại hội IV. Còn công văn 149/BVĐ ngày 12/12/1977 thì đã nói rõ là Tiểu ban Bảo vệ đã nghiên cứu hồ sơ của tôi rồi. Ta cũng cần biết, nếu hồ sơ có, mà không đầy đủ, thì trách nhiệm rõ ràng là ở cơ quan quản lý nó, hoặc của người nào có dụng ý nào đó. Có điều là, trong nội bộ Đảng, nếu đúng là lúc Đại hội chưa tìm được hồ sơ của tôi, thì cứ nói thẳng ra, có hay hơn là nói loanh quanh không?

Tháng 9/1977, nhân tôi viết một bài báo ở Nội san Công an, đề cập một vấn đề lớn của Ngành, một đồng chí đến trao đổi góp thêm ý kiến. Sau chuyện đó, đồng chí này bỗng chuyển sang góp ý rằng tôi chớ chủ quan trong quan hệ nội bộ, vì đồng chí đó thấy lâu nay ở Trường Công an, cán bộ xăm xì bần nhau rằng *"ông Tài nay không còn là thần tượng chống Mỹ nữa"*... Lúc đó tôi chỉ khuyên đồng chí ấy chớ nên xem quá quan trọng những loại chuyện ngoài lề đó. Nhưng bây giờ thì thấy dường như những việc ấy đều có liên quan đến những chuyện đang xảy đến cho tôi từ cuối tháng 10/77 đến nay.

Cũng năm 1976, ngành Công an có Hội nghị tuyên dương Anh hùng. Công an TP Hồ Chí Minh đưa anh Hai Mỏ, Trưởng Công an huyện Củ Chi, được chấp nhận. Anh Hoàn về cơ quan, nói riêng với tôi đã có gợi ý trong đó đề nghị cả tôi; nhưng không thấy có ý kiến trong đó trả lời, nên đành để đó.

Cũng có đồng chí nói đến tai tôi rằng, khi tôi được giao nhiệm vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ, thì có những đồng chí không được vừa lòng. Điều đó có liên quan đến những vấn đề nội bộ Đảng, mà tôi thấy cũng không nên nhắc đến ở đây làm gì.

Nhắc lại những chuyện này chỉ để thấy rằng, có những ý kiến không được thuận lợi - nếu không muốn gọi là không tốt đối với tôi - nhất là từ sau khi tôi ra tù, vẫn theo dõi trường hợp của tôi; và với những lý do hợp pháp trong Đảng, đã gây khó khăn cho tôi đúng lúc; mà gần đây nhất là liên quan đến việc đình chỉ công tác đối với tôi; chỉ tiếc rằng những dẫn chứng để gán cho tôi thì lại không thật, nếu không muốn gọi là bịa đặt hay vu cáo.

Sau khi gửi báo cáo trả lời công văn 149/BVĐ, tôi tưởng rằng chỉ sau đó ít ngày là tôi được chất vấn để trả lời thêm, và việc của tôi cũng mau đi đến kết luận. Và người đầu tiên nói chuyện với tôi phải là Tiểu ban BVĐ.

Nhưng tôi đã nhầm.

Đồng chí Trần Quốc Hoàn hẹn gặp tôi ngày 19/12/1977. Đúng ra là tôi có ngổ ý thăm anh Hoàn, vì nghe nói anh bệnh, phải đi điều trị lâu; và cũng muốn nói về trường hợp của tôi phải chờ lâu quá không rõ lý do.

Chiều hôm đó, sau khi nói chuyện về bệnh, thì anh Thân cũng đến. Trước mặt cả hai anh, tôi nói lại tóm tắt công việc với Tiểu ban BVĐ từ sau khi bị đình chỉ công tác, nhắc lại ý kiến đã nói với anh Quyết, và việc trả lời công văn 149/BVĐ mới đây.

Anh Thân mới đi xa về nên chỉ ngồi nghe.

Anh Hoàn nói:

“Lâu nay tôi nghỉ bệnh, bác sĩ không cho đọc tài liệu; nhưng anh em Văn phòng thấy việc của Anh (Tài) gấp nên đã đưa. Sau khi đọc thư ngày 15/12/1977 của Anh, tôi (anh Hoàn) mới hỏi và được đọc công văn 149/BVĐ.”

Nhắc lại ý kiến cũ đã nói với tôi về sự tế nhị trong cương vị của anh Hoàn đối với việc này, anh nói tiếp:

“Vì chưa được đọc báo cáo 200 trang mới đây của Anh, nên tôi (anh Hoàn) không thể có ý kiến cụ thể. Nhưng tôi đã nói qua anh Thành - Vụ Bảo vệ Đảng - yêu cầu Tiểu ban nên làm việc tập thể, từ việc nghiên cứu báo cáo kiểm điểm của anh Tài, đến nội dung công văn 149/BVĐ, cũng như bản trả lời của anh Tài.”

“Tôi (anh Hoàn) cũng nghĩ rằng việc này phải do Ban Bí thư hoặc Bộ Chính trị quyết định; và Đảng ta đã có kinh nghiệm sai lầm trong Cải cách ruộng đất, và Chính đốn tổ chức, nên không để mắc lại đâu. Về tập thể Đảng đoàn, thì không thể có thì giờ đi sâu vào trường hợp của Anh, nên các anh Thao, Dương Thông làm việc bên Bảo vệ Đảng thường có báo cáo về; nếu gì cần thì Bộ sẽ góp ý.”

Về nhà, tôi nhận được thư viết ngày 20/12/1977 số 350/VPAT do anh Nguyễn Duy Trinh ký tên, nói là đã nhận được thư tôi gửi Ban Bí thư, và anh Trinh trả lời có 2 ý chính:

Một là: *“Trong quá trình thẩm tra thì Ban Bí thư chưa có ý kiến gì, khi đã có báo cáo thẩm tra thì mới nghiên cứu và có kết luận”.*

Hai là: *“Đồng ý với đề nghị của anh cho ghi âm cuộc thẩm tra.”*

Sự trả lời của đồng chí Thường trực Ban Bí thư rõ ràng là vừa mau chóng, vừa nghiêm túc. Nhưng qua đây, tôi cũng thấy phải nêu lên vài nhận xét: Nếu như thư 350/VPAT với quan điểm rất đúng đắn; thì thư 331/VPAT nói *“tinh thần Ban Bí thư định thay đổi công tác của tôi, trước khi cuộc thẩm tra kết thúc”*, thì tôi cho rằng quan điểm trong thư 331/VPAT không hợp lẽ. Và có thể hiểu rằng thư 350/VPAT chưa thừa nhận những ý trong công văn 149/BVĐ là chính thức; vậy thì không rõ Tiểu ban BVĐ đã báo cáo lên Ban Bí thư như thế nào để đi đến đình chỉ công tác của tôi, đến nỗi gây thành dư luận không hay trong nội bộ cũng như ngoài xã hội? Phải chăng, có thể nói rằng khi đó Ban Bí thư đã quá tin ở lời báo cáo một chiều, và nay Ban Bí thư mới bắt đầu thấy một phần sự thật qua báo cáo trả lời ngày 15/12/77 của tôi?

Sáng 21/12/1977, đồng chí Thành ở Vụ Bảo vệ Đảng mời tôi đến.

Đồng chí nói lại ý đồng chí Hai Văn là *“còn bận họp Quốc hội nên chưa gặp được anh Tài”*, và lại, do báo cáo ngày 15/12/77 của tôi, nên các đồng chí còn phải đi xác minh thêm; do đó cũng cần có thêm thời gian, vậy tôi hãy chờ.

Đồng chí cũng có phần muốn thanh minh về phương pháp công tác; *“đã từng tìm ra những việc để mình oan, chứ không phải chỉ muốn buộc tội người”*. *“Công việc rất bề bộn, việc của Anh (Tài) trước đây đã có đề nghị làm trước Đại hội, nhưng mãi đến tháng 7/1977 mới bàn và có quyết định. Thực ra trong Tiểu ban có 5 người, nhưng chỉ có đồng chí Hai Văn và tôi (Thành) đọc hết các báo cáo của Anh, còn các đồng chí khác chưa đọc hết. Chúng tôi cũng mới nhận được ý kiến chỉ đạo của anh Hoàn là phải nghiên cứu tập thể”*. Sau đó cũng nói chuyện thêm những điều lặt vặt khác.

Theo đồng chí Thành:

“Anh cũng chủ quan; mình cho việc của mình là rõ, nhưng người khác thì lại có thể cho là chưa rõ. Chẳng hạn như việc Anh bị biệt giam, cũng có người cho là không thể nào xác minh

được; hoặc có người cho rằng Anh có thể chịu đựng và giữ vững được tinh thần được năm đầu, nhưng biết đâu sau đó lại chẳng khai; hoặc nếu Anh có khai cơ sở thì địch nó cũng không cần bắt, để nó giữ bí mật mà mua chuộc Anh.”

Qua câu chuyện, đồng chí Thành cho biết *“bây giờ còn phải đi gặp chị giao thông và anh Bẩy Sết - là 2 người cùng bị bắt với tôi - để hỏi lại; hoặc phải gặp Thành ủy và có khi phải gặp các cơ sở để hỏi, cho nên cũng lâu”*. Tôi rất ngạc nhiên là đã 2 năm rưỡi, Đảng muốn thẩm tra tôi, và các đồng chí đã có làm ít nhiều từ 1976, thế mà những việc tối thiểu cơ bản đó thì lại chưa được làm.

Tôi cũng bác bỏ ý kiến cho rằng không thể xác minh trường hợp của tôi. Dẫn chứng là sau năm 1973, tôi có nhiều thư phản đối địch không trao trả tôi, mà những thằng gác là người chuyển giao. Đồng chí hỏi, ghi để xác minh; như vậy tôi không hiểu cơ quan Bảo vệ Đảng đã gặp ai, và làm gì trước đây.

Tôi cũng nói đến việc lời khai của bọn Ngụy thì phải đánh giá thận trọng. Đồng chí nói *“chúng tôi đã hỏi nhiều tên, có cán bộ của Bộ Nội vụ tham gia; bảo chúng nó phải lập công chuộc tội, nhưng cũng không thu thập được bao nhiêu”*.

Tôi kể đến những dư luận lung tung bên ngoài, mà có lẽ do sự lộ bí mật của cơ quan Bảo vệ Đảng. Đồng chí nhận xét *“nhiều khi họ nghe loáng thoáng rồi thêm vào”*.

Tôi hứa sẽ gửi cho đồng chí mượn một số vật kỷ niệm của tôi ở tù để các đồng chí nghiên cứu; như tập thơ, và bộ xếp hình bằng giấy rời (hôm sau, tôi đã gửi các thứ đó đến Tiểu ban).

Trong khi nói chuyện, đồng chí Thành có nói một ý mà tôi không tranh cãi; đó là ý *“có khi việc của Anh cũng chỉ có thể rõ đến mức nào đó, rồi phải tạm kết luận, chứ không làm hơn được”*. Tôi thì không đồng tình với quan điểm thiếu triệt để đó, nhất là ở chỗ không thấy sự thuận lợi hiện nay để thẩm tra nội bộ, sau khi ta đã thắng lợi trọn vẹn.

Thêm nữa, tôi cũng không thể đồng ý với cách làm việc là: **Người ta đang bình thường, nhưng do sự suy luận chủ quan của cơ quan Bảo vệ Đảng, hoặc do định kiến của một người nào đó có trách nhiệm và có quyền, thì đặt ra nghi vấn này nọ không có căn cứ, thậm chí dùng cả những điều bịa đặt làm căn cứ. Đến khi người ta bác bỏ thật có lý, thì do sự thiếu miễn cưỡng, hoặc do phương pháp công tác không tốt, hoặc thậm chí xen kẽ cả tự ái cá nhân, hoặc để bảo vệ sĩ diện với cấp trên mà mình đã chót báo cáo không đúng, cho nên dùng giải pháp nửa vời như vậy; có hại cho sinh mệnh chính trị của ai thì mặc, còn mình thì không sao cả về mọi phương diện.** Nếu trong Đảng để tồn tại quan điểm và cách làm như vậy, thì khác gì người ta trắng và mọi người đều nói là trắng, duy chỉ có mình thì bảo là đen; đến khi người ta chứng minh rõ là trắng, thì dùng quyền của mình mà nói rằng: *“Vì tôi đã nói anh đen, thì anh không sao trở lại trắng được”* nữa. Tôi cho rằng, nếu để tồn tại quan điểm và cách làm việc như vậy trong Đảng thì rất nguy hiểm, vì nó sẽ khuyến khích sự vô trách nhiệm, sự lộng quyền, và nhất định sẽ dẫn đến những sự “ngậm máu phun người”, không thể xứng đáng với người cộng sản được.

Như vậy là **tôi lại phải đợi.**

Ngày 23/12/1977, tôi có nói chuyện trong gia đình, nhân ngày mà trước đây 7 năm tôi đã bị địch bắt; đề cập một số tình tiết mà công văn 149/BVĐ đã nói không đúng sự thật; hoặc có người đang xuyên tạc, hoặc có người nghiên cứu không kỹ nên có nhận xét hồ đồ.

Ngày 26/12/1977, tôi nhờ Bộ Nội vụ làm photocopy bản Nghị quyết 627 ngày 15/5/1975 của Thường vụ Thành ủy Sài Gòn về Đảng tịch của tôi, và thư 350/VPAT đồng ý cho ghi âm cuộc thẩm tra; sau đó gửi cả đến Tiểu ban Bảo vệ Đảng.

Cùng ngày, tôi gửi qua đồng chí Thanh Vân một thư đến Thường vụ Thành ủy Sài Gòn, Sở Công an Sài Gòn, yêu cầu phát biểu về tình hình cơ sở trong thời gian tôi bị tù, để giúp cho công tác thẩm tra của Đảng.

Đợi 20 ngày không thấy được làm việc, tôi gửi tiếp ngày 5/1/78 một bản phát biểu ý kiến đóng góp vào việc thẩm tra chỗ gọi là chưa rõ trong trường hợp của tôi. Tôi **khẳng định việc của tôi nhất định có thể làm rõ và làm một cách nhanh chóng được**. Ngoài ra, tôi cũng nhắc lại yêu cầu cho kiểm tra phương pháp công tác đã dẫn đến sự kiện gọi là “bản tài liệu mật trong va ly một người nước ngoài đến Việt Nam”, và việc giám định pháp lý sự kiện đó.

Các đồng chí thỉnh thoảng vẫn có người đến thăm. Hoặc để được giải đáp sự thắc mắc của các đồng chí đó, không tin những sự đồn đại về trường hợp của tôi. Nhưng cũng có người đến, mà có vẻ như nếu không đến thì không tiện, nên cũng phải đến cho có, vậy thôi.

Có chuyện buồn cười là có hai đồng chí trước công tác ở Hà Nội, nhân 1/1/1978 đến chơi, lại chúc mừng tôi sắp nhận việc trở lại. Tôi đáp là làm gì có chuyện lạ đời như vậy.

Hầu hết các đồng chí có lòng tốt đều khuyên tôi cố gắng kiên nhẫn chịu đựng, tìm cách dùng thì giờ sao cho có ích; cũng có đồng chí biết tính tôi, nên khuyên tránh nổi nóng viết lách đốp chát quá, có khi đụng vào tự ái cá nhân, việc dễ cũng thành khó. Nói thật tình, tôi rất cảm động về những chi tiết đó, mà các đồng chí tỏ ra hiểu tôi, và lo lắng cho tôi, để đi tới mau chóng giải quyết được vấn đề.

Ngày 27/12/1977, đồng chí Hùng đến thăm, hỏi tình hình tiến triển ra sao, tôi kể lại. Đồng chí khuyên tôi kiên nhẫn, vì có người chỉ chuyện trai gái mà 3 năm mới nhận được quyết nghị; huống chi đây lại là vấn đề chính trị. Theo đồng chí, thì *“ai chẳng thấy câu chuyện bản tài liệu trong chiếc va ly là vô lý, nhưng vẫn có thể có người cho là có lý, và tranh luận thì rồi cũng chẳng lý nào thắng được lý nào, rút cục ai là người dám có gan để khẳng định là anh hoàn toàn không có chuyện gì cả, vì lỡ ra có chuyện gì sau này, thì họ chịu trách nhiệm”*. Cho nên tốt hơn hết là: *“Không buộc tội được Anh, nhưng người ta sẽ vận dụng chính sách này nọ, và giao cho Anh một công tác khác cho đến hết đời, để cho mọi người đều có thể yên tâm”*.

Đồng chí hỏi, sao tôi không yêu cầu được chất vấn và trả lời trực tiếp cho nhanh? Tôi đáp, đã nói nhiều rồi, mà chưa được. Suy nghĩ về điều mà đồng chí Hùng nói, tôi tự hỏi: ***Từ bao giờ trong Đảng ta nảy sinh và dung dưỡng loại tư tưởng thất bại chủ nghĩa, thiếu triệt để nghiêm túc đối và chân lý như vậy?*** Nếu Đảng còn sử dụng và tin cậy loại người như vậy, thì nhất định sẽ hỏng việc, không trách nào quần chúng ca thán rất nhiều về những hiện tượng tiêu cực, mà hầu như không có chuyển biến gì đáng kể.

Trong thời gian này, dư luận có nhiều trường hợp đã hướng vào chỗ tôi có vấn đề chính trị, và khá rộng; không hiểu vì sao lại phù hợp với nội dung cách đặt vấn đề của công văn 149/BVĐ? Ngành Văn nghệ, sát ngày Đại hội Đảng bộ, thì cũng có anh chị em văn nghệ sĩ đến hỏi em gái tôi về chuyện của tôi, mà họ nghe là có kẻ xấu muốn dựng chuyện để gây khó khăn cho em gái tôi. Đáng chú ý là có một số trường hợp có xuất xứ rõ ràng. Đó là cơ quan Tuyên huấn trung ương, không hiểu sao lại thông báo cho một số cán bộ rằng *“Tài là CIA”*; và một đồng chí Phó ban Tổ chức trung ương nói với người khác rằng: *“Đảng bảo kiểm điểm thế thôi, chứ đã có tài liệu rõ rồi, có một danh sách người làm cho CIA, trong đó có tên Tài”*. Tôi đã từng bỏ ngoài tai những dư luận không có xuất xứ rõ, bởi vì đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Thường trực Ban Bí thư đã trả lời tôi rằng Ban Bí thư chưa có kết luận; nhưng đối với các trường hợp này, tôi không thể bỏ ngoài tai được.

Vì thế, ngày 11/1/1978, tôi gửi một thư lên Ban Bí thư, báo cáo về những sự loan truyền tin không đúng sự thật, ngược lại ý kiến Ban Bí thư, và có tính chất vu cáo chính trị như thế. Tôi

yêu cầu Ban Bí thư có thái độ đối với các cán bộ Đảng có hành động như vậy; đồng thời đề nghị Ban Bí thư thúc dục Tiểu ban BVĐ làm việc trực tiếp với tôi để cho công việc có thể kết thúc sớm.

Ngày 15/1/1978, đồng chí Trung Việt, trước đây cùng công tác ở Hà Nội, nay làm công tác Kiểm tra, đến thăm. Cũng chỉ vì đồng chí nghe dư luận này nọ, nhưng không tin, nên tìm gặp trực tiếp cho được thực sự cầu thị. Đồng chí nói:

“Tôi cũng nghe nói có chuyện đoàn nước ngoài nhờ chuyển thư; và mới đây do có việc bắt cóc máy bay, nên lại có dư luận ông Tài bảo lãnh cho một thằng Ngụy, và chính nó cướp máy bay đi.”

Đồng chí kể rằng:

Những người đã biết “bài bản” thì thông thường đình chỉ công tác là Đảng nắm chắc trong tay tài liệu đến 9/10 rồi; chỉ làm động tác theo thủ tục, để tiếp theo là kỷ luật Đảng thi hành; cho nên khi nghe chuyện giật gân này, thì người ta chờ đón một vụ kỷ luật quan trọng. Nhưng đợi mãi vẫn thấy im lặng, lại nghe những chuyện không đầu vào đầu, nên có người cho là “tịt ngòi”, và nhiều người chuyển sang bàn tán rằng đây là chuyện nội bộ có gì với nhau đây. (Dĩ nhiên loại dư luận đó chẳng tốt gì cho Đảng cả).

Câu chuyện vẫn chưa kết thúc. Vì Tiểu ban BVĐ vẫn chưa làm việc với tôi. Cho nên, cùng ngày 11/1/1978, tôi gửi tiếp đến Tiểu ban BVĐ thêm một vài chi tiết về những tài liệu có liên quan đến tôi, mà tôi đã gửi đến Đảng, trong đó nhắc đến báo cáo của Ban U Tình báo Ngụy, bản tiếng Anh nói về việc trao trả 4 cán bộ ta, báo cáo của cán bộ An ninh Sài Gòn về việc giao dịch bí mật với CIA Mỹ nhằm trao đổi một số tù binh đặc biệt trước Hiệp nghị Paris, một số hiện vật kỷ niệm của tôi trong nhà tù.

Đồng thời tôi cũng **nhấn mạnh đến việc kiểm tra phương pháp công tác mà đã dẫn đến sự kiện “bản tài liệu mật trong va ly một người nước ngoài”, và việc giám định pháp lý.** Tôi gọi lên ý kiến về kiểm tra phương pháp công tác, và nói rõ rằng, nếu cần thì tôi có thể phát biểu ý kiến cụ thể về cách làm việc đó. Tôi kiên quyết đòi hỏi giám định pháp lý một sự kiện có quan hệ đến công tác Nhà nước, bởi vì đó là biểu hiện tôn trọng pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôn trọng chân lý; và nhất là bởi vì trong Tiểu ban BVĐ có một Thứ trưởng Công an, và người ký công văn 149/BVĐ không những là một ủy viên Trung ương Đảng, mà chính đồng chí đó lại là Phó Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc Hội hiện thời. Tôi nghĩ rằng: **Nếu người ta kiểm có để không làm các việc đó, hoặc làm không đúng thủ tục, thì bản thân sự kiện được viết trên giấy trắng mực đen, có ký tên chức vụ hẵn hoi, không lẽ lại là một sự vụ cáo chính trị trắng trợn đến mức như vậy trong Đảng Cộng sản Việt Nam ta? trong chế độ xã hội chủ nghĩa của ta? Và như vậy, thì thái độ của Trung ương Đảng sẽ ra sao?**

Tuy chuyện chưa kết thúc, nhưng hôm nay, gần tròn 3 tháng tôi phải nghỉ việc, cũng có thể tạm sơ kết.

Tôi bị đình chỉ công tác một cách bất ngờ, cấp tốc, với những biện pháp không bình thường từ 28/10/1977.

Sau đó, tôi chỉ được yêu cầu viết lại bản kiểm điểm. Việc đó đã làm xong ngày 9/11/1977. Theo “bài bản” thông thường, như có người nói, thì đó là đặc ân của Đảng để cho tôi tự giác một lần nữa.

Nhưng kể đó, tôi đã phải đợi trên một tháng, để ngày 12/12/1977 mới nhận được công văn 149/BVĐ nêu 2 vấn đề chất vấn, mà một thì dựa trên căn cứ không đúng sự thật, một thì ai cũng thấy là không đáng tin cậy chút nào. Tôi đã trả lời sau 3 ngày.

Tiếp đó, tôi lại phải đợi trên một tháng nữa, mà chưa được chất vấn gì. Nếu đúng như đồng chí Thành nói, thì các đồng chí còn đi xác minh, trong đó có cả những việc mà lẽ ra không phải đợi đến bây giờ mới làm. Cũng trong khi đó, thì loan ra những dư luận có tính chất vu cáo chính trị như nói trên.

Có người nói rằng do Ban Bí thư còn bận, nên chưa giải quyết. Vậy hãy chờ xem.

Nhưng có hai vấn đề vẫn có thể nêu ra để suy nghĩ, và có thể rút kinh nghiệm sớm. Đó là vì lý do gì mà đình chỉ công tác của tôi, và ý nghĩa của việc đình chỉ đó, đối chiếu với cung cách làm việc để thẩm tra trường hợp của tôi.

Khách quan mà nói, thì nếu không phải là Đảng, thì cũng là một số đồng chí muốn thẩm tra trường hợp của tôi ngay từ khi không chịu để cho tôi công tác ở Sài Gòn hồi 6/1975; và rõ ràng là từ 1976 đã tiến hành những việc thu thập tài liệu về tôi, và như đồng chí Thành nói, thì ngay trước Đại hội IV, đồng chí đó đã đề nghị làm cho xong việc của tôi. **Vậy đâu có phải đợi cho tôi viết xong báo cáo 9/11/1977, hoặc sau khi đã trả lời công văn 149/BVĐ ngày 15/12/1977, thì mới đi thẩm tra xác minh một cách tràn lan và bị động như vậy.**

Bởi vì Quyết định đình chỉ công tác của Ban Bí thư đã ghi rõ là “căn cứ vào báo cáo và đề nghị của Tiểu ban Bảo vệ Đảng trung ương”, xét tôi có một số vấn đề chưa rõ... Vậy vấn đề gọi là chưa rõ đã được xác định rồi. Cho nên đợi tôi trả lời ngày 15/12/1977 mới đi hỏi Thành ủy về tình hình cơ sở, hoặc gặp chi giao thông để đối chiếu báo cáo thì là một việc làm không nhằm hướng trọng tâm là vấn đề chưa rõ, đã được dùng làm căn cứ để đề nghị đình chỉ công tác của tôi. Như vậy, có thể hỏi: Kết quả của sự thu thập tài liệu một cách mẫn cán và có trách nhiệm, có phương pháp của các người có trách nhiệm trong hai năm qua là ra sao?

Bây giờ tôi vẫn yêu cầu các đồng chí, nếu có tài liệu gì làm căn cứ mà chưa đưa ra, thì xin đưa ra nốt để tôi trả lời. Cũng cần nói rằng, nếu có mà các đồng chí chưa đưa ra, thì kể cũng là “hơi lâu quá”; nhưng có cũng còn hơn không. Tuy nhiên, nếu đó lại là lời cung của bọn Ngụy, thì tôi xin được phép nghi ngờ, và cần yêu cầu Đảng cho kiểm tra xem lời khai đó là trước hay sau 12/10/77 - là ngày mà Ban Bí thư ký Quyết định đình chỉ công tác của tôi. Bởi vì, dù là trong Đảng hay trong Nhà nước, thì yếu tố thời gian này vô cùng quan trọng. **Căn cứ làm lý do để đề nghị đình chỉ công tác của tôi mà lại được “sinh sôi, nảy nở” như vậy thì là một điều kỳ lạ, ngoài sức tưởng tượng của những người chỉ có thể chấp nhận sự thật và lẽ phải.** Thêm nữa, cũng cần lưu ý đến cách động viên “*lập công chuộc tội*” mà cán bộ ta dùng để nói với bọn Ngụy khi hỏi chúng để thu thập tin tức về tôi, bởi vì Đảng ta đã có khá nhiều kinh nghiệm về vấn đề này rồi.

Nói chung, thì lý do đình chỉ công tác và các biện pháp đã áp dụng, thì có vẻ “*nước sôi, lửa bỏng*” như vậy, nhưng khi làm việc thì lại “*đứng đĩnh*” như thế; nhất là nội dung thì lại không có gì chứng minh sự cần thiết phải “*nước sôi, lửa bỏng*” như vậy. Thế thì, ý nghĩa của việc đình chỉ công tác là thế nào, rất khó có thể ai tự giải thích cho thông suốt được. Có người bảo rằng, vì tôi giữ cương vị quan trọng trong Công an, cho nên ngồi đó sẽ khó thẩm tra; nếu chỉ vì lý do đó, thì Đảng không thiếu gì cách làm khác tốt hơn, mà vẫn đạt kết quả tương đương, việc gì phải làm một việc giật gân như vậy, mà rõ ràng đã mang lại dư luận không hay cho Đảng; còn làm hại uy tín cá nhân tôi thì đã quá rõ.

Nhưng không thể quên thư 331/VPAT nói rằng, theo tinh thần Ban Bí thư, thì tôi sẽ được giao công tác mới sau khi thẩm tra. Với nội dung vu vơ và bịa đặt như vậy, hay còn gì khác, mà Ban Bí thư đã có chủ trương sớm thế? Vậy tại sao việc thẩm tra không tiếp tục theo kiểu “*nước sôi, lửa bỏng*” cho phù hợp với tinh thần đó của Ban Bí thư? Tại sao Tiểu ban BVĐ không đưa được sớm và có gì hơn công văn 149/BVĐ?

Tóm lại, chỉ xung quanh vấn đề lý do gì, và ý nghĩa gì mà đột ngột đình chỉ công tác một Thứ trưởng Bộ Nội vụ, cần phải để cho các đồng chí đã tham gia quyết định, với tinh thần quang minh chính đại, chí công vô tư, trả lời thì mới rõ được. Và việc đó, nếu không thể làm ngay, thì xin nhường lại cho những đồng chí nghiên cứu lịch sử Đảng, và lịch sử chung, sau này tìm lại trong tàng thư lưu trữ các văn kiện của Đảng và Nhà nước sẽ kết luận, sau khi đối chiếu với những chuyện tôi kể theo sự thật đã xảy ra vào khoảng thời gian này, cùng với các bản lưu văn bản qua lại trong dịp này về trường hợp của tôi.

Bởi vì, theo tôi: Mọi người đều sẽ chết. Khi đó sẽ không có ông to, ông nhỏ. Khi đó sẽ không ai có quyền “cả vú lấp miệng em”. Khi đó cũng sẽ không có lòng quyền, không có lợi dụng cương vị để vu cáo chính trị. **Mọi người đã chết đều sẽ bình đẳng trước sự thật, trước lịch sử, và thời gian, cũng như trước dư luận công chúng hết sức công bằng và nghiêm khắc. Bất chính chẳng bao giờ bền, bóng mây chẳng bao giờ che nổi mặt trời.**

Chân lý và chính nghĩa nhất định thắng.

(Hôm nay -1955 [1] - chép đúng nguyên văn nhật ký của tôi ghi trong thời gian đó, tôi cảm thấy cần giữ lại chính bản gốc, để không ai hiểu nhầm rằng đó là những ý nghĩ của ngày hôm nay, sau khi vụ án chính trị của tôi đã kết thúc, với kết luận cuối cùng của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI, mà ta sẽ đọc nguyên văn ở những trang cuối của bản viết này. Đó là những ý nghĩ của tôi, thông qua việc xảy ra cho bản thân, suy nghĩ về những vấn đề chung của Đảng, Nhà nước, và xã hội. Đến nay, tôi vẫn giữ nguyên những ý nghĩ đó để xét việc đời).

[1]Đúng bản gốc, có thể là 1995 và là lỗi đánh máy chưa sửa (BT)

IV. Những biện pháp ngăn

1. Bí mật đình chỉ sinh hoạt Đảng:

Đầu tháng 11/1977, tôi bận vào việc viết lại báo cáo kiểm điểm, sau đó là nghỉ phép năm - một cách bất đắc dĩ - trong 15 ngày. Do đó, tôi gửi báo cáo đến Bí thư chi bộ về lý do có thể phải vắng mặt trong cuộc họp chi bộ.

Đầu tháng 12/1977, tôi viết thư nhắc đồng chí Bí thư chi bộ, thì đồng chí này trả lời là đang chuẩn bị công tác cuối năm, nên chưa họp.

Ngày 16/1/1978, tôi viết thư nhắc lại, nói là nếu chi bộ chưa họp thì là quá chậm; còn nếu Chi bộ tự ý hay được lệnh ở cấp trên mà không triệu tập tôi thì xin cho biết. Trong thư trả lời cùng ngày, đồng chí Bí thư nhắc lại, vì bận công chuyện cuối năm, nên mới sắp họp, và sẽ báo ngày họp cho tôi.

Bỗng, sáng 22/1/1978, chủ nhật, đồng chí Bí thư chi bộ đến thăm. Tôi được đồng chí thông báo rằng theo ý kiến đồng chí Phó Bí thư kiêm Thường trực Đảng ủy Bộ Nội vụ, thì không triệu tập tôi họp chi bộ nữa. Theo đồng chí nghe, thì việc này là do ý kiến của đồng chí Khiêm, Phó Ban Tổ chức trung ương đồng ý. Tôi nói “*Xin các đồng chí cho văn bản về việc này, bởi vì đồng chí Nguyễn Duy Trinh trả lời cho tôi, thì đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật Đảng, vậy Ban Bí thư chưa hề ra một kỷ luật nào đối với tôi ở mức đó, và bởi vì tôi là đảng viên thuộc diện do Trung ương quản lý, nên cần có văn bản của cấp quản lý tôi*” Đồng chí Bí thư chi bộ hứa sẽ phản ánh lại.

Nhân đây, đồng chí nói:

„Hình như đồng chí Nguyễn Duy Trinh đã gặp Anh, và có lẽ Anh cũng đã hiểu rồi.“

„Chưa lần nào, mà chỉ có thư gửi, nói về ý nghĩa đình chỉ công tác, và nói là Ban Bí thư chưa có kết luận trường hợp của tôi.“ Tôi đáp.

Đồng chí lại nói một ý không được rõ ràng, hình như gần đây tôi có làm một việc gì đó.

Tôi đáp:

„Có phải các đồng chí sợ tôi đến họp chi bộ thì tôi sẽ nói ra việc này, việc nọ chẳng? Xin nhớ rằng theo hệ thống Đảng, tôi đã phát biểu những ý kiến cần thiết thẳng đến Ban Bí thư rồi.“

„Không phải như vậy.“ Đồng chí đáp.

Sau đó, tôi nói:

“Nhân gặp đồng chí, tôi muốn nói vài ý để rút kinh nghiệm công tác Đảng và công tác chính trị của cơ quan ta. Ngay đối với một người có khuyết điểm rõ ràng, nếu có đình chỉ công tác để kiểm điểm, thì Đảng cũng vẫn gặp để động viên họ nên thành khẩn kiểm điểm, hướng chỉ một người mà vấn đề nêu ra còn vu vơ. Vậy mà từ 3 tháng nay, có những đồng chí không có quan hệ về tổ chức Đảng thì vẫn đến thăm tôi, còn các đồng chí có trách nhiệm thì không hề đến. Dù các đồng chí có sợ sệt gì đi nữa, thì đến với danh nghĩa tổ chức đảng hoàng, tôi cho đó là một vấn đề nên suy nghĩ trong tình Đảng, tình người.”

Cuối cùng tôi nói rằng:

“Việc sinh hoạt Đảng là một vấn đề có tính nguyên tắc, cho nên yêu cầu nguyên tắc Đảng được tôn trọng. Hiện nay, tôi đang tập trung để cùng Đảng làm rõ trường hợp của mình, sau đó tôi sẽ nêu ra những vấn đề về chấp hành nguyên tắc Đảng để đề nghị xét.”

Cuộc “*thăm*” kết thúc trong khoảng 15 phút, mặc dù chúng tôi đã cùng làm việc với nhau lâu.

Quên một điều là đồng chí đưa lý do:

“Vì họp chi bộ có bàn công tác, mà anh thì đang đình chỉ công tác.”

Tôi đáp:

“Chúng ta đều hiểu: trong chi bộ ít khi bàn vào công tác cụ thể, cho nên lý do đó không đúng.”

Khi tôi nói về việc các đồng chí không đến, thì đồng chí nói:

“Anh cũng thông cảm, chúng tôi sống trong tổ chức, nên cũng có sự ràng buộc trong tổ chức.”

Tôi nói:

“Các đồng chí Mai Chí Thọ, Sáu Hoàng vẫn đến tôi.”

Đồng chí đáp:

“Vì các anh đó có cương vị.”

Sau khi đồng chí Bí thư chi bộ ra về, tôi đã viết thư gửi Ban Bí thư yêu cầu được giải đáp xem Đảng ủy Bộ Nội vụ xử sự như vậy là đúng hay sai; và xin Ban Bí thư có văn bản hoặc ý kiến rõ về việc này.

Riêng tôi thấy rằng: **Chúng ta thường nói bây giờ Đảng ta có chính quyền, nhưng hình như nhiều người chưa thấy rõ đặc điểm độ chi phối các mặt công tác như thế nào. Khi đình chỉ công tác của tôi, có lẽ có người tưởng đâu như thời kỳ bí mật, chỉ có trong một số đảng viên biết với nhau - Người ta quên rằng: tôi là Thứ trưởng một Bộ trong chính quyền, cho nên việc làm như vậy tự nhiên là không thể giấu được ai.**

Bây giờ người ta lại nghĩ làm như lúc hoạt động bí mật, bí mật đình chỉ sinh hoạt Đảng là xong. Người ta không nghĩ rằng: bây giờ không còn phải là lúc dùng những biện pháp phi Điều lệ Đảng như vậy. Bởi vì Đảng đã công khai, đã có chính quyền, việc làm quang minh chính đại của bất cứ tổ chức nào của Đảng cũng phải tuân theo Điều lệ, giống như mọi việc của Nhà nước phải tuân theo pháp chế. Đó là hành động một cách hợp pháp, hợp lệ trong Đảng. Đó cũng là một biểu hiện của chính quy hóa, công nghiệp hóa mà các Nghị quyết Đảng đều đòi hỏi.

Ngày 30/11/1978, tôi viết thư yêu cầu đồng chí Bí thư chi bộ trả lời như đã hứa là có văn bản về việc không triệu tập tôi sinh hoạt chi bộ, đồng thời gửi thư yêu cầu gặp anh Thân. Thư ký của anh Thân báo hẹn gặp sáng 31/1/1978.

Tối hôm đó, cậu Hiếu - thư ký của anh Thân - đến thăm, nói chuyện chung, và hỏi thăm tình hình tiến triển ra sao. Ý kiến chung của Hiếu là nhiều vấn đề tùy tiện quá.

Sáng hôm sau, gặp anh Thân, tôi nói vắn tắt diễn biến từ sau hôm gặp anh Hoàn và anh Thân. Anh Thân nói mới đi về, nhận được thư bên anh Bách Văn phòng Trung ương chuyển sang hỏi việc ngưng sinh hoạt Đảng của tôi. Anh Thân đã nói với Đảng ủy là phải tiếp tục triệu tập như thường. Tôi yêu cầu Đảng đoàn Bộ can thiệp cho việc được nhanh lên, thì anh Thân tỏ vẻ thoái thác, vì đã có một Tiểu ban riêng, Bộ xen vào không tiện. Cuối cùng anh Thân hứa nếu có dịp gặp Ban Bí thư thì sẽ đặt vấn đề.

Giục lại Bí thư chi bộ, thì đồng chí này bệnh, nhắc lại là Đảng ủy sẽ có người tới gặp. Đợi đến ngày 3/2/1978 lại phải nhờ giục lại. Tan giờ làm việc chiều, đồng chí Lai - thường trực Liên chi- đến, nói là: vì hôm trước có ý kiến nói để tôi tập trung thì giờ viết, cho nên chi bộ có nói không báo để tôi đến họp; tháng 12/1977 anh em bạn cũng không họp, và kỳ này họp sẽ báo để tôi đến họp. Tôi chỉ trả lời rằng tôi chỉ chờ, chứ chẳng có gì viết từ sau 9/11/77 đến nay.

Trong vài ngày qua, đã dự thảo một thư, định gửi anh Trinh để yêu cầu được giải quyết việc. Nhưng nghe nói mấy đồng chí Tiểu ban Bảo vệ Đảng đã ra Hà Nội, nên còn ngưng lại. Ngày 3/2/1978, nhờ tìm đồng chí Thành, không được.

Chiều viết thư, cho đưa thẳng đến nhà đồng chí Thao, đồng chí này vội đi đâu có việc, nhắc sẽ đến gặp và sẽ báo trước.

Sáng 4/2/1978, anh Gia báo cho biết đã liên lạc được với anh Thành. Lát sau, anh Thành gọi điện thoại đến. Theo anh Thành, thì anh ấy mới ra Hà Nội chiều hôm kia. Tôi yêu cầu cho biết công việc dự định tiếp tục ra sao. Thì được trả lời:

“Vào Sài Gòn, tôi (anh Thành) đã gặp được chị Năm giao thông, anh Bẩy Siết, là người cùng bị bắt với Anh (tôi, Tài). Trước hôm ra, có làm việc với anh Năm Xuân [1], Sáu Ngọc về tình hình cơ sở, các anh này nói *“có nhận được thư của Anh (Tài) yêu cầu xác nhận tình hình cơ sở,*

và đang chuẩn bị để có báo cáo cụ thể về việc này, để làm tròn trách nhiệm với đồng chí”. Đã làm việc hai lần với anh Sáu Thọ, mỗi lần chỉ được ít thì giờ. Anh Thọ đồng ý là “tiếp tục làm rõ về vấn đề cơ sở “(?). Anh Hai Văn thì nằm Viện, nên đến thăm cũng không nói được công việc (?). Về công việc tiếp tục, thì anh Thọ nói “có nhận được thư anh Tài gửi Ban Bí thư”, nên cũng giục phải làm trực tiếp, có đến đâu làm đến đó, kéo phải chờ lâu (!?).”

Vậy dự kiến của anh Thành là sau Tết ít ngày sẽ làm, ngày cụ thể thì chiều hôm nay sẽ thương lượng với anh Mậu và anh Thao, rồi sẽ báo, có thể khoảng 10 âm lịch. Tôi hỏi:

“Vậy các vấn đề các anh nêu mà tôi đã có trả lời, thì các anh có ý kiến gì?”

Anh Thành nói:

“Đã sao gửi các tài liệu đến các anh khác rồi, nhưng chưa thấy phát biểu ý kiến gì cả (!?).”

Tôi yêu cầu trả lời sớm cho về ngày làm việc. Anh Thành nói:

“Tết cứ yên trí đi chơi (?).”

Tôi đáp:

“Buồn, chẳng đi đâu cả. Như anh đã biết đấy, thông tri đi các nơi, nay dư luận nói lung tung cả, đi làm sao được.”

Anh Thành nói: có được đọc thư tôi, nhưng cũng không giải thích gì được hơn.

Như vậy, với cuộc nói chuyện điện thoại hôm nay, cũng vẫn là cách nói trì hoãn, lảng tránh nói thẳng và những việc chính, và không thể hiểu được là Tiểu ban BVĐ đã làm việc như thế nào?

Sáng chủ nhật 5/2/1978, là 28 Tết, sau khi cả gia đình tôi đi viếng mộ Cha tôi về được một lát, thì đồng chí Hoàng Thao đến. Sau vài câu thăm hỏi sức khỏe, và nói là đến theo lời hứa, chúng tôi đi vào đề.

Đầu tiên, đồng chí Thao nhắc lại mối quan hệ xưa kia tôi là cấp trên của anh ấy, nên bây giờ làm việc cũng có băn khoăn; khi Bộ Chính trị (?) quyết định việc đình chỉ công tác tôi để thẩm tra thì trong Lãnh đạo của Bộ cũng rất buồn (!?), nhưng không thể nào làm khác được:

“Làm việc trong Tiểu ban BVĐ cũng có khó khăn, vì việc nhiều, người ít, quan hệ Nam Bắc chưa quen nhau, mà đối với cán bộ Nam thì còn nặng nề tình cảm. Về việc của Anh (tôi) thì cũng còn phức tạp. Hôm rồi, Tiểu ban họp công việc cuối năm, cùng có anh Thọ dự, có đưa việc của Anh ra bàn, thấy cần làm nhanh hơn, nhưng cũng có điểm thì trong Tiểu ban đều nhất trí, có điểm chưa nhất trí. Tôi (anh Thao) cũng đã đề nghị nên sớm gặp Anh để hỏi kéo quá lâu. Hiện anh Hai Văn đang bàn với anh Thọ về nội dung sẽ hỏi (?). Tết này anh Thọ ra Bắc ăn Tết, Tiểu ban sẽ làm việc với Anh, định mời anh Thọ dự luôn để khỏi phải báo cáo lại, vì anh Thọ là người quyết định cuối cùng.”

Tôi có đề cập đến tình hình dư luận đã công khai nói việc tôi nghi vấn, anh Thao ở Công an, chắc đã biết nguyên tắc đảm bảo bí mật, cũng như thời hạn phải xác minh làm rõ; không hiểu Tiểu ban nghĩ như thế nào về tình trạng này.

Anh Thao đáp “để sẽ điện báo cáo”. Tôi nói việc này, tôi đã có thư đến anh Trinh rồi.

Tôi nhắc: “Nếu Tiểu ban làm việc thì tôi yêu cầu cho ghi âm, như anh Trinh đã đồng ý”. Anh

Thao trả lời *“anh Sớm cũng đã hỏi ý kiến anh Hoàn, thì anh Hoàn nói cứ cho ghi. Vậy chắc không có gì khó”*. Theo anh Thao, thì vụ chống Đảng, chẳng phải người mình yêu cầu, người ta cũng ghi âm. Chưa hiểu ngụ ý muốn nói gì qua câu này.

Tôi nói đã có gửi các thư 15/12/1977, 5/1/1978, 11/1/1978. Anh Thao nói đã có được đọc, kể cả bản kiểm điểm của tôi. Tôi nhắc là đến phiên làm việc, tôi yêu cầu trả lời kết quả kiểm tra và giám định cái gọi là “bản tài liệu mật trong va ly của người nước ngoài đến Việt Nam”, mà gán cho tôi chữ “liên quan”. Về vấn đề này, không thấy anh Thao trả lời thẳng vào vấn đề, mà xoay sang chuyện khác.

Anh Thao hỏi tôi *“đã gặp anh Thành ở Bảo vệ Đảng chưa?”* Tôi đáp: *“Có nói điện thoại. Anh ấy hứa thu xếp làm việc sau Tết, nhưng bằng điện thoại, nên không tiện nói gì”*.

Tôi chẳng hề có ý định “moi” xem Tiểu ban đặt vấn đề gì. Tuy vậy, thấy cách nói chuyện của anh Thao là tìm cách lảng tránh.

Tôi phàn nàn:

“Công việc làm quá lâu. Tuy Tiểu ban thì mới thành lập sau này, nhưng cơ quan Bảo vệ Đảng thì đã có từ lâu, và ngay từ trước cũng đã cho thu thập tài liệu về tôi rồi.”

Anh Thao đáp:

“Đó là việc của anh Thành; bên Bộ có tài liệu gì thì không có nghiên cứu, mà anh Hoàn cho chuyển sang đó cả. Anh Thành đã có nghiên cứu hồ sơ của Anh, và đề xuất vấn đề.”

Anh Thao hỏi thăm về mẹ tôi. Tôi đáp:

“Sức khỏe không tốt. Tôi không để Bà biết mọi chi tiết, nhưng cũng phải để Bà biết việc tôi đang phải đình chỉ công tác để thẩm tra. Tuy không nói ra, nhưng Bà rất buồn. Và Bà nói là “Đảng bây giờ hình như không được như trước”. (Mấy năm sau, khi tôi nghĩ đến cha mình thì cảm thấy an ủi phần nào là ông đã ra đi trước khi chuyện oan ức của tôi xảy ra; nên ông đã không phải chứng kiến sự đau khổ lẽ ra không đáng có trong đời tôi).

Anh Thao hỏi Tết tôi có cần Bộ giúp đỡ gì không? Tôi đáp theo quy định chung, tôi đã có đủ. Hỏi tôi, có đi chơi đâu không, tôi nói buồn chẳng đi đâu; vì như Anh đã biết, thông tri các nơi, bây giờ dư luận đồn như vậy, đi thế nào được.

Nhân đây nói lại câu chuyện điện thoại hôm trước với anh Thành, anh ấy nói là Bộ vẫn để ô tô cho anh đi mà? Tôi đáp: không phải việc có hay không có phương tiện đi chơi hay không, mà là việc đi gặp anh em, thì khó cho cả hai bên, với cách làm việc như hiện tại.

Chiều 5/2/1978, anh Ngọc Châu đến tìm 2 lần, mà không gặp tôi. Anh ấy nhắn con tôi là định đến bình những bài thơ của tôi làm trong tù. Cảm ơn anh Ngọc Châu.

Tối đến chơi anh Mạc. Anh ấy hôm trước có nghe tôi nói chuyện không triệu tập sinh hoạt Đảng. Hôm sau anh ấy gặp anh Thân, hỏi là đối với anh Tài *“chúng tôi làm việc lâu năm, bây giờ có được phép đến chơi hay không?”* Anh Thân trả lời: *“Tại sao không? Cứ như bình thường chứ”*. Sau đó anh Mạc cũng hỏi việc sinh hoạt Đảng, thì anh Thân cũng trả lời anh Mạc giống như đã giải quyết và trả lời tôi. Anh Mạc cũng cho rằng có những người họ ngại, và bây giờ làm việc tùy tiện quá.

Đến đây phải kể một chuyện khác. Lúc tôi còn làm việc, anh Trí - cán bộ của Phòng tổng hợp - được phân công làm thư ký cho tôi; hôm Tết, anh ấy đến thăm tôi, ai cũng hiểu là vì tình cảm

đã cùng nhau làm việc; thế mà sau đó anh ấy bị anh Dư - là Vụ trưởng - phê bình, bắt viết kiểm điểm (!).

Sáng 5/2/1978, đồng chí Bí thư chi bộ đến, có ý thanh minh việc sinh hoạt Đảng. Tôi trả lời *"tôi hiểu không phải do Chi ủy"*. Và nói chuyện chơi.

Nhà xuất bản Công an nhân dân, trong tủ sách truyền thống, mới in cuốn *Trình sát nội thành* của Tôn Ái Nhân, viết về hoạt động của Lê Nghĩa, trước tên là Đoàn Giáp, nay là Phó Giám đốc Công an Hà Nội. Trong cuốn sách **có một vài chỗ có ghi tên tôi**. Bản mà tôi được đọc thì nghe nói là những bản đầu. Còn bây giờ, thì ở **các cuốn phát hành sau, tên tôi đều bị bôi xóa (!?)**.

Có người nói là thu lại để bôi xóa tên tôi, rồi mới cho phát hành. Một cán bộ hỏi chuyện vợ tôi có thấy cuốn sách còn để tên tôi hay không? Và người đó nhận xét là việc làm thô bạo quá. Tôi sẽ có dịp để chính thức hỏi ý nghĩa việc này; dù sao, đây cũng là một hành động có thực. Tôi bỗng nhớ đến một ý trong cuốn *Nhớ lại và suy nghĩ* của Giu-cốp là: *"Người ta có xuyên tạc lịch sử, nhưng không thể thay đổi được lịch sử"*. Việc này là một chủ trương của tập thể, hay của cá nhân?

Ngày Tết Nguyên đán, có một số đồng chí ở cơ quan đến thăm; có người tối 30, có người vào các ngày sau. Mới gặp tôi chiều 4/2/1978, đến chiều Mồng Một, đồng chí Hoàng Thao cùng vợ lại đến. Tôi theo nguyên tắc có ai đến thì tôi đáp lễ, và tôi đáp lễ ngay tối hôm đó.

Tôi chủ động đến thăm anh Nguyễn Tạo, là đồng chí già hoạt động từ 1926, và đã có lúc cùng công tác với tôi. Tôi trọng anh Tạo vì quá trình chiến đấu, đồng thời ở tính tình của anh. Vào nhà, sau khi mời ngồi, anh Tạo nói ngay. Hôm rồi, Trung ương chiêu đãi Tết các đồng chí lâu năm về hưu. Tại buổi đó, anh Duẩn gặp anh Tạo nói chuyện, anh Tạo bèn hỏi anh Duẩn có biết việc của anh Tài không? Anh Duẩn đáp có nghe, có nhận được hồ sơ, nhưng anh Duẩn chưa có ý kiến gì. Anh Tạo nói có nghe thấy chuyện nghi vấn tôi sao đó; và phát biểu ý kiến riêng cá nhân anh Tạo hiểu về tôi, đánh giá tôi, và kết luận rằng *"CIA nó dùng người thì không khi nào làm ăn như vậy, do đó rõ là kế hoạch ly gián"* Anh Duẩn không có trả lời. Đó là chuyện tôi được nghe trực tiếp từ miệng anh Tạo kể lại. Cũng hôm Tết, tôi nghe một đồng chí khác kể lại rằng: anh Tạo cũng nhận dịp gặp một vài đồng chí Trung ương khác, cũng nêu thắc mắc về trường hợp của tôi. Nhưng điều này không thấy anh Tạo nói với tôi. Tuy nhiên, tôi cũng thấy rằng: điều mà tôi đã từng nhận xét về anh Tạo lâu nay là đúng. Tôi cho anh là người cương trực. Và qua chuyện này, thấy **Anh can thiệp vào việc chẳng hề là của mình một cách không vụ lợi, mà cũng chẳng hề có ý kiến gửi gắm nhờ vả của tôi. Anh nghĩ sau thì nói vậy, và làm theo tự mình nhận thức, thấy trách nhiệm của người Cộng sản đối với chân lý**. Tôi bỗng nhớ đến một số đồng chí có trách nhiệm đối với trường hợp của tôi, mà đang có cương vị, tôi chỉ yêu cầu tập thể cơ quan lãnh đạo có ý kiến để công việc được xúc tiến, nghĩa là: tôi "được bị chất vấn" - chỉ có thể thôi, chứ không yêu cầu bênh che gì cả - để việc được ngã ngũ, vậy mà các đồng chí này thái độ ngăng ra, hoặc rất mập mờ. Quả thật ở đời, **hiếm người thật sự vì bảo vệ chân lý, cho dù bản thân mình sẽ có thể gặp khó khăn vì việc làm đó của mình. Và trong Đảng ta hiện nay, liệu có thể có được bao nhiêu người như vậy?**

Thư gửi anh Nguyễn Duy Trinh đã đánh máy hôm trước, chỉ sửa vài chữ, đã được gửi đi; đồng gửi anh Lê Đức Thọ và anh Trần Quốc Hoàn. Trong thư tôi đã kiểm điểm diễn biến công tác thẩm tra đối với tôi trong 3 tháng qua, vạch rõ do chủ trương đình chỉ công tác với cách tiến hành sau đó, thì việc Đảng nghi vấn tôi đã được công khai hóa, sinh mệnh chính trị của tôi bị đặt thành vấn đề, danh dự cá nhân và gia đình tôi bị xâm phạm vô cớ. Nhưng đối chiếu với nội dung đặt vấn đề nghi vấn thì rõ ràng là không có căn cứ, do đó biện pháp đình chỉ công tác là quá mức cần thiết, thời gian 3 tháng là quá đủ để kết luận. Cho nên đề nghị Ban Bí thư cần ấn định thời gian chót cho công việc thẩm tra xác minh, để công tác được tập trung; tôi cũng khẳng định việc có thể kết luận rõ ràng, không thể để mập mờ, nhất là việc đã công khai hóa, nếu không đi đến kết luận mà cứ để buông trôi, thì như vậy là trái pháp luật xã hội chủ nghĩa,

trái chính sách và đạo đức của Đảng.

Tôi không muốn kể sâu đến việc các đồng chí đến thăm tôi tại nhà đều bị có người bí mật ghi tên hoặc số xe (xe đạp hồi đó còn có biển đăng ký). Anh em có người hỏi thẳng anh Thông - là Trưởng phòng ngoại tuyến - thì anh ấy không cái chính, mà chỉ cười đánh trống lảng.

Cũng như có lần gia đình tôi về quê viếng mộ Tổ tiên - gặp phải hôm mưa phùn - thì tôi thấy có những người lạ mặt không phải người làng mang áo mưa, đứng lảng vảng ở khu nghĩa trang (Tôi nghĩ bụng: “Chắc họ ngờ mình dùng *“hộp thư chết”* để bỏ hay nhận thư mật đây”).

[1] Ông Mai Chí Thọ (BT)

V. Tiểu ban BVĐ lúng túng và chất vấn loanh quanh

Sau Tết âm lịch, đến ngày hẹn, tôi nhờ liên lạc với cơ quan Bảo vệ Đảng. Thì được hẹn sẽ làm vào ngày 21/2/1978. Theo như đã được anh Nguyễn Duy Trinh đồng ý, tôi nhờ cơ quan Bộ Nội vụ đưa máy ghi âm đến trụ sở Bảo vệ Đảng, để ghi âm các buổi làm việc.

Sáng 21/2/1978, đến trụ sở Bảo vệ Đảng - ở khu vực Ban Tổ chức trung ương Đảng - chỉ thấy có một mình anh Thành, và người Vụ phó là anh Tấn. Anh Thành giải thích:

„Anh Hai Văn, anh Hai Sớm còn bệnh ở Sài Gòn; còn ở Hà Nội thì anh Phạm Ngọc Mậu nói công việc thẩm tra bên quân đội là đã nhiều rồi nên xin vắng; anh Hoàng Thao thì cũng bận.“

Anh Thành nói:

„Tôi đã báo cáo nội dung làm việc và được thư ký anh Lê Đức Thọ trả lời ý anh Thọ là cứ một mình tôi (anh Thành) làm việc cũng được.“

Hôm trước tôi đã có thư yêu cầu giải quyết thủ tục làm việc có ghi âm. Nên anh Thành cũng nói trước vào máy những ý như: *ngày nào, ở đâu, thành phần làm, giờ làm,...*

Vào việc trước tiên anh Thành nói về phương pháp làm việc:

„Gợi ý, nêu vấn đề để suy nghĩ, trả lời nói hoặc viết. Tiểu ban BVĐ có thể hỏi thêm cho rõ. Mục đích góp phần làm rõ các vấn đề chưa rõ mà anh Thọ và Tiểu ban đã nêu ra. Xác định tinh thần trách nhiệm trước Đảng, nghiêm túc, khách quan, bình tĩnh, lắng nghe, tìm hiểu,... chứng minh vấn đề, làm rõ sự thật - giúp cho Tiểu ban và cấp trên rõ.“

Tiếp đó anh Thành cho biết vắn tắt sự làm việc của tập thể Tiểu ban về trường hợp của tôi:

- 18/10/1977, Tiểu ban họp thảo luận trường hợp của Anh (tôi, Tài).
- 21/12/1977 đã gặp lại Anh để thông báo.
- 11/1/1978 anh Hai Văn, Hai Sớm và tôi (anh Thành) làm việc với anh Thọ xin ý kiến tiếp tục.
- 21/1/1978 anh Thọ nghe báo cáo. Gặp anh Năm Xuân, anh ấy nói “*có nhận được thư của anh Tài gửi Thành ủy và hứa sẽ có báo cáo lại Tiểu ban*”.

- 31/1/1978 báo cáo anh Thọ cho ý kiến tiếp tục; các thư của anh gửi Ban Bí thư, Tiểu ban BVĐ, anh Thọ đã xem, và nhắc việc làm tiếp *“yêu cầu Thành ủy báo cáo tình hình cơ sở sau khi Tài bị bắt”*. Anh Thọ sẽ trực tiếp gặp mấy tên tình báo để hỏi, gặp anh Tài nêu vấn đề. Sau ba việc đó sẽ báo cáo lại Tiểu ban và anh Thọ - anh Thọ sẽ cùng Tiểu ban gặp anh Tài gợi ý lần chót và kết thúc.
- 1/2/1978 báo cáo cho anh Hai Văn, Hai Sớm. 1/2/78 cũng gặp anh Mười Hương và được Thành ủy cho biết *“đang giao cho anh Sáu Ngọc chuẩn bị”*.
- 4/2/1978 điện thoại mời thì anh Mậu thoái thác.
- 16/2/78 làm với anh Thao cũng thoái thác.

Ngoài ra, anh Thành cho biết:

- Đã gặp anh Bảy Sết và chị Năm giao thông. Riêng chị Năm, thì anh Hai Văn và anh Hai Sớm cũng đã gặp.

Đáng chú ý là không thông báo cho tôi biết công việc mà Tiểu ban đã làm việc về trường hợp tôi từ sau ngày 28/10/1977 đến 18/12/1977. Đây chỉ nói sau khi có công văn 149/BVĐ ngày 12/12/1977, và báo cáo trả lời của tôi ngày 15/12/1977.

Về chị Năm giao thông, thì anh Thành cho biết:

„Chị ấy báo cáo không nhận là giao thông, nhưng tôi (anh Thành) tìm hồ sơ thì trong đó chị ấy khai là giao thông. Hiện chị ấy đang làm việc ở Phòng Bưu điện quận V Sài Gòn. Chị ấy cũng không chịu nhận đã có sự thông cung bữa lãnh đồ ở trại Cải huấn Bến Tre, trước khi đi Cần Thơ.“

Bắt đầu đi vào nội dung các vấn đề mà Tiểu ban nêu ra, để chất vấn. Theo dự định của Tiểu ban, thì hôm đầu, 2/12/1978, đề tài trả lời **các vấn đề về Ngụy, rồi hôm sau sẽ làm về Mỹ**. Giữa, để ngày nghỉ cho Tiểu ban nghe lại báo cáo làm việc; còn tôi thì có thể viết lại thành báo cáo chuyên đề.

Nêu lên gọi là ba vấn đề, nhưng thực ra là bên trong có hàng lô những vấn đề nhỏ. **So với công văn 149/BVĐ ngày 12/12/1977 nêu 2 vấn đề, thì 3 vấn đề này khác hẳn**. Đó là điểm đầu tiên cần chú ý, không hiểu khi đề nghị lên Ban Bí thư đình chỉ công tác của tôi thì có văn bản hay không, và nêu những vấn đề gì? Mà các vấn đề thẩm tra lại xoay chuyển như vậy.

Đầu tiên, tôi yêu cầu:

„Xin được cho biết kết quả kiểm tra giám định pháp lý sự kiện “bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài” mà nói tôi “liên quan”.“

Anh Thành trả lời:

„Để khi gặp cả Tiểu ban và anh Thọ thì sẽ trả lời. Thật đáng ngạc nhiên về sự trả lời này, vì tôi đã yêu cầu việc trả lời đó trong các văn bản của tôi ngày 15/12/1977 và 11/1/1978.“

Sau đó tôi giải đáp vào vấn đề: **Suy nghĩ như thế nào mà nhận là đại úy tình báo mới ở Bắc vào**; ngụ ý của Tiểu ban là tôi dao động, mong được trao trả sau này, và có lẽ nhận thế là để chuẩn bị cho việc nhận tên thật sau đó; do nhận như vậy mà lộ tung tích thật. *(Việc này trong báo cáo 9/11/77 tôi đã viết rõ. Không biết các đồng chí có đọc hay không, mà cứ suy diễn theo ý riêng nhằm buộc tội tôi như thế?)*

Rồi tôi trả lời vào việc ngắn hơn là: **Tại sao hồi 1976, tôi vào Sài Gòn gặp mấy tên Ngụy cũ ta đang giam**; nay đã xác định tôi làm việc đó có bàn trước với anh Quyết, và kết quả đã được ghi thành biên bản. Nhưng lại suy diễn và lập luận cho là tôi hợp thức hóa khéo việc làm mờ ám của tôi mà thôi; vì thằng Hai Lâm nó nói với anh Thọ rằng *“cảm giác”* của nó là tôi muốn *“khống chế”* nó.

Hỏi: „Tại sao anh làm việc đó thêm rồi vấn đề ra?“

Cuối cùng nói vào dịch hỏi cung và **tôi khai ra sao?**

Tôi đã phải nhiều lần nói:

„Tôi không đồng ý cách đồng nhất *“trả lời hỏi cung”* với *“khai”*. Và đã giải thích tại sao tôi trả lời thế này hay thế khác, nhằm che giấu cho những điều bí mật quan trọng.“

Vào giữa buổi chiều, sau khi nghỉ một chút, anh Thành cho tôi xem tờ giấy có dán tấm hình

của tôi có mấy dòng chữ của tôi xác nhận tên và cấp quân hàm giả mạo, đại tá. (Có lẽ để tỏ cho tôi biết là Tiểu ban BVĐ cố đủ hồ sơ tôi trong tay).

Nhưng điều này lại càng làm cho tôi thấy những sự không chính đáng của việc hồi đầu 11/77 đánh tiếng cho tôi là không có hồ sơ, trong lúc tôi viết lại báo cáo. Phải chăng, định để tôi thấy thế mà báo cáo sai với Đảng chăng? Và công văn 149/BVĐ - tại sao lại nói tôi đã tự tập hợp hồ sơ, có lẽ với dụng ý nói tôi đã tiêu hủy hay giấu bớt đi? Vậy hôm nay đưa tài liệu lấy trong hồ sơ ra, thì chính hành động này vạch rõ những sự gian dối trước, nhằm gài bẫy tôi.

Nhưng có lẽ quan trọng hơn là sau đó, đọc cho tôi nghe **một bản “phúc trình” của địch nói tôi “khai” 14 cơ sở Điện báo An ninh Sài Gòn.**

Tôi bèn dùng ngay báo cáo 6/5/1975 và 9/11/1977 của tôi đang lưu ở Bảo vệ Đảng, chỉ dẫn cho anh Thành thấy ở trang nào tôi đã báo cáo là bịa “*người ma*” nào để đánh lạc địch, mà do các anh ấy không nghiên cứu kỹ và không đối chiếu nên không thấy; trong tài liệu địch có ghép cả cán bộ ta đã bị bắt trước tôi vào, để nói là tôi “*khai*”.

Lẽ ra, nếu Tiểu ban BVĐ có tài liệu này thì phải gặp Thành ủy để xác minh trước khi báo cáo Ban Bí thư đình chỉ công tác tôi; mà không hiểu khi báo cáo Ban Bí thư ngày 12/10/1977 thì có trình bày việc đó hay không? Mà sao không đưa ra hỏi tôi ngay hôm tuyên bố đình chỉ công tác ngày 28/10/77 hoặc sau khi tôi viết lại báo cáo ngày 9/11/77? Hoặc khi gửi công văn chất vấn số 149 ngày 12/12/1977; mà phải đợi 4 tháng sau khi đình chỉ mới nêu ra một số việc có vẻ là đích xác như vậy? Mà là sau khi Tiểu ban BVĐ thoái thác trả lời tôi việc kiểm tra giám định sự kiện bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài.

Cảm giác của tôi là, muốn từ chỗ gán không cho tôi tội gián điệp, thì nay xoay sang tội khai phá cơ sở. Nhưng rủi là việc đó lại không đầu vào đâu cả.

Nghỉ ngày 22 và 23/2/1978 do Tiểu ban chưa kịp làm việc, tôi soạn ngay 2 bản chuyên đề: 04/VT/D77 trả lời lý do nhận là đại úy tình báo (22/2/1978), và 05/VT/D77 trả lời về sự đấu tranh của tôi bảo vệ cán bộ và cơ sở bí mật (23/2/1978) để kịp gửi Tiểu ban BVĐ sáng 24/2/1978 ngay khi làm việc lại.

Cả ngày 24/2/1978 làm **vấn đề Mỹ hỏi cung.**

Có những thắc mắc xung quanh việc “*Tại sao chúng muốn mua chuộc tôi? Tại sao Mỹ trực tiếp hỏi cung nhiều lần? Chúng biết nhược điểm của tôi thì ắt chúng phải đạt kết quả gì chứ? Nếu không có cơ sở, thì chúng hỏi chiến lược (!?)*”.

Việc “*thằng Mỹ biết tiếng Việt Nam*” nhưng nó giấu việc biết tiếng Việt (chính là do tôi báo cáo Đảng theo sự tiết lộ của một thằng gác), thì nay lại có lập luận “*có lẽ thằng Mỹ đã nói chuyện trực tiếp với tôi không cần phiên dịch*”. “*Về tác động tâm lý của Mỹ*”.

Anh Thành cho biết:

„Thằng Mỹ hỏi cung anh có viết sách, và viết riêng về anh khoảng 15 trang.“

Tôi đã giải đáp mọi chuyện, và yêu cầu:

„Xin Tiểu ban BVĐ cho tôi đọc bài viết của thằng Mỹ, để có gì đúng hay sai, tôi cũng có dịp phát biểu ý kiến.“

Nhưng anh Thành chỉ hứa báo cáo với Tiểu ban.

Ngày này làm không hết giờ. Theo anh Thành, thì “*Tiểu ban sắp họp ở Sài Gòn*”. Nên tiện có ghi âm, tôi nhờ anh Thành nói giúp với anh Thọ một số ý kiến của tôi (bởi vì tôi còn phải dành thì giờ viết tiếp các báo cáo chuyên đề).

Tôi yêu cầu được biết: “*Lý do đình chỉ công tác, và các vấn đề thực được đặt ra đối với tôi. Yêu cầu cho biết kết quả giám định pháp lý việc “bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài”*. Yêu cầu “*giải quyết cách tiến hành thẩm tra sao cho nhanh hơn và tốt hơn*”.

Sau đó tôi đã tiếp tục làm các văn bản: 06/VT/D77 trả lời việc *gặp hỏi cung 4 tên Ngụy ta đang giam hỏi 1976* (ngày 25/2/1978); 07/VT/D77 trả lời về *tình hình địch hỏi cung* (ngày 27/2/1978), kèm đó có văn bản 08/VT/D77 (ngày 1/3/1978) giới thiệu những đoạn quan trọng trong văn bản 07 kể trên.

Ngoài việc gửi đến Tiểu ban Bảo vệ Đảng các văn bản đó, tôi cũng đồng gửi luôn đến anh Thọ, anh Hoàn và anh Trinh (Thường trực Ban Bí thư). Tôi cũng gửi đến Thành ủy Sài Gòn với yêu cầu phát biểu ý kiến.

Do tôi đã gửi thư ngày 26/12/1977 cho Thành ủy và An ninh Sài Gòn, yêu cầu phát biểu tình hình cơ sở trong thời gian tôi bị địch bắt giữ; nên ngày 17/2/78, tôi nhờ Bộ Nội vụ chuyển

điện nhắc: “Yêu cầu gửi ý kiến ra cho kịp buổi làm việc với Tiểu ban BVD”.

Sau khi điện đã gửi rồi, thì nhận điện của anh Năm Xuân cho biết “do anh Mười Hương mới ra viện, nên sắp họp bàn và sẽ trả lời sau”.

Tôi lại nhờ Bộ Nội vụ chuyển điện “kể vắn tắt kết quả làm việc với anh Thành, yêu cầu Thành ủy và An ninh căn cứ vào các báo cáo chuyên đề của tôi, vào thực trạng tình hình, vào tài liệu của Bảo vệ Đảng, để đối chiếu và phát biểu”.

Ngày 7/3/1978 và 8/3/1978, anh Mười Hương, rồi anh Năm Xuân điện cho tôi “đã nhận đủ tài liệu, đang giao cho các anh Sáu Ngọc, Chín Lực chuẩn bị để Thường vụ Thành ủy sẽ phát biểu ý kiến, và sẽ gửi cho anh bản đó”. “Trong đó sẽ làm với Tiểu ban BVD, và cũng yêu cầu Tiểu ban BVD khi làm với anh, thì cho Đại biểu Thành ủy dự”.

Ngày 7/3/1978, tôi tổng hợp tình hình công việc cũng như các nhận xét của tôi gửi anh Trần Quốc Hoàn, dịp anh Hoàn đi trị bệnh sắp về.

Nhân tôi đến thăm anh Tạo, và cũng cho anh ấy biết tiến triển công việc thẩm tra, do anh ấy tỏ ra quan tâm. Anh Tạo nói:

„Tôi có nhờ anh Thức nhắn cho Anh (tôi, Tài) rằng chắc chắn anh sẽ không còn công tác ở Công an nữa đâu. Nếu Trung ương hỏi ý kiến muốn nhận công tác ở đâu, thì anh xin sang Lâm nghiệp, vì công việc đó anh có thể sớm quen được. Và lại tôi (anh Tạo) có nhiều kinh nghiệm nên có thể giúp Anh mau chóng thành thạo công tác.”

Anh Tạo là đồng chí lâu năm trong Đảng, thường rất nhiệt tình, trực tính; và riêng đối với nghề rừng thì rất say mê. Sau anh Thức có đến nói lại với tôi ý anh Tạo, chúng tôi đều thấy lòng tốt của anh Tạo. (Hôm nay, chép lại đến đoạn này, tôi thấy vô cùng thương nhớ anh Tạo - đã qua đời rồi, sau buổi mừng thọ 90 tuổi một thời gian. Trong buổi mừng thọ, anh em có nhắc lại, hồi còn làm việc, trong lúc mọi người chưa chú ý gì đến bảo vệ rừng, thì anh Tạo một lần trước Bộ Chính trị, đã nghiêm chỉnh báo cáo rằng “cho đến nay, về cơ bản, chúng ta đã phá hết rừng rồi”; đó là những năm 60 của thế kỷ này. Hôm đám tang anh Tạo, chị Tạo xúc động nói với tôi rằng: lúc anh Tạo còn sống, chị ấy biết là tôi rất trọng anh Tạo, và anh Tạo cũng rất quý tôi).

Chiều 3/3/1978, bỗng nhiên đồng chí Việt Hồng - bí thư mới của Chi bộ nhiệm kỳ này, đến “thăm” và hẹn tôi đến họp chi bộ thường lệ vào ngày 8/3/78. Anh ấy nói là: Đảng ủy dặn phải triệu tập tôi, và nói ý Đảng ủy giải thích tránh né đi là do trước đây thấy tôi bận công việc trên Tiểu ban BVD, nên không triệu tập để tôi tập trung thì giờ làm việc. Tôi đã đính chính ý kiến Đảng ủy.

Tối 8/3/1978 họp chi bộ thường lệ. Đồng chí Bí thư chi bộ nói một cách không rõ ràng, khi nói về việc tôi đến họp chi bộ. Nói là: Đảng ủy đã thông báo. Cho nên trong cuộc họp, tôi đã nói rõ lại rằng: Việc không triệu tập tôi họp chi bộ là trái nguyên tắc; nếu tôi không nêu vấn đề lên và anh Thân không có ý kiến, thì có lẽ tôi không có mặt hôm nay; nên tôi đề nghị rằng việc đó đúng sai ra sao cứ nên nói thẳng, để giáo dục trong Đảng, không nên nói tránh né.

Tháng 3 lại trôi qua. Tôi phải nghỉ việc đã tròn 5 tháng; và bắt đầu sang tháng thứ sáu.

Những đồng chí trước công tác ở Hà Nội - trong tháng này - nhiều người đến thăm tôi. Trong đó có đồng chí Tiến Đức hồi trước ở cùng cấp ủy Hà Nội, và lúc công tác ở nội thành hồi Pháp tạm chiếm thì tôi lại có liên hệ công tác với vợ đồng chí ấy. Đồng chí Tiến Đức trong thời kỳ xảy ra vụ án chống Đảng, bị nghi ngờ về mặt lập trường chứ không phải có quan hệ tổ chức; năm nhà gần 10 năm, và mới làm việc lại từ năm 1976. Theo anh Du - trước ở Kiểm tra Đảng, thì sự buộc tội đức Tiến Đức là quá mức; nhưng có người khác thì lại cho là vì đồng chí Tiến Đức có thái độ không đúng mức đối với cán bộ Bảo vệ Đảng. Đồng chí Tiến Đức nói kinh nghiệm bản thân sử dụng thì giờ như thế nào trong những ngày chờ đợi, với hy vọng là tôi không bị lãng phí.

Đồng chí Tường đã làm việc với tôi từ 1945, nay công tác ở ngành khác, đến nhà tìm tôi 2 lần không gặp, lần thứ 3 mới gặp. Cũng góp ý cách sử dụng thì giờ để học. Và không hiểu bằng cách nào mà đồng chí Tường biết và kể “có được nghe bằng ghi âm cuộc đối thoại giữa tôi và tên trung tá Ngụy trong buổi nó còn tưởng tôi là đại úy Hợp và dẫn đi xem phố Sài Gòn ban đêm, cuộc đối thoại giữa tôi và đưa ra nhận diện đối chất với tôi, được đọc bản khai của con phiên dịch khi Mỹ hỏi cung tôi” mà theo đồng chí Tường thì đồng chí ấy “tự hào về những lời đối đáp của tôi”. Cũng theo đồng chí Tường thì “có một bản tài liệu dịch nói về tôi là một người mà các người hỏi cung đều rất bức tức”, và “chữ ký của thằng chỉ huy Ngụy cũng bộc lộ sự bức tức của nó”. Đồng

chí Tường cũng nói là *“chúng chẳng bắt được cơ sở nào cả”*. Chẳng hiểu đồng chí Tường lấy đâu ra những chuyện ấy mà lần đầu tiên tôi được nghe, nhưng lại rất phù hợp với những sự kiện đã xảy ra thật đối với tôi. Đồng chí Tường cho rằng có ba khả năng: *“một là: Anh có thể có sơ hở trong lúc đối phó với địch”, nhưng đồng chí ấy hiểu tôi, và tin là “nếu có - thì Anh cũng không ngại gì mà không báo cáo cho Đảng”, “hai là: có âm mưu ly gián của địch; ba là: có vấn đề nội bộ”*.

Cách đây ít lâu, cũng có một đồng chí về hưu nói chuyện, nhieu miệng nói rằng: có người nói cho đồng chí ấy là có chuyện nội bộ, lẽ ra đồng chí ấy không nói cho tôi nhưng vui miệng nên trót nói, đồng chí yêu cầu tôi *“không nên nói cho ai biết”*.

Tôi đã trả lời đồng chí về hưu cũng như đồng chí Tường rằng: Tôi cũng có nghe có người nói như vậy, và tôi đã từng khuyên người đó - không nên đặt vấn đề có chuyện nội bộ, bởi vì không giải quyết được gì lúc này cả. Vả lại, nếu tôi nói rộng thì càng thêm mất đoàn kết nội bộ, tôi tự tin ở tôi, cho nên tôi cho là việc của tôi trước sau phải sáng tỏ; và sau khi đó thì ai cũng có thể tự kết luận được, như vậy tốt hơn là nói bây giờ.

Các đồng chí đều cho thái độ tôi là đúng.

Đồng chí Xứng ngày 1/1/1978 đã chúc mừng tôi sắp đi làm việc, lại đến thăm và đính chính xin lỗi sự nói không đúng lần trước. Và cũng lại nói có nghe tôi cũng sắp đi làm việc thật; theo người ta nói cho đồng chí, thì tôi chẳng có chuyện gì, trừ việc sau này có vài *“lệch lạc”* mà Trung ương muốn *“uốn nắn”* mà thôi; sợ dĩ phải chậm vì còn phải đợi chung một số đồng chí khác cùng trong đợt kiểm tra này (?).

Đồng chí Xứng nói: trước đây cũng có nghe những dư luận nói xấu về tôi, đại ý là: *“bắt được băng ghi âm của địch hỏi cung, đưa lên Bộ Chính trị nghe, thì đúng là tiếng của anh Tài (?); đề bạt quá sớm; tại “ông ấy” khai thì mới nên nổi”*.

Ngoài câu chuyện băng ghi âm trùng hợp với chuyện đồng chí Tường nói, thì cũng có một số đồng chí khác kể rằng: *“Chính người ở Văn phòng Trung ương cũng nói là có hồ sơ đầy đủ, có đồng chí ủy viên TƯ cũng trả lời một đồng chí khác rằng người ta có thu được đầy đủ hồ sơ, người ta cũng tìm được tài liệu về anh Tài ở 4 hay 5 nguồn khác nhau cho nên rất chính xác (?)”*.

Tôi không hiểu tại sao những chuyện như vậy cứ lọt ra ngoài, và tại sao nếu tài liệu đủ như thế mà không đưa ra chất vấn buộc tội tôi (?). Chứ nếu những loại tài liệu như tấm hình có chữ tôi xác nhận tên, mà đã đưa ra cho tôi thấy, thì chỉ chứng minh tôi đã báo cáo trung thực với Đảng, và chẳng có gì đáng là khuyết điểm; hoặc là loại tài liệu như tờ *“phúc trình”* của địch nói tôi *“khai”* 14 cơ sở bí mật, thì thật ra chẳng có giá trị gì.

Bởi hôm cuối tháng 3/1978, tôi điện nhắc Thành ủy Sài Gòn trả lời yêu cầu của tôi phát biểu về tình hình cơ sở trong thời gian tôi ở tù. Nên các đồng chí điện trả lời tôi là *“tập thể đã nghe anh em An ninh và Bảo vệ Đảng chuẩn bị trả lời cho Tiểu ban BVD; đầu tháng 4/78 các đồng chí Thành ủy Sài Gòn sẽ làm việc trực tiếp với Tiểu ban BVD để nếu có bản khoản gì thì thanh toán cho hết”*.

Có đồng chí mới ra Hà Nội cũng nói rõ là Thành ủy vẫn khẳng định như cũ: là **cơ sở trong thời gian anh Tài ở tù là yên ổn, không suy suyển gì**.

Dù sao, tôi cũng đã điện cho Thành ủy là *“các đồng chí nên sớm gửi cho tôi văn bản mới, bởi vì không nên cho rằng văn bản năm 1975 đã đủ để chứng minh, đối với những vấn đề quan trọng thì không nên dùng nói miệng thay cho văn bản; hơn nữa, đó là việc do tôi đã chính thức yêu cầu”*.

Như thế có thể thấy rằng: **câu chuyện về “bản tài liệu mật trong va ly người nước ngoài”, đến nay thì Tiểu ban BVD thoái thác trả lời; mà với sự tự hiểu của tôi thì có thể nói 100% rằng: nếu đó không phải một sự nhầm lẫn, hoặc tài liệu ly gián của địch, thì dứt khoát là tài liệu bịa đặt; mà chính cơ quan BVD cũng không một chút tin ở giá trị của nó**.

Vậy, đặt ra chuyện khai báo, khai phá, để nếu quả thật tôi có chuyện gì gọn ở điểm này, thì có thể dùng làm tiền đề để móc lại chuyện nghi vấn việc Mỹ mua chuộc uy hiếp tôi. Nhưng rõ ràng là chuyện này cũng không còn có thể đứng vững trước sự làm việc khá chu đáo của Thành ủy Sài Gòn và thái độ tôn trọng sự thật của các anh Thành ủy Sài Gòn.

Tôi không hiểu rồi đây sẽ còn có thể xoay sang chuyện gì khác nữa không? Và nếu không, thì bao giờ sẽ kết thúc việc của tôi, và sẽ kết thúc như thế nào? Tất nhiên là phải chờ thực tế trả lời; và cũng sẽ căn cứ vào cách kết thúc, sự kết luận mà cụ thể là sự giải quyết công tác của tôi như thế nào, để có thể hiểu được thái độ mọi người trong cuộc, đối với việc bảo vệ

chân lý, đấu tranh không khoan nhượng chống mọi biểu hiện cá nhân chủ nghĩa, mọi tác phong sai trái các nguyên tắc của Đảng, cũng như các tiêu chuẩn đạo đức của Đảng như thế nào - mà kết cục là **chủ trương cụ thể giải quyết trường hợp của tôi có triệt để phù hợp với chân lý cộng sản chủ nghĩa của chúng ta, hay lại có những sự xuê xoa nhân nhượng lẫn nhau, mà bây giờ người ta thường che đậy bằng lập luận nghe rất hay là “chờ đợi nhau”**.

Mà đã từng xảy ra những sự “*chờ đợi nhau*”, phủ định chân lý, vi phạm nguyên tắc Đảng, và người chịu đựng sai trái thiệt thòi thì lại không được tính gì đến cả.

VI. Gặp đồng chí Lê Đức Thọ lần thứ nhất (Khi người ta đeo kính có màu)

1. Ngày 10/4/1978 tôi điện thoại liên lạc được với đồng chí Thành BVD, thì được biết đồng chí ấy mới ở Sài Gòn ra, cùng chuyển với đồng chí Lê Đức Thọ. Đồng chí Thành cho biết *“Tiểu ban BVD đã nghe 2 ngày các băng ghi âm cuộc làm việc ngày 21 và 24/2/1978 với Anh; và Tiểu ban đã làm báo cáo lên ban Bí thư và đồng chí Lê Đức Thọ. Về vấn đề xác minh cơ sở thì đồng chí đã gặp đồng chí Chín Lực. Thành ủy muốn có cuộc họp trực tiếp với Tiểu ban BVD vào đầu tháng 4/78, nhưng khi tôi (đồng chí Thành) ra Hà Nội, chưa thấy họp được. Trong chương trình làm việc ở Hà Nội của đồng chí Lê Đức Thọ, có việc gặp Anh”*.

Chiều tối 13/4/1978, đồng chí Thành điện thoại cho tôi hẹn 8 giờ 30 sáng hôm sau 14/4/78 tới làm việc với đồng chí Lê Đức Thọ; và bàn việc hẹn người đến ghi âm.

Buổi làm việc đã diễn ra ở trụ sở Ban Tổ chức trung ương, từ 8 giờ 30 đến 12 giờ; có ghi âm do Bộ Nội vụ làm. Ở đây chỉ ghi lại những ý chính, và đối với những ý kiến phát biểu nhiều lần ở nhiều đoạn khác nhau, thì không nhắc lại.

2. Vào đề, đồng chí Thọ hỏi:
“Có phải cậu có thắc mắc tại sao bị đình chỉ công tác? Và đã đề bạt rồi sao còn đình chỉ?”
Sau đó, đồng chí giải thích rằng:

“Về nguyên tắc, thì không ai cho cán bộ Công an, Tình báo đã bị địch bắt trở lại ngành cũ. Tôi đã trao đổi kinh nghiệm với Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, họ cũng làm như vậy. Bởi vì phải thẩm tra kỹ lưỡng và lâu dài, nếu để làm công tác cũ thì không xác minh được.”

“Việc bố trí cậu trở lại công tác Công an là không đúng nguyên tắc; Thành ủy Sài Gòn đơn giản chỉ dựa vào tự kiểm và vài tài liệu địch ta thu được, không thận trọng vì chưa đủ tài liệu xác minh; anh Hoàn và Tổ chức Đảng đều đơn giản, và anh Hoàn đã thừa nhận.”

“Nay Đảng có tài liệu, có hồ sơ địch - tuy chưa đủ; có lời khai của bọn địch bị ta bắt - tuy cũng chưa đủ và chưa có đối chiếu đến nơi đến chốn.” (Nhưng sau đó, khi nhân việc khác tôi hỏi lại, thì đồng chí và đồng chí Thành lại nói chỉ có vài tài liệu đã đưa cho tôi để hỏi, còn thằng Kiệt khai là hồ sơ cũng như băng ghi âm đều đốt hết - Và bữa trước đồng chí Tường ở ngành khác thì nói được nghe một số băng ghi âm, cũng như nhiều dư luận nói là thu được băng ghi âm đúng tiếng tôi).

“Với nguyên tắc sử dụng và thẩm tra cán bộ bị địch bắt như trên, **hoặc là chuyển công tác khác cho cậu (tôi) để thẩm tra, hoặc đình chỉ công tác để thẩm tra, thì đã chọn cách thứ hai.** Đảng thông cảm các đồng chí bị địch bắt, thời kỳ Pháp khác thời kỳ Mỹ, bọn Mỹ làm đủ mọi cách rất ác liệt; vì thế đối với cán bộ trao trả thì chính sách của Bộ Chính trị và Ban Bí thư có phân biệt, trường hợp khai thì đánh giá và xử trí khác với trường hợp nhận nhiệm vụ của địch.”

Trong những đoạn sau, nhân nói gì đó tôi quên - đồng chí nói *“kinh nghiệm người nhận việc của địch, thì chỉ khi nào Đảng đưa tài liệu cụ thể họ mới nhận, mà ai cũng cam đoan thế này, thế nọ”*. Tôi đáp ngay rằng:

“Tôi không phải loại người nếu có khuyết điểm mà không dám nhận, phải đợi Đảng đưa tài liệu như vậy.”

Thì đồng chí bảo *“không phải tôi nói cậu như vậy đâu”*.
Đồng chí nói *“đã làm nhiều trường hợp, hồ sơ bây giờ chất đống, chưa khai ra được”*.

Cuối đoạn này, đồng chí nhận xét tôi là *“trong khi Đảng thẩm tra, đã tỏ ra thiếu bình tĩnh và không nghiêm túc (!?)”*. Tôi chưa hỏi căn cứ vào đâu mà đồng chí nhận xét như vậy, bởi đây chưa phải chủ đề của buổi làm việc hôm nay (nhưng **thử hỏi các đồng chí khác ở vào địa vị tôi, lý do đình chỉ công tác không rõ ràng, rồi dựng lên nào là CIA, định ngưng sinh hoạt Đảng, tên bị bôi trong sách của Ngành, việc làm kéo dài không đáng, thì các đồng chí sẽ có thái độ ra sao? Còn quan niệm nghiêm túc là thế nào; thì tôi làm mọi việc đều đúng nguyên tắc Đảng. Nếu vin vào thái độ và lời lẽ trong các thư của tôi gửi lên Ban Bí thư, thì nó chẳng thấm đâu so với công văn chất vấn số 149/BVD cố ý khẳng định tôi là địch; mà chính trong buổi này, đồng chí Thọ thừa nhận là công văn 149/BVD không đúng; sẽ nói dưới đây).**

3. Đi vào nội dung: Trước hết đồng chí Thọ nói về **việc tôi khai như thế nào trong lúc Ngụy hỏi cung**. Đồng chí bảo: *“Khẳng định là cậu có khai, chứ không phải là loại người cộng sản không chịu khai báo; về mức độ tác hại trước mắt thì không có, nhưng đã khai là có hại. Ví dụ về Thành ủy, Ban An ninh Thành, Bộ Công an, tuy ở hậu phương, trước mắt nó không đánh được, nhưng nó nghiên cứu lâu dài, cho nên đã khai là có hại, chỉ có mức độ lớn nhỏ mà thôi, không thể nói có người đã khai trước rồi thì mình khai được, mỗi người có trách nhiệm trước Đảng, cậu là cán bộ cao cấp Công an, cho nên lời khai đối với địch có giá trị nghiên cứu hơn cán bộ dưới”*.

Đồng chí không chấp nhận ý kiến tôi nói là **“trả lời hỏi cung”, không được chơi chữ**, nhận xét tôi chưa thành thật; đồng chí nói:

“Nếu cậu không chịu, tôi cũng báo cáo Ban Bí thư kết luận. Tôi đã có kinh nghiệm bản thân 2 lần tù và đã làm công tác thẩm tra nhiều trường hợp rồi.”

Mãi sau, đến đoạn dưới nữa, đồng chí mới nói thêm, có lẽ để đỡ một chiều, là *“cũng công nhận cậu có đối phó trong quá trình khai, và việc khai cũng có mức độ sau khi bị tra tấn nhiều, mà tôi (đồng chí Thọ) hiểu được những sự tra tấn cho nên tôi nhận xét có lý có tình chứ không chụp mũ đâu”*.

Buổi này không phải để tôi trả lời, nên mãi về sau, tôi mới tranh thủ đọc một đoạn ngắn **bản viết của tôi về quan niệm trả lời hỏi cung gồm có: khai báo, khai phả mà tôi không phạm phải, tiếp đó là khai phủ nhận, phủ định sự thật hay bịa đặt để đối phó mà tôi đã sử dụng**.

Tôi cũng chưa nói lại để đồng chí hiểu là tất cả những điều mà đồng chí muốn kết luận thì cũng giống như tôi quan niệm và đã có báo cáo viết cả rồi, **mà rất tiếc là chính đồng chí nói là đã không đọc được hết các báo cáo và bản viết của tôi**. Vậy tôi đoán là đồng chí đã chỉ nghe phản ánh gián tiếp qua một sự tóm tắt không đầy đủ và không chính xác các báo cáo trả lời của tôi. Bởi thế, tôi nghĩ là chỉ khi nào đối chiếu hồ sơ thu được của địch với báo cáo của tôi, thấy tôi báo cáo giấu giếm hay báo cáo sai thì khi đó mới có thể nói là tôi không thành thật; còn dùng chữ cho chính xác, cho phù hợp với chính sách xử lý của Đảng lâu nay, thì làm gì có việc chơi chữ trong đó.

Nhân đoạn này, đồng chí Thọ có kể một dẫn chứng rằng: **cậu khai Năm Xuân làm An ninh, tuy địch không bắt được, nhưng vẫn có hại**; tôi đã trả lời là tôi không hề nói điều đó, và đồng chí Thành cũng dự cũng đã đính chính ngay rằng **không phải vậy**. Không hiểu đồng chí nghe ai nói chuyện đó; và tôi có thể nghĩ rằng đã có không ít những điều phản ánh sai sự thật như vậy. Bởi thế, tôi tự hỏi rằng: *“Tại sao không giao cho Thành ủy, Bộ Công an đánh giá cụ thể xem sao, mà lại cứ dùng ví dụ cá biệt sai sự thật để đánh giá chung, những vấn đề quan trọng đến sinh mệnh chính trị con người như vậy?”* Và lại, chiến tranh đã kết thúc, cách mạng đã thắng lợi, vậy đã thừa cơ sở để đánh giá xem xét, về trước mắt cũng như về lâu dài, cả quá trình, xem tác hại của các lời khai đối với Thành ủy và An ninh Thành, cụ thể ra sao? Dĩ nhiên, về Bộ Công an, tôi sẽ đề nghị cũng làm như thế.

Nhân nói về khai báo, tôi cho rằng **vấn đề cơ sở là quan trọng bậc nhất**, nên nói rằng theo chỉ thị của Đồng chí, Thành ủy đã huy động cán bộ để xác minh lại toàn bộ và đã có kết luận. Đồng chí nói luôn là: *Tôi chưa được nghe báo cáo*, còn đồng chí Thành thì nói *Thành ủy có hện làm việc đầu tháng 4/78, nhưng do Tiểu ban phân tán nên chưa làm được*. Đồng chí Thọ bèn nói:

“Thành ủy xác minh đơn giản lắm, Tiểu ban BVD phải tự làm.”

Vì đồng chí lập luận rằng:

“Dù cậu có bịa để nói trạch đi, nhưng địch vẫn có thể tìm ra người. Và lại kinh nghiệm bên Tình báo, có khai ra nó cũng dùng ngay để đánh trở lại nên không bắt, cho nên, không thể nào đánh giá được (?)”

Tôi chưa trả lời ngay ý này, nhưng trong đầu tôi đặt câu hỏi: **“Trong Đảng ta có sự công bằng, nếu ý kiến này được áp dụng đối và tôi thì tại sao nó không được áp dụng cho mọi đồng chí trong thời kỳ chống Mỹ, thậm chí xa hơn nữa cả đến thời kỳ trước cách mạng và thời kỳ kháng Pháp?”** (Bởi tôi đã vận dụng đúng như kinh nghiệm đã đúc kết của Đảng, mà chính đồng chí đã truyền thụ cho chúng tôi - trong một lớp huấn luyện bí mật ngắn ngày - từ hồi 3/1945).

Điểm thứ hai trong đoạn này, đồng chí nêu nhận xét rằng *“trong quá trình đấu tranh, tinh thần cậu từng bước có xuống dần. Dẫn chứng là đã bàn với giao liên cách đối phó dọc đường,*

đến khi bị bắt, giao liên chưa khai, mình đã nhận là đại úy tình báo, ngược lại với đã bàn; chúng tôi không phải có tinh thần. Cũng không phải nhận để đối phó, vì giao liên và cán bộ đi cùng cậu, chưa biết cậu là ai, chúng tôi là dao động. Khi bị tra tấn, nhận khai có mức độ, khai chưa hết, địch đánh, lại khai (?). Như vậy là không có tinh thần, không phải là trả lời hỏi cung”. **Về những nhận xét này tôi cảm thấy đồng chí đã không đọc kỹ báo cáo và có lẽ chưa đọc, nên chưa trả lời vì không có thì giờ.**

Trong lúc nói những chuyện này, đồng chí nói là “tụi Ngụy khai đã đốt hết hồ sơ của cậu cũng như các băng ghi âm; mấy thứ lấy được chỉ là báo cáo tóm tắt của địch”. Khi đồng chí hỏi cung bọn Ngụy, thì lúc hỏi vặn, tụi nó nói quên, hoặc do thần kinh không nhớ được.

Cuối đoạn này, đồng chí nói đã kết luận rằng tôi không phải người có tinh thần, không phải là khai không có tác hại gì; tất nhiên tác hại có mức độ.

4. Sau đó, đồng chí Thọ chuyển sang **thời kỳ Mỹ hỏi cung** và tôi có nhận gì với chúng không?

Mở đầu, đồng chí nói: “*Chưa kết luận*”, sau cũng nhiều lần nhắc lại ý này. Và nói:

“Cậu phải thông cảm người có trách nhiệm thẩm tra. Nếu cậu ở vào địa vị đó mà cậu không thắc mắc thì cậu không phải người cán bộ Công an.”

Theo đồng chí thì có nhiều vấn đề cần suy nghĩ, và phải có nhiều thời gian mới kết luận được (đồng chí nhận xét cán bộ Công an cho tôi đọc tài liệu địch nói về tôi là vô nguyên tắc).

Vấn đề đầu tiên là:

“Trong bản kiểm điểm năm 1975, cậu chỉ nói rõ thời kỳ Ngụy, còn thời kỳ Mỹ thì chỉ nói vài câu; do chủ quan hay thiếu thành thật?”

Tôi đáp:

“Không phải chỉ có vài câu. Vì tự thấy không có gì sơ hở đáng nói, mà các việc lớn thì đã nói ở thời kỳ Ngụy rồi.”

Đồng chí nói:

“Lẽ ra phải báo cáo cho hết chi tiết.”

Tôi cũng chưa trả lời thêm ý này, mặc dù **hồi năm 1975, nếu tôi viết chưa đầy đủ thì sao các đồng chí có trách nhiệm không bảo ngay tôi là phải viết tiếp; không nói gì, vẫn giao công tác, rồi bây giờ lại nhận xét này nọ; hơn nữa, tháng 11/1977, tôi đã viết kỹ đoạn này, các đồng chí cứ đánh giá, tại sao không làm cụ thể mà cứ nói chung chung?**

Vấn đề thứ hai là:

“Việc cậu gặp hỏi cung bọn Ngụy.”

Đồng chí cho là “*việc làm vô nguyên tắc, khó cho việc điều tra và làm kéo dài việc*”.

Tôi chưa trả lời, nhưng chú ý là có lúc đồng chí lại giải thích rằng chỉ có một mình đồng chí Thành phải lao vào nhiều việc gấp, và chưa thật tập trung dứt điểm từng việc.

Đồng chí nói:

“Điều tối kỵ là người bị bắt gặp lại bọn đã hỏi cung mình, cán bộ Công an phải thận trọng.” **(Tôi cũng chưa hiểu từ đâu có nguyên tắc này; và tôi làm việc này không phải vào lúc Đảng tuyên bố thẩm tra tôi).**

Đồng chí nói thêm:

“Chính thằng Lâm nói: “*Lẽ ra cậu không gặp nó mới phải*”(?) Về các câu tôi hỏi bọn chúng, đồng chí nói đã đọc thấy linh tinh quá, các câu hỏi không đi đúng vào vấn đề định hỏi, làm cho việc xác minh gặp trở ngại và khó cho Đảng hiểu mình.”

Tôi liền đáp:

“Tôi đã có bản viết về kết quả việc hỏi cung đã giúp phát hiện một số tên tình báo Ngụy tôi biết mặt mà không biết tên, còn không chịu ra trình diện; đã gửi cho Cục D3 Bộ Nội vụ và CA thành phố Sài Gòn. Nếu cần, thì nay xin cho hệ thống lại sẽ rõ.”

Thì đồng chí bảo:

“Hệ thống lại càng thêm phức tạp.” (Tôi không hiểu ý là thế nào, nhưng cũng không nói thêm nữa vào buổi này).

Đồng chí nói tiếp:

“Việc cậu gặp chúng là để uy hiếp tinh thần chúng. Nay cậu có cương vị Thứ trưởng đến, thì chúng nó sợ. Chúng tôi câu đầu tiên là cậu trấn an chúng; nó sợ rồi làm người khác khó hỏi, trở ngại tìm sự thật và kéo dài. Cậu biết là ta thu được hồ sơ, và Đảng thế nào cũng thẩm tra nên

mới gặp chúng để hỏi.”

Trong bọn chúng thì đồng chí Thọ nhận xét *“tên Lâm nói đúng, vì nó khai cho ta nhiều việc đúng, tỏ ra nó muốn quay lại, thằng Thắng cũng tương đối; còn thằng Kiệt thì ngoan cố, và đến cuối cùng nó vẫn khen cậu, làm tôi càng nghi cậu”*. *“Thằng Lâm nói có lúc máy ghi âm bị tắt, nó phản đối tui Mỹ vì như thế khó cho nó góp ý kiến, còn tôi (đồng chí Thọ) thì cũng cho rằng lúc đó có nội dung quan trọng, nên tui Mỹ chủ động tắt máy (!?)”*.

Đồng chí kể là:

“Thằng Lâm nói cậu khai về Bộ Công an rất đúng (?)”

Tôi hỏi:

“Sao không hỏi đối chiếu với một thằng phản bội khác, mà đã cùng với thằng Lâm ngồi ở phòng bên cạnh - qua máy thu hình, ghi âm - theo dõi các buổi Mỹ hỏi cung tôi?”

Thì đồng chí nói: *“Thằng này Mỹ tin hơn thằng Lâm, ngoan cố lắm, không chịu khai gì”*.

Vấn đề thứ ba là:

“Con Chi phiên dịch khai là hồi thằng Mỹ trẻ hỏi, lúc sau nó bệnh không làm nữa, và một thằng Mỹ “da đen” biết tiếng Việt làm đến chót; không có tên Lâm, cũng không có ghi âm.”

Tôi đáp:

“Hồi tháng 1/1978 đã đề nghị xác minh câu chuyện không có sự thật này bằng cách hỏi những tên gác thì đều có thể làm rõ được.” (Nhưng cả đồng chí và đồng chí Thành đều nói chưa làm. Đến đoạn này đồng chí chỉ thị cho đồng chí Thành phải làm như tôi đề xuất).

Đồng chí nói:

“Con Chi thì nói vậy, còn cậu thì chối cho nên phải làm rõ.”

Tôi đáp:

“Tôi không có việc gì phải chối, việc đó không đúng sự thật.”

Sau đó có đoạn đồng chí lại nói *“con Chi này khôn ngoan lắm, nó là thẩm vấn chứ không phải phiên dịch”* (chính điều này do tôi phát hiện khi hỏi cung thằng Thắng, và ghi vào báo cáo cho Bộ Nội vụ; không rõ đồng chí biết là do đọc báo cáo của tôi, hay do người khác “phát hiện” ra?)

Vấn đề thứ tư:

*“Thằng Thắng viết là khi Mỹ hỏi cung, cậu đã **không khéo tránh né**”*.

Nhưng ngay lập tức, đồng chí Thành xin cải chính và nói rằng trong bản viết tay nó ghi **“khôn khéo tránh né”**, nhưng người đánh máy ghi thừa một chữ “g” làm sai hẳn nghĩa. Nhưng đồng chí Thọ vẫn nói có một đoạn mà anh Hoàn đọc cũng chú ý, đánh dấu và nói lại với đồng chí Thọ; mà đồng chí Thọ đã đọc rồi (?).

Vấn đề thứ năm:

“Việc định thủ tiêu cậu, theo lệnh thằng Bình và thằng Giàu; nhưng nó lại không thủ tiêu. Thằng Kiệt thì nói do nhân đạo; thằng Thắng thì nói thằng Kiệt chuyển lệnh nhưng nó không giết vì nhân đạo; tôi đã chửi ngay chúng nó về sự nhân đạo của chúng.”

Dù sao, theo đồng chí thì *“việc đó cũng làm cho người ta phải suy nghĩ”*

Tôi hỏi:

“Tại sao không xác minh có sự kiện gì xảy ra trong những ngày đó qua tui gác (tôi hiểu ngầm rằng các đồng chí muốn nghi do dịch uy hiếp cái chết nên tôi đã nhận gì với chúng chẳng?).” Thì đồng chí và đồng chí Thành mới bàn nhau sẽ làm.

Vấn đề thứ sáu:

Chuyện bản tài liệu trong va ly đoàn nước ngoài.

Đồng chí cho biết ta lấy được cùng nhiều tài liệu quan trọng khác, danh sách 4 người trong đó có tên tôi, do anh Hoàn trực tiếp đưa cho đồng chí (có lẽ để ngụ ý việc đó có thật - nhưng sau này khi việc đã lộ rõ, thì là do anh Thân đưa chứ không phải do anh Hoàn đưa).

Tôi nói với đồng chí Thành *“có phải bản tài liệu mà tôi đã gửi đến Tổ chức không? và tôi đã có dịp nói với đồng chí Thành về việc dịch cho đúng danh từ “handling” kéo sai nghĩa không?”* Thì đồng chí Thành trả lời *“đúng”*, và mở hồ sơ lấy bản tài liệu đó, nói là đã cho cán bộ Công an biết tiếng Anh, và đã dùng từ điển, để dịch lại là *“giải quyết số cán bộ”* mà trước đúng là có dịch nhầm là *“sử dụng”*.

Tôi không phát biểu gì thêm, nhưng **cảm giác rằng chính là lúc đầu do dịch sai nghĩa, nên đã có dư luận tôi là CIA; và đó là nguyên nhân tôi bị đình chỉ công tác cấp tốc với những**

biện pháp nghiêm ngặt như đã xảy ra.

Đồng chí Thành nói tiếp “*Bản tài liệu này do Cục E4 phát hiện, nhưng anh Tài thì lại được Cục D3 chuyển cho xem*”. Đồng chí Thành xác nhận “*đúng là anh Tài có gửi cho Thành ủy để gửi đến cơ quan Tổ chức Đảng*”. Đồng chí Thọ liền chỉ thị cho đồng chí Thành chiều nay 3 giờ gọi các cán bộ đã trực tiếp làm việc này lên cho đồng chí hỏi; tôi liền đề nghị “*nên mời Cục trưởng hồ sơ và cán bộ kỹ thuật đã làm việc này; bởi vì đúng sai ra sao, thì cứ đối chiếu theo chế độ công tác ấy sẽ rõ*”. Đồng chí Thọ thừa nhận bản này chỉ nói việc trao trả 4 cán bộ ta trong đó có tên tôi, nhưng **dù sao tài liệu đó lại ở trong va ly của đoàn nước ngoài là việc phải suy nghĩ**. Khi tôi nói “*cũng nên đề phòng sự làm việc xô bồ, tài liệu thu được trong hồ sơ cũ của địch, trót bỏ làm vào đó, rồi nay không dám nhận nữa*”; thì đồng chí Thọ nói “*Nếu vậy thì lại có hiểu dễ hơn*”.

Đồng chí còn nói thêm là: trong bốn người có một người tôi không quen, thì đã là CIA và đã chết mới đây; còn hai người kia cùng ở Đảng bộ Sài Gòn, mà nay hồ sơ tìm được thì khai cũng nhiều, nhưng hiện nay chưa thẩm tra được. Đến đây tôi có suy nghĩ rằng sự giải thích cho tôi về lý do đình chỉ công tác của tôi lúc đầu buổi làm việc, có lẽ đã không được nói thẳng vào vấn đề.

Vấn đề cuối cùng nêu lên là:

“Việc thăng Mỹ hỏi cung cậu, tại sao nay lại công khai viết bài báo để bào chữa cho cậu?”

Ngay lúc đó, đồng chí Thành đính chính rằng: “*Đó là một đoạn trong cuốn sách mà báo Quân đội đã dịch, chứ không phải một bài báo*”.

Đồng chí Thọ nói: “*Nghe rằng đó là một bài báo mới đây*”. Có lẽ ngụ ý là sau khi tôi bị đình chỉ công tác mà nó lại kịp thời làm việc đó, thì rất đáng chú ý.

Đồng chí nói:

“*Nó viết khen cậu cũng buộc tôi phải suy nghĩ. Nó nói sắp đánh gục cậu nhưng chưa gục hẳn.*”

Tôi chỉ đáp rằng: “*Như trên báo Quân đội, thì sách này xuất bản ở Mỹ từ cuối năm 1977, chứ không phải mới vài tháng nay như Anh (đồng chí Thọ) nghe nói*”.

Chung cả đoạn này, đồng chí Thọ nhắc lại là không có kết luận; mà nói hết cho tôi những vấn đề làm đồng chí băn khoăn suy nghĩ.

5. Trong quá trình làm việc, có lúc đồng chí có nhắc đến và gần cuối buổi thì tôi nêu hẳn vấn đề, và đồng chí Thọ đã có ý kiến về các vấn đề đó.

Đồng chí cho rằng: “*Bộ Nội vụ thông tri đến các cấp trong ngành Công an việc đình chỉ công tác cậu là không đúng; lẽ ra việc này của Ban Bí thư và chỉ Đảng đoàn biết mà thôi*”. Tôi cũng không trả lời rằng: “*Dù không thông tri, nhưng chỉ bản thân việc đình chỉ công tác của tôi nhất định sẽ gây thành dư luận*”.

Do đề nghị của tôi, đồng chí Thọ hứa sẽ nói lại với anh Hoàn cần nói lại trong ngành công an, cũng như sắp tới nhân có một Hội nghị cán bộ của Đảng thì đồng chí cũng sẽ nói một số vấn đề và sẽ đề cập việc của tôi, yêu cầu không được phát ngôn bừa bãi trong lúc Trung ương chưa có kết luận.

Đồng chí nhắc lại “*Việc kiểm tra là cần, đến nay tôi không nói cậu là CIA; nhưng vì còn đang điều tra, cho nên tôi cũng không thể khẳng định không phải, mà chỉ có thể nói là đang thẩm tra, không nên kết luận bừa bãi*”. Đồng chí lại giải thích rằng: đối với cán bộ làm rất thận trọng, có tình lý chứ không chụp mũ.

Tôi nêu vấn đề “*công văn 149/BVĐ có tính chất khẳng định tôi là địch; một tổ chức được Đảng ủy nhiệm làm việc mà nói như thế thì ý Anh ra sao?*”

Đồng chí đáp:

“*Lúc đó tôi bệnh nghỉ, sau nghe được; đã có nói làm thế không được.*”

Tôi không trả lời, nhưng cho rằng **nó có xuất xứ là sự dịch sai hồi đầu từ “handling”, mà Tiểu ban BVĐ quá tin ở bản tài liệu Anh văn bị dịch sai đó, nên cho là có thể nhanh chóng vạch mặt phản bội để kết thúc việc của tôi chỉ với tài liệu đó**.

6. Tôi yêu cầu **bổ trí một buổi khác để tôi có thể trả lời**. Đồng chí Thành đề nghị tuần tới; nhưng đồng chí Thọ bận chuẩn bị Hội nghị, nên từ nay đến hết tháng 4/1978 không làm được.

7. Cuối cùng đề cập đến công tác, đồng chí Thọ nói thấy tôi chờ lâu cũng ảnh hưởng đến tư tưởng, nên **đồng chí có ý kiến bổ trí cho tôi làm việc, đồng thời vẫn tiếp tục việc thẩm tra**.

Đồng chí nói: “Câu không về Công an nữa, vì nhiều lẽ, không phải chỉ vì vấn đề này; mà là theo nguyên tắc thẩm tra cán bộ Công an, Tình báo”.

Đồng chí hỏi nguyện vọng của tôi. Tôi đáp:

“Đây là lần đầu nêu cho tôi; mấy chục năm nay, tuy có nhiều năm tham gia cấp ủy Đảng, nhưng tôi chỉ làm Công an, chẳng có nghề gì khác; tôi đã 52 tuổi, theo quy chế của lực lượng vũ trang thì chỉ còn 3 năm nữa là tôi có thể được nghỉ hưu; nếu làm việc gì khác, thì học chưa quen là vừa về hưu rồi. Còn nếu đó là chính sách sử dụng cán bộ của Đảng, thì xin Đảng cứ nghiên cứu.”

Đồng chí Thọ nói: “*Nếu vậy thì giao cho anh Khiêm nghiên cứu để tôi báo cáo Ban Bí thư*”.

Nếu đối chiếu **buổi làm việc này về nội dung thì tôi thấy về cơ bản không có gì tiến hơn công văn 149/BVĐ ngày 12/12/1977**. Còn **mục đích buổi gặp thì thực chất là gì**, liệu có thật sự sẽ có buổi gặp tiếp hay không, tôi chưa đủ điều kiện để kết luận. Nhưng tôi nhớ lại công văn của đồng chí Nguyễn Duy Trinh tháng 11/1977 đã đề cập đến việc: theo tinh thần Ban Bí thư thì sau khi thẩm tra xong, tôi sẽ được giao công tác mới mà không làm công tác cũ nữa; đối chiếu với cuộc làm việc có ghi âm ngày 21/12/1978 thì đồng chí Thọ đã chỉ thị cho đồng chí Thành làm 3 việc: trực tiếp chất vấn tôi, xác minh vấn đề cơ sở ở Thành ủy Sài Gòn, bản thân đồng chí Thọ gặp mấy tên tình báo để hỏi; sau đó báo cáo lại với đồng chí Thọ, để có một cuộc họp cả Tiểu ban với tôi - có đồng chí Thọ cùng dự - gọi ý lần chót xong, thì kết luận và giao công tác; **vậy thì bao nhiêu sự trả lời của tôi trên máy ghi âm hay bằng viết; tôi cảm thấy đều không được sử dụng gì cả**; vì có nhiều ý hỏi tỏ ra không đọc hoặc không đếm xỉa gì đến các sự trả lời giải đáp của tôi, mà tôi đã mất bao công sức làm cho kịp thời với hy vọng việc của tôi được sớm làm rõ và có kết thúc đúng đắn.

Đảng ta là Đảng Cộng sản. Trước hết **trong Đảng phải có công lý và có chân lý, theo quan điểm duy vật biện chứng**. Tôi ao ước và phấn đấu để trong nhân dân, mà trước hết là trong Đảng có những điều đó; để Nghị quyết Đại hội IV của Đảng được thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh.

Sau buổi gặp anh Thọ ngày 14/4/1978, tôi chờ ngày hẹn mới của anh Thọ để báo cáo trả lời. Suy nghĩ lại về nội dung anh Thọ nêu ra thì tôi thấy là vì trước đây anh Thọ chỉ mới được nghe phản ánh có một chiều, cho nên dĩ nhiên là khó tránh được những ấn tượng, định kiến.

Chiều ngày 16/4/1978, tôi đến gặp anh Thân, báo cáo việc gặp anh Thọ, trong đó có việc dự kiến của anh Thọ đối với công tác của tôi sắp đến để Bộ có thể chủ động. Bữa đó có báo cho anh Hoàn, nhưng thư ký anh Hoàn điện thoại cho biết anh Hoàn ở Sài Gòn về hồi trưa, nên còn mệt và hẹn gặp sau.

Tối 16/4/1978, tôi nhận được **công văn 33/TU ngày 8/4/1978 của Thường vụ Thành ủy Sài Gòn** (gửi qua Bộ Nội vụ) nói về việc thẩm tra tình hình cơ sở trong thời gian tôi ở tù, và kết luận của cuộc họp giữa Thường vụ Thành ủy với Tiểu ban BVĐ, **khẳng định lại một lần nữa rằng tôi đã “bảo vệ được cơ sở, cán bộ, phong trào và tổ chức của Thành phố mà đồng chí Tài biết”**. Rất tiếc là mọi lần thư từ đi khá nhanh, nhưng lần này quá chậm. Bởi vì ngày 11/4/78 tôi đã có điện nhờ Bộ Nội vụ chuyển yêu cầu Thành ủy gửi ý kiến ra Hà Nội cho kịp buổi tôi làm việc với anh Thọ vào ngày 14/4/1978. Và sáng 17/4/1978 tôi nhận được điện của Thường vụ Thành ủy nói là đã gửi văn bản cho tôi, yêu cầu cho biết khi đã nhận được.

Ngày 19/4/1978, tôi gửi một thư cho anh Thọ, đồng gửi anh Trinh, anh Hoàn và Tiểu ban BVĐ, trong đó tôi báo để anh Thọ rõ là **vấn đề cơ sở đã có kết luận, cũng như vấn đề dịch sai tài liệu đoàn nước ngoài như vậy là đã xác định**; tôi đề nghị với anh Thọ một số việc nên được các cơ quan, cán bộ có liên quan tham gia chuẩn bị trước khi tôi làm việc lại với anh Thọ để cho cuộc làm việc có chất lượng; vả lại đối với những vấn đề đó thì chính là các cơ quan và cán bộ đó phải trả lời anh Thọ chứ không phải tôi. Kèm thư này gửi đến anh Trinh, tôi cũng đề xuất thêm 4 vấn đề; kèm theo thư gửi anh Hoàn, tôi cũng có đề xuất thêm 6 vấn đề, có bản lưu thư. Ngày 20/4/78, tôi đến cơ quan Bảo vệ Đảng trao tay bản đồng gửi thư đó.

Mấy hôm trước, tôi liên lạc điện thoại với anh Thành không được, phải nhờ qua đồng chí Gia ở Bộ Nội vụ, định để nêu mấy việc như đã gửi cho anh Thọ. Đồng chí Thành tưởng tôi có việc gì cần báo cáo chính thức thêm sau khi anh Thọ nêu vấn đề; nên nhắn hỏi là có cần ghi âm hay không để còn báo cáo anh Thọ. Tôi qua trung gian trả lời là không cần. Ngày 20/4/1978 - do anh Thành hẹn ngày - tôi đến, được biết là anh Thành có xin ý kiến anh Thọ, và được đồng ý là

cứ gặp tôi.

Tôi trao thư đã gửi anh Thọ, yêu cầu anh Thành xem; và cũng nhờ báo cáo nhắc anh Thọ cho ý kiến đối với các vấn đề tôi nêu ra.

Tôi báo là sau buổi làm việc với anh Thọ, đã nhận được công văn 33/TU ngày 8/4/1978 của Thành ủy Sài Gòn; anh Thành cho biết **anh Thọ cũng mới nhận được và mới chuyển cho anh Thành tối 19/4/1978**, anh Thành mới đọc nhưng chưa hết. Tôi nói: *"Hôm trước anh Thọ khẳng định tôi có khai, nhưng cũng nói là vấn đề cơ sở thì hôm đó coi như chưa xác minh; vậy bây giờ đã có kết luận, không rõ ý anh Thọ ra sao?"* Anh Thành đáp: *"Như vậy chắc anh Thọ đọc xong cũng sẽ có sự suy nghĩ lại"*. Tôi nói các vấn đề khác mà địch hỏi cung tôi, tôi có đề nghị là giao trách nhiệm cho Thường vụ Thành ủy Sài Gòn và Đảng đoàn Bộ Nội vụ phát biểu ý kiến.

Chuyển sang nói về chuyện "bản tài liệu mật trong va ly đoàn nước ngoài", tôi có nêu ý kiến đã viết trong thư. Anh Thành nói đã có sự kiểm tra lại ở Bộ Nội vụ, và cho tôi xem bản ảnh chụp một số tài liệu lấy ở đoàn nước ngoài, trong đó có bản Anh văn gọi là "tài liệu mật".

Tôi xem và nhắc lại quá trình diễn biến từ khi tôi được đọc bản Anh văn này, cho đến lúc gửi photocopy cho Thành ủy Sài Gòn.

Qua trao đổi ý kiến với anh Thành, thì anh ấy công nhận có những điều cần chú ý như sau:

Anh ấy đã tìm thấy bản tôi gửi cho Thành ủy Sài Gòn, mà các đồng chí trong ấy để lộn xộn; trước đây không tìm thấy; đúng là mặt sau bản đó có chữ tôi viết nhận xét, mà nhờ đó anh Thành biết được ai là người đã đưa cho tôi tài liệu đó, và nay người đó đã nhận đúng (đúng là một cán bộ Cục D3 Bộ Nội vụ. Nhưng trước đây từ Cục trưởng đến một số cán bộ khác đều nói không làm việc đó và không biết - dĩ nhiên, tôi không hề bao giờ nói là đồng chí Cục trưởng đưa, còn ai đưa, vì không nhớ rõ là ai, nên tôi không nói được - nay ở bản tài liệu này tôi có ghi rõ tên người đưa tài liệu).

Chúng tôi cùng phân tích và đều chú ý rằng:

- Chữ viết tay thêm trên bản tài liệu đánh máy của Cục D3 và trên bản mà Cục E4 nói là lấy ở đoàn nước ngoài, có nội dung hoàn toàn giống nhau và chữ viết tay thêm là của một người duy nhất (không phải nét chữ tôi). Và nội dung chỉ rõ đó là tài liệu trong hồ sơ cũ của Tổng Nha Cảnh sát Ngụy mà ta thu được sau giải phóng miền Nam.

Về thời gian tính, thì rõ ràng là tôi được đọc bản Anh văn này trước khi nói là lấy được một bản như thế ở đoàn nước ngoài; và ngày lấy tài liệu ở đoàn nước ngoài theo anh Thành là khoảng 13/7/76 và đưa đến anh Thọ là 15/7/76; trùng với khoảng thời gian tôi gửi bản Anh văn cho Thành ủy Sài Gòn. Nhận xét của anh Thành: *"Nếu bản do Anh (tôi, Tài) gửi Thành ủy là bản lấy ở đoàn nước ngoài thì không đúng"* (ngụ ý cho là có 2 bản khác nhau). Tôi có nêu một số ý kiến đề nghị kiểm tra thêm xung quanh vấn đề này, và khẳng định **dù xuất xứ tài liệu ra sao, thì với việc đã dịch đúng lại tài liệu này, đã chẳng có gì có thể buộc tôi, như công văn 149/BVĐ đã viết cả.**

Anh Thành bàn sang chuyện tôi hỏi cung bốn tên Ngụy hồi tháng 6/1976. Cho tôi thấy một bản báo cáo đánh máy, nghiên cứu và phát hiện những điều nghi vấn trong các câu hỏi của tôi. Không rõ ai làm báo cáo này, và làm trước hay sau khi tôi bị đình chỉ công tác, trước hay sau khi tôi có báo cáo 15/12/1977 trả lời công văn 149/BVĐ? Những nội dung đó, anh Thành gợi ý là tôi nên báo cáo cho anh Thọ biết. Và cho tôi biết là hôm anh Thọ nhận xét tôi nói là hỏi chúng để *"thúc đẩy"* chúng khai (điều này sai, mà tôi đã đính chính) thì anh Thọ bực vì tôi cãi. Tôi đã giải thích sơ bộ cho anh Thành về các điều tôi đã hỏi bọn Ngụy hồi 6/76, như:

- Việc tôi hỏi tên Lâm *"... tại sao nhìn lên trần nhà (hồi 1971)"* lúc nó đến nhận diện tôi (ở ban U đường Trần Bình Trọng), thì người nghiên cứu đã chẳng hiểu gì về các địa điểm tôi đã bị giam, liền coi như "khó hiểu" vì họ chỉ nhớ việc tên này được Mỹ sử dụng giám sát lúc hỏi cung tôi năm 1972 ở phòng giam đặc biệt tại 3 Bạch Đằng.

- Cũng như việc tôi hỏi con phiên dịch việc lúc hỏi cung, tên Mỹ hỏi tôi về người tên là Nguyễn Công Miêu (tức là tên khai sinh của chú Lê Văn Lương tôi, chỉ trong gia đình biết) - mà lúc đó tôi bịa để trả lời là người họ hàng nhà khoa học Nguyễn Công Tiểu. Sau đó không phải là buổi hỏi cung - mà nó lại đến cửa phòng giam hỏi lại tôi một lần nữa về việc đó - thì có phải tại Mỹ bày cho nó hỏi hay không? Thì người nghiên cứu chẳng hiểu đầu đuôi của việc, liền suy diễn là tôi dò hỏi con phiên dịch xem nó biết gì về sự bí mật giữa tôi và CIA hay không?

Qua đây, thấy rõ chỉ do chủ quan người nghiên cứu không đếm xỉa gì đến không gian, thời

gian của các sự kiện, và không đối chiếu các báo cáo 9/11/1977 và các báo cáo chuyên đề của tôi trả lời Tiểu ban BVĐ để tự hiểu vì sao tôi hỏi các câu đó; nên coi là sự “khó hiểu” của tôi và suy diễn thành nghi vấn đối với tôi.

Rồi gộp lại thành nhận định suy diễn rằng tôi “thăm dò”, “uy hiếp”, để bịt miệng bọn Ngụy ta đang giam nhằm “đối phó sự thẩm tra của Đảng”.

Tôi nhắc lại đề nghị đã nói trong thư 19/4/78 gửi anh Thọ. Anh Thành cho biết “mới đánh dấu chú ý để anh Thọ đọc những chỗ do việc hỏi cung tôi - phát hiện những việc có ích cho công tác, mà tôi đã có trả lời trong báo cáo ngày 22/2/1978” - và nói là anh Thọ đang đọc lại. Nhân đây, tôi được anh Thành hỏi kỹ lại về phòng biệt giam, và cho biết anh Hai Văn, Hai Sớm đã cùng tên phản bội làm (cho) CIA là Hai Lâm đến xem tại chỗ (!). Nếu so với báo cáo của tôi thì đúng là chỗ đó (nên nhớ là tôi đã yêu cầu các đồng chí đi thực địa từ lâu, và tôi không nghĩ rằng các đồng chí lại đi với tên Hai Lâm như vậy).

Anh Thành nêu thắc mắc về tấm hình địch chụp lên tôi đang ăn cơm (có lẽ nghi chụp ở nơi khác), tôi đã chỉ rõ cho thấy việc chụp ảnh đó ở ngay cửa phòng biệt giam của Mỹ ở khu 3 Bạch Đằng.

Anh Thành cũng nói lại việc “anh Thọ đã nói là tên Kiệt đã đốt hết hồ sơ và băng ghi âm về Anh”; trước đây vì kỷ luật tổ chức và không có cương vị nên anh ấy không dám nói.

Tôi nói tôi không tin là thằng Kiệt đã tự làm việc đó, thì anh Thành nói “Đúng. Nhưng chính thằng nhân viên đốt tài liệu đã nhận”.

Tôi trả lời “tôi tin là còn nhiều nơi có bản lưu mà các anh không biết chỗ để tìm mà thôi”. Anh Thành nói “Theo anh Nguyễn Đức Thuận thì tại Phủ Thủ tướng Ngụy quyền thường có hồ sơ, nhưng khi Tiểu ban BVĐ đến tìm thì đã chuyển hết về lui ở Nguyễn Du rồi, mà cách đây trên một tháng có một vụ cháy hồ sơ, và kết luận do nội bộ đốt”. Giá như tôi còn đang làm việc, có lẽ lại gán cho tôi việc này nữa, vì đây là một hệ thống công tác thuộc phạm vi phụ trách của tôi (!).

Tôi nói thêm: “Các anh thử tìm thêm ở văn phòng thằng Đặng Văn Quang, phụ tá An ninh Quốc phòng cho thằng Thiệu xem”. Thì được biết chưa có làm.

Cũng theo anh Thành thì “Những tài liệu địch nói về Anh, đều do Cục tình báo quân đội của ta cung cấp, vì họ tiếp quản khu vực 3 Bạch Đằng, mà trước đây nhiều quá không khai ra được. Nay cũng có hàng nhà băng ghi âm mà chưa mở nghe được” Tôi đề nghị cứ làm việc đó thì càng làm rõ trường hợp của tôi. Tôi còn bàn với anh Thành dùng máy nào, hoặc bàn với Bộ Nội vụ.

Chuyển sang việc tên Frank Snepp “viết báo” sau khi tôi bị đình chỉ công tác, “khen” tôi, có ngụ ý là để “bào chữa” cho tôi. Tôi chưa đi vào nội dung. Nhưng căn cứ ý kiến anh Thành đã xác nhận đó là một cuốn sách in 1977, và bài báo bình luận cuốn sách đó, thì vào tháng 11/1977; tôi đã giới thiệu chút ít kiến thức về nghề in, xuất bản, cách nghiên cứu, phân tích yếu tố thời gian để anh Thành thấy sự vô lý của lập luận này; cá nhân anh Thành thấy có sự tiếp thu. Nhưng đáng chú ý là Tiểu ban BVĐ đã nhiều trường hợp đặt những nghi vấn do suy diễn chung chung mà không chú ý gì đến tính chính xác trong các yếu tố thời gian, không gian, là những điều đơn giản nhất nó phải thấm trong xương máu của người làm công tác nghiên cứu về tình báo và phản gián; kể đó là tính hợp lý của các sự kiện xét về mọi mặt nội dung.

Cuối buổi anh Thành đề nghị tôi chuẩn bị kỹ để trả lời anh Thọ, sao cho rõ ngay vào một số điểm có thể giải đáp được bản khoản. Tôi yêu cầu nhắc lại 6 vấn đề mà anh Thành thấy anh Thọ đã nêu, tôi ghi lại thì đều là những vấn đề về thời kỳ Mỹ hỏi cung.

Tôi phản ứng nói:

Về cái mà anh Thọ nói đã kết luận, thì hôm đó có chuyện cơ sở mà anh Thọ nói là chưa được báo cáo, nay đã có văn bản kết luận của Thành ủy Sài Gòn thì sao lại vẫn khẳng định là tôi “khai” được? Vả lại, các vấn đề khác gọi là tôi “khai”, lẽ ra cũng nên có sự xác nhận cụ thể của Thành ủy Sài Gòn và Đảng đoàn Bộ Công an, như tôi đã đề nghị trong thư 19/4/78 gửi anh Thọ, và theo Điều lệ Đảng tôi cũng còn được có ý kiến chứ?

Tôi có nói thêm:

“Những vấn đề thuộc bí mật của Bộ Công an thời đó, theo tôi chỉ có anh Hoàn, anh Thân mới có thể đánh giá, chứ anh Thao, anh Dương Thông lúc đó còn là cấp dưới tôi, làm gì biết được.”

Tôi cũng nhắc lại quan niệm của tôi:

“Việc anh Thao thay mặt Bộ Nội vụ tham gia Tiểu ban BVĐ là một việc, còn việc phát biểu về tôi thì cần có tập thể Đảng đoàn mới đúng nguyên tắc và thoả đáng.”

Anh Thành đáp:

“Nếu thấy cần nói lại về các vấn đề đó, thì anh cứ việc nói.”

Trong câu chuyện hôm nay, anh Thành cũng nói lại là *“anh Thọ rất thương cán bộ, rất khách quan và có tinh thần tự phê bình cao, để thay đổi ý kiến nếu trước đây có nhận xét chưa đúng. Vì dụ việc anh Vịnh, chính trước đây anh Thọ đề xuất việc kỷ luật, nhưng nay xét thấy không thoả đáng nên chính anh Thọ là người đề nghị sửa cho anh Vịnh”*. Tôi cũng muốn tin và hy vọng như vậy.

Sau buổi nói chuyện, tôi bỗng nhớ đến một ý kiến nói tôi đã làm những việc (thực ra là đảng hoàng) mà “gây rối” cho việc Đảng hiểu tôi và thẩm tra xác minh (như việc hỏi cung bọn Ngụy 6/76; mà hôm nay anh Thành nói *“giả như anh Quyết ngăn tôi đừng gặp chúng thì có phải đỡ phiền biết bao nhiêu không”*)- Nhưng tôi thì lại nghĩ khác.

Sự gây ra chính là ở chỗ: dịch sai tài liệu nói là lấy ở đoàn nước ngoài, từ chỗ “giải quyết các cán bộ cộng sản bằng cách trao trả...” mà dịch là “sử dụng các cán bộ Cộng sản...” trong đó có tên tôi, cho nên khẳng định hoặc ẩn tượng sâu tôi là CIA. Từ đó suy diễn ra biết bao nghi vấn “hàng con cháu” của “cái gốc” sai đó. Đến nay, tuy đã dịch đúng lại cái “gốc”, nhưng không dám mạnh dạn gạt bỏ những cái nghi vấn “suy diễn ở ngọn”.

Thêm vào đó, bản tài liệu dịch nói tôi *“khai 14 cơ sở”* có từ bao giờ không biết; nhưng do cộng với định kiến từ 7/76 rằng tôi là CIA, nên lẽ ra phải gặp Thành ủy Sài Gòn để xác minh từ trước 10/77 – là lúc đề xuất đình chỉ công tác của tôi- mà để đến tận 2/1978 theo chỉ thị của anh Thọ mới làm - kết quả là sau 2 tháng làm việc đã có kết luận 33/TU như nói trên. **Có lẽ nhiều đồng chí đã thiếu khách quan tự phê bình để nhìn lại sự diễn biến của nhận thức suy diễn và đặt nghi vấn của bản thân suốt quá trình việc của tôi; bởi thế những rắc rối do cách làm việc không thận trọng (dịch sai, để kéo dài), không kịp thời (xác minh cơ sở, dịch đúng lại tài liệu), chưa phù hợp với nguyên tắc làm việc của Đảng (lẽ ra phải tin và dựa hẳn vào tập thể cấp ủy Đảng ở Sài Gòn từ 1970 đến nay; và tập thể Đảng đoàn Bộ Công an cũng vào thời gian đó) (kết luận việc kiểm tra mà không có biên bản làm việc ghi nhận những điều nhất trí và chưa nhất trí giữa người bị kiểm tra với cơ quan kiểm tra, chỉ trình Trung ương ý kiến đơn phương của mình), lẽ lối làm việc (cách nghiên cứu, việc xác minh không trúng nơi, trúng cách), cộng với phương pháp tư tưởng của người làm việc, đã làm cho việc lẽ ra đơn giản, trở nên rắc rối thêm; và tôi lại là người bị quy cho tôi “gây rắc rối”.**

Cuối tuần từ 17 đến 23/4/1978 bỗng nhiên có nhiều dư luận ở Hà Nội là tôi đã bị bắt; bạn bè và người trong họ đến hỏi. Có một đồng chí cho biết có đồng chí đó kể là: *“Ông Tài có mưu đồ to lắm, kéo bè phái lật đổ ông Hoàn, bị bắt rồi”*. Có người nói: *“Một Thứ trưởng Bộ Nội vụ là gián điệp bị cộng số 8 mang đi rồi, có liên quan đến một ông tướng nữa”*.

Sáng 25/4/1978, anh Thành điện thoại cho tôi hay là anh Thọ đã nhận được thư 19/4/1978 của tôi, chỉ thị cho anh Thành làm các việc như tôi đề nghị, có khi phải vào cả Sài Gòn; do đó ngày làm việc tiếp với tôi có thể phải giữa tháng 5/1978. Tôi có nhắc nội dung thư gửi anh Thành ngày 22/4/78 mà anh Thành chưa nhận được: xin ghi âm buổi báo cáo trả lời của tôi, nếu các công việc chuẩn bị do các cơ quan cấp bộ phải làm mà chưa xong thì xin cho tôi 6 tiếng để báo cáo, và bữa đó anh Thành cần mang theo đủ các báo cáo trả lời của tôi từ trước đến nay và các tài liệu khác để nếu cần thì dẫn chứng cho dễ.

VII- Gặp đồng chí Lê Đức Thọ lần thứ hai (không cho trả lời đã kết luận)

Ngày 22/10/1978 - là chủ nhật - tại Văn phòng Trung ương Đảng, tôi gặp đồng chí Lê Đức Thọ lần thứ hai. Đúng giờ, anh Thọ đến. Còn đang đi, anh ấy đã nói - có lẽ do thói quen để dành chủ động lúc ở hội đàm Paris.

Lúc đầu anh Thọ bảo tôi *“nói gọn thôi, vì không nhiều thì giờ”*. Cuộc gặp diễn ra tất cả trong 3 giờ rưỡi, như thoả thuận trước. Tôi tưởng lần này mình được báo cáo trả lời các vấn đề anh Thọ nêu ra ở buổi gặp 14/4/78. Nhưng không hiểu do quên rằng đây là buổi để tôi được quyền trả lời chất vấn, hay do chủ ý - anh Thọ nói suốt buổi, tôi chỉ tranh thủ nói xen được ở từng quãng, cả thấy được độ nửa giờ.

Vào đề là anh Thọ phân tích tình hình đấu tranh của tôi khi bị bắt.

Anh Thọ bảo:

“Thôi **không nên tranh cãi danh từ** khai nhận hay khai báo; vì có người “báo” lại không hại bằng “nhận”, mỗi người hiểu một cách, quan trọng là tác hại. **Đã khai, ít nhiều đều có hại. Nhưng của cậu thì cũng không có gì nặng nề, ở miền Bắc, vấn đề công khai, chuyện ở căn cứ, nó chẳng làm gì được.** Nhưng từ lúc không nhận tên, đến lúc nhận tên... cũng là có sút. Mình là người có trách nhiệm thì địch nó nghiên cứu lời khai hơn anh em ở bên dưới.

Còn về cơ sở thì mấy câu Thành ủy hay đơn giản, nhưng cũng đã cho xem lại, thì nơi ta có cơ sở đều không trùng tên. Cho nên cũng coi như thôi.

Nhìn chung, **cậu cũng có đối phó, chứ không phải chỉ khai.** Trung ương cũng thông cảm cán bộ. Thời Pháp thuộc khác; Mỹ khác. Nhưng nay chào cò, ký giấy làm ăn lương thiện cũng không tính, miễn là không nhận việc của địch. Bọn chiêu hồi đưa nào cũng nhận việc. Anh H. tuy ký giấy nó in sẵn, nhận làm ăn lương thiện, nhưng tôi (anh Thọ) cũng vẫn giới thiệu vào Trung ương. Nhưng cũng có trường hợp anh Đ. nói là tốt, nhưng bản cung thì là nhận việc địch giao. Ít người không khai tý gì như Nguyễn Văn Trỗi, chị Riêng, anh Chín Ca.

Tóm lại, Đảng xem xét có tình có lý. Đối với cậu, thì **làm với tôi (anh Thọ) hôm nay, coi như kiểm thảo là xong. Không có gì đáng phải kỷ luật.**”

Anh Thọ nói tiếp:

“Như vậy, coi như dự kiến Quyết nghị, sẽ báo cáo Ban Bí thư ra Quyết nghị.”

Đến đây đã hết 1 giờ đồng hồ - Tôi mới hiểu là anh Thọ kết luận, chứ không để cho tôi báo cáo trả lời các câu hỏi nêu ra ở lần gặp 14/4/78 nữa.

Nhân đề cập vấn đề hồ sơ, tôi nói:

“Tiểu ban BVĐ có đủ hồ sơ tôi.”

Anh Thọ đáp:

“Tản mạn, gom góp mỗi nơi một ít.”

Tôi nói:

“Bảo rằng thằng Kiệt đốt là vô lý vì cơ quan của nó thì ở đường Trần Bình Trọng; còn Mỹ hỏi tôi là ở phòng biệt giam trong khu 3 Bạch Đằng kia mà.”

Anh Thọ đáp:

“Tình báo nó quản, không cho lấy, sau đến lấy thì cháy, tôi đang cho điều tra mấy thằng đó. Kể cả vụ cháy kho hồ sơ của CA nữa, chỉ nội bộ thôi.”

Kể đó, anh Thọ nói:

“**Có mấy việc suy nghĩ, chưa kết luận.** Báo cáo lúc Mỹ hỏi cung cậu viết có một dòng, tôi đã chú ý ngay.”

Tôi đáp:

“Một trang chứ không phải một dòng, và đã nói rõ lý do trong báo cáo 11/7/1978.”

Anh Thọ nói:

“Có 3 việc:

- Một là: **Tài liệu trong va ly người nước ngoài.**
- Hai là: **cậu hỏi 4 tên Ngụy hồi 6/1976.**
- Ba là: **tên phiên dịch Mỹ.**”

Tôi đáp:

“Đều đã trả lời và đã rõ. Việc tài liệu thì đã dịch sai, phải gạt đi, sao còn nói chưa rõ?”

Anh Thọ nói:

“**Tôi đã tự kiểm tra cán bộ kỹ thuật, xem phim ảnh, khó kết luận là tại sao bản tài liệu lại ở trong va ly tên người nước ngoài.**”

Tôi đáp:

“Có nhiều mờ ám vô lý tôi đã nêu, mà không được làm rõ.”

Chẳng có thì giờ. Lại chuyển sang việc khác.

Việc hỏi cung bọn Ngụy, tôi nói: “*Trước bảo tôi lên lút, xác minh thấy không phải*”.

Anh Thọ nói: “*Tôi không bảo cậu như vậy. Nhưng cậu gặp nó là dở, lẽ ra không nên gặp*”.

Tôi đáp: “*Làm có ghi âm, có anh em cùng đi, tôi yêu cầu rà lại hết băng ghi âm để giải đáp, lại không làm. Trong khi đó, **Tiểu ban BVD đình chỉ công tác tôi mới đi hỏi, thì lại không ghi âm***”.

Anh Thọ nói: “*Có vậy đó; nên chính tôi gặp cũng khó, không làm thì không triệt để, gặp thì cũng chưa dám tin*”.

Nên chuyện về máy ghi âm lúc Mỹ hỏi cung bị tắt, anh Thọ cũng bỏ đi.

Anh Thọ vẫn nhắc lại lời bịa rằng tôi nói “*gặp để thúc đẩy tụi nó khai*”, tôi lại phải đính chính. Anh Thọ chê tôi phương pháp hỏi; “*tại sao định hỏi gì không đi thẳng vào, cứ hỏi lung tung. Dù sao tôi cũng phê phán cậu, nếu không làm việc đó, thì bây giờ rất dễ kết luận; cậu hỏi chúng làm người sau khó hỏi*”.

Sang chuyện con phiên dịch và thằng Mỹ. Anh Thọ nói: “*Con Chi nó khai khác cậu, mà hai lần hỏi nó, mỗi lần nó khai một cách khác nhau về thời gian nó dịch, nên không biết tin ai bây giờ!*”.

Tôi đáp: “*đã yêu cầu xác minh qua tụi gác*”.

Anh Thọ bảo “*Chưa làm; nhưng nếu chúng nó lại nói khác thì rồi cũng không kết luận được*”.

Tôi nhắc lại tin nói có **thằng Mỹ da đen** là sai. (Hình như có lần nào đó, tôi đã nêu ý kiến về việc tôi viết trong báo cáo là “*một thằng Mỹ da đen*”, mà do chữ tôi viết khó xem, người đánh máy của Tiểu ban BVD nhìn thành “*một thằng Mỹ da đen*”, rồi người đọc cứ bám lấy đó để truy và nghi vấn tôi vì không giải đáp được).

Chung lại, thấy tôi không chịu, anh Thọ nói:

“*Cậu có ý kiến gì thì có quyền trình bày, xong rồi Ban Bí thư ra Quyết nghị; đừng để Quyết nghị xong rồi thì không nói được nữa. Cậu viết đã nhiều rồi. Nhưng muốn viết 100 trang cũng được. Tôi tin là Ban Bí thư đồng ý với tôi là cần tiếp tục thẩm tra 3 việc đó. Cậu có sự chủ quan của cậu; người ta cũng thế; tôi thì khách quan.*”

Tôi hỏi “*được thời gian bao lâu?*”. Anh Thọ đáp “*cứ viết đi*”.

Chuyển sang **việc bố trí công tác**.

Hình như anh Thọ cốt nói việc này, nên khi tôi đang cãi về các chuyện mà tôi không đồng ý gọi là chưa rõ, thì anh Thọ đã nói ngay sang chuyện này.

Đại ý: “***Không có nguyên tắc nào cán bộ C4 bị tù không về CA.*** (có lẽ anh Thọ đã đọc thư tôi gửi anh Hoàn phê phán ý kiến này; tôi cho là không có nguyên tắc này, mà nếu dự định thì cũng phải bàn, vì không đúng sẽ gây tiêu cực. Sau này tôi mới được biết đây là ý anh Lê Duẩn; thật là lòng với cách làm việc, ***khi một người có quyền, thì mỗi ý kiến dù sai, cũng trở thành “lời vàng, thước ngọc”***. ***Bởi trong thư nói trên, tôi đã nhận xét rằng cấp ủy Đảng không hề kém quan trọng hơn CA, tình báo, thế thì công bằng mà xét, lẽ ra các đồng chí đã bị dịch bắt từ xưa đến nay không được vào cấp ủy Đảng; vậy lãnh đạo Đảng Cộng sản sẽ chỉ gồm những***

người không qua thử thách, làm sao vững mạnh được? Anh Thọ tiếp: *“Nhưng trong tình hình chung hiện nay của Đảng, thì cậu không về Công an; định đưa cậu sang Viện Kiểm sát là chuyên viên, vẫn giữ đãi ngộ như cũ”.*

Tôi hỏi: “Đã là quyết định của Ban Bí thư hay chưa?” Anh Thọ trả lời “đó là ý kiến đề xuất, cậu cứ phát biểu ý kiến”.

Tôi nói tóm ý là: *“Tôi không có chuyện gì, ở lại CA là đúng. CA sẽ tổ chức lại, tôi làm gì cũng được”.*

Anh Thọ phủ nhận: *“Không có việc tổ chức lại CA”.*

Tôi nói:

“Không vì chức vụ mà đòi hỏi.”

Và phê phán sự mâu thuẫn là:

“Tôi đã được kết luận không bị kỷ luật; nay giải quyết như vậy là hạ tầng công tác. Việc đình chỉ công tác đã gây hậu quả xấu, cần có sự thanh minh. Nay bố trí như thế, mọi người sẽ có ấn tượng sai về tôi.”

Anh Thọ chữa ngay là *“sẽ bố trí với chức vụ tương đương như cũ, sẽ thanh minh”.*

Tôi nói:

“Xin đề xuất ý kiến để xét: Nếu Trung ương nhất định thay đổi công tác của tôi, thì trước mắt nên để tôi về CA độ 6 tháng, sau đó hãy điều động. Vì điều động bình thường khác với điều động ngay sau khi đình chỉ công tác, mà lại làm những điều không hay như đã xảy ra. Để tôi lại CA, thì đỡ phải thanh minh gì, vì bản thân việc đó xóa bỏ mọi điều nói bậy, đảm bảo danh dự cho tôi. Trong thời gian ở lại CA, tôi vẫn có thể làm một số việc có ích cho CA”.

Anh Thọ trả lời ngay là:

“Tôi cũng đồng ý có thể để cậu ở lại CA một thời gian.”

Một lúc sau, anh Thọ lại nói:

“Nhưng phải để bàn với anh Hoàn đã, vì anh Hoàn cũng khó tính lắm. Như nghe nói: Anh ấy không chịu gặp cậu thời gian qua, tôi cho là cứ gặp, việc gì mà tránh, tuy sự quyết định là ở tôi. Sau khi bàn với anh Hoàn, sẽ báo cáo Ban Bí thư.”

Lúc đang nói chuyện thanh minh, tôi đề xuất cách này cách nọ; anh Thọ chưa đồng ý. Nói *“Quyết nghị chỉ 2 bản, 1 giao cho cậu, 1 lưu hồ sơ. Nếu gửi lung tung để thanh minh thì không tiện”.*

Gần cuối, tôi nhắc lại việc người có ác ý đối với tôi. Như việc sinh hoạt Đảng, người ta nói do anh Khiêm quyết định, anh Thọ nói *“làm vậy là sai”.* Như việc Bí thư Đảng ủy Bộ bảo cán bộ không đến nhà, anh Thọ hỏi ai là Bí thư Đảng ủy, rồi nhận xét *“vậy là không đúng”.*

Tôi đưa anh Thọ xem cuốn *Trình sát nội thành* trong đó tên tôi bị bôi. Anh Thọ rất tức, hỏi ai làm. Tôi nói: *“lúc anh Hoàn, anh Thân đi vắng, do một Thứ trưởng”.* Anh Thọ hỏi tên, tôi đáp *“là anh Tiến, không rõ có phải không”.* Anh Thọ bèn giữ lại cuốn sách đó.

Cuộc gặp chỉ có 2 người. Không khí chung là hòa dịu, chỉ có lúc tôi không đồng ý là còn chưa rõ 3 chuyện, thì anh Thọ tỏ ra hơi găng, nhưng lại dịu.

Anh Thọ cố gài tôi là:

“Cậu cũng đồng ý thẩm tra là nguyên tắc, tại sao tại không chịu là người ta phải tiếp tục thẩm tra.”

Tôi đáp:

“Nguyên tắc như thế, nhưng thẩm tra bình thường khác đình chỉ công tác để thẩm tra, có đúng vấn đề đáng lưu để tiếp tục thẩm tra hay không, lại là một vấn đề khác nữa; nó không trái gì với vấn đề nguyên tắc cả.”

Trong lúc làm, có lúc anh Thọ nói *“Cậu nghỉ lâu, lắm lúc viết tỏ ra bức bối, nhưng thôi không kể làm gì”*.

Đứng dậy rồi, nhưng anh Thọ vẫn tiếp tục nói về chuyện người này người nọ có vấn đề; cho đến khi ra tận hè phố cũng vẫn nói. Kể ra thì anh Thọ đã kể tên, hoặc gián tiếp cho tôi biết khá nhiều người mà bây giờ anh ấy đang nghi. Và kêu là *“Tình hình phức tạp quá. Làm việc mệt quá”*, than thở *“Đã gần 70 tuổi mà làm việc không có chủ nhật”*.

Sau buổi làm việc này, tôi đã có văn bản lên Ban Bí thư về những sự không đồng ý của tôi với anh Thọ và đã gửi ngày 27/10/78.

Sau buổi gặp anh Thọ ngày 22/10/1978, và tôi gửi báo cáo 27/10/78 lên Ban Bí thư, thì suốt tháng 11 đến tháng 12/1978 vẫn chưa có quyết định bằng văn bản về việc thẩm tra tôi. Trong thời gian này đã có những việc sau đây:

Nhận thư của anh Nguyễn Duy Trinh, ghi ngày 29/10/1978, nói là *“đã nhận thư ngày 27/10/1978 của Anh; cần để anh Thọ và anh Hoàn bàn với nhau, xong anh Thọ sẽ làm với Ban Bí thư rồi trả lời một thế”*.

Có lẽ tin tức về việc anh Thọ đã gặp và đã kết luận bắt đầu loang ra.

Anh Trần Hiệu, ở Viện Kiểm sát, trước đây chỉ hỏi thăm qua người khác, tình cờ một hôm gặp nhau ở tổ y tế. Bữa nay đến thăm, và hỏi đầu đuôi chuyện; theo ý anh Hiệu, nếu đã kết luận vậy, thì để công tác ở CA là tốt hơn cả; anh ấy không dă động gì chuyện Tổ chức có đến thương lượng gì việc đưa tôi qua cơ quan anh ấy hay không.

Cùng hôm, anh Phan Châu đến thăm một người quen ở tầng dưới, cũng đến chơi; nói trước nghe nói bị theo dõi nên đến nhà dưới mà không dám ghé thăm; mới đây nghe nói được về hưu, nên cho là chẳng có gì đáng ngại và đến chơi (cũng chuyện về hưu, thì vợ anh Phạm Ngọc Mậu nghe con học ở trường Công an, cũng nói là về hưu).

Tiếp đó anh Xứng về hưu cũng đến hỏi kết quả công việc làm với anh Thọ; anh này ngay từ đầu vẫn tỏ ý không tin các chuyện bịa đặt, nay càng củng cố nhận định của mình. Một vài anh em lâu nay vẫn đến chơi, nay tiếp tục đến.

Đầu tháng 11/1978, anh Phan Ân, cùng anh Lại Tuệ đến thăm. Anh ấy nói là nghe Dương Thông kể là không phải không có vấn đề, có khai nhưng không nghiêm trọng, và sẽ có văn bản. Thấy cách nói nội dung không đúng như ý anh Thọ nói. Đã có kinh nghiệm **đur luận thường đi trước, rồi chuyện thật tiếp sau**. Nên ngày 5/11/978, tôi **gửi thư đến anh Nguyễn Duy Trinh, phản ánh dư luận**, phản ánh những việc không tốt xảy bên lề ở ngành Công an; **đề**

ng nghị cơ quan dự thảo Quyết nghị tiếp xúc với tôi để làm dự thảo, trước khi trình Ban Bí thư ký; gửi hai tài liệu làm ví dụ chứng tỏ BVĐ đã báo cáo sai lên Trung ương (rằng không có tài liệu gì về việc người phiên dịch lúc Mỹ hỏi cung tôi), và xin được gặp Thường trực Ban Bí thư. Anh Trinh nhấn qua thư ký, và chỗ thư ký anh Hoàn trả lời là sẽ gặp, nhưng chưa định được ngày.

Nhân dịp này, em kể tôi cũng đến chơi ông Lê Văn Lương (là chú ruột tôi); nhân nói chuyện về một vài người trong đó có ông Hai Văn, thì được biết là anh Thọ nói với ông Lương hoặc các anh ở Trung ương rằng: *“Tài không phải là CIA, có ưu điểm bảo vệ được cơ sở và bí mật, đôi thiếu sót không đáng kể, không nghi gì, nhưng không có tài liệu thời Mỹ hỏi cung, và còn bắn khoăn chuyện tài liệu của đoàn nước ngoài”*. Thấy lại có chuyện nói không đúng sự thật, nên tôi có gửi thư cho ông Lương; vạch rõ sự thật về 2 việc đó, nhằm nói rằng BVĐ đã báo cáo sai đến anh Thọ, làm anh Thọ cũng cứ vậy báo cáo lại cho Trung ương.

Ngày 12/11/1978 tôi định đến thăm anh Hoàn, và đặt vấn đề làm việc với BCSĐ/BNV. Mãi đến 26/11/1978 tôi mới gặp được anh Hoàn. Sau khi thăm hỏi chung, đề cập yêu cầu BCSĐ/BNV làm việc với tôi. Anh Hoàn cho hay *“có nhận thư tôi, lẽ ra nếu không mắc họp Bộ Chính Trị thì đã họp Ban Cán Sự rồi. Dự định đưa tài liệu đọc trước, có gì hỏi sẽ làm việc trực tiếp sau”*. Tôi đề nghị lại là *“các anh nên nghe tôi trước cho rõ, sau đó hãy nghiên cứu và hỏi”*. Anh Hoàn cũng đồng ý, nhưng chưa định được ngày.

Và từ đó đến giữa tháng 12/1978 anh Hoàn vẫn đi họp liên miên chưa làm được; rồi lại báo là họp Trung ương, Quốc hội, Công an cuối năm nên có thể phải sau đó mới làm được.

Anh Hoàn cũng nhắc lại sự dè dặt muốn tránh sự dị nghị, vì anh Hoàn cũng bị nhiều dư luận không đúng, trong đó có cả việc của tôi; nay làm thì muốn có tập thể cho tiện. Cũng cho biết anh Hoàng Thao tham gia Tiểu ban BVĐ chỉ là cá nhân, không phải đại biểu Bộ Nội vụ; không có báo cáo thỉnh thị gì, mà khi cho biết thì gì thì biết nấy thôi. Nghĩa là tập thể lãnh đạo Bộ Nội vụ chưa có ý kiến góp với TƯ Đảng việc của tôi.

Để chuẩn bị làm việc với BCSĐ/BNV tôi đã soạn lại thành một bản đối chiếu công văn 149/BVĐ với kết quả xác minh, kết luận của anh Thọ. Đã gửi nhiều trong quan hệ công tác với tôi, giúp ích cho việc xác minh.

Theo lời khuyên của anh Nguyễn Thanh bảo tôi nên tranh thủ gặp riêng trước các anh lãnh đạo để nói cho hiểu các vấn đề. Tôi có thử đến anh Minh Tiến; cũng vương khách, nên không nói chuyện được nhiều. Nhưng anh Minh Tiến chưa đọc tài liệu gì cả; nên dù tôi chủ động giới thiệu một số việc, nhưng thấy anh này có lẽ không thật chú ý gì lắm. Còn các anh khác, thì phần bạn chưa hẹn được, phần thì cũng có những cản trở khác nên cũng chưa gặp được.

Do anh Thọ đã kết luận, nên một số đồng chí đến chơi cũng kể cho biết cụ thể những dư luận không đúng mà họ nghe được trước đây.

Anh X. Thành cũng kể về việc dùng giờ Hà Nội vào giờ Sài Gòn hôm tôi bị địch bắt; cũng có sự hiểu lầm và cho là tôi làm việc ẩu.

Anh Ngọc Châu kể là nghe có chuyện tôi *“lén lút gặp tại Ngụy hồi 1976”*; và lại nghe nói *“làm việc không đầy đủ trách nhiệm, bàn giao công việc sơ sài lúc đình chỉ công tác, chỉ có nửa giờ”* (Riêng anh Châu có dự buổi đó thì lại nghĩ ngược lại với dư luận; cho là người mà có vấn đề thì không có thể có sự bàn giao có trách nhiệm như hôm đó được).

Anh Nguyễn Hiếu kể nhiều dư luận. Nào là *“anh Nguyễn Duy Trinh đã gặp, chỉ có 15 phút đưa tài liệu ra là tôi cứng lưỡi phải chịu nhận”*. Nào là *“tụi địch bố trí gái là bị ngay, và chúng nó đưa đi Mỹ chứ không phải giam ở Sài Gòn”*. Nào là *“có đủ bằng ghi âm”*... Cho biết thái độ một số anh

em bạn, có người tốt, có người sợ, đặc biệt có người thái độ rất xấu.

Anh Huynh từ lần gặp tình cờ tháng 7/1978, đến nay được tin đã có kết luận và tôi nhận là nếu anh ấy không còn bị ràng buộc bởi chỉ thị của Bí thư Đảng ủy, thì đến chơi. Nói chuyện khoảng một giờ rưỡi.

Anh Huynh kể là *“khi xảy việc, vào Sài Gòn công tác, có gặp anh Mười Hương hỏi ra sao, thì nhận định không thể nào có chuyện là CIA được”*.

Kể lại sau hôm gặp tôi tháng 7/1978, “do tôi gửi thư cho anh Hoàn, nên anh Hoàn gọi vào giao điều tra những sự mờ ám xung quanh chuyện tài liệu đoàn nước ngoài; nhưng ở vào tình thế rất khó vì quan hệ nội bộ, nên còn để đó”.

Tôi kể lại tỉ mỉ cho anh Huynh biết những chi tiết vô lý mờ ám, với yêu cầu các anh ấy nên tiếp tục làm rõ. Qua đây anh Huynh cũng kể tâm tình anh Hoàn, nói với anh Huynh không biết anh Tài có thông cảm cho mình hay không? Kể chuyện anh Viễn Chi họp cán bộ theo yêu cầu của Tiểu ban BVĐ để xác minh tài liệu của Cục D3, mà y hệt bản nói là lấy ở đoàn người nước ngoài; giống như anh Thành đã nói. Thêm chi tiết là anh Viễn Chi hơi nóng, chỉ trích cậu Trọng Bình là không dám nhận sự thật (mà có lẽ người đáng chỉ trích lại là cậu Mão).

Kể chuyện anh Công đưa dư luận *“anh Tài hủ hóa với con phiên dịch, và đã nhận rồi”*, anh Huynh hỏi *“do sao biết?”*, anh Công đáp *“nghe vậy thôi”*; anh Huynh bảo *“vậy thì không nên đi nói lung tung”*.

Nhân đây cho biết anh Hoàng Thao, Dương Thông đi nói bậy về tôi rất nhiều. Khác với anh Nguyễn Thanh nói gần đây gặp Dương Thông; *“anh ta thanh minh là cùng quan điểm như anh Thành BVĐ, và Dương Thông đã gửi cho tôi tấm hình chụp lúc ở tù, hy vọng tôi hiểu anh ta”*. Cũng cho biết Dương Thông đã gặp hỏi con phiên dịch nhiều ngày liền ở Sài Gòn. Cũng kể việc người ta vin vào chuyện tôi gặp hỏi cung 4 tên Ngụy hồi 6/1976 để đặt vấn đề với tôi; và coi đó là việc rất quan trọng. Buổi nói chuyện này ngày 7/12/1978.

Đến ngày 8/12/78, tình cờ anh Lại Tuệ đến tại nhà. Tôi đang đi chơi ở hàng xóm thì con tôi gọi về. Anh Lại Tuệ mục đích đến để kể cho tôi biết Dương Thông chủ động nói chuyện với anh ấy, trong câu chuyện có nói đến tôi, có những nội dung như sau: *“Có nhiều cán bộ cao cấp đủ tài liệu mà không bị đình chỉ công tác; riêng đối với anh Tài làm như thế cũng lạ, này chẳng ra thế nào cả. Ông Hai Văn còn cay cú, tiếp tục tìm thêm tài liệu về anh Tài. Đã được đọc bản kết luận (có lẽ của Tiểu ban BVĐ) cho là khó kết luận, cũng chỉ có thể kết luận đến mức như thế thôi”*. Kể là *“ông Hai Văn phê phán ông Thao bao che cho ông Tài, nên hai người này làm việc khó, ông Thao muốn xin rút lui khỏi tổ. Về công tác nói là hình như anh Tài sang Pháp chế. Nghe nói anh Tài định có kết luận xong thì xin về hưu, và như thế mới phức tạp”*.

Nhân Trung ương Đảng họp, ngày 13 và 14/12/1978, hai anh Mai Chí Thọ và Mười Hương đến thăm tôi. Ngoài các chuyện linh tinh khác, khi hỏi thăm đến công việc của tôi, tôi có kể lại cuộc làm việc với anh Thọ 22/10/78, và ý kiến thái độ của tôi đã trình bày ở văn bản 27/10/1978 gửi Ban Bí thư.

Hai anh này chắc có nghe những điều mà chưa tin, nên cũng muốn biết trực tiếp từ miệng tôi. Vậy là tôi lại phải kể rõ một số điều, mà có cái đã trả lời Tiểu ban BVĐ rồi, có cái Tiểu ban BVĐ không hề hỏi tôi, nhưng lại cứ đi nói với người khác. Đó là các chuyện do hiểu nhầm trong việc dùng giờ Hà Nội và giờ Sài Gòn nên bị bắt ra sao; việc nhận là đại tá như thế nào; nguyên nhân bị lộ tung tích là do nhóm 2T bị bắt, có thư của Ba Tâm bảo tìm chuộc tôi mấy triệu cũng được (anh Mai Chí Thọ lại nhầm là Hai Tình của Bến tre mua giúp máy PRC 25); việc suy diễn tình thần sa sút khi bị tra tấn, các cuộc tra tấn ở các thời kỳ khác nhau; câu chuyện bịa đặt nói tôi *“nhận hợp tác có giới hạn”*; việc bịa đặt là tôi trực tiếp nói tiếng Pháp khi Mỹ hỏi cung; việc

“lén lút” gặp tại Ngụy hồi 6/1976; việc hỏi cung con phiên dịch, sao lại hỏi nó có được ai bày việc gì khác ngoài các lúc dịch hỏi cung (câu chuyện về Nguyễn Công Miều đã ghi ở báo cáo kiểm điểm); về chuyện nói có tên phiên dịch người Mỹ. Tôi có kể dư luận đưa ra nói tôi đã nhận hủ hóa với con phiên dịch; anh Trinh gặp đưa tài liệu, tôi cũng lười phải nhận là CIA... (anh Mai Chí Thọ nói *“nó còn nói đầy ở Sài Gòn là Mai Chí Thọ ra Hà Nội.”*...)

Cũng lại nói chuyện tài liệu đoàn người nước ngoài, và kết quả kiểm tra ở Cục D3, những sự mờ ám. Việc phát hiện sự không trung thực của Tiểu ban BVĐ muốn quy tội cho tôi bằng cách chế biến tài liệu 155 của địch mà Thành ủy Sài Gòn cũng đã có. Hai anh này cho biết: Thường vụ Thành ủy Sài Gòn làm việc cẩn thận và tập thể như thế nào trong việc chuẩn bị và trả lời vấn đề cơ sở; ý trách sau đó của Tiểu ban BVĐ; ý kiến của Thành ủy Sài Gòn viết lên Ban Bí Thư gián tiếp trả lời Tiểu ban BVĐ; phản đối cách làm việc của Tiểu ban BVĐ cứ gộp cá nhân để hỏi ý kiến, mà không làm với tập thể Thường vụ Thành ủy, cũng như sự bác bỏ những lập luận vô lý của Tiểu ban BVĐ.

Hai anh này đều tỏ ý mừng là việc đã rõ. Cũng thấy Tiểu ban BVĐ vô lý, góp ý với tôi là một mặt tiếp tục đấu tranh, nhưng khuyên tôi nên nhận làm việc đã, chớ nên cứ chờ cho sáng tỏ mọi chuyện rồi mới nhận việc. Có một ý của anh Mai Chí Thọ là *“phải thấy tương quan lực lượng để định cách làm tiếp, chứ muốn ngay một lần làm triệt để thì khó lắm. Có nhiều cái tức nổ mắt, nhưng chưa giải quyết ngay được. Không phải mọi người thấy ngay cái sai của Tiểu ban BVĐ, nhưng khi phạm thêm sai lầm thì mình có căn cứ để làm rõ cả chuyện cũ* (đưa ví dụ chuyện vợ anh Chín Lê). *Tức là đi từng bước”*.

Anh Mười Hương kể là gặp anh Song Hào ở Hội nghị Trung ương Đảng, có nói chuyện là *“Bảo vệ Đảng là cần; nhưng coi chừng làm không đúng sẽ làm yếu Đảng”* và nêu ý kiến *“trong lúc anh Thọ bận, anh Song Hào ở Ban Bí thư nên xem xét đặt vấn đề làm tập thể việc của Tài”* (anh Mai Chí Thọ và anh Mười Hương kể chuyện bệnh thần kinh hiện nay của ông Hai Văn Cho biết anh Thọ cũng muốn để nghỉ hay làm việc khác nhưng chưa được, hình như còn nương nhẹ vì bệnh).

Ngày 16/12/1978, thỉnh linh anh Lại Tuệ đến chơi. Cho biết mới đây gặp Dương Thông. Tay này đang lo việc bị thay công tác, vì dính với một nhà tư sản trong các chuyện tài sản, có chuyện vun vén cá nhân, nhập nhằng công tư ở Sài Gòn...

Về lý do đình chỉ công tác tôi, thì Dương Thông không dả động gì, tuy có kể là có loại Bí thư Khu ủy, Thường vụ Khu ủy có vấn đề nhưng không đình chỉ công tác. Chỉ nói thêm việc ông Hai Văn đòi bắt em vợ Tám Nam, ký giấy đòi bắt một số Đại biểu Quốc hội, định bắt vợ ông Trịnh Đình Thảo. Anh em phản đối, địa phương phản đối.

Về thái độ đấu tranh trong nội bộ *“ông Hai Văn nói đen, Thành nói trắng”*. Cãi nhau đập bàn. *Phạm Ngọc Mậu bỏ ra cửa nói “chẳng có tài liệu gì”*. Hai Sớm cũng không phát biểu. **Riêng Dương Thông thì mưu sly cho anh Hoàng Thao phát biểu: không đen, tuy trắng, nhưng cũng cảnh giác xem kỹ, vì cũng có một số điều chưa rõ, thành tích cống hiến có thật, nhưng cũng do tập thể chứ riêng gì cá nhân. Ông Hai Văn nắm lấy đó để đề nghị thành kết luận.**

Kết luận của anh Thọ là căn cứ ý kiến này.

“Nhưng đến nay, biết dư luận chê nhiều (định lật ông Tài, phản ông Hoàn) thì đang xo lại. Nghe nói anh Hoàng Thao không ở Tiểu ban BVĐ nữa, không họp; còn Dương Thông thì xin rút. Dương Thông thanh minh là bị ông Hai Văn trù, nói bao che cho ông Tài”. Đưa hồ sơ cho anh Lại Tuệ thấy, các cuộc họp Tiểu ban BVĐ, nhưng anh Lại Tuệ thận trọng không tự mở ra xem. Tuy thấy khá dày, chắc cả tài liệu địch, ta cùng trong đó.

Anh Lại Tuệ nói *“sẽ bảo Dương Thông nên vì lẽ phải, vì chân lý, mà tự thanh minh cho mình*

bằng cách phát biểu sự thật lên Trung ương Đảng. Vì Dương Thông lâu nay không phải Ủy viên Tiểu ban BVĐ nên không được phát biểu, nay thôi công tác đó, nhưng thấy sao thì phải nói vậy cho Đảng biết”.

Ngày 1/1/1979, 8 giờ sáng có điện thoại của anh Lê Quang Đạo hẹn đến nhà anh ấy vào lúc 9 giờ sáng. Đến nơi, nói chuyện Hà Nội độ một giờ đồng hồ. Nói sang việc của tôi. Anh Đạo để tôi kể vắn tắt tình hình. Sau đó nói là *“việc của Anh, Ban Bí thư không có bàn tập thể. Lần đầu đã lâu, Ban Bí thư đang họp thì anh Thọ đến, thông báo tình hình miền Nam, và nói có việc thẩm tra Anh. Sau này một lần anh Trinh nói ở Ban Bí thư là anh Tài có khiếu nại và để anh Thọ xem xét kỹ lại. Anh là cán bộ thuộc Bộ Chính trị quản lý chứ không phải Ban Bí thư. Lâu nay, trong Đảng có tình hình không bàn tập thể về nhân sự, nếu bàn thì chỉ cần một ý kiến khác là cũng treo lại không quyết được”.*

Anh Đạo nhận xét: *“Nghe Anh kể miệng cho tôi (anh Đạo) thì cũng bình tĩnh; nhưng đọc thì cảm thấy bản viết không được bình tĩnh. Như vậy có thể không lợi cho anh; nhất là văn bản 22/12/1978”.* Theo anh Đạo, *“nếu mình chỉ quan tâm làm rõ chân lý, thì cũng phải bình tĩnh, kiên trì, và theo kinh nghiệm thì nên tranh thủ gặp cá nhân làm cho hiểu thì tốt hơn chỉ viết bằng giấy tờ. Có ý kiến hiểu lầm là anh không đồng ý thẩm tra, nay tôi (anh Đạo) hiểu là không đồng ý phương pháp của Tiểu ban BVĐ”.*

Về nội bộ Tiểu ban BVĐ, anh Đạo biết là anh Phạm Ngọc Mậu chỉ lo phần Quân đội, chứ không tham gia gì chung. Anh Sớm thì không rõ. Anh Thành có biết, nhưng không tiếp xúc. Có nghe anh Hai Văn bị thần kinh. **Nhưng cũng có thể do làm việc không tập thể. Anh Trinh ký quyết định là theo trách nhiệm Thường trực Ban Bí thư.**

Theo sự hiểu của anh Đạo, **thì có thể chỉ là một số đồng chí Bộ Chính trị đồng thời là Bí thư TƯ Đảng đã bàn bạc.** Vậy nên tìm gặp thêm các anh ở Tiểu ban BVĐ để làm cho hiểu rõ chuyện, ngoài ra thì cần gặp anh Thọ, anh Lành [1], anh Hoàn và có thể anh Song Hào. Còn gửi nhiều các đồng chí Bí thư khác thì có gặp cũng không giải quyết được gì.

Đây là những ý kiến tốt, dựa vào thực tế. Nhưng nếu suy nghĩ về mặt nguyên tắc làm việc, và phần đầu đưa công việc của Đảng vào nền nếp nguyên tắc thì tôi cho là chưa thỏa đáng. Vì không riêng các đồng chí Bí thư TƯ Đảng, mà đảng viên nào cũng có thể đề xuất ý kiến với Đảng. Huống chi các đồng chí Bí thư có trách nhiệm và có quyền đặt vấn đề cho tập thể Ban Bí thư xét.

Ngày 2/1/1979, tình cờ gặp anh Nguyễn Thế Tùng. Lâu không gặp, cũng hỏi thăm chuyện của tôi. Nghe chung lại, thì anh Tùng có kể rằng có lần hỏi anh Hoàn, thì anh Hoàn nói có đầy đủ hồ sơ; cả việc dịch định giết tôi lúc sắp giải phóng Sài Gòn bằng cách trộn thuốc độc vào thức ăn.

Khoảng đầu tháng 1/1979, tôi tập trung vào việc yêu cầu BCSĐ/BNV làm việc với tôi, như tôi yêu cầu trong văn bản gửi Ban Bí Thư 22/12/1978.

Hồi cuối tháng 11/1978 anh Hoàn đã đồng ý BCSĐ/BNV gặp tôi. Tôi đã gửi tài liệu đến các anh Lãnh đạo ở Bộ Nội vụ. Nhưng khi nhắc, thì cứ thấy chần chừ: Rồi được biết anh Hoàn vì mắc họp TƯ Đảng, Quốc hội, Ngành, nên phải đợi sau đó. Hết họp, nhắc lại, thì lại vướng khách nước ngoài.

Nhưng ở ngoài lề thì có những ý kiến khác thường. Anh Qua kể là có lần hỏi anh Hoàn, thì được trả lời là Ban Bí thư không hỏi, mình thọc vào việc người khác cũng bất tiện. Giữa mấy người thư ký của anh Hoàn và anh Thân, đùn đẩy rằng anh Hoàn đã giao cho anh Thân thu xếp, ngược lại thì anh Thân không hiểu ý anh Hoàn là gặp hay không. Sau đó, lại cũng nghe từ thư ký nói mấy ý: **Ban Bí Thư không hỏi, đụng và việc của người khác thì phiền; anh Thọ không**

nói với anh Tài, như anh Tài kể lại cho anh Hoàn (!?). Cậu Thanh thì khuyên cứ tranh thủ dần.

Tôi gặp anh Quyết đặt vấn đề. Anh Quyết tỏ ra thông cảm, nghe hết ý tôi. Và cho rằng BCSĐ/BNV có nghe tôi một hay hai ngày cũng nên thu xếp; thì giờ thì không khó. Tôi cũng nói rõ là tôi không yêu cầu được bệnh che, chỉ cần các anh nghe để hiểu; nếu thấy đáng phát biểu thì phát biểu; nếu khó thì cứ chuyển cả bằng ghi âm tôi nói - dù đồng ý hay không đồng ý với tôi - cũng không có chuyện đáng ngại. Còn về công tác, thì tôi không yêu cầu bàn ở đây, cũng không phân đúng sai gì của các đồng chí đã làm sai đối với tôi.

Nhân gặp anh Xứng đã về hưu, anh ấy cho biết cán bộ có nhận xét là *“Bộ Nội vụ thiếu sót trách nhiệm không có bàn bạc ý kiến gì với TƯ Đảng việc của anh Tài”*. Kể rằng: *“Có ý kiến sợ rằng trở về Công an sẽ lấn cấn nội bộ, nhưng anh em cho rằng thiếu gì việc để phân công”*. Và kể là chuyện bôi tên tôi ở sách lưu hành nội bộ: người ra lệnh giục đến mấy lần, người thi hành đã phải ghi nhật ký để sau này chứng minh. Người đó chỉ làm thử 1.000 cuốn để xem phản ứng; sau đó được lệnh ngưng.

Tôi có thư cho anh Hoàn, anh Thân, anh Quyết nói rõ về việc tôi yêu cầu gặp BCSĐ/BNV; có **nhắc đến kinh nghiệm lúc Cải cách ruộng đất có tình trạng khoán trắng nên sai, có hại chung.**

Anh Trinh hoạt động ngoại giao mới về, ngày 7/1/79 tôi gửi thư nhắc lại việc anh Trinh gặp tôi. Không có trả lời.

Tối 12/1/1979, anh Đáng trước cùng hoạt động ở Hà Nội dẫn một người đàn bà tôi không quen đến chơi. Hỏi ra thì mới biết chị này là cơ sở điệp báo của An ninh T4, đã tham gia gọi điện thoại cho tụi Mỹ hồi cuối 1971, nhằm giao dịch trao đổi tôi hồi đó - mà chị ấy không ngờ là thủ trưởng của mình. Chị ta rất muốn gặp người mà chị ấy đã được giao nhiệm vụ như trên; đến nay có dịp ra thăm gia đình ở Hà Nội, lại là cơ sở cũ của anh Đáng, nên nhờ đưa đến. Anh Đáng nghe nói chuyện của tôi đã kết luận, nên mới dám đưa đến. Cuộc gặp bất ngờ này đã để lại cho tôi một kỷ niệm khó quên.

Dịp cưới Hòa Bình - là con gái đầu của chúng tôi - anh Nguyễn Huy Lương đến chơi, có kể rằng *“hồi tháng 11/1978, anh Hoàn làm việc kể rằng việc của anh Tài xong rồi. Trước đây cứ để bên Tiểu ban BVĐ làm, tin là rồi sẽ rõ”*. Đám cưới đông đủ anh em, bạn bè đến chơi, có cả người không báo, không mời cũng đến. Có người bảo: *“Như vậy đủ hiểu được dư luận và tình cảm đối với anh Tài hiện nay ra sao”*. Bữa đó Tô Duy hỏi: *“Nghe nói phân công sang Viện Kiểm sát, nhưng Anh không nhận”*.

Ngày 17/1/1979, bỗng nhiên hai cậu Trọng Bình và Thâm đến nhà. Sau khi hỏi thăm các chuyện, Trọng Bình tỏ ý phiền bị nhận xét không trung thực trong việc bản tài liệu Anh văn. Và cho biết là: *“Tìm thấy ở Tổng nhà Cảnh sát Ngụy, trong tủ tài liệu tên chuẩn tướng Huỳnh Văn Tây, hồi 9/1975. Có một bản photocopy Anh văn kèm một bản chữ VN nội dung ấy. Trọng Bình cho bản VN là gốc, bản kia là dịch”* (còn tôi thì nghĩ bản VN là dịch). Như thế theo Trọng Bình là *“bản gốc ở đâu không rõ, vì đó đã là bản photocopy. Trọng Bình mang hết đi, gửi Mão (hồi đó vào Sài Gòn) mang về Cục khoảng tháng 10 hay 11/75. Có nghe Tiểu ban BVĐ sau này kiểm tra ở Cục D3, thì đúng là có làm photocopy hồi sau đó để gửi Thành ủy Sài Gòn; và có ý muốn áp Trọng Bình phải nhận đã đưa tài liệu đó cho anh Tài xem”*.

Ngày 13/1/1979 anh Lai Tuệ gặp thăm đám cưới và nói chuyện gặp Dương Thông. Trước Dương Thông nói chuyện *“bản dự thảo kết luận có dùng từ “cảnh giác”, nay lại nói “chú ý mấy việc”*. Trước không nói với anh Lai Tuệ việc gì, nhưng nay lại kể là việc phá bỏ hợp đồng với giao thông viên, và việc đích định giết 23/4/1975”. Không hiểu sao lại không trùng gì ba việc anh Thọ nêu. Dương Thông kể là *“đang chuẩn bị cho anh Hoàn gặp anh Tài, còn ý khác nhau về thành*

phần gặp". Cũng nghe dư luận các ngành nói về thái độ Dương Thông cơ hội. "Kể là anh Hoàng Thao không dự họp Tiểu ban BVĐ, bị ông Hai Văn báo cáo Ban Bí thư phê bình. Khoe tìm chỗ dựa mới cho con đường tiến thủ sau này. Khoe nhận được giấy báo hỷ đám cưới Hòa Bình, cho là tôi đã nhận định lại về anh ta và tỏ ý mừng".

Tối 19/1/1979 anh Bảo thư ký anh Hoàn báo là sẽ làm việc với BCSĐ/BNV tuần tới.

Ngày 20/1/1979 tôi gửi một bức thư cho chú Lương tôi, nhắc lại là anh Trinh hứa với chú Lương gặp tôi, nhưng chưa gặp, nhờ nhắc lại. Và cho biết chi tiết việc anh Thọ kiểm tra chưa kỹ việc phát hiện tài liệu ở đoàn nước ngoài; mà sự thật thì xô bồ hơn nhiều. Để thấy không thể loại trừ khả năng nhầm lẫn...

Ngày 18/1/1979, tôi gửi một bức thư cho Tiểu ban BVĐ, yêu cầu cho biết rõ về nội dung ba việc lưu để xét thêm. Tôi điện thoại, thì anh Thành có mặt. Nên tôi đến trao thư. Và trao đổi thêm một số tình hình: **công văn 149, thì như đã nói ngay từ đầu, anh Thành không thảo, mà là do ông Hai Văn tự thảo lấy. Trong Tiểu ban BVĐ không làm việc tập thể.** Có nghe tập thể băng ghi âm 2 ngày 21 và 22/2/1978. **Nhưng từ tháng 4/1978, ông Hai Văn đã làm báo cáo là có việc không xác minh được, xin treo lại và để anh Thọ gặp. Anh Thọ giao cho anh Thành xác minh, sau đó thì chỉ báo cáo anh Thọ, chứ Tiểu ban BVĐ không nghe kết quả xác minh sau đó.**

Về ba việc lưu để tiếp tục thẩm tra, thì anh Thành nói là bản Anh văn phát hiện ở đoàn nước ngoài; không có dịch lúc đầu, nên lúc đó không có chuyện dịch sai; cứ thấy có tên ở danh sách là đặt vấn đề (*Vậy tại sao không đặt vấn đề đối với cả 4 người, mà chỉ đặt vấn đề riêng đối với tôi?*). **Không có tài liệu lúc tên Mỹ Frank hỏi cung. Việc tôi hỏi cung bọn Ngụy hồi 6/76 để phát hiện một số tên tình báo Ngụy mà tôi chỉ biết mặt nhưng không biết tên; trước đây đã có ý kiến cho là tôi dùng cách hợp thức hóa để che cái bất hợp pháp (!).**

Tướng Quyết nghị đã ký và đi làm từ lâu. Vì 30/10/78 thư ký anh Thọ dự thảo, đã gọi anh Thành tham gia tu sửa.

Chiều 22 và sáng 23/1/1979 đã làm với BCSĐ/BNV. Anh Viễn Chi đi CPC, anh Minh Tiến đi Hải Phòng. Chỉ có anh Hoàn, anh Thân, anh Quyết, anh Thao. Sáng 23 vắng anh Thân. Làm có ghi âm.

Tôi trình bày toàn bộ theo đề cương chuẩn bị "Tổng hợp về cuộc thẩm tra của Đảng đối với tôi". Xong, anh Hoàn chỉ nói mấy ý:

"Việc bản tài liệu ở đoàn nước ngoài, anh Thân biết. Đã nói anh Thân gặp Anh nói để thông cảm, kéo Anh có ý cho là có anh em nào trong nội bộ có ác ý. **Tài liệu photocopy của D3 và bản chụp ở đoàn nước ngoài là 2 việc riêng rẽ** (việc này không tranh cãi, vì không phải lúc).

Các việc khác, mà Tiểu ban BVĐ nêu, thì Bộ không rõ. Nhưng công văn 149, thì 1977 sau khi nhận thư anh Tài trả lời, anh Hoàn mới được xem. Anh Thành, Dương Thông đến cầu cứu anh Hoàn. Anh Hoàn nói không thể có ý kiến về nội dung, mà chỉ góp là Tiểu ban BVĐ nên làm việc tập thể, và tin như thế sẽ tránh được sai lầm.

Đã nghe Anh (tôi, Tài) trình bày theo yêu cầu của Anh. Khi Ban Bí thư hỏi, thì sẽ bàn để có ý kiến. Hoặc chuyển cả băng ghi âm này để Ban Bí thư nghe, thì anh Tài đỡ phải báo cáo một lần thứ hai."

Ở ngoài lề buổi làm việc, anh Thân cho biết Ban Bí thư mới ra Thông tri việc phát ngôn xung quanh các việc thẩm tra.

Gặp tôi, anh Thao nói hôm cưới Hòa Bình, vì đi địa phương, nên không đến được. Và kể là ông Hai Văn làm việc cá nhân, thư từ cho tôi không bàn gì trong Tiểu ban nên không biết. Có lần cãi nhau to giữa ông Hai Văn và Thành, nhưng lại nói thêm không phải là về việc của tôi. Nói anh Hai Sớm cũng ngả nghiêng theo ông Hai Văn. Ông Hai Văn giấu Thao nhiều chuyện, vì sợ về nói lộ cho tôi. Ông Hai Văn đã làm nhiều chuyện bắt sai khác, nay phải thả như vụ Biên Hòa, vợ Chín Lê... lại muốn đẩy cho CA phải giam và tha, nhưng anh Thao không chịu. Ông Hai Văn nói *"CA bắt được người; Đảng lãnh đạo CA, thì cũng bắt được, và lập nhà giam riêng của Tiểu ban BVĐ (!). Cũng nói "ông Hai Văn thần kinh nặng, đã trình bày nếu để làm việc này sẽ có hại"*.

Tôi có thư 23/11/1979 cho anh Thân nhắc nghe lại đoạn băng ghi âm bữa anh ấy vắng mặt, và yêu cầu thu xếp gặp tôi về chuyện bản tài liệu trong và lý đoàn nước ngoài.

Ngày 24/1/1979, thư lên anh Trinh phản ánh buổi làm việc với BCSD/BNV. Đặc biệt phản ánh việc nghiêm trọng là công văn 149 được soạn không phải kết quả làm việc của tập thể Tiểu ban BVĐ.

Ngày 24/1/1979, tôi cũng gửi thư cho anh Bách, Chánh Văn phòng TƯ Đảng hỏi xem có dự thảo Quyết nghị về tôi ở Văn phòng TƯ Đảng không; và *nhắc nhở việc áp dụng thủ tục thông thường đối với đảng viên: cho tôi được đọc dự thảo để có ý kiến trước khi trình Ban Bí thư ký chính thức*. Ngày 31/1/79 anh Bách trả lời chưa nhận được dự thảo Quyết nghị nào về tôi; đồng thời cho biết anh Trinh vẫn có ý định gặp tôi, nhưng chưa thu xếp được thì giờ.

Ngày 31/1/1979, nghe tin anh Thọ ra Hà Nội, tôi gửi thư nhắc anh Thọ để giải quyết dứt điểm việc của tôi. Không có trả lời. Nhưng ngày 30/1/79, nhận gặp thím Lương tôi, được biết anh Thọ ra ăn Tết ở Hà Nội, hỏi thăm chú Lương tôi đi vắng đã về chưa; và chủ động nêu chuyện nói với thím Lương tôi là *"ra cũng có ý giải quyết cho xong việc của Tài. Ý anh Thọ nói đã kết luận Tài không có vấn đề gì, vẫn là đảng viên, chức vụ công tác như cũ, thì cứ nhận việc làm, rồi đâu sẽ vào đó, nhận xét Tài nó cứ "rì rọ" mãi. Anh Thọ cũng nói Tiểu ban BVĐ làm sai bậy quá. Và nói Tài không làm Công an nữa là vì nguyên tắc Đảng"* (ngược lại ý kiến chính anh Thọ nói với tôi hôm 22/10/78). Sau Tết, tôi được biết: Trước khi đi Huế, thấy anh Thọ chưa về, chú Lương tôi có thư để lại, nhắc anh Thọ việc của tôi, nhưng không rõ nội dung.

Trước Tết, ngày 26/1/1979, anh Lại Tuệ đến thăm; kể rằng có gặp Thanh Sơn ở chỗ Dương Thông; tay này trước đây đã nói anh Lại Tuệ *"không hiểu gì, chứ con người anh Tài đã thay đổi rồi"* Nhưng lần này thì *"Thanh Sơn lại thay đổi hẳn ý cũ. Và nói ông Tài là người có bản lĩnh; đọc các bản cung lúc Mỹ hỏi cung thấy đối phó hay, và có điểm rất cảm động, ví như Phu-xích; ông Tài có chỗ dựa dày, cần gì phải ai giúp đỡ nữa; ông Tài vô tội"*. Đồng thời Thanh Sơn cũng kể rằng: có người không chịu rằng ông Tài là kiên cường, vì có những điều *"khó hiểu"*; nếu kiên cường, tại sao *"phá bỏ hợp đồng với giao thông viên? Tại sao gặp bọn Ngụy hồi 1976 như để thông cung với nhau? Tại sao báo cáo kiểm điểm nói mọi việc, mà CIA hỏi cung thì lại hứa sẽ nói sau?"* Tinh thần của Thanh Sơn cũng đổ tội cho ông Hai Văn, nói là ông Hai Văn ép các người khác. Anh Lại Tuệ cũng gặp một người khác cũng ở chỗ Dương Thông, anh này cũng chối không có tham dự gì; và kể rằng *"khi chuẩn bị cho một cuộc hội nghị tổng kết kinh nghiệm về nội gián, thì anh Hoàng Thao và Dương Thông có ý định lấy việc của anh Tài để báo cáo điển hình, tuy không nói tên, đại ý nói lên phương thức của địch là hợp tác trong danh dự. Nhưng mấy cán bộ nghiên cứu không chịu viết, họ đòi đọc tài liệu, mới có cơ sở chính xác. Không hiểu rồi sau đó, anh Hoàng Thao, Dương Thông giải quyết ra sao?"* Anh Lại Tuệ cũng kể chuyện về nhân cách của Dương Thông; và cho biết thái độ đúng đắn của anh Huy Lương, Hoàng Cẩn đối với tôi trong suốt quá trình.

Ngày 3/2/1979, chi bộ Đảng họp. Nhưng vẫn không thấy Đảng ủy cơ quan thông báo gì về bản quy định của TƯ Đảng về việc không được tùy tiện phát ngôn xung quanh lịch sử chính trị

của đảng viên, cán bộ.

Hôm này anh Mai Văn Mạc bệnh, tôi đến thăm. Anh ấy kể là *“hồi đầu, Vụ Tổng hợp khuyên anh ấy không nên đến nhà tôi, và Dương Thông đến chỗ anh ấy kể là: thái độ Tài rất xấu (nhưng không nói rõ xấu là nghĩa thế nào). Anh Mạc cũng nhận xét sự xoay chiều của số cán bộ Vụ Tổng hợp hiện nay.*

Sáng 4/2/1979 tôi đến anh Hoàn. Cho biết lẽ ra đã làm với anh Thân, nhưng anh Thân bị tim bất thường, nên hoãn. Đang bắt đầu thì anh Cả đến, nên không nói được sâu.

Trên đường về, gặp Trần Vân. Anh này nói là anh Sĩ Huynh biết một số chuyện, nhưng không dám nói, sợ tôi lại viết vào văn bản. Công nhận anh Hoàng Thao có bảo nhiều người không đến nhà tôi. Và kể có nghe là anh Trinh nhận xét: việc của anh Tài xử lý không đúng, và cách làm nhiều cái sai; nhưng các thư tôi viết quá găng; và cho là việc cũng không thể giải quyết chóng được. Sau đó tôi ghé thăm anh Sĩ Huynh; dặn nếu gặp anh Trinh thì nhắc thu xếp gặp tôi sớm. Anh Sĩ Huynh, nói nghe là anh Thọ và anh Trinh mới gặp nhau bàn bố trí công tác cho tôi. Có lẽ cũng sắp ngã ngũ thôi.

Ngày 6/2/1979, câu Hiếu - thư ký anh Thân - bỗng điện thoại cho biết anh Trinh chuẩn bị gặp; vấn đề gì có thể kết luận thì kết luận, không thì gác lại, và cho biết có dự định đưa tôi làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp chế của Chính phủ. Tôi trả lời ngay là: *“Có gì mà không thể kết luận được đến nỗi phải gác lại, và nói giao việc như vậy thì không hợp vì cơ quan đó chẳng có việc gì làm cả”* (sở dĩ bày ra cơ quan đó là đối phó lúc giải tán Bộ Tư pháp, lập Tòa án Tối cao; nhân sự thì toàn quan lại, công chức cũ).

Ngày 8/2/1979, anh Thành điện thoại nói anh Trinh chuẩn bị làm việc và có muốn gặp tôi. Cuộc gặp, theo sự tính của anh Thành, có lẽ chỉ khoảng nửa giờ (nhưng thực tế đã diễn ra suốt chiều hôm đó).

Theo anh Thành cho biết, để chuẩn bị làm việc, anh Trinh đã nghe anh Thành một buổi sáng, các văn bản cần thiết đều được đem ra đọc; anh Trinh dự định khi gặp tôi sẽ có ít nhất anh Song Hào trong Ban Bí thư cùng dự; và anh Thành phải viết lại một báo cáo. Vì hôm anh Thọ gặp tôi 22/10/78, anh Thành không dự, nên nay có việc nắm không rõ, mà thư ký thì tìm chưa ra báo cáo của tôi. Nhân dịp này, tôi đã lấy báo cáo 27/10/78 gửi Ban Bí thư, đọc lại cho anh Thành nghe, và giải thích từng đoạn. Nhờ sự làm việc này mà **phát hiện thêm: tấm ảnh chụp tài liệu đoàn nước ngoài là tấm cuối cùng trong các tài liệu chụp của người nước ngoài; ngày Cục E4 chụp là 12/7/76. Trong khi bản photocopy tôi gửi Thường vụ Thành ủy Sài Gòn thì chú thích ngày 15/7/1976.** Anh Thành cũng đề cập nhận xét của tôi về tấm ảnh chụp không có vết gấp, thì anh ấy chưa hiểu rõ; tôi bèn cùng anh Thành đối chiếu so sánh phân tích trên hồ sơ của Tiểu ban BVĐ; có 2 thứ tiếng nước ngoài - nói là cùng trong một phong bì thư - thì ảnh chụp có vết gấp y như nhau; ngược lại, ảnh chụp phong bì thư thì không có vết gấp lại, giống như của bản Anh văn, nghĩa là phẳng trơn. Qua đó anh Thành phát biểu: *“Có thể có sự nhầm lẫn đáng tiếc”.*

Cũng theo anh Thành cho biết, thì có thể kết luận sẽ theo như ý tôi viết ở văn bản 27/10/1978; về ba việc tồn tại thì vì có ý kiến không muốn bỏ, nên có lẽ sẽ ghi là không phải nghi vấn, nhưng để tiếp tục xem xét thêm (tôi nói như thế không hợp lý). Nhưng anh Thành nói đây là ý muốn của anh Thọ. Cũng gợi ý có thể ghi là: *“Những nghi vấn không đúng ở công văn 149, đều xóa bỏ”.*

Nhân đây, tôi cũng đề nghị làm rõ các điều gọi là tồn tại, sau khi đã làm với BCSD/BNV (nhắc lại các ý) bằng cách Tiểu ban BVĐ làm việc tập thể với tôi. Anh Thành thừa nhận là đúng, nhưng cho là không thực hiện được. Và cho biết **tháng 4/1978 anh Hai Văn đã làm báo cáo nói không thể xác minh, xin treo vấn đề, và giao trả lại anh Thọ.** Sau đó anh Thành có xác

minh và chỉ báo cáo cho anh Thọ, chứ Tiểu ban BVĐ thì không nghe hay bàn tập thể gì nữa. Do đó mới có việc anh Thọ gặp tôi 14/4/1978.

Tôi cũng nhờ anh Thành báo cáo với anh Trinh về ý kiến tôi xung quanh việc bố trí công tác. Tinh thần như đã nói ở văn bản 27/10/1978 của tôi. Và tỏ ý không đồng ý việc bố trí ở Ủy ban Pháp chế vì không hợp khả năng; và yêu cầu Tổ chức TƯ Đảng nên tiếp xúc với tôi.

Sau khi về, tôi có thư cho anh Thành xác nhận các ý đã nói.

Và có thư cho anh Trinh, xin **yêu cầu Bộ Nội vụ đưa phim và ảnh in liên quan các tài liệu đoàn nước ngoài lên Ban Bí Thư**, vì sau khi gặp anh Thành, đã có những sự phát hiện mới. Đồng thời, tôi cũng có thư cho anh Thân Bộ Nội vụ, cũng nội dung như thế (16/2/1979).

Sau mấy lần hẹn nhưng không làm được, đến 26/2/1979 anh Thân mới gặp được tôi về chuyện này. Kết quả đã thành văn bản 27/2/79 tôi báo cáo Ban Bí Thư. Qua đây càng thấy: **Sự không làm kiểm tra giám định từ đầu, là một sự làm việc thiếu sót một cách nghiêm trọng; không thể đơn giản loại bỏ khả năng có sự nhầm lẫn đáng tiếc; có rất nhiều trường hợp mà các cơ quan có trách nhiệm đã hết sức thiếu trách nhiệm trước Đảng, trước đồng chí và trước pháp luật đối với những loại việc tương tự.**

Chiều 10/2/1979, sinh hoạt chi bộ thường lệ hàng tháng. Nội dung rất nghèo nàn. Nhưng không dă động gì đến bản Thông tri của Ban Bí Thư về phát ngôn đối với lịch sử chính trị đảng viên cả.

Ngày 12/2/1979, làm xong dàn bài làm việc với Thường trực Ban Bí thư.

Ngoài lẽ được biết những chuyện đáng chú ý:

Anh Dịch cho biết: *“Người chụp ảnh là cô Trang (sau anh Thân cũng nói như vậy), phim chụp loại 24x36 (anh Thân thì nói phim 4x6). Cô Trang kể là phim chụp có chữ bác Tài (sau khi hỏi kỹ, thì cô này hiểu nhầm chữ do bọn Ngụy viết – “KĐB và 2 Tài” - thành KD3 và anh Tài)”. Nói: “Tuy việc bề bộn, nhưng làm trật tự, ở chỗ chụp thì không nhầm được (nhưng người mở thư thì không rõ); sau đó phim được cắt thành 3 đoạn vì là 3 việc riêng” (giống ý anh Thân - nhưng khác ý người ở E4 biết việc nói là: phim chụp xong, chưa thành ảnh, giao cho Lê Tấu, Tấu mang về Cục, cùng một số cán bộ đọc trên lecteur, thấy có tài liệu có tên anh Tài bèn dịch, báo cáo anh Thân; sau đó như thế nào không nhớ, nhưng Tấu cắt riêng cái phim chụp tài liệu Anh văn lưu riêng, bên cô Trang đòi mãi, đến năm 1978 mới trả; mà phim này thì bị xén lại, thành ra nếu ghép với đoạn phim chung thì không thật khớp). “Và Trang còn cho biết là phim đã giao anh Thân cả (người biết việc kể trên thì nói anh Minh Tiến lưu); các Bác lãnh đạo Bộ Nội vụ gọi Trang hỏi đi hỏi lại chuyện này lúc gần đây” (giống như anh Thân nói gần đây có kiểm tra lại - nếu đã làm kỹ từ đầu thì chắc không phải kiểm tra lại gì nữa). Đáng chú ý là nay Lê Tấu không được làm công tác chỗ cũ nữa, mà chuyển sang làm hậu cần, trong khối của anh Thao phụ trách.*

Anh Lại Tuệ cho biết *“xảy ra việc bản Anh văn này là trong lúc đang chuyển giao bộ phận phụ trách công tác này giữa Cục của Dương Thông và của Trinh Lân. Những người tham gia có Đình, Hoa, Khánh, Đào, Chung. Và có Dịch ở Cục G3. Việc này khi báo cáo đến anh Thân, thì anh Thân tỏ ra xúc động, đi báo cáo ngay anh Hoàn và Ban Bí Thư” (nhớ lại lúc tôi không được đi Đại Hội, anh Thân nói là chính anh Hoàn và anh Thân giới thiệu tôi đi Đại hội; nhưng do TƯ Đảng ra nguyên tắc chung thì phải tuân theo). “Việc này làm chẳng có biên bản gì cả” (nhưng anh Lại Tuệ cho là nếu có thì nay cũng thủ tiêu, và rất sợ giám định khoa học). “Lúc trước có dư luận ở Cục của Dương Thông là có thư khám được của người nước ngoài nội dung thư chẳng có gì, gửi cho Mỹ qua Nhật; và tung dư luận do Thành ủy Sài Gòn báo cáo lên TƯ Đảng, chứ Bộ Nội vụ không biết gì chuyện này”.*

Anh Huy Lương thì kể là: “Xảy chuyện này, Cục E4 bịt không cho Cục D3 biết, sợ làm lộ. Nhắc lại chuyện năm 1975, anh Lương nói cán bộ Tổ chức TƯ nói là Sài Gòn đẩy đi, Bộ CA và Ban Tổ chức thì lại xếp về CA; đến Đại hội Đảng thì có những ý kiến khác nhau, Bộ CA đề nghị đề bạt, Ban Tổ chức TƯ chỉ có anh Khiêm nghiên cứu và làm và ông Lương, nhưng đến Đại hội thì bộ phận xét tư cách Đại biểu mới nêu lên rằng việc xét trường hợp của anh Tài chỉ mới có ý kiến Thành ủy Sài Gòn, chưa hợp lệ vì Ban Bí Thư chưa ra Quyết nghị, do đó không đi Đại hội được. Sau Đại hội thì lại bàn, đã không đi Đại hội được mà lại vẫn đề bạt thì ngược đời, cho nên phải có cái gì tỏ ra chưa chấp nhận sự đề bạt mà người ta cho là chưa đúng nguyên tắc, vậy thì phải đình chỉ công tác”. (Ý này liên hệ với thư tôi gửi anh Thọ 11/1976). Anh Huy Lương cũng kể rằng “lúc Đại hội, đúng là đã có danh sách, nhưng anh Thọ từ Sài Gòn ra yêu cầu gạch đi, và khi tôi có thư gửi anh Thọ, thì anh Thọ có nói ý là: “người ta cử ai thì cử, việc gì thắc mắc”.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc tấn công biên giới. Ngày 27/2/1979 tôi gửi Ban Bí thư báo cáo việc anh Thân gặp, và xin Ban Bí Thư xét sớm để công tác. Ngày 11/3/79, chú Lương cho biết anh Trinh chủ động nói với chú Lương, đợi anh Thành ra sẽ gặp tôi.

Ngày 3/3/79 anh Sĩ Huynh nhắn cho tôi là: Nếu trong lúc này, có thư gửi anh Trinh xin giao công tác, thì tốt hơn là chỉ chờ; có ý kiến cho là nếu biểu thị Đảng tính bằng cách cứ nhận việc, rồi với thời gian sẽ làm rõ, thì hay hơn; lúc này nêu việc giám định pháp lý sợ không làm được. Tôi đã có trả lời về những sự người ta nói sai về tôi để anh Sĩ Huynh hiểu. Anh Sĩ Huynh cũng cho biết anh Thân có hỏi ý kiến anh ấy, sau khi tôi có văn bản 27/2/79, và anh Sĩ Huynh cũng nói: “Lẽ ra phải làm kỹ từ đầu”.

Thư tôi trả lời anh Sĩ Huynh, anh ấy đưa cho anh Nghĩa - thư ký anh Trinh xem; và cho biết cũng có nói với anh Trinh. Ngày 11/3/79 anh Sĩ Huynh cho biết dự thảo kết luận rất tốt, không lưu gì cả; anh Trinh cho lấy ý kiến từng đồng chí trong Ban Bí thư cho tập thể chu đáo; và nay lại có dự kiến công tác ở Ủy ban Thanh tra. (Chiều hôm nay gặp anh Trúc về hưu, anh ấy cũng nói nghe nói sang Thanh tra; và anh Lung đến chơi tối 14/2/79 cũng nói tương đi làm rồi ở Thanh tra).

Ngày 13/3/1979 anh Xứng về hưu đến chơi, nói nhiều anh em bàn thấy Bộ Nội vụ không đấu tranh đòi tôi về CA là thái độ không đúng, và anh ấy có ý định gặp anh Hoàn hoặc anh Quyết nói chuyện đó. (Vì dịp này anh Thân có Quyết nghị thôi CA; sang làm Ban Nội chính của Đảng).

[1]Tố Hữu (BT)

VIII. Gặp thường trực Ban Bí thư

Ghi bại buổi làm việc với Thường trực Ban Bí thư chiều 25/4/79.

Sau nhiều lần hoãn, sáng 25/4/1979 tôi được xác định sẽ gặp Thường trực Ban Bí thư - theo yêu cầu của tôi trước đây - để trình bày ý kiến của tôi trước khi Ban Bí thư quyết nghị.

Dự cuộc gặp có anh Trinh và anh Song Hào ở Ban Bí thư, anh Thành ở Tiểu ban BVĐ. Bắt đầu hồi 15 giờ.

Anh Song Hào đến trước. Vì đã quen nhau từ Tân Trào và có nhiều dịp cùng làm việc với tôi, nên nói chuyện thân mật. Anh Trinh đến sau, bảo chia nhau ngồi, 4 người 2 bên bàn cho tiện máy ghi âm (do tôi đề nghị). Mở đầu, anh Trinh hỏi thăm gia đình, sức khỏe. Tôi đề nghị cho biết cách làm việc; anh Trinh bảo tôi có thể trình bày ý tôi trong thời gian đề nghị, sau đó các

anh phát biểu, đến 5 giờ chiều hay hơn một chút thì nghỉ.

Tôi nói: Để đỡ mất thì giờ các anh và để dễ theo dõi, **tôi đã đánh máy các ý trình bày, có gì cần mở rộng sẽ mở rộng, có gì các anh cần hỏi xin cho biết.** Sau đó tôi đưa tài liệu và căn cứ đó mà trình bày. *Trong quá trình, ngoài một số điểm mở rộng bằng dẫn chứng, thì có đưa thêm 2 tài liệu cụ thể bản ghi lại cuộc làm việc 20/4/1979 với các G3 Bộ Nội vụ, và đoạn trích báo cáo 6/5/1975 của tôi, đoạn nói về lúc Mỹ hỏi cung tôi, để bác bỏ ý kiến tôi giấu không báo cáo.*

Khoảng 4 giờ rưỡi chiều thì tôi trình bày xong. *Anh Trinh nghe có đánh dấu hoặc ghi chú, có vài chỗ hỏi cho rõ thêm ý.*

Xong thì anh Trinh hỏi anh Song Hào có ý gì không; và nêu 3 câu hỏi:

- Sau khi nhận công văn 149, thì TB BVĐ có đề cập gì về phân công hay không?
- Có thư gửi anh Trinh phản nản việc gặp của anh Thọ chậm, không được nói là thế nào?
- Có thư nói chưa được kiểm điểm với Đảng đoàn Bộ Nội vụ, nhưng anh Hoàn nói có gặp riêng một lần và có làm tập thể một lần, là như thế nào?

Bắt đầu trả lời thì có người mời anh Trinh ra có điện thoại. Tạm nghỉ khoảng 15 phút. Ngoài hành lang, anh Song Hào nói chuyện: *“Đã làm kiểm tra 16 năm, trong Đảng có nhiều trường hợp rắc rối éo le, chứ không phải chỉ có một trường hợp của Anh; lúc ở chiến khu, hồi đó Anh còn thanh niên nên không biết, chứ lúc đó cũng đã có chuyện, nếu không có anh Song Hào thì anh Đặng Việt Châu cũng chết rồi; bây giờ ở Nam Bộ, khu 5, cũng còn chuyện Việt Minh cũ Việt Minh mới, mà có đồng chí còn khiêu nại... Anh Đạo có nói chuyện với anh Song Hào việc gặp và góp ý với anh Tài về thái độ; theo anh Song Hào thì anh Đạo góp vậy là đúng; vì thái độ cũng quan trọng lắm đấy.* Hôm họp TƯ Đảng, Mười Hương có nói chuyện với tôi (anh Song Hào) việc của Anh...

Làm tiếp, tôi theo thực tế trả lời anh Trinh 3 việc.

Sau đó anh Song Hào nêu 2 câu:

- Anh (tôi, Tài) nói có trường hợp có ý cá nhân; nhưng theo anh Song Hào thì có đồng chí ý thế này hay thế khác, nhưng không ảnh hưởng gì, vì tổ chức có bàn *(tôi trả lời sở dĩ nói vậy, vì được anh Thao nói công văn 149 là riêng anh Hai Văn tự làm, không có bàn gì với các đồng chí trong Tiểu ban BVĐ).*

- Có bị ảnh hưởng gì về các dư luận không; vì theo anh Song Hào, thì dư luận có trường hợp không đúng, không tốt; mình là đảng viên cứ nghe tổ chức *(tôi đáp không để dư luận ảnh hưởng đâu, chứng tỏ tôi bỏ qua rất nhiều; nhưng như đã trình bày thì có những hành động phân biệt đối xử mà không thể không suy nghĩ... đã dẫn chứng... tôi có nhận thư anh Trinh nói TƯ Đảng chưa kết luận, nên tôi cũng yên tâm chờ TƯ Đảng).*

Kế đó, anh Trinh nói *“Hôm nay thì nghe anh Tài, và có vài ý nói, chứ chưa kết luận, mà đợi Ban Bí thư bàn rồi ra kết luận; đồng thời để Tổ chức TƯ Đảng gặp trao đổi ý kiến để có thể ra Quyết định công tác vào một lần. Đã nghe kỹ và xem bản trình bày. Công tác cũng cố gắng giải quyết sớm; để chậm, vừa thiệt thòi cho cá nhân lẫn cho Đảng”.*

Về việc kết luận, lúc đầu anh Trinh nói một cách khó khăn; có thể gọi là lúng túng trong cách diễn đạt, nội dung đề cập những gì về cuộc thẩm tra, về các vấn đề nêu ra... **Sau thì nói tất nhiên, kết luận tổng quát đánh giá cán bộ** (anh Trinh nói rất nhỏ nên chữ câu ghi lại thật khó chính xác, chỉ là đại ý).

Về việc đình chỉ công tác để thẩm tra, thì theo ý anh Trinh “là bình thường (có lẽ để giải đáp ý tôi nói phân biệt thẩm tra thường và đình chỉ công tác để thẩm tra), trước nay Đảng cũng đã áp dụng, cán bộ đảng viên nên tự giác nhận rõ. **Còn về cách làm thì có thể rút kinh nghiệm...** (có một câu không nghe rõ; cũng tiếp ý này). *Lẽ ra có thể gặp Anh sẽ hơn để nói rõ ý này*”.

Về công tác thì cố gắng bố trí sớm. Ban Tổ chức TƯ Đảng sẽ nghiên cứu; vì để chậm thì không lợi như trên. Có ý gì đó nói việc bố trí thích hợp khả năng... tự giác. Anh Trinh nói một ý là: trước nay tôi chỉ làm Công an tức là phạm vi nội chính; nay hỏi tôi 53 tuổi, nếu làm việc mới, nắm được cũng vất vả và tuổi lại sẽ cao hơn.

Về các thư tôi viết, “*một phần do ảnh hưởng dư luận... nên bức bối cũng dễ hiểu, nhưng cũng có một ý nói như là cần đặt trong tình hình chung để hiểu vấn đề cho đúng...; trong quá trình đấu tranh cách mạng, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, cho nên cần bình tĩnh, khách quan*”...

Muốn giải quyết gấp, nhưng từ mai phải họp kế hoạch, nhiều chuyện tiêu cực ảnh hưởng vào kế hoạch, cho nên bàn cũng rất mất thì giờ; lại còn đối ngoại. Nghe nói tôi phản nản, rủi gặp lúc thì đột xuất Campuchia, rồi lại Trung Quốc xâm lược, không biết việc còn kéo đến bao giờ. Ban Bí thư phân công anh Trinh và anh Song Hào, cũng có tranh thủ ý kiến anh Thọ, làm cẩn thận từng câu, từng chữ. Sẽ cố gắng trao đổi ý kiến trong khoảng thời gian họp kế hoạch để có thể gặp lại trong một giờ đồng hồ. Cũng đợi các đồng chí phụ trách Tổ chức để bàn (ý nói Ban Bí thư chưa có quyết định gì về công tác).

Anh Thành báo cáo “*anh Khiêm mới về hôm nay rồi*”; anh Trinh nói, “*vậy báo anh Khiêm tiếp xúc*”.

Coi như xong, mọi người xếp đồ về.

Nhưng lúc đó anh Trinh mới lại nói thêm.

“Kết luận về cán bộ là xét về phẩm chất chính trị, về đạo đức, các khía cạnh chính trị (ý không phải là xét lát vặt). Việc thẩm tra xem xét thêm (không hiểu có phải là lưu vấn đề không) vì có khi mình thấy là rõ, nhưng cũng nên hiểu người khác hiểu như thế nào, có ý như là nói có khi không ghi gì vào kết luận, nhưng vẫn phải để xem xét. Đó là lợi ích của Bảo vệ Đảng, xây dựng Đảng.”

Nói lại “**việc cố gắng nghiên cứu phân công**”.

“*Nói riêng một chuyện, là thực ra đáng lẽ gặp sớm trước mấy tháng. Nhưng ở Sài Gòn ra nhận một thư, mà nội dung có vẻ exigeant [1], có tính cách biện luận, nên cũng bức mình và để khoan lại*”. Sau anh Lương có nói chuyện rằng, có thể do ở tù, rồi nay lại gặp trường hợp như thế này, nên cũng bức bối; “*nên cũng thông cảm*”. Tôi nói “*nếu anh thấy có gì không phải thì xin bỏ qua đi*”. Liền đó anh Trinh cầm tay tôi (vì ngồi bên phải tôi), nắm lấy cổ tay tôi hồi lâu, nói: “*Tôi nhiều tuổi hơn anh, tôi cũng hiểu, không có việc gì đâu*”. Cũng kể: “*Anh Huỳnh, đồng hương tôi, và cũng nhiều năm làm việc với tôi, trong hai lần nhân làm việc, có nhắc việc của Anh, tôi (Trinh) cũng bảo nên nói anh ấy (Tài) bình tĩnh*”.

Lúc nghỉ 15 phút, anh Trinh ra nghe điện thoại, anh Thành nói riêng với tôi: “*Anh nói có thể đúng vào các vấn đề tập trung đấy*” (tôi không cho anh Thành biết trước nội dung, và cũng tại chỗ mới đưa văn bản).

Trên đường về, lúc 17 giờ 30, anh Thành nói “*hôm nay anh Trinh nói thẳng vậy là tốt, tôi cũng đảm bảo nguyên tắc không dám nói với anh*” (ý là có biết sự bức mình làm chậm việc,

nhưng không dám nói - Liên hệ buổi gặp anh Lê Quang Đạo, cũng đã có nói đến một số thư viết có thể bất lợi cho tôi, và khuyên gặp trực tiếp nói thì dễ thông cảm).

Không khí chung buổi làm việc bình thường.

Trong buổi làm việc với Thường trực Ban Bí thư, tinh thần nói của anh Trinh là cố gắng giải quyết sớm; có thể không phải trong vài ngày, vì bận họp, nhưng cũng khoảng một tuần.

Ngày 3/5/1979, tôi liên lạc điện thoại với anh Thành, được biết anh ấy hôm sau đi Sài Gòn; trước khi đi anh ấy có hỏi Văn phòng anh Trinh xem có phải tham gia gì vào dự thảo văn bản hay không, thì được trả lời cứ đi, nếu cần sẽ gọi về. Anh Thành cũng cho biết anh Thọ mới ra, và anh Trinh có ý định bàn thêm với anh Thọ cả về kết luận lẫn công tác.

Ngày 5/5/1979, cậu Phong - công tác ở Viện Kiểm sát - bỗng nhiên điện thoại hẹn gặp tôi tại nhà. Và cho biết anh Hiệu ở Viện Kiểm sát cho hay bên đó đã đồng ý nhận tôi công tác ở đó, và góp ý nếu Tổ chức TƯ Đảng có hỏi nguyện vọng thì chỉ nói một nơi là Viện Kiểm sát.

Ngày 6/5/1979, chú Lương tôi đến chơi sau khi đi ở Sài Gòn về. Hỏi thăm việc làm ở nhà; tôi kể việc làm với Bộ Nội vụ, với anh Trinh. Chú Lương gắng hỏi ý kiến việc coi tài liệu đoàn nước ngoài không dính dáng và không có gì phải thẩm tra tôi nữa, là ý anh Thân hay ý chung của Bộ Nội vụ; theo chú Lương thì có lẽ anh Thân hoặc anh Hoàn, chứ Tiểu ban BVĐ thì có lẽ định kiến nặng. Về các nội dung khác, chú Lương hỏi sao nghe nói có hai lần Mỹ hỏi cung gì đó mà chỉ có tài liệu về một lần, còn thì không có tài liệu. (Như vậy là quan niệm vấn đề này có lẽ vẫn theo những sự báo cáo hồ đồ của cá nhân này hay cá nhân khác; hoặc từ đầu sau khi phá sản mọi sự buộc tội tôi).

Ngày 8/5/1979; nhân nói cho anh Huỳnh biết việc làm với Cục G3, anh Huỳnh xin sao lại một bản ghi cuộc làm việc đó để dùng cho công tác xác minh sau này (vì anh Hoàn cũng đã có lần giao nhiệm vụ này cho anh Huỳnh). Mới đi Sài Gòn về, anh Huỳnh làm việc với anh Trinh, nhưng chưa có thì giờ hỏi chuyện; qua thư ký chỉ biết đã có bàn thống nhất về kết luận, còn công tác ra sao thì thư ký nói: *"không được phép nói"*.

Ngày 9/5/1979, anh Lê Nghĩa mới đi Sài Gòn về, kể chuyện có gặp Dương Thông ở chỗ anh Mười Hương. Theo Dương Thông ba hoa, thì y đã giúp bảo vệ cho tôi, nào là nhận xét là Phụ-xích, Thành thì nói là Dimitrov, nhưng cãi nhau với Hai Văn. Anh Mười Hương có vẻ tin Dương Thông là tốt, nên Nghĩa đã phải nói cho anh Mười Hương hiểu. Dương Thông cũng kể là sẽ sang Thanh tra, mà theo ý riêng Lê Nghĩa thì việc đó tốt, vì cần có người làm việc triệt để; và như thế là thỏa đáng. Anh Mười Hương có thư hỏi thăm, nói nghe là Ban Bí thư đã kết luận, và nhắc có thư cho biết.

Ngày 10/5/1979, anh Tường lại cho biết rõ thêm chi tiết việc Cục G3 chữa sổ (chữa bằng bút bi màu đen, chữa trước mặt nhiều người, kể cả người phụ trách). Nếu quả vậy, thì thật kinh khủng. Liên hệ với cái mắt thấy, thì chỗ ghi sai sự thật trong sổ, nói là ở cuộc làm 20/4/79, đúng là mực đen, mà tôi không thể xác nhận bằng bút gì.

Ngày 12/5/1979, anh Tư Ngải đến chơi nói chuyện tình cảm cán bộ trong Nam đối với tôi khi nghe tin bị nghị; anh chị em không tin, có người khóc. Tư Ngải về Hà Nội, đã viết thư cho anh Hoàn ngay từ tháng 8/78 về ý anh Năm Xuân, về ý Thường vụ Thành ủy Sài Gòn, về việc Ban An ninh Sài Gòn cũng có văn bản xác nhận với TƯ Đảng (tôi không nhận được báo cáo này). Hình như anh Hoàn giao cho Dương Thông nên trong một lần gặp, Dương Thông thanh minh với Tư Ngải rằng lúc đầu được giao việc cũng hoang mang, nhưng sau nghiên cứu dần thì thấy rõ; và cũng kể lại những chuyện tranh thủ cảm tình của tôi. Tư Ngải cũng cho biết những xử sự của Dư, như tìm cách chuyển công tác của Tư Ngải nay lại ngỏ ý nếu muốn trở lại, sẽ xin trở về.

Ngày 16/5/1979, anh Huynh cho biết nhân làm việc với anh Trinh, được biết cảm tưởng tốt, đã xong văn bản kết luận; nhưng về công tác thì chưa bàn xong, đang còn tranh thủ ý kiến anh Ba [2] và anh Thọ. Nếu không có việc tài liệu người nước ngoài của Bộ Nội vụ làm compliqué [3], thì việc dễ giải quyết.

Trước hôm anh Thành đi Sài Gòn - nhân có việc gia đình nhờ anh Qua - anh Thành nói với anh Qua là việc của anh Tài cơ bản xong, cũng tốt thôi, nhưng không được như ý muốn của anh Tài đâu. Sẽ làm việc khác.

Bữa làm với anh Trinh, anh Huynh cũng gợi ý là tại sao không để làm công tác cũ, thiếu gì việc anh Tài có thể làm được. Anh Trinh nói việc thay đổi công tác đã có ý kiến tập thể. Nay đang nghiên cứu việc để có thể làm ngay, không mất công mầy mò học hỏi, vì cũng chú ý đến tuổi tác.

Ngày 19/5/1979, anh Bảo thư ký anh Hoàn liên hệ giúp với Văn phòng anh Trinh cho biết: trong tuần tới chỉ có vài buổi không họp nhưng chưa biết ý anh Trinh định ra sao. Và được biết anh Trinh còn muốn chờ một quyết định nữa thì mới gặp.

Sáng 21/5/1979, ngay đầu giờ, anh Bảo gọi báo là Văn phòng anh Trinh nói tuần này bận cả tuần, nên không xếp thì giờ nào được. Văn phòng không dám xếp làm việc tối, sợ mệt anh Trinh.

Anh Luân đến chơi sáng 20/5/1979 hỏi thăm công chuyện, và nói bây giờ chẳng ai chịu nhận khuyết điểm làm sai đâu. Chiều anh Hồ đến nói chuyện chơi trong đó đáng chú ý một vài chuyện về nội bộ, nhân sự mà nếu không được chú ý thì sẽ là kẽ hở cho ngoại quốc mua chuộc, và lấy tin tức trong nội bộ.

Ngày 27/5/1979, gặp anh Đàm. Anh ấy nói mới gặp anh Thân, nhân việc góp ý phê bình anh Thân về một số chuyện trong lúc công tác ở Công an, thuộc trách nhiệm anh Thân.

Anh Đàm nói về sự hồ đồ trong chuyện bản tài liệu đoàn nước ngoài. Anh Thân nói là ý anh em phát hiện, anh Thân báo cáo anh Hoàn, sau không rõ giải quyết ra sao (trong lúc anh Hoàn thì nói anh Thân báo cáo anh Hoàn, anh Hoàn xem xong trả lại, và không rõ giải quyết thế nào); mới đây, hình như Cục G3 đã gặp anh Tài rồi. Anh Đàm nói nghe là cục G3 gặp thì việc càng rắc rối hơn. Anh Thân nói vấn đề phức tạp, có nhiều chuyện, chứ không phải chỉ có chuyện này. Anh Đàm nói nghe là trước sau chỉ quanh đi quẩn lại có chuyện đó là có tài liệu mà thôi. Anh Đàm lại nói là nghe Ban Bí thư đã kết luận rồi; anh Thân hỏi thế à? Tóm lại là tránh, coi mình không có trách nhiệm gì trong việc này.

Ngày 28/5/1979, anh Bảo thư ký anh Hoàn cho biết đã liên hệ với anh Nghĩa - thư ký anh Trinh. Được biết đã đưa ngay anh Trinh thư của tôi ngày 14/5/1979, nhắc việc kết luận như anh Trinh đã hẹn, anh Trinh đọc nhưng lặng thinh không nói gì; văn bản thì đang soạn; anh Trinh rất bận. Tôi nói anh Trinh hẹn sẽ cho anh Khiêm - Tổ chức TƯ gặp, nhưng không thấy; Văn phòng anh Hoàn phản ánh, Văn phòng anh Trinh hứa sẽ lựa lúc, nói lại anh Trinh rõ.

Tối 28/5/1979, anh Huynh kể là mới gặp anh Trinh, có nhắc việc tôi. Anh Trinh cho biết sau khi nghe tôi, các anh Ban Bí thư đã bàn lại. Đã kết luận, không có chuyện gì tồn tại. Nhưng bận quá, dự định dứt điểm trong tuần bằng gửi văn bản thôi, bởi vì cũng không cần có gì nói thêm mà phải gặp trực tiếp. Anh Huynh có gợi ý vậy thì tốt nhất trả về làm CA; anh Trinh nói trước đây không ai có ý đó, và nay cũng không ai nêu để bàn lại việc này (ngụ ý vẫn chuyển làm công tác khác). Theo anh Huynh kể, thì anh Thọ, anh Trinh rất bức sự làm việc của CA, gây rắc rối; anh Hoàn cũng tỏ ý bức cách làm việc của anh Thân.

Nhưng sau đó thì được biết anh Trinh bệnh, phải nằm bệnh viện và ngưng việc.

Tôi cũng phải vào nằm Viện, kiểm tra nghi ruột thừa.

Hôm 31/5/1979, nhân sinh hoạt chi bộ, tôi có một bản phát biểu viết về việc thi hành Thông tri của Ban Bí thư về việc phát ngôn lịch sử chính trị đảng viên. Bản này có gửi chi bộ, Đảng ủy và BCSĐ/BNV.

Sáng chủ nhật 10/6/1979, anh Hoàng Thao đến nhà tôi. Đang có khách. Đến 11 giờ, anh Thao nói với anh bạn đang ngồi, xin lỗi để có chuyện nói riêng với anh Tài.

Sau đó đi vào thanh minh.

Việc nói với cán bộ không đến nhà tôi, anh Thao nói không bao giờ làm như vậy, dù với danh nghĩa gì. Chỉ có 2 trường hợp anh em hỏi ý. Một là: anh Thanh Vân, Phó Giám đốc CA Sài Gòn, cuối 1977 nhân họp CA; hỏi anh Thao việc đến gặp tôi (vì tôi nhắc đến để gửi một bức thư cho Thành ủy). Anh Thao kể là đã trả lời không có thẩm quyền, phải hỏi anh Thân. Sau đó hỏi thì anh Thân nói được; và đã trả lời anh Thanh Vân. Hai là: anh Huynh, một hôm nói định đến chơi tôi. Anh Thao bảo cứ đến. Nhưng ngay lúc đó, nhớ là hôm ấy Bảo vệ Đảng đang làm việc, nên khuyên là nên để hôm sau, vì hôm đó Tổ chức đang làm việc.

Việc nói lung tung ở Đức, cũng thanh minh không có. Hoàng Tú thấy sang chữa bệnh, có mời đến nói chuyện thời sự trong nước, phạm vi hẹp, không hề nói gì đến tôi cả.

Anh Thao nói là nhận được bản phát biểu của tôi, suy nghĩ mấy đêm; rất buồn vì có sự hiểu nhầm. Lúc nào anh Thao cũng tôn trọng tôi, vẫn coi như Thủ trưởng cũ; hơn nữa cũng biết làm việc, khi nào lại thất thố như thế được. Rồi kể việc làm trong nội bộ Tiểu ban BVĐ, không được biết gì các chuyện đặt ra với tôi; ông Hai Văn nêu gì thì nghe đó, chứ không được đọc hồ sơ tài liệu (kể cả anh Phạm Ngọc Mậu cũng vậy); lại tế nhị ở chỗ, cùng ngành Công an nên sợ bị hiểu lầm bênh che; công văn 149, chỉ một mình ông Hai Văn làm, các nội dung chất vấn khác thì chỉ có các ông Hai Văn, Hai Sớm, và có thể có anh Thành tham gia, chứ không bàn chung; chuẩn bị anh Thọ gặp cũng thế. Có lần cãi nhau trong nội bộ Tiểu ban BVĐ giữa anh Thành với các ông Hai Văn, Hai Sớm, đến nỗi anh Mậu và anh Thao phải hòa giải.

Anh Thao nói cũng phần khởi là trong bản phát biểu của tôi cũng ghi là các đồng chí có thể đính chính, nếu điều gì không đúng. Nên định gặp từ lâu để nói chuyện, nhưng bận quá. Nay gặp để thông cảm.

Tôi không đòi co; chỉ nói là việc nào, thì tôi được biết như thế nào, một cách chính xác ra sao. Ví dụ: chuyện bên Đức thì Tài Trung - em họ tôi - thư về hỏi, rồi mới đây về nước cũng nói rõ.

Anh Thao lại nói cả đến quyết định đình chỉ công tác. Anh Thao cũng không được bàn gì; và khi thấy có như vậy cũng bất ngờ.

Ngày 11/6/1979, tôi thông qua Văn phòng TƯ Đảng, yêu cầu nếu anh Trinh định gặp tôi, nhưng do tình hình hiện nay cản trở, thì tôi yêu cầu anh Song Hào, là người được Ban Bí thư phân công cùng anh Trinh giải quyết việc tôi, sẽ tiếp tục cho dứt điểm. Nhân chú Lương vào bệnh viện thăm, nhưng tôi đã về, nên đến nhà chơi; tôi cũng nói ý đó. Chú Lương thấy cũng đúng, và cũng hứa nói chuyện với anh Song Hào.

Có thể do tôi có thư ngày 10/6/1979 nhắc anh Trinh và anh Song Hào cho tiếp tục giải quyết việc của tôi, đồng thời chú Lương nhận lời nhắc anh Song Hào; nên ngày 12/6/1979, anh Khiêm Tổ chức TƯ Đảng thông qua Bộ Nội vụ, mời tôi đến gặp ngày 16/6/1979. Tôi hỏi lại, để

chuẩn bị tài liệu mang theo; thì một cán bộ Ban Tổ chức TƯ Đảng điện thoại nói chỉ bàn công tác, không cần mang tài liệu gì.

8 giờ sáng 16/6/1979, tôi đến Ban Tổ chức TƯ Đảng; một cán bộ đã đợi và đưa đến buồng anh Khiêm. Một người đang làm việc ở đó rút lui.

Anh Khiêm chẳng biết mở đầu ra sao, hỏi tôi năm nay bao nhiêu tuổi; tôi trả lời xong, lại im lặng. Tôi bèn nói: “Chờ sốt ruột quá, các anh tính giải quyết ra sao.”

Thì anh Khiêm mới nói: Về nội dung thì không nói hôm nay nữa; chỉ bàn về công tác. Anh Trinh thì ốm, chưa làm gì được với anh Trinh (vào thăm chỉ đứng dòm thôi). Anh Song Hào bảo tôi gặp Anh.

“Theo Ban Bí thư thì sẽ không giao chức vụ gì cho Anh, mà chỉ bố trí làm chuyên viên”. Anh ấy nói một câu gì nhớ không rõ lắm, rằng đây là ý anh Song Hào nói lại ý anh Trinh (không rõ về chủ trương hay về việc gặp tôi).

Tôi hỏi: *“Vây đã có văn bản kết luận ra sao?”* Anh Khiêm nói: *“tôi chưa nhận được”*. Hỏi: *“Vây Anh phải được thông báo nội dung”*. Trả lời: *“Anh Song Hào cũng không cho biết nội dung kết luận ra sao”*. Hỏi: *“Vây Anh có theo dõi cuộc thẩm tra này đến đâu chưa?”* Đáp: *“Có đọc bản của Thành ủy Sài Gòn kết luận”,* tôi tưởng là bản 8/4/1978 xác minh cơ sở, nhưng té ra là Biên bản kiểm thảo hồi 1975; cũng nói *“anh Thành có cho tôi biết vài việc”*. Tôi nói: *“Như vậy chắc Anh không theo được tình hình”*.

May mà - tuy đồng chí cán bộ Ban Tổ chức TƯ Đảng nói không cần mang tài liệu gì - nhưng tôi vẫn mang đủ một số cần thiết. Tôi nói: *“Để tôi đọc Anh nghe vài đoạn trong hai văn bản mà hôm nọ tôi có yêu cầu Anh đọc trước khi gặp tôi, mà có lẽ Anh chưa đọc”*. Im lặng. Tôi đọc văn bản 28/10/1978 của tôi gửi lên Ban Bí thư, đoạn nói *“về sự phân công tác, các ý anh Thọ ban đầu, ý tôi trả lời, và ý anh Thọ cuối cùng”* (có ưu điểm bảo vệ cơ sở, thiếu sót không có gì đáng phải thì hành kỷ luật Đảng; sẽ bố trí chức vụ tương đương như cũ nếu đi ngành khác, để thể hiện không bị kỷ luật và không bị hạ tầng công tác; chú ý thanh minh; việc ở lại CA một thời gian sẽ bàn với anh Hoàn). Sau đó tôi đọc văn bản làm với anh Trinh, anh Song Hào hôm 25/4/1978, đoạn yêu cầu TƯ Đảng nhận xét tổng quát con người tôi, đoạn về công tác của tôi sau thẩm tra.

Sau đó tôi nói: *“Nếu chưa có văn bản kết luận, thì việc nghiên cứu phân công chưa đúng mức”*. Anh Khiêm nói: *“Tôi cũng nói với anh Song Hào là chưa có kết luận, mà tôi gặp thì tôi cũng lúng túng nội dung nói nhưng anh Song Hào bảo cứ gặp”* (tuy anh Khiêm định đề nghị anh Song Hào gặp, mà anh Song Hào thì đùn cho anh Khiêm). Anh Khiêm cũng nói: *“Anh Thọ có báo cáo Ban Bí thư xếp chức vụ như cũ, nhưng Ban Bí thư không đồng ý”* (không thể kiểm tra được là bao giờ, và có đúng hay không). Và anh Song Hào nói: *“Cũng cứ nói, coi như báo trước cho anh ấy biết”*.

Tôi nói: *“Nếu chưa kết luận, mà như tạm giao công tác, thì không ổn. Vì từ tháng 4/1978, lúc còn đang thẩm tra, anh Thọ nói tạm giao công tác, tôi còn không chịu, cho nên tiếp tục thẩm tra và có kết quả mới đi đến kết luận của anh Thọ 10/1978. Hôm làm với anh Trinh, anh Song Hào, hai Anh cũng không có ý kiến gì đối với ý kiến của tôi. Anh Trinh chỉ hứa báo cáo Ban Bí thư ra văn bản kết luận và giao công tác. Mà theo anh Trinh, thì văn bản chuẩn bị kỹ, coi như hoàn tất rồi”*.

“Nếu nay giao công tác như vậy, thì trái ngược ý anh Thọ đã nói. Tôi tự xét không có gì vi phạm, và so sánh chung từ phẩm chất đến năng lực cũng chẳng có gì đáng phải hạ tầng công tác”. Và muốn thế, thì Anh làm Tổ chức, tất phải biết thủ tục; mà tôi thì chưa được qua thủ tục như thế. *“Đây không phải là tham quyền cố vị, nhưng bên cạnh vấn đề chân lý, công bằng về*

chính sách, còn có vấn đề danh dự, sinh mệnh chính trị tôi sau khi kết thúc thẩm tra trước dư luận bày bả đã tràn lan”.

“Xét cho cùng, tôi không có vấn đề gì, thì tôi tiếp tục làm Công an là thuận tiện, đúng chính sách sử dụng cán bộ của Đảng, dùng số trường đã tích lũy nhiều năm của tôi. Vả lại, tôi nào có được học hành gì”. Anh Khiêm hỏi: “Ở Công an anh quen gì, chắc chỉ làm lâu về tình báo (tỏ ra một cán bộ lãnh đạo Ban tổ chức TƯ Đảng, nhưng không hiểu gì về tổ chức Công an, và về một cán bộ mà mình quản lý cả). Tôi đáp: “Tôi ở Đảng đoàn lâu năm, nên tôi biết chung, và cũng đã làm nhiều loại việc”. Anh Khiêm hỏi: “Việc gì?” Tôi đáp: “Vấn đề huấn luyện hay vấn đề cảnh sát, tôi cũng đã có lúc phụ trách, tuy không sâu bằng công tác An ninh, Tình báo”.

Anh Khiêm lại nói một câu này, không nhớ vào lúc này hay lúc sau: “Nếu bố trí chức vụ như cũ, thì anh thấy làm ở đâu hợp?”

Rồi anh ấy ngồi kể: “Nếu anh làm ở ngành Kinh tế, thì cũng khó cho Anh. Có lẽ Anh chỉ quen ở khối Nội chính. Cũng có nghĩ để anh làm nghiên cứu khoa học xã hội, nhưng chắc anh không thích. Anh Trinh cũng có ý kiến để anh làm Thanh tra, nhưng ở đó nếu là chuyên viên, thì người ta chỉ giao từng việc, như phái viên”.

Tôi nói: “Gặp anh Trinh, tôi đã từ chối pháp chế (tuy chỉ là dư luận), mà Tòa án hay Pháp chế cũng vậy”. Anh ấy cũng nói “Có nghe nói. Kể ra gần với Công an thì chỉ có công tác Kiểm sát thôi”; rồi không nói gì nữa, và cũng không gọi thêm ở đâu nữa, hoặc nói trở ngại gì ở Kiểm sát.

Tôi lại nói: “Kể ra chưa có kết luận thì ở vào địa vị Anh, thật khó”. Được lời, anh ấy cũng nhắc lại: “Đồng ý với Anh là có kết luận rồi thì bàn mới dễ. Vả lại, đảng viên còn có thể bảo lưu ý kiến đối với kết luận”. Rồi cũng nhận là: “Bàn công tác trước khi có kết luận thì khó”.

Đang làm, tôi bị cơn đau bao tử. May mà kết thúc lúc 9 giờ.

Tôi không hiểu, đây là sáng tạo riêng của anh Khiêm? Hay là anh ấy dựa theo ý cũ từ trước một năm nay? Hay là anh ấy được phổ biến ý mới của anh Trinh và anh Song Hào? (Vì có nghe nói Tổ chức TƯ Đảng đề xuất ý kiến đã được anh Trinh, anh Song Hào đồng ý - còn đợi đưa ra Ban Bí thư). Như vậy thì hoặc là kết luận thẩm tra phải không tốt (ngược với ý anh Trinh đã nói với anh Huỳnh là tốt, không còn gì tồn tại), hoặc người ta cố ý lưu việc gì đó để bố trí như vậy - đây là một thủ đoạn của kẻ xấu mà tôi đã vạch ra trong văn bản gửi TƯ Đảng từ tháng 8/1978 và là một điều làm người ta phật ý). Thấy cần phải làm sao cho người có trách nhiệm biết việc này, đề phòng sự phản ánh của Tổ chức TƯ Đảng không đúng như đã làm với tôi. Chú Lương nhận lời chuyển thư của tôi cho anh Song Hào, là người đã cùng anh Trinh giải quyết việc này; nên tôi đã có thư đánh máy gửi anh Song Hào qua chú Lương chuyển. Kể tóm tắt buổi làm với anh Khiêm, ý anh Khiêm và ý tôi xung quanh việc kết luận, việc bố trí công tác, mà theo nguyên tắc, cũng như theo ý các anh Ban Bí thư trước đây, thì cách nêu vấn đề của anh Khiêm là không đúng.

Như thế tình hình phát triển không phải chỉ là chậm, mà lại có thể có cả chiều hướng tiêu cực, sau khi anh Trinh bị ốm bất ngờ.

Lại nhớ đến cậu Hiếu, mấy lần cứ nói: “Rồi anh xem, người ta sẽ chỉ giao công tác mà không kết luận đâu!” Tôi không tin, nói là anh Trinh hứa có hai loại văn bản. Cậu ấy nói: “Hai năm là nhanh”.

Đáng quan tâm, có thể có sự đấu tranh giữa các nhân tố tích cực và tiêu cực trong Đảng vẫn âm ỉ xung quanh việc của tôi.

Cuối tháng 6/1979, gặp anh Trần Hiệu, anh ấy cho biết:

- Năm 1978, Tổ chức TƯ hỏi ý kiến việc đưa tôi sang Viện Kiểm sát; nhưng lúc ấy, ý kiến bên đó có khác nhau; vì số người làm việc còn đủ, và còn dự kiến đề bạt tại chỗ.

- Gần đây, anh Khiêm Tổ chức TƯ Đảng gặp anh Trần Hiệu ở sân bóng, nhắc bàn lại, nhưng chưa bàn được, vì đang làm vụ Polpot; anh Dục cũng có một lần tham khảo ý kiến anh Hiệu về tôi. Chắc có hỏi gì đó anh Dục; nhưng cũng tháng 8/1978 mới họp Ban Cán sự được.

Anh Kỷ ở cùng nhà, kể là Quốc Minh đến chơi, có nói chuyện về tôi rằng có bọn không tốt đang tìm cách cản trở công việc; theo anh Kỷ, có lẽ muốn nhả tin cho tôi.

Đầu tháng 7/1979, tôi làm văn bản chính thức hóa các ý đã gửi anh Song Hào, để gửi Ban Bí thư; với yêu cầu: *Ban hành sớm bản kết luận thẩm tra, còn việc nghiên cứu công tác, thì dù có chậm một chút cũng được.*

Đợi suốt tháng 7 và sang tháng 8/1979, không có ai trả lời.

Gặp anh Huynh, anh ta cho biết có đến thăm anh Trinh. Và được biết mọi tài liệu còn ở chỗ anh Trinh. Bữa anh Trinh đã đỡ, anh Huynh có nhắc chuyện tôi, thì anh Trinh nói, định đợi đưa ra Ban Bí thư rồi ký; không có gì thay đổi so với trước cả.

Ngày 9/8/1979, điện thoại được cho anh Thành BVD; anh ta nói không được giao làm văn bản; là ở chỗ anh Trinh.

Tối chủ nhật anh Mười Hương ra họp TƯ Đảng cũng đến chơi. Anh ấy cho là tại sao *chưa xong công tác, thì không cho đi học một lớp Nguyễn Ái Quốc.*

[1]đòi hỏi, yêu cầu (BT)

[2]Lê Duẩn (BT)

[3]Rắc rối, phức tạp (BT)

IX. Kết luận treo

Đi về chiều 23/8/1979, chú Lương điện thoại nói là đã nhận thư tôi nhờ giục.

TƯ Đảng họp xong ngày 27/8/1979. Chiều ngày 28/8/1979, chú Lương bất thành lĩnh đến chơi, nói chưa đọc văn bản, nhưng nghe nói văn bản nói có khai và nhiều tài liệu chưa có điều kiện nghiên cứu. Vậy đợi xem văn bản mới rõ được. Tôi làm thư giục anh Bách – Văn phòng TƯ Đảng, và nhờ anh Trần Đông ở Bộ Nội vụ nhắc. Chiều 29/8/1979 được điện thoại của anh Đông nói anh Bách nói trong tuần sẽ có văn bản.

Trưa 3/8/1979, giao thông mang văn bản kết luận số 908 đến tận nhà. Phải nói là anh em giao thông rất nhiệt tình.

Văn bản 908 do anh Nguyễn Duy Trinh ký ngày 18/8/1979, nội dung có 3 điểm, nội dung như sau:

“1. Xét toàn bộ quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Nguyễn Tài cho đến trước khi bị địch bắt, đồng chí Nguyễn Tài là một đảng viên tốt. Trong thời gian bị địch bắt, tuy đồng chí có tinh thần chịu đựng sự tra tấn của địch, nhưng cũng có lúc đồng chí Tài đã dao động, do đó đã phạm khuyết điểm khai báo với địch một số cơ sở của Đảng”. Nội dung không đúng sự thật.

2. Hiện nay đối với một số người trước đã bị địch bắt giam, trong đó có đồng chí Nguyễn Tài, Đảng chưa có điều kiện để làm rõ một vài điểm cần phải làm rõ trong tài liệu ta lấy được của địch, những điểm đó còn cần phải tiếp tục tìm hiểu rõ thêm. **Rõ ràng là treo lại rất mập mờ, có hại.**

3. Tuy nhiên, dựa trên bản kiểm điểm của đồng chí Nguyễn Tài đã báo cáo với tổ chức Đảng, và căn cứ vào kết quả thẩm tra của Tiểu ban Bảo vệ Đảng, nay quyết định chấm dứt thời gian đình chỉ công tác của đồng chí Nguyễn Tài, và phân công công tác cho đồng chí Nguyễn Tài theo yêu cầu công tác của Đảng và năng lực của đồng chí Tài. **Nếu cứ thế mà đi làm, thì sẽ không bao giờ được làm rõ nữa.**

Tôi liền làm ngay văn bản khiếu nại lên Bộ Chính trị và Ban Bí thư ngày 1/9/1979; thông qua Ban cán sự Đảng Bộ Nội vụ gửi; đồng thời cũng gửi thẳng bản đó đến từng đồng chí. Bản này đồng gửi Tổ chức TƯ Đảng, Thành ủy Sài Gòn, BCSD/BNV.

Một giai đoạn đấu tranh nội bộ mới lại bắt đầu, nhằm làm rõ sự thật về những việc gọi là chưa rõ, trong việc thẩm tra đối với tôi.

Sáng 3/9/1979, do chỗ anh Hoàn hoãn việc gặp, nên tôi đến trao văn bản cho anh Quyết. Gặp anh Sỹ Huynh và Dương Thông cũng đang ở đó. Tôi trao văn bản, giải thích rõ từng ý, và giới thiệu rõ yêu cầu đối với Bộ Nội vụ: Xác định chỗ nói lơ mờ về cơ sở, là phía Bộ CA cũ không đả động gì, để khoan lại còn làm việc với Sài Gòn thôi; không yêu cầu Bộ Nội vụ can thiệp nội dung, nhưng vì trách nhiệm bảo vệ chân lý, trên tinh thần trách nhiệm trước Đảng và cán bộ CA, nếu tôi nói có lý thì yêu cầu đặt vấn đề lên TƯ Đảng cho kiểm tra, xét sự khiếu nại; và nếu có sai thì cho sửa.

Anh Quyết hứa sẽ làm công văn chuyển văn bản của tôi lên TƯ Đảng. Nhưng do việc hành chính chậm trễ, nên đến trưa 4/9/1979, văn bản gửi lên TƯ Đảng vẫn nằm ở Văn phòng anh Hoàn. Tôi đã yêu cầu cho một bản lưu công văn chuyển giao văn bản của tôi lên TƯ Đảng; được anh Bảo ở Văn phòng anh Hoàn cho biết đã làm công văn chuyển lên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tiểu ban BVĐ; có văn bản lưu gửi cho tôi.

Trong lúc đi vắng về, anh Luân nghe có bản kết luận nên đến thăm. Anh ấy nói với vợ tôi là cách đây một tuần, có gặp anh Thân; nhân nói đến tôi, anh Thân nói đã có kết luận, nhưng khác với trước đã nghe, thì có khai cơ sở. Anh Luân ngạc nhiên, nên muốn biết sự thật ra sao: Khi nghe rõ, anh ấy thấy cách làm việc như vậy không được.

Đáng chú ý là: ngày 30/8/1979 tôi mới nhận được văn bản. Tối 31/8/79, tôi gặp anh Trần Đông Bộ Nội vụ, anh ấy nói cũng mới được đọc; và kể là sau khi đọc thì anh Quyết nói với anh Đông “*Kết luận vậy thì ông Tài ông ấy không chịu đâu.*” Theo ý anh Đông, thì đã ký rồi, khó sửa được lắm. Và cũng kể là, ở địa phương bao giờ cũng cho người được nhận xét được đọc văn bản trước khi ký; và cũng ngạc nhiên cách làm ở Trung ương. Cách đây đã lâu, chú Lương nói là lúc phụ trách Tổ chức và Thường trực Ban Bí thư, thì bao giờ cũng cho đảng viên được đọc trước.

Vậy tại sao trường hợp của tôi, có yêu cầu hẩn hoi, mà người ta lại dường như cố ý làm lướt đi, không cho tôi biết trước nội dung, có vẻ như muốn làm việc đã rồi.

Sau này anh Thành cho biết, anh Nguyễn Duy Trinh đã gọi anh Thành báo cáo. Sau khi nghe, anh Trinh khen việc thẩm tra như vậy là tốt, nhưng ta “không nên kết luận khác với ý kiến anh Thọ và anh Hai Văn”.

Tối chủ nhật 26/8/1979, tôi thăm anh Sỹ Huynh, anh ấy kể là trước khi anh Trinh đi nghỉ thì dự thảo do anh Trinh làm có mấy ý chính: 1. Đình chỉ công tác là cần; 2. Sau thẩm tra thấy không có vấn đề liên quan chính trị địch, và không có gì phải lưu; 3. Có khai, nhưng không gây

tác hại (ý anh Trinh còn muốn ghi là có ý thức làm giảm nhẹ thiệt hại trước ý “không gây tác hại”, nhưng không được anh Song Hào đồng ý); 4. Giao cho Tổ chức nghiên cứu công tác. Và theo ý anh Trinh, thì làm Phó Ban Thanh tra Chính phủ.

Sau khi có văn bản kết luận, chiều 31/8/1979, tôi gặp lại anh Huynh như đã hứa với nhau là đối chiếu tình hình trước và văn bản, thì anh ta rất ngạc nhiên; nhất là đọc công văn của Thành ủy Sài Gòn thì càng ngạc nhiên.

Trở lại chiều 3/9/1979, bỗng nhiên câu Hiếu - thư ký anh Thân điện thoại nói định đến chơi. Gặp nhau, cậu ta hỏi chuyện. Nhưng lập luận một số ý không hiểu của ai: *“Người ta có thể nói hôm anh Thọ gặp anh, nói không có văn bản và không ghi âm, nên văn bản chỉ là do anh ghi lại, chứ anh Thọ không nhận nói như vậy (!); người ta có tài liệu của Thành ủy, nhưng người ta cũng có báo cáo của Tiểu ban BVĐ, và tin ở báo cáo đó, mà anh thì chưa được đọc báo cáo đó, đã ký thì không sửa được đâu, nên chấp nhận cái gì thoả đáng, rồi làm tiếp”.*

Nên chú ý là trong quá trình thẩm tra, mọi việc trả lời, tôi đều đã có gửi anh Thân, nên câu Hiếu đã đọc. Và trước đây cũng không thấy bao giờ nói chuyện về cơ sở; mà câu ấy chỉ cho biết vài lập luận của người ta xung quanh mấy chuyện mà Tiểu ban BVĐ định treo lại.

Tôi có trả lời ngay mấy ý: *“Cải cách ruộng đất đã tổng kết bài học sai lầm là chỉ dựa và tin Đoàn Cải cách ruộng đất, cho nó to hơn Tỉnh ủy, gây sự lung lay quyền; nếu TƯ Đảng không tin và dựa vào cấp ủy địa phương về các vấn đề quản lý chính trị địa phương, trong đó có vấn đề cơ sở thì là sai lầm về nguyên tắc (Hiếu phải công nhận); từ sai về nguyên tắc, thì thấy các sai lầm khác bên cạnh đã dẫn đến kết luận sai, anh Thọ là người lớn, tôi cũng đã lớn tuổi, không lẽ nói láo, hay nói rồi nuốt lời, tôi tin anh Trinh nếu thấy sai thì sửa, vì anh ấy phải là người cộng sản chân chính, trung thành với chân lý, với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa; hơn nữa, đáng chú ý tình hình anh Trinh bệnh hiện nay, nên không chừng không kiểm soát được văn bản”.*

Văn phòng anh Hoàn hẹn gặp anh ấy [1] vào sáng 4/9/1979; rồi lại hoãn đến chiều. Mở đầu, tôi chuyển giúp anh Tư Ánh đề nghị gặp anh Hoàn vấn đề tôn giáo; anh ấy xoay vào đó nói một tràng dài.

Đang nói dở chuyện, tôi sắp nói vào việc tôi, thì thỉnh thoảng anh Viễn Chi và một cán bộ mang theo một tấm bản đồ đến. Nói chuyện băng quơ một chút, tôi hiểu là các anh ấy làm việc. Nên về. Ra cửa, tôi định nói việc, thì anh Hoàn nói: Anh Quyết đã gửi tôi, tôi đã xem, và đã gửi lại để Ban Cán sự Đảng bàn tập thể. Trước đó, buổi sáng, thư ký anh Hoàn điện thoại cũng nói như vậy, và thêm ý: Anh Hoàn nói cá nhân không dám có ý kiến, để tập thể bàn; và gửi tài liệu lại cho tôi. Tôi bèn nói đây là văn bản tôi gửi Ban Cán sự Đảng, thì lưu ở Ban Cán sự Đảng.

Một cán bộ Hà Nội cũ kể là: anh Lành kể cho anh ta rằng Ban Bí thư kết luận không có vấn đề gì; hỏi ý kiến Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ, thì không ai có ý kiến trả lời. Trừ anh Hoàng Thao nói: *Nếu kết luận như vậy, chẳng hóa ra chúng tôi bịa đặt ư?* Chuyện này cần kiểm tra. Nhưng cũng là điều đáng suy nghĩ, cộng với các chuyện đã nghe. Với thời gian sẽ rõ hơn.

*

Do tôi khiếu nại, nên vẫn chờ. Anh Mười Hương ra Hà Nội thấy vậy, nên đã đề xuất với Tổ chức trung ương cho tôi đi dự một lớp học ở trường Nguyễn Ái Quốc trong một năm. Khóa học bắt đầu từ tháng 9/1979. Lớp học cũng bận liên miên. Nên nhật ký lúc đó mới đến tháng 9/1979. Nay, mới tiếp tục ghi việc xảy ra từ tháng 9/1979 đến tháng 12/1979.

Tiếp theo những chuyện đầu tháng 9/1979.

Anh Mười Hương họp TƯ bị bệnh, nằm bệnh viện Việt-Xô, điện thoại hẹn đến chơi, mới biết anh ấy còn ở Hà Nội. Nghe nội dung văn bản 908, anh ấy rất bất bình. Đã gặp anh Hoàn, nhưng

mắc đông người, không nói chuyện được nhiều. Anh Hoàn thanh minh rằng Bộ không có hoạt động trực tiếp ở Sài Gòn, bởi thế không có gì để phát biểu về chuyện đó. Đã gặp anh Vũ Oanh, và gợi ý nên cho đi học trường Đảng trong khi chờ xem xét lại. Hứa chuyển văn bản cho Thành ủy, và sẽ có ý kiến của Thành ủy.

Tiền có người đi, tôi gửi thư cho anh Sáu Hoàng, yêu cầu An ninh Miền xác nhận chuyện cơ sở; cách không lâu, nhận được thư anh Sáu Hoàng xác nhận; thư của anh Sáu Hoàng đã đồng gửi Ban Bí thư và các cơ quan có liên quan.

Vì anh Trinh bệnh, nên tôi có thư cho anh Song Hào, yêu cầu được gặp để được giải thích về văn bản 908. Không có trả lời gì cả.

Gần hết tháng 9/1979, đột ngột được điện thoại của Ban Tổ chức TƯ Đảng gọi đến nhận giấy triệu tập đi học lớp 8 tháng ở Trường Đảng.

Từ đầu tháng 10/1979, học ở Trường Đảng.

Gặp rất nhiều bạn bè quen biết; thành ra sự có mặt ở Trường Đảng cũng mặc nhiên làm cho nhiều người hiểu vấn đề một cách gián tiếp. Nhiều đồng chí được tin đi học tỏ ra rất mừng.

Theo thủ tục của Trường, mỗi học viên tự báo lý lịch. Ở chi bộ, tôi cũng tự báo, trong đó có việc đình chỉ công tác, và chấm dứt đình chỉ công tác. Chuyện này cũng dần dần đến tai nhiều người.

Cũng ở Trường, gặp Lê Minh Nghĩa. Đã cùng làm việc ở Ủy ban Liên hiệp đình chiến Trung ương năm 1954. Anh này bị ghép tội tham gia nhóm chống Đảng, và nằm nhà 7 năm. Khiếu nại mãi, đầu năm 1979 mới được sửa lại kết luận. Theo anh ta cho biết thì dự thảo kết luận lại, được đưa cho xem; có điều không đúng, anh ta đòi chữa và đã được chữa. Càng tỏ ra cơ quan BVĐ không phải không biết thủ tục, khi mà bản kết luận của tôi không hề cho tôi có ý kiến vào dự thảo, mặc dù tôi có thư yêu cầu. Rõ ràng là một cách làm việc để thành chuyện đã rồi, có tính cách không minh bạch.

Chờ hai tháng sau khi có văn bản 908, mà Ban Bí Thư không triệu tập tôi để giải thích nội dung bản 908, tôi đã có văn bản phát biểu về toàn bộ nội dung văn bản 908, cũng như về công văn 149 của Tiểu ban BVĐ.

Tháng 11/1979, được biết ý kiến của một số đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

- *Anh Ba Duẩn thì thấy phải kết luận lại.*
- *Anh Văn Tiến Dũng tỏ sự thông cảm, hứa nói chuyện với anh Thọ, và khi Bộ Chính trị bàn thì sẽ phát biểu ý kiến; khuyên nên nhận công tác, không chờ.*
- *Anh Đỗ Mười cũng thế, hứa phát biểu với anh Thọ, và khuyên kiên nhẫn.*
- *Anh Mười Cúc nhấn tỏ thông cảm BVĐ làm vậy, khuyên hãy cứ đi học đã.*
- *Thường vụ Thành ủy Sài Gòn phân công anh Sáu Dân phát biểu ý kiến theo cương v; nếu Ban Bí thư hỏi thêm thì Thường vụ Thành ủy Sài Gòn sẽ phát biểu thêm.*
- *Anh Lê Quang Đạo thì tỏ sự thông cảm về những điều sai lầm xảy ra, và góp ý là cần tranh thủ trình bày lại với anh Thọ.*

Cũng cần ghi lại là, cuối tháng 9/1979; anh Vũ Oanh lúc đó ở Tổ chức TƯ Đảng hẹn gặp và đã để một buổi chiều nghe tôi trình bày. Anh ấy hỏi xem anh Thọ đã nghe tôi nói hay chưa? Và hỏi

sâu một vài chi tiết xung quanh những chuyện rắc rối. Tuy không phát biểu ngay ý kiến, nhưng *anh ấy tỏ vẻ ngạc nhiên về những cách làm việc xung quanh việc thẩm tra.*

Bởi thế, đầu tháng 11/1979, tôi có thư nhắc lại, yêu cầu sau khi làm việc với anh Thọ, thì anh Vũ Oanh **đề xuất ý kiến cho làm rõ hai vấn đề chính: cơ sở, và tài liệu đoàn nước ngoài.** Chưa có ý kiến trả lời.

Tôi cũng có thư cho anh Thọ yêu cầu được gặp để nói rõ xung quanh văn bản 908. Cũng chưa thấy trả lời.

Tháng 12/1979, anh em cùng học Trường Đảng có người được cơ quan gọi chụp ảnh **chuẩn bị làm thẻ Đảng.** Tôi có thư nhắc chi bộ thì được trả lời là hiện không có tên trong danh sách chi bộ; và việc làm thẻ Đảng cho tôi cần hỏi Tổ chức TƯ. Thật là một sự làm việc - hoặc là dốt về nguyên tắc - hoặc là có dụng ý. Tôi chưa làm thư lên Trung ương, nhưng có thư cho chú Lương, nhờ hỏi thẳng anh Thọ. Không gặp anh Thọ, nhưng chú Lương có nói với anh Vũ Oanh và anh Khiêm; hai người này cho là Đảng ủy Bộ Nội vụ làm vậy. Có lẽ có phát biểu gì đó, nên Đảng ủy cho mời đến chụp ảnh làm thẻ. Thật là buồn cười và đáng buồn.

Đến nay là bốn tháng mà Ban Bí thư vi phạm Điều lệ Đảng về sự khiếu nại, bởi không hề trả lời báo nhận và không hẹn giải quyết ra sao cả. Tôi định nhắc; nhưng có đồng chí khuyên là lúc này công việc đang bê bối, nhắc cũng chưa được giải quyết; lại sinh hiểu thế này, thế nọ. Ráng chờ thêm, rồi lúc vẫn việc sẽ nhắc một thể.

BCSD/BNV đến làm việc cuối năm với anh Thọ. Có đồng chí nhắc anh Thọ nên giải quyết việc của tôi. Nghe nói anh Thọ ừ ào là lúc nào ở Hà Nội, sẽ thu xếp.

Nhưng BCSD/BNV vẫn không ra thông báo lại trường hợp của tôi. Và anh Quyết cũng nói rằng chuyện cơ sở đã bàn, nhưng BCSD/BNV không ai biết; hỏi anh Hoàn, thì cũng được trả lời là Bộ không hoạt động trực tiếp ở Sài Gòn; thế rồi anh Hoàn bệnh, nên bỏ đó. Người nọ đùn cho người kia, không ai dám nhận trách nhiệm giải quyết cả.

Những hành động sai trái, do Đảng ủy hay cá nhân trong lãnh đạo Bộ gây ra, cũng lờ lẩn.

Tối hôm BCSD/BNV gặp anh Thọ, bỗng nhiên cậu Hiếu - thư ký anh Thân - điện thoại hỏi thăm sức khỏe, và đánh tiếng rằng anh Thân có ý kiến đề nghị thuyết phục tôi nhận công tác Pháp chế. Tôi nhắc lại là đã từ chối và đã viết nói rõ với anh Trinh rồi. Cậu Hiếu cũng kể là anh Bách có ý kiến nếu tôi nhận làm Hiệu trưởng Trường pháp lý thì hay. Tôi cũng nói không nên nêu chuyện ấy làm gì, bởi vì tôi, biết đồng chí Vụ trưởng Pháp chế Bộ Nội vụ đã được gọi ý đó, mà anh ấy đáp rằng: *"Đó là việc chỉ đòi hỏi một cán bộ lương 145 đồng, còn anh ta thì 160, lại không hiểu nhiều pháp luật, sẽ gây thắc mắc nội bộ"*. Vậy người ta định xếp tôi vào việc đó, không hiểu đó là ý gì.

Từ khi đi học, nhiều đồng chí có thư thăm hỏi mừng rỡ; nhiều đồng chí tới thăm và thanh minh; có những đồng chí ở địa phương xa, khi về công tác Hà Nội cũng tìm đến thăm. Nhiều người tỏ không đồng tình, không những về cách làm việc của TƯ Đảng, mà chê trách thái độ của lãnh đạo Bộ Nội vụ.

Trong tháng 1 và 2/1980, có những chuyện:

Ngày 30/1/1980, tôi gửi thư cho anh Thành / Bảo vệ Đảng, nhắc lại việc anh ấy hứa cung cấp cho tôi một bản đánh máy kiểm điểm của tôi 9/11/1977. Rất lâu không có trả lời. Sáng 20/2/1980, bỗng anh Thành điện thoại báo là đã soạn xong cho tôi một tập, và hẹn đến nhận. Tôi nhận lời sẽ đến lấy vào sáng thứ bảy 23/2/1980.

Việc thẻ Đảng thì lại có rắc rối trước khi thanh toán

Sau khi làm thủ tục chuẩn bị, chi bộ nhấn đến lãnh thẻ vào sáng 3/2/1980. Đùng một cái, chiều 2/2/1980, đồng chí Bí thư chi bộ đến nhà báo là hoãn, do Ban Bí thư chưa cho ý kiến xác nhận tư cách đảng viên. Ngày 3/2/1980, tôi đã có thư ngay lên Ban Bí thư, đại ý nói rõ, xưa nay tôi vẫn có Đảng tịch liên tục.

Kết luận thẩm tra cũng không hề đặt vấn đề gì về tư cách Đảng viên; đợt sinh hoạt chỉ thị 72 chi bộ đã quyết nghị đủ tư cách. Vậy việc chưa cấp thẻ Đảng là không có cơ sở.

Năm đồng chí Đảng ủy viên đến nhà; nhưng tôi đi vắng. Giải thích rằng chi bộ cũng như Đảng ủy đều thống nhất phát thẻ Đảng cho tôi. Nhưng vì 5 ngày trước khi phát, có điện của anh Thọ và chỉ thị của anh Tố Hữu là phải soát kỹ. Nên có việc phải xin lại chỉ thị Ban Bí thư. Và do Ban Bí thư chậm trả lời nên phải đợi.

Sáng 11/2/1980, Đảng ủy triệu tập tôi đến nhận thẻ Đảng, coi là vẫn trong đợt 3/2/1980. Gần Tết, gặp anh Tâm Long, Đảng ủy viên. Theo anh ấy thì chỉ bộ, liên chi đều nhất trí tôi đủ tư cách đảng viên, kể cả khi bỏ phiếu kín. Nhưng không hiểu có một chi bộ nào đó trong Bộ Nội vụ có ý kiến đặt vấn đề về tôi. Do vậy, theo quy định, hễ có ý kiến thắc mắc là phải xét. Đảng ủy bàn, cũng nhất trí phát thẻ. Nhưng nghiên cứu kỹ ý kiến của Tổ chức trung ương, thì thấy tuy không thuộc diện đưa ra khỏi Đảng hay lưu Đảng, nhưng có việc cần được kết luận rõ rồi phát. Ý kiến Đảng ủy đa số đồng ý phát; có mượn bản kết luận 908 để nghiên cứu, và ý kiến Ban Cán sự Đảng cũng là phát. Nhưng ý kiến cán bộ Tổ chức TƯ và Kiểm tra Đảng tham dự là nên hỏi lại Ban Bí thư. Anh Vũ Oanh nói là phát. Nhưng cũng phải hỏi lại anh Tố Hữu. Thì anh Tố Hữu đùn cho anh Thọ. Nên chậm. Sau thì anh Thọ đã trả lời là nên tiếp tục phát.

Ngoài lẽ, có con một cán bộ Vụ trưởng nào đó ở Ban Tổ chức TƯ Đảng nói chuyện với bạn ở Bộ Nội vụ rằng: Bố nó nói “*ông Tài, sao lại phát thẻ Đảng*”. Anh Trinh nhận thư phản ánh, thì nói là: **Sao họ cứ gây thêm chuyện rắc rối.**

Việc khiếu nại

Ngày 27/1/1980, do tôi gửi thư lên Bộ Chính trị và Ban Bí thư, nhắc lại việc yêu cầu xét khiếu nại. Đại ý: Nói về việc văn bản 908, nội dung khiếu nại; quy định của Điều lệ về xét khiếu nại; những đề xuất cụ thể của tôi nhằm chuẩn bị cho việc xem xét của Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Anh em quen đều thấy nội dung nhắc vậy là đúng.

Anh Tùng, rất bất bình cách xử lý, nghiên cứu Điều lệ và góp ý nên thông qua Đảng ủy cơ sở. Nhân có rắc rối việc thẻ Đảng, tôi đã gửi đến Đảng ủy, nay trực thuộc Trung ương Đảng như cấp Tỉnh, các văn bản chủ yếu, và yêu cầu thi hành theo Điều lệ Đảng, nhất là Điều 35, 36. Nhân nói chuyện với anh Tâm Long, tôi nêu rõ yêu cầu Đảng ủy có ý kiến để Bộ Nội vụ chấp hành đúng luật pháp, kiểm tra giám định, và can thiệp để Ban Bí thư xét khiếu nại. Cá nhân anh Tâm Long cho yêu cầu như vậy là đúng và vừa phải. Nhưng trước đó, tôi có yêu cầu làm việc với Đảng ủy, thì đồng chí Bí thư hơi có ý muốn thoái thác.

Về công tác

Tổ chức TƯ chưa gặp gì. Nhưng Nguyễn Vũ ở Sài Gòn ra, kể rằng anh Sáu Dân, Mười Hương hỏi anh Thọ, thì anh ấy trả lời làm Phó chủ nhiệm Thanh tra. Gặp anh Tố Hữu, thì anh ấy cho biết Viện Kiểm sát đã chính thức yêu cầu xin tôi về đó. Có đồng chí tốt tự ý vận động anh Phạm Hùng - mới về làm Bộ trưởng - nên để tôi ở lại Công an.

Tháng 3/1980 xảy vài việc và hiểu thêm một số việc.

Do có rắc rối xung quanh việc phát thẻ Đảng, tôi gửi đến Đảng ủy Bộ Nội vụ các tài liệu về việc tôi và yêu cầu gặp. Chiều 27/2/1980, Thường vụ Đảng ủy tổ chức gặp; nhưng chỉ có anh Trọng, Bí thư; và anh Thao, nguyên Bí thư, nay ở Thường vụ Đảng ủy. Tôi xác định rõ vì sao đặt vấn đề, kể lại quá trình thẩm tra, những sai lầm trong việc lý do đình chỉ công tác, nội dung đặt vấn đề, mà có thể coi nguyên là do có những vi phạm trong nguyên tắc Đảng và luật pháp Nhà nước, nêu một số đề nghị với Đảng ủy Bộ Nội vụ. Phát biểu của cả hai người đều là chưa đọc các văn bản của tôi; riêng anh Thao thì coi như đã biết việc, nhưng ngổ ý là nhiều việc không được tham gia, vì anh Hai Văn không tin. Hai anh này hứa sẽ bàn trong Thường vụ Đảng ủy. Riêng anh Trọng tỏ ý thấy trong những việc nêu ra có lý; cho là bây giờ anh em trong Bộ đã nhận thức vấn đề khác lúc đầu rồi.

Sau đó, tôi gặp anh Trần Đông, đặt lại với BCSD/BNV về những việc thuộc trách nhiệm của BCSD/BNV (có thư kèm gửi Ban Cán sự và Đảng ủy). Anh Đông hứa sẽ nêu. Cũng cho biết có mấy lần nêu, nhưng không khí chung là thoái thác. Vấn đề cơ sở, anh Hoàn đã có ý kiến miệng, nhưng cứ chờ anh Hoàn để làm văn bản. Việc kiểm tra giám định, có lẽ lần này anh Đông mới thủng chuyện, là Bộ chưa làm đúng trách nhiệm.

Để mọi người khỏi quên, tôi đã có thư thêm cho anh Đông, chỉ dẫn những văn bản cần tham khảo để hiểu cách đặt vấn đề của tôi. Và gửi lại Đảng ủy văn bản đã đồng gửi hai nơi, cùng với những đề nghị đã nói miệng với Thường vụ Đảng ủy.

Đã gặp anh Hoàn, cho biết có đặt lại vấn đề, để anh ấy khỏi hiểu nhầm do có việc thay đổi nhân sự (anh Hoàn thôi ở Bộ Nội vụ, anh Phạm Hùng sang thay làm Bộ trưởng) mà tôi là kẻ cơ

hội chẳng. Anh Hoàn hẹn, nhưng lại vương mấy cán bộ khác đến thăm, nên không còn nhiều thì giờ nói hết ý. Chỉ thống nhất là cứ tiếp tục đặt vấn đề với tổ chức. Sau đó tôi có thư giải thích thêm mấy việc nêu trong thư gửi Ban Cán sự, đồng gửi anh Hoàn, anh Phạm Hùng.

Tối 1/3/1980, gặp anh Ngân, Thường vụ Đảng ủy. Anh này đúng đắn, nay Thường trực. Anh ấy đồng tình những vấn đề nêu lên, đã đọc văn bản. Hứa sẽ bàn ở Thường vụ Đảng ủy theo chức trách để làm. Cho biết anh Trọng đã thông qua cán bộ Tổ chức TƯ vẫn theo dõi cán bộ Bộ Nội vụ, yêu cầu Tổ chức TƯ đặt vấn đề với Ban Bí thư để xét lại việc cho tôi; và thêm ý, có lẽ phải làm văn bản. Nhân nói chuyện, cũng hiểu thêm ý của những anh này là, tuy thấy việc nêu ra chính đáng, nhưng ngại đụng đến toàn những cán bộ cao ở trên mà đã giải quyết sai, nên cũng ngại tiếng nói của mình không hiệu lực (mà quên nguyên tắc, và quyền trong Đảng). Cũng ngờ ý cho thấy anh Hoàn có sự dè dặt, mặc dù nhìn nhận vấn đề là tốt; chẳng hạn anh Hoàn được hỏi ý kiến về thẻ Đảng, thì nói cấp được, nhưng khi Tổ chức TƯ hỏi lại anh Thọ thì lại nói cứ theo Tổ chức TƯ (thái độ anh Vũ Oanh Tổ chức TƯ cũng rõ ràng: điện cho anh Thọ nói rõ ý mình là phát thẻ Đảng được). Nói trở lại năm 1978, lúc CA miền Nam phong Anh hùng, mấy anh này đề xuất đưa tôi vào danh sách, anh Hoàn đồng ý, và bảo lấy ý kiến Thành ủy Sài Gòn; nhưng Thành ủy Sài Gòn không trả lời, nên theo ý anh Ngân là trong Thành ủy Sài Gòn thì thái độ anh Mười Hương rõ, còn các anh khác thì nên suy nghĩ thêm.

Sáng 2/3/1980, gặp anh Tâm Long, Thường vụ Đảng ủy. Anh ấy đã được đọc tài liệu của tôi, chứ chưa tiện dịp đọc bản do tôi gửi đến Đảng ủy. Trước đây chỉ nghe, nay đọc trực tiếp thì thấy đúng là phải xem xét lại. Ủng hộ việc Thường vụ Đảng ủy phải bàn, và phải có thái độ. Hứa sẽ tìm hiểu chi bộ nào có ý kiến nêu ra hỏi việc phát thẻ Đảng cho tôi (vì đây chính là một quy định sơ hở, tạo điều kiện cho bọn xấu có thể lạm dụng gây rối. Vì thực tế, đã có trường hợp có 8 ý kiến về một đảng viên, mà là nói bậy). Vậy ý kiến nêu ra về tôi là ở đâu, phải chăng là có chỉ đạo?

Cũng tối 1/3/1980, gặp anh Châu. Anh ta nói mấy ý: *“Người không ra mặt, nhưng đang can ngại việc xét việc của tôi, cũng như thọc gậy vào việc phân công tác cho tôi, lại chính là một người rất quen tôi”*.

Chiều 2/3/1980 anh Dân kể rằng: Gặp Huy là cán bộ Tổ chức TƯ theo dõi cán bộ Quân đội và CA. Tay này có lẽ cũng đã đọc khiếu nại. Nên hai người có trao đổi ý kiến. Ý kiến Huy có thể là do tiếp thu của một cán bộ nào đó cấp trên anh ta. Nói rằng: *“Sẽ không xét khiếu nại nữa, mà chỉ thu xếp sao cho công tác được thỏa đáng. Hướng công tác có nhiều phần là ủy ban Pháp chế, mà sau này là Bộ Tư pháp”*. Lại nói: *“Trong ba điều, thì căn bản là điều 3. Hai điều trên, viết đã cân nhắc kỹ lắm”*. Anh Dân chất vấn: *“Cân nhắc trên cơ sở nào? Làm gì có tài liệu?”* Thì Huy tỏ ý là: *“Không tính đến chuyện tài liệu Anh vẫn đâu, nhưng hiện nay còn nhiều tài liệu dịch mà chưa nghiên cứu xong. Và cho rằng, còn có gì đó rất tế nhị”*. Anh Dân cho hay: *“Thấy rõ là cách nói không thỏa đáng. Nhưng có lẽ cũng là thái độ đã được xác định của những người có trách nhiệm. Cho nên làm sao gỡ cho được, phải dày công suy nghĩ”*. **Vì nếu Bộ Chính trị không gặp, không nghe lại thì chắc chắn sẽ là: Giải quyết công tác, mà không sửa nội dung. Và như vậy, đặt cho mình phải tính sẵn thái độ ra sao trước tình hình đó.**

Định gặp anh Vũ Oanh Tổ chức TƯ; nhưng chưa gặp được. Những ý kiến như của tay Huy nói, nếu chính diện thảo luận, thì đều bác bỏ rất dễ dàng. Đã thảo thư, nhưng không gửi mà sẽ tìm cách gặp trực tiếp.

Những chuyện tháng 3 và tháng 4/1980.

Ngày 15/3/1980, gặp anh Vũ Oanh trong một giờ đồng hồ tại Ban Tổ chức TƯ. Nhắc việc TƯ xét khiếu nại. Nói những điều cho thấy cần xét giải quyết khiếu nại. Có một dàn bài nội dung đã lưu. Qua cuộc nói chuyện cũng có nhắc lại ý kiến đã từ chối trước đây nếu phân công về cơ quan Pháp chế.

Anh Vũ Oanh nói mấy điều đáng lưu ý: *“Anh Thọ nói đã gặp hai lần rồi (đã đính chính miệng ngay); nghe nói đã có kiểm tra giám định bản tài liệu Anh vẫn (đã có đính chính miệng, sau đó ngày 16/3/80 đã làm văn bản phân tích riêng chuyện này gửi anh Oanh, có lưu)”*.

Ngày 17/3/1980 gặp anh Quyết nói về **yêu cầu kiểm tra giám định**. Sở dĩ vậy, vì chiều 15/3/1980, gặp anh Quyết ở Trường Đảng, anh ấy cho biết Ban Cán sự Đảng đã bàn, quyết định ra văn bản việc cơ sở, và xem lại chuyện tài liệu Anh vẫn. Tối 16/3/1980, gặp anh Trần Đông, nhưng sau khi nói chuyện thì được biết đã phân công anh Quyết chuẩn bị.

Anh Quyết cho biết định làm trong một tuần cho xong. Để tránh tình trạng không hiểu việc, nên có yêu cầu gặp để giới thiệu tình hình. Tối 24/3/1980 tại nhà anh Quyết đã cùng gặp anh Minh Tiến, giới thiệu quá trình của việc. Nhưng không có hiện vật để phân tích. Sau đó **có đề nghị một buổi riêng để phân tích hiện vật**, nhưng chưa làm.

Những tuần sau đó, phần do công việc, phần do sao chưa rõ, việc để chứng lại. Hỏi thì anh Quyết trả lời *muốn làm từ gốc*, anh Minh Tiến thì nói *để chuẩn bị kỹ. Việc phân tích hiện vật vẫn chưa làm được*.

Đầu tháng 4/1980, một số cán bộ cấp Cục ở Bộ gặp nhau nói chuyện, có được trả lời là đã có nhắc ở trên rồi. Mấy anh em này có thư cho Ban Cán sự Đảng, nghe nói lại là họ nêu ba vấn đề: Yêu cầu cho công bố việc chấm dứt đình chỉ công tác tôi, vì nghe nói đã đi học gần một năm nay rồi; yêu cầu thông báo việc này, vì lúc đình chỉ công tác có thông báo miệng và giấy, nay ra sao; họ cũng đề nghị được phát biểu ý kiến về chuyện này, kể cả vấn đề phân công công tác trên lợi ích chung. Nghe kể lại là cũng có ý kiến muốn cử đại diện để phát biểu, nhưng sau lại ngại bị quy chụp, nên họ sẽ từng người hay vài người phát biểu. Trong số này, có đồng chí tốt - nhưng trước nay không hiểu gì - nay nghe nói mới bật ngửa người ra.

Ngày 7/4/1980, tại Trường, nhận được **thư của anh Ngọc, thư ký anh Thọ**. Nói lại ý anh Thọ *"cho là đã gặp nhau, đã nói hết ý rồi, không có gì gặp lại nữa, gửi thư cũng không xem nữa; cứ học xong rồi về nhận việc thôi"*. **Trước thái độ trái nguyên tắc như vậy** (có lẽ anh Thọ quan niệm chỉ cần cho anh ấy nói hết ý mình; còn không cần cho tôi trả lời đầy đủ các câu hỏi của anh Thọ) **tôi đã có thư đánh máy trả lời anh Ngọc**.

Sau đó cũng tinh thần này, có thư **báo cho anh Lê Quang Đạo** - là người góp ý nên gặp anh Thọ - về chuyện này, đồng thời giải thích rõ là **anh Thọ chưa bao giờ nghe tôi nói; sự thật xung quanh việc anh Trinh gặp; cung cấp tình hình về Thành ủy Sài Gòn, Ban An ninh R cũ, BCSĐ/BNV đã ra văn bản tình hình cơ sở, và những điều đáng quan tâm xung quanh chuyện bản tài liệu nói là của người nước ngoài**.

Cũng có thư xác định trách nhiệm cho anh Thành Tiểu ban BVĐ là người tham dự từ đầu đến cuối, cũng như các cuộc gặp; là phải nói lại sự thật để các anh Thọ, anh Trinh khỏi nhầm.

Để tránh các đồng chí BCSĐ/BNV và Đảng ủy khỏi hiểu nhầm, cũng coi như báo cho các đồng chí đó hiểu sự thật; bởi vì anh Đông, thì cho biết hồi đầu năm 1980, anh Thọ đã nhận lời gặp tôi; còn anh Quyết thì lại cho biết *ý anh Thọ trả lời là đã gặp mấy lần rồi* (sau đó vài ngày, thì có thư của Ngọc).

Được nghe nói anh Quyết, Minh Tiến và Bí thư Đảng ủy đã nghe cán bộ **Cục E4 tường thuật lại chuyện tài liệu nói là của người nước ngoài**. Lúc đầu anh Quyết nói rõ là trên tinh thần Đảng, nếu có sai thì cứ nhận. Nhưng trong quá trình làm, thì **các cán bộ Cục G3 đều khẳng định là việc đúng, và họ phân công nhau mỗi người mỗi ý để chứng minh là họ làm đúng**. Cuối cùng, sau khi họ chụp thử ảnh thì anh Quyết lại có sự phát biểu coi rằng cũng có thể không có nhầm. Nhưng xét về nghiệp vụ, thì cách làm như vậy không chu đáo, và dễ bị người làm bố trí dắt đi lạc hướng. Những điểm quan trọng cần phân tích thì không có ai ngồi đó để nêu lại, nên thường bị bỏ qua. Đặc biệt, một Cục phó thì lại nêu rằng, hiện mới có tài liệu nói việc khi Mỹ hỏi cung tôi thì hồ sơ đây thêm. Người biết chuyện thì hiểu ngay đó là chuyện nói ở cuốn sách của thằng F.Snepp, mà đã được thanh toán rồi. Nhưng hình như có sự bố trí để cho nói chuyện đó, tuy không liên quan gì đến kiểm tra giám định, nhưng vì có ghi âm nên chuyện đó được ghi vào, nhằm gieo cho người nghe không hiểu việc sinh nghi ngại. Nghe nói thái độ Bí thư Đảng ủy cũng không được khách quan như anh Quyết. (Nhưng cán bộ cấp Cục kể trên cũng nhận thấy đồng chí Thường trực Đảng ủy thì mặn mà, đóng góp hơn là Bí thư Đảng ủy).

Tối 20/4/1980, tôi điện thoại hỏi lại anh Quyết xem định tiếp tục ra sao, bao giờ có thể tổ chức phân tích trên hiện vật. Anh Quyết đáp là cứ để các anh đó làm rồi sẽ báo cáo Ban Bí thư. Không nói gì đến việc phân tích trên hiện vật cả. Đến nay càng thấy rõ, **quan niệm công tác kiểm tra giám định không giống nhau. Và cách tiến hành, mỗi người nghĩ theo một cách**.

Tối 19/4/1980, bỗng nhiên anh Thành BVĐ điện thoại đến thanh minh vài chuyện. Nhưng sau đó đã thỏa thuận gặp nhau chiều 21/4/1980 tại cơ quan BVĐ. Cuộc gặp đã diễn ra từ 14 đến 16 giờ 20. Hệ thống lại, thì có mấy việc:

Thư trả lời anh Ngọc, anh Thọ đã xem. Cho là tôi xoay chữ nghĩa giữa thư riêng và khiếu nại. Cuộc gặp tôi là có ý anh Oanh.

Anh Thành cho biết là **việc xét khiếu nại khó khăn**. Vì trước chuẩn bị đã kỹ lưỡng. Nhưng lúc đầu anh ta dự thảo, không có một số ý như ở 908. Sau thì Văn phòng anh Trinh làm, sau khi anh Trinh đã gặp anh Thọ bàn lại, sau cuộc gặp 4/1979.

Lúc đó anh Trinh định cho biết dự thảo để được có ý kiến. Không hiểu sao, sau đó không đưa ra. Nên tinh thần của anh Thành cũng thấy **về nguyên tắc là không đúng**.

Tôi cho biết là **kiếu nại cả thủ tục lẫn nội dung**. Nội dung tôi phân tích về điều 1 và 2 kết luận 908. **Vấn đề cơ sở**, thì nhắc lại các sự thật chứng minh, những ý kiến anh Thọ và thái độ anh Trinh, anh Thành, nguyên tắc xét vấn đề, dẫn chứng thư yêu cầu tổ chức cuộc họp từ 1/3/1978, nhưng không ai trả lời. Nhắc việc đã yêu cầu Ban Bí thư giải thích lý do viết như 908, nhưng không ai gặp. Và nêu ý tôi, nếu phản ánh đúng thực tế thì phải viết như thế nào, phê phán những ý viết không đúng thực tế.

Về tài liệu Anh văn, thì nổi rõ về cách đặt vấn đề trái nhau; mà lẽ ra tôi ở ngoài cuộc. Nêu sự tồn tại về xuất xứ không ảnh hưởng gì đến tôi, nếu kiểm tra giám định thì phải làm như thế nào; những sai lầm vi phạm hồ đồ trong suốt quá trình gây ấn tượng cho lãnh đạo, một số việc làm có tính cách dối trên, lừa dưới. Cũng chưa được Ban Bí thư giải thích. Phê phán nội dung viết ở điều 2, và nêu ý kiến nếu viết đúng thực tế thì phải viết như thế nào.

Nói về việc cần thanh minh, hình thức có thể do Bộ Nội vụ thông báo rõ ràng. Nêu hậu quả đã có đến bản thân, và gia đình, do bản kết luận sai gây ra. Cho nên **nhất định phải sửa**. Về yêu cầu làm trước khi mãn lớp. Yêu cầu anh Thành tìm cách báo cáo cho mấy anh có trách nhiệm, nếu thông suốt và chữa, thì trao đổi dự thảo. Nếu cần gặp trực tiếp để nghe tôi thì báo cho tôi đến. Anh Thành hứa, nhưng không dám khẳng định. Quá trình nói chuyện, anh ấy ghi chép tỉ mỉ mọi ý chính.

Những chuyện trong tháng 5 và 6/1980

1. Cậu Đắc đến chơi, dịp 30/4/1980, cho biết cậu Thắng đã gặp anh Quyết và tổ giác mấy chuyện không đúng xung quanh chuyện bản tài liệu Anh văn. Anh Quyết hỏi G3 sách của tên Mỹ, đi tìm cuống lên không thấy, phải đi mượn D1. Chưa trả lời anh Quyết.
2. Anh Phạm Hùng nhắc là chuyện cũ thì muốn để anh em cũ làm. Anh ấy không được phân công xét việc này.
3. Đề nghị và được anh Thành BVĐ đồng ý điện cho Thành ủy Sài Gòn yêu cầu gửi ra bản photocopy tôi gửi vào hồi tháng 7/1976. Để so sánh với bản tôi còn lưu. Vì thấy dạng photocopy của G3 có nhiều khả năng phù hợp. Nhân tình cờ thấy được một bản photocopy của G3 do cậu Hàm cho mượn, và đã xác minh qua C4.
4. Ngày 10/5/1980, anh Minh Tiến hẹn đến làm phân tích trên hiện vật như tôi đề nghị. Có mời anh Thành dự; nhưng không hiểu sao không thấy đến. Cuộc làm này đã cho thấy nhiều tình hình khác hẳn lập luận trước đây của Cục G3, và cho thấy khả năng nhằm lẫn tăng lên. Tôi đã có bản báo cáo chính thức, gửi BCSD/BNV và Vụ BVĐ. Sau đó có gặp riêng anh Trần Đông để nói chuyện. Sáng 11/5/1980, anh Quyết điện thoại hỏi về việc người thư ký đưa đi photocopy ra sao? Tôi chỉ đáp là anh ta không làm. Mà yêu cầu D3.
5. Bản báo cáo này cũng có gửi cho anh Ngân, anh Trọng ở Đảng ủy. Hôm trả, không rõ anh Trọng có xem hay không, nhưng nói với vợ tôi "việc đơn giản thôi, mà sao anh ấy cứ băn khoăn mãi về chuyện này. Tôi và anh Quyết đã sục bắt con Trang nó diễn lại cả, thì không có gì khác".
6. Thêm anh Dịch ở G3 tổ giác. Nhân gặp vợ tôi ở sân Bộ, anh ấy nhờ nhắc cho tôi là bọn nó báo cáo láo về chỗ để máy (điều này 10/5/80 họ đã dính chính), và sổ sách lung tung sao đó, chụp xong không hiểu sao lại có bản Anh văn, liền ghép vào của người nước ngoài, và đầu 1979 mới ghi lại vào sổ. Anh ấy nói sẽ đi báo cáo anh

Quyết.

7. Nhân biết việc này, tôi có thư cho anh Quyết, anh Đông nói chuyện có hai người tổ giác. Và đặt vấn đề có thủ đoạn đối phó khi mời anh Quyết, anh Trọng dự cuối 4/1980; nhưng làm với tôi hôm 10/5/1980, thì lại không mời hai anh ấy. Và yêu cầu cho chụp thử nghiệm chính thức.
8. Sau đó, lại gặp anh Thành, kể lại chuyện 10/5/80, sự thủ đoạn nội bộ. Anh Thành đồng ý yêu cầu chụp thử nghiệm chính thức để lưu hồ sơ BVĐ.
9. Gặp Sáu Hoàng đến chơi ngày 31/5/1980. Hôm sau gửi cho BCSĐ/BNV và Sáu Hoàng bản đối chiếu tổng hợp. Khi giao cho anh Quyết, thì anh Quyết nói với vợ tôi *"Việc cũng chả có gì, trước dịch sai, nay dịch đúng lại rồi. Anh ấy cứ cẩn thận thể thôi. Anh em chả ai có ý gì xấu cả. Buổi họp hôm nọ cũng rõ, máy photocopy khác với máy chụp ảnh. Tôi còn đang xem ai đưa chụp cho anh ấy. Tôi cũng đã nói với anh Thọ: Thôi, việc chính bây giờ là xếp công tác cho anh ấy, chứ chờ mãi cũng sốt ruột"*.
10. *Anh Tiến hẹn chụp ảnh thử nghiệm 1/6/80. Nhưng chiều 31/5/80 thì lại báo hoãn, lý do cô Trang đau răng, và anh Khiêm mới ở bệnh viện ra. Đã thấy có khác thường.*
11. Kèm bản đối chiếu, có thư yêu cầu BCSĐ/BNV nghiên cứu kết luận chuyện bản tài liệu Anh văn, và góp ý với Ban Bí thư việc phân công vì đã mãn lớp học.
12. Đưa bản này cho anh Trần Đông. Anh ấy kể là mới họp, nghe anh Minh Tiến báo cáo. Không có nội dung. Nhưng nói cố làm hết các yêu cầu của anh Tài. Cô Trang đau răng thật.
13. Chiều chủ nhật 8/6/1980, đi thăm mộ Ông về, thì điện thoại của anh Ngọc, Văn phòng anh Thọ. Đại ý: Anh Thọ đã nhận thư do anh gửi qua anh Năm Xuân (thực ra, có lẽ anh Năm Xuân đã đưa luôn anh Thọ thư tôi gửi anh ấy); anh Thọ nhắn là đã có nghe nói, nhưng lúc này bận việc lớn của cả nước, nên chưa thể kịp xét trước lớp học. Vậy tan học, hãy nhận công tác, rồi sẽ xét.
14. Tôi không trả lời gì trên điện thoại. Nhưng hôm sau có thư, nhắc cả anh Ngọc lẫn anh Thành, chuyển cho anh Thọ xem tài liệu tin tức mới nhất chuyện Cục G3 làm ăn ra sao.
15. Bận công việc cuối khoá của lớp học.
16. Ngày 21/6/1980, lớp nghe anh Thọ nói chuyện. Gặp cả anh Thành lẫn anh Minh Tiến. Anh Thành yêu cầu hẹn ngày chụp thử nghiệm, thì anh Minh Tiến mới lòi chuôi thoái thác: *Chưa xác định loại giấy của bản Anh văn chụp 12/7/76 nên chưa thể chụp (!). Và hỏi: Các Anh không tin anh Quyết và tôi làm hay sao? Việc làm đã là rõ rồi (!).*
17. Tôi đã có trao đổi để anh Thành thấy rõ sự vô lý và sự thoái thác cố ý của anh Tiến, cho thấy việc hoãn 1/6/1980 là cố ý; sự mâu thuẫn trong lập luận của anh Tiến. Anh Thành càng ngày càng thấy thêm. Có nói: *Bây giờ chính là phải gỡ tư tưởng.* Và cho biết là anh Quyết có mượn bản photocopy của Thành ủy Sài Gòn gửi ra và đã trả lại. Cho biết những lập luận khẳng định của anh Quyết không thể nhầm; chỉ hoặc có kẻ đưa vào đó chụp, hoặc là của tên người nước ngoài. Anh Thành đồng ý nhắc lại việc chụp thử nghiệm.

18. Tôi có thư cho BCSĐ/BNV, nêu rõ thái độ anh Tiến; nêu phương án chụp thử nghiệm trên nhiều loại giấy; yêu cầu đi thẳng vào chuyện bản Anh văn có gì đáng đặt vấn đề? Việc tôi gửi tài liệu Anh văn cho Thành ủy Sài Gòn đã đủ rõ chưa? Và khả năng xuất xứ tài liệu chụp 12/7/1976 là thế nào; dù xuất xứ ra sao thì ảnh hưởng gì đến kết luận?
19. Có hẹn gặp anh Quyết và anh Đông nhân dịp lớp học bế mạc. Nhận lời, nhưng chưa bố trí ngày cụ thể.
20. Chú Lương đến chiều 24/6/1980, cho biết đã nhắc, nhưng không ai chịu giải quyết, nên kỳ này sẽ làm thư chính thức để việc được bàn. Có lẽ chú Lương cũng bắt đầu thấy rõ những sự làm việc sai trái xung quanh việc này; và những sự dụng ý trì trệ việc không đáng để chậm; để cho xong lớp học, rồi buông xuôi luôn.

Để chờ xem thái độ giải quyết tích cực sẽ có kết quả ra sao?

Những chuyện trong tháng 7/1980

1. Lớp học đã bế mạc đêm 25/8/1980.
2. Tìm mãi mới kiếm được anh Khiêm Tổ chức TƯ bằng điện thoại. Hỏi về việc tôi, anh ta trả lời có mấy ý:
 - Anh Thọ và các anh Bộ Chính trị, Ban Bí thư đang đi nghỉ hè. Trước khi đi, anh Thọ có cho hướng. Tổ chức TƯ đang nghiên cứu sẽ bàn, rồi trình TƯ; cứ chờ, chưa chắc gì hết tháng 7/1980 đã có ý kiến ngã ngũ công tác được.
 - Trường hợp của tôi cũng khó.
 - Khi nêu yêu cầu tiếp xúc tham khảo ý kiến, thì anh ta trả lời để có quyết định sẽ thông báo cả một thể.
3. Ngày 5/7/1980, tôi làm thư lên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nói vắn tắt việc kết luận, khiếu nại... và nêu 2 vấn đề lớn: khiếu nại đã có đủ căn cứ để xét; căn cứ để bố trí công tác cho tôi. Đồng gửi Tổ chức TƯ và BCSĐ/BNV. Với Tổ chức TƯ thì có thêm thư nói rõ ý kiến trước đây đã từ chối công tác Pháp chế.
4. Trước đó ít ngày có thư cho anh Phạm Hùng, nói rõ việc xét khiếu nại do Bộ Chính trị quyết định, nhưng là Ủy viên Bộ Chính trị, anh Hùng cũng nêu vấn đề được; và nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì anh Hùng cần nêu vấn đề bàn công tác của tôi, vì tôi là cán bộ Công an.
5. Có thư nhắc lại yêu cầu gặp anh Quyết về việc kiểm tra lại chuyện bản Anh văn; cuối tháng 6 hẹn sẽ thu xếp; sau giữa tháng 7/1980 chưa thấy có ý kiến gì trả lời.
6. Thư nhắc lại anh Trần Đông yêu cầu gặp với cương vị phụ trách cán bộ; thì đã thu xếp gặp sáng 25/7/1980, từ 10 giờ đến 12 giờ. Tôi đã nói vắn tắt tình hình của tôi sau khi lớp bế mạc, lý do vì sao phải qua tổ chức đang quản lý để phát biểu, yêu cầu phản ánh lên trên. Tôi phân tích thuộc về TƯ có ba vấn đề: vi phạm Điều lệ về khiếu nại; bảo thủ không tự phê bình sửa sai; dùng cách bố trí công tác để bao che người làm sai. Phần trách nhiệm của Bộ Nội vụ, thì nói về thẩm quyền đóng góp ý kiến về công tác và trách nhiệm làm rõ chuyện bản Anh văn. Thái độ anh Đông tỏ ra biết lẽ phải và khách quan.

7. Trước đó vài tuần, anh Dịch - cán bộ Cục G3 - cho vợ tôi biết là *đã gặp anh Quyết tổ giác: máy để ở một phòng, mà nói là ở hai phòng, trước đây quy tắc công tác lỏng lẻo, chứ không phải như hiện nay, sổ ghi trình ra là viết lại năm 1979 chứ không phải hồi 1976. Nghe vậy, anh Quyết không ghi chép, chú ý, chỉ nói là việc còn rắc rối.*
8. Đáng chú ý là không thấy anh Quyết hỏi lại cô Mai là người phát hiện một chuyện mờ ám khác mà cậu Thắng đã tổ giác với anh Quyết.
9. Trong buổi làm ngày 25/7/1980, khi nêu việc này, anh Đông thừa nhận là có như anh Dịch nói.
10. Anh Huỳnh Cục D3 cho biết theo yêu cầu của tôi, thì anh em D3 ở Sài Gòn mới cho biết có triển vọng tìm ra một số bằng cứ để giúp làm rõ những chuyện đang tranh cãi. Nhưng anh Huỳnh còn cho người vào Sài Gòn để cho lấy ra, nên chưa biết cụ thể là những gì.
11. Tôi đã yêu cầu anh Huỳnh khi có kết quả thì làm báo cáo và gửi tài liệu cho anh Quyết, đồng sao cho tôi biết.
12. Khi gặp anh Đông, tôi có đưa một kiến nghị cụ thể với BCSD/BNV về những việc cần làm chót, xung quanh chuyện bản tài liệu Anh văn, và nhờ chuyển cho anh Quyết một bản.

[1] Phải là „tôi“ (Tài), có lẽ đánh máy sai. BT

X. Sự thật về bản Anh văn (Nghị vấn xung quanh một chuyện nghị vấn)

A. Theo Quyết định số 254 ngày 12/10/1977 của Ban Bí thư: *“Đình chỉ công tác đối với đồng chí Nguyễn Tài, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, để kiểm điểm những vấn đề chưa rõ trong thời gian bị địch bắt giam giữ”*.

Sau khi bị đột ngột đình chỉ công tác, tôi đã nhiều lần có thư yêu cầu Tiểu ban BVĐ cho biết những vấn đề gì *“gọi là chưa rõ”* cho tôi trả lời thẳng vào đó, để mau chóng kết thúc công việc.

Tuy thế, ngoài việc chỉ yêu cầu tôi viết lại *“Bản kiểm điểm về toàn bộ thời gian bị địch bắt giam giữ”* (mà tôi đã hoàn thành ngày 9/11/1977), thì do tôi nhiều lần thúc giục - mãi đến ngày 12/12/1977 - Tiểu ban BVĐ mới có công văn 149/BVĐ nêu 6 vấn đề gọi là chưa rõ của tôi, trong đó có 2 đoạn nêu việc như sau:

- *“Chúng tôi cũng đã nghiên cứu các hồ sơ của đồng chí trong thời gian địch giam giữ mà ta đã lấy được sau ngày giải phóng Sài Gòn (các hồ sơ này, đồng chí đã tập hợp lại và có xem lúc còn ở Sài Gòn sau ngày giải phóng)”* với ngụ ý là tôi đã được biết các hồ sơ có hại cho tôi và có thể tôi đã thủ tiêu chúng.

- *“Ngoài ra còn một việc quan trọng đặc biệt khác nữa mà không thể không lưu ý được. Chúng tôi suy nghĩ rất nhiều về việc này, vậy xin báo thật với đồng chí là ta có phát hiện được bản tài liệu mật trong chiếc va ly của một người nước ngoài trong dịp sang Việt Nam, bản tài liệu ấy có liên quan đến đồng chí mà bọn CIA Mỹ đã toan tính trong thời gian chúng giam giữ đồng chí.”*

Rất mong đồng chí bình tĩnh khi được biết việc này. Đặt lợi ích của Đảng, của giai cấp lên trên sẽ giúp chúng ta vượt qua tất cả.

Mong đồng chí đủ nghị lực để chiến thắng”. Với ngụ ý nghị tôi đã nhận việc của CIA và kêu gọi tôi tự thú.

B. Phải thừa nhận, như kết luận 570 ngày 23/12/1988 của Ban Bí thư khoá VI rằng: **Việc bản Anh văn** (nói là lấy trong va ly người nước ngoài đến Việt Nam) **đã là gốc đặt vấn đề chính trị đối với tôi từ 1976, và đình chỉ công tác tôi từ 28/10/1977 để thẩm tra.**

Về việc này, **Bộ Nội vụ đã có văn bản số 14/BC-BCS (D3) ngày 5/1/1981 kết luận, rằng “bản Anh văn đó là của Cục D3 Bộ Nội vụ; nói rằng của người nước ngoài là không đúng”**. Vậy đến nay, tôi đã có điều kiện để kể lại diễn biến của vụ này một cách đỡ bí hiểm; như nó đã từng diễn ra từ năm từ 1976 đến 1981.

B1. Ban đầu nó chỉ là một việc làm rất đơn giản và bình thường trong cơ quan CA:

1. Tháng 6/1976, trong dịp tôi vào Sài Gòn họp hội nghị về tin học của Ngành, cán bộ Cục D3 ở Sài Gòn đã cho tôi làm kỷ niệm một bản photocopy tài liệu tìm được trong hồ sơ thu được của địch: phúc trình của ban U Phủ Đặc ủy TƯ tình báo Ngụy, nội dung nói về cuộc hải quân thất bại của tên Mỹ Paul Peter đối với tôi hồi tháng 4 và 5/1972. (Sau khi đã trao cho Thành ủy Sài Gòn một bản photocopy của tài liệu đó để gửi Tổ chức Đảng lưu hồ sơ về tôi; và vì bản này tôi nhận được ở Sài Gòn, nên khi trở về Hà Nội tôi đã gửi đến anh Hoàn một bản photocopy “để báo cáo”)

2. Về bài Anh văn:

a) *Bản này của Cục D3 Bộ Nội vụ, họ có từ bao giờ tôi không rõ. Sau khi tôi đã làm việc với chức vụ Thứ trưởng Bộ Nội vụ đầu năm 1976, thì một lần - khoảng tháng 3/1976 - một cán bộ của Cục D3 chuyển đến cho tôi xem, xong tôi đã trả lại Cục đó để lui. Nó chỉ có 1 trang bằng chữ Anh đầu đề là “Future handling of senior NVN and VC cadre” (tạm dịch là: Cách đối đãi (hay cách giải quyết) trong tương lai với cán bộ cao cấp Bắc Việt và Việt Cộng).*

b) Nhân gặp đồng chí Mười Hương tháng 6/1976 để trao bản photocopy phúc trình của ban U nói trên, tôi đã kể chuyện có bản Anh văn này. Thì đồng chí Mười Hương yêu cầu tôi gửi cho Thành ủy Sài Gòn một bản.

Khi trở về Hà Nội, giữa tháng 7/1976 tôi yêu cầu Cục D3 làm giúp photocopy bản Anh văn: một bản tôi lưu làm kỷ niệm; một bản tôi gửi cho anh Mười Hương, Thường trực Thành ủy Sài Gòn để chuyển đến Ban Tổ chức Đảng. Ở mặt sau của bản photocopy gửi Thành ủy, tự tay tôi có viết một số nhận xét đánh giá tài liệu đó. Tôi không gửi đến anh Hoàn nữa; vì coi là Cục D3 đã có trách nhiệm báo cáo rồi).

B2. Sự rắc rối bắt đầu từ chỗ:

Cùng khoảng thời gian giữa 6/1976, Cục E4 Bộ Nội vụ đưa một số tài liệu trình sát đến Cục G3 để chụp ảnh.

Không rõ vì sao Cục E4 lại nhận được của Cục G3 trả lại - trong cùng tập ảnh chụp tài liệu trình sát của Cục E4 - 1 tấm ảnh chụp bản Anh văn (giống hệt bản mà tôi đã chỉ yêu cầu photocopy).

Anh Lê Tẩu - cán bộ của Cục E4 - thấy bản Anh văn có tên tôi, bèn dịch ra tiếng Việt và dịch sai nghĩa từ handling là “sử dụng”. Liền đem báo cáo anh Lê Quốc Thân; tiếp đó anh Thân cũng mang ngay đi báo cáo anh Lê Đức Thọ. Anh Lê Tẩu hỏi đó có khoe với một số cán bộ khác cùng trong Cục E4 rằng “phen này mình được công to”.

Từ đó, đã dẫn đến việc tôi bị gạch tên trong danh sách của TƯ giới thiệu về Hải Hưng (quê tôi) ứng cử đại biểu Đại hội IV hồi cuối 1976.

Và đến 10/1977 thì nó trở thành căn cứ gốc nghi vấn tôi là CIA, dẫn đến việc cấp tốc đình chỉ công tác tôi để thẩm tra.

C. Cuộc đấu tranh làm rõ sự thật về chuyện bản Anh văn đã phải trải qua gần 5 năm, và qua những bước đi như sau:

Nay xin chép lại theo tuần tự thời gian những dòng nhật ký của tôi qua các giai đoạn để có thể đối chiếu và thấy *sự khác biệt về quan điểm và phương pháp tư duy* (và cả trình độ nghề nghiệp) *giữa tôi và của các đồng chí có trách nhiệm Bảo vệ Đảng hồi đó* (các anh Lê Đức Thọ và Hai Văn) *và những người khác trong cuộc.*

Sự khác biệt này đã là trở ngại chính làm cho cuộc thẩm tra bị kéo dài (không đáng có), làm chậm việc kết luận đúng đắn, để kết thúc thẩm tra (lẽ ra có thể rất sớm).

C1. Với cách chất vấn theo kiểu “đánh đố” như ở công văn 149/BVĐ; tình cờ tôi đề cập đúng đến bản Anh văn:

1. Ngày 13/12/1977, khi gặp đồng chí Thành Vụ Bảo vệ Đảng (sau sẽ viết tắt là BVĐ), để nhận công văn 149/BVĐ, tôi đọc một lượt để biết sơ qua nội dung; và ngay lúc đó tôi đã có nhận xét sơ bộ bằng công văn 149/BVĐ dựa vào căn cứ không đúng sự thật, chẳng hạn vấn đề nói: *“Tôi tự tập hợp hồ sơ của tôi”.*

Và với thái độ ngay thẳng, để trả lời rằng tôi không hề tự tập hợp hồ sơ về tôi; tôi đề cập đến việc đã được đọc bản phúc trình của ban U và bản tài liệu chữ Anh này - và lưu ý đồng chí Thành về từ *"handling of"* trong bản tài liệu chữ Anh; theo tôi biết thì từ đó trong Anh ngữ có 2 nghĩa, với *"đồ vật"* thì là *"sử dụng"*, với con người thì là *"cách đối đãi"*, nếu dịch là *"cách sử dụng người"* thì sẽ sai hẳn nghĩa.

Ngay khi đó (12/1977) với nhận thức thông thường về chứng cứ dùng để buộc tội bất cứ ai, tôi đã **chính thức yêu cầu cho giám định pháp lý việc này trước khi dùng nó để đặt vấn đề chính trị đối với tôi.**

(Sau này khi mọi việc đã sáng tỏ, anh thành kể: *"Hôm đó khi nghe Anh (là tôi, Tài) tình cờ đề cập bản Anh văn, tôi (anh Thành) thấy "như lửa đốt trong người", vì đúng là Tiểu ban BVĐ dùng tài liệu này làm căn cứ gốc nghi vấn Anh về chính trị và đề nghị đình chỉ công tác Anh. Nên liền báo cáo ngay cho anh Lê Đức Thọ và phải bay ngay vào Sài Gòn để xác minh ở Thành ủy Sài Gòn; kết quả thấy có đúng như Anh trình bày").*

Tuy nhiên sự kiện bản Anh văn này đã không bao giờ được kiểm tra giám định pháp lý một cách nghiêm túc (cho đến ngày vụ việc được phơi ra ánh sáng); mà còn bị Tiểu ban BVĐ coi là một vấn đề hiện nay ta không có điều kiện làm rõ; đến nỗi trong kết luận số 908 ngày 18/8/1979 của Ban Bí thư - khi chấm dứt đình chỉ công tác tôi - vẫn phải treo lại, coi như một vấn đề chưa rõ của tôi - để tiếp tục thẩm tra lâu dài.

2. Tôi cũng đã trình bày sự thật mà tôi biết về bản Anh văn như trên: trong bản Báo cáo đề ngày 15/12/1977: *Trả lời công văn 149 ngày 12/12/1977 của Tiểu ban BVĐ, và trong Thư số 02/VT/D77 đề ngày 11/1/1978: gửi Tiểu ban BVĐ, đồng gửi: Ban Bí thư, Đồng chí Lê Đức Thọ, Đồng chí Trần Quốc Hoàn. Lưu: BCSĐ/BNV.*

- Tôi hy vọng là **đến buổi làm việc đầu tiên để Tiểu ban BVĐ trực tiếp chất vấn tôi, thì đã có kết quả cụ thể của việc kiểm tra phương pháp công tác** mà đã dẫn đến sự kiện, cũng như **đã có biên bản giám định pháp lý đối với sự kiện này.** Bởi vì những việc đó có thể giúp ích để đánh giá ngay từ bước đầu bản chất của sự kiện.

C2. Việc tìm được bản Anh văn của tôi gửi Thành ủy Sài Gòn đã chứng tỏ sự minh bạch của tôi.

Anh Thành nói đã tìm thấy được tờ photocopy bản Anh văn do tôi gửi đến Thường vụ Thành ủy Sài Gòn. Căn cứ vào những chú thích do tôi viết tay ở mặt sau của bản đó - mà kích thước bằng tờ poluya - anh Thành nói *"đã xác định được xuất xứ của bản photycopy này là của Cục D3 và trường hợp nó được gửi đến Thường vụ Thành ủy Sài Gòn đúng như tôi đã báo cáo trong văn bản 11/1/1978 của tôi".*

C3. Đã mau chóng được thừa nhận rằng hồi 1976 có việc dịch sai nghĩa nội dung bản Anh văn.

Khi gặp lại tôi để làm việc, anh Thành cho biết: Sau khi tìm được bản Anh văn ở Thành ủy Sài Gòn, **đã cho người thạo tiếng Anh dịch lại đúng nghĩa là "giải quyết số cán bộ" mà trước đây có bị dịch nhầm là "sử dụng".**

Tuy thế, trong Tiểu ban BVĐ có người bám lấy ý kiến: Vì nó được lấy trong sổ tài liệu của một gián điệp người nước ngoài nên vẫn coi đó là việc chưa rõ của tôi (*không biết phân biệt yếu tố buộc tội và yếu tố ngoại phạm*). Làm cho cuộc đấu tranh nội bộ đi đến làm rõ xuất xứ bản Anh văn đã phải kéo dài 5 năm, trước khi được phơi ra ánh sáng; trải qua nhiều giai đoạn quanh co, có lúc như bí hiểm.

C4. Ý kiến của anh Lê Đức Thọ về vụ bản Anh văn:

Trích bút ký cuộc gặp anh Lê Đức Thọ sáng 14/4/1978:

... “Chưa kết luận. Có nhiều vấn đề cần suy nghĩ và phải có nhiều thời gian mới kết luận được” *(sự thật đã cho thấy: khi tổ chức có trách nhiệm đã không tiến hành xác minh đúng cách, mà chỉ đợi thời gian giúp trả lời, thì chẳng bao giờ có được kết luận được chính xác cả).*

... Vấn đề thứ sáu là chuyện bản tài liệu trong va ly đoàn nước ngoài.

Anh Lê Đức Thọ cho biết: ta lấy được cùng nhiều tài liệu quan trọng khác, danh sách 4 người trong đó có tên tôi, do anh Trần Quốc Hoàn trực tiếp đưa cho anh *(có lẽ đồng ý việc đó có thật - nhưng sau này khi việc đã lộ rõ, thì là anh Lê Quốc Thân đưa, chứ không phải do anh Trần Quốc Hoàn đưa).*

Trước mặt anh Lê Đức Thọ, tôi hỏi ngay đồng chí Thành: *Có phải bản tài liệu Anh văn mà tôi đã gửi đến Thành ủy Sài Gòn không? Và tôi đã có dịp nói với đồng chí Thành về việc dịch cho đúng danh từ “handling of” kéo sai nghĩa không?*

Thì đồng chí Thành trả lời “đúng”, và mở hồ sơ lấy bản tài liệu đó, nói là **đã cho cán bộ Công an biết tiếng Anh, và đã dùng từ điển, để dịch lại là “giải quyết số cán bộ” mà trước đúng là có dịch nhầm là “sử dụng”**.

Rồi anh Lê Đức Thọ còn cho tôi nhìn thấy ảnh chụp bản Anh văn.

Với tiền lệ đó, sau này anh Thành đã mấy lần cho tôi cùng nghiên cứu trên tập ảnh của Cục E4 - nói là tài liệu trình sát thu được từ một đoàn nước ngoài. Qua sự nghiên cứu này, đã giúp tôi phát hiện và phân tích thêm nhiều điều vô lý của sự kiện.

Thực chất của bản tài liệu nói là phát hiện ở va ly đoàn nước ngoài.

1. Xác định tính chất và nội dung:

a. Dù được phát hiện bằng cách nào, thì đó cũng chỉ là *một công văn loại giao dịch nội bộ của các cơ quan tình báo địch, bằng Anh văn soạn sau ngưng bắn đầu năm 1973, đề xuất việc trao trả 4 cán bộ ta theo danh sách tù binh dân sự (trong đó có tôi).*

b. Do ban đầu **bị dịch sai danh từ “handling of”** làm cho đầu đề công văn đó trở thành “*việc sử dụng*” các cán bộ cao cấp Bắc Việt và Việt Cộng”. Và có thể hiểu được tại sao Tiểu ban BVĐ viết ở công văn 149 ngày 12/12/1977 gửi cho tôi - với cách đặt vấn đề nghi tôi là CIA; và kêu gọi tôi tự thú trước Đảng.

c. Nay được **dịch đúng** thì đầu đề của công văn chỉ là “**giải quyết các cán bộ cao cấp Bắc Việt và Việt Cộng**”.

Và nếu nó đã được dịch đúng ngay từ đầu thì rõ ràng các từ “*liên quan*”, “*toan tính của CIA*”, và sự kêu gọi tôi thú tội đều trở nên hoàn toàn vô nghĩa và không đúng chỗ. Và chắc hẳn Tiểu ban BVĐ đã không có thể có đoạn văn với ý tứ và lời lẽ như đã viết trong công văn 149/ BVĐ.

Sự vô lý của sự kiện phát hiện bản tài liệu trong va ly một người nước ngoài mà được coi như một tên gián điệp.

1. Tài liệu đó được “mang ra” khỏi Việt Nam ư?

a. Những điều xác định ở đoạn trên cho thấy nó chẳng phải là một tài liệu có ý nghĩa tình báo về tình hình Việt Nam sau ngày 30/4/1975 đến nỗi địch phải bỏ công thu thập để mang ra nước ngoài.

b. *Cho rằng CIA muốn phi tang để bảo vệ cho tên đầu hàng chúng, thì tiêu hủy tài liệu là cách làm đơn giản nhất; việc gì chúng phải bỏ vào va ly để mang ra khỏi Việt Nam cho thêm khó khăn và dễ bị lộ? Lại cho rằng vì chúng muốn đảm bảo an toàn tuyệt đối thì nhiệm vụ quan trọng ấy hẳn phải giao cho một tay lão luyện và y đã không ngờ ngịch đến nỗi để tài liệu đó cùng các thư từ khác ở trong va ly, rồi bỏ lại khách sạn mà đi chơi xa” (!). Dù sao, phi tang bằng cách nào nhằm mục đích bảo vệ cơ sở đều tỏ ra vô lý, vì Cục D3 Bộ Nội vụ đã có bản tài liệu nội dung y hết từ trước đó; cho nên bản tài liệu nằm ở va ly tên gián điệp người nước ngoài rõ ràng không phải là bản duy nhất, và chắc hẳn cũng không thể là bản gốc.*

c. Nếu vẫn muốn tìm cách gán cho tôi sự “liên quan” đến hành động “mang ra” này, thì lý lẽ suy diễn cũng tỏ ra hoàn vô căn cứ, và vô nghĩa. Vì trong lúc bọn CIA cần “mang ra” tài liệu mật nhằm bảo vệ người của chúng (?), thì tại sao chính tôi lại đã gửi đến Đảng cũng chính văn bản đó, với nội dung có thể “tố giác” tôi? (khi bị dịch sai). Chưa kể là công tác trinh sát của ta ắt đã nói rõ các hoạt động của đoàn nước ngoài hồi đó ra sao rồi.

2. Tài liệu đó được “mang vào” Việt Nam ư?

a. Ít nhất nội dung bản tài liệu cũng cho ta thấy có một tên đã đầu hàng giặc (trong danh sách 4 người). Vậy CIA gửi tài liệu vào để “tố giác” người của chúng ư? Không đời chúng làm việc ấy, thì từ trước đó, Cục D3 cũng đã có bản tài liệu y hết (từ nội dung đến các chi tiết); và tôi đã gửi đến Đảng rồi. (Vì tôi quan niệm tài liệu đó là của cơ quan Bộ, nên chỉ gửi đến Thường vụ thành ủy Sài Gòn, mà không phải báo cáo và gửi anh Hoàn nữa).

b. Tại sao đoàn nước ngoài “mang vào”, đã đến Hà Nội và đã đi Sài Gòn rồi, mà tài liệu vẫn không được trao cho ai, vẫn còn giữ trong va ly để mang trở lại Hà Nội, và tạo cơ hội cho ta phát hiện khi họ sắp rời Việt Nam.

c. Nếu vẫn muốn gán cho tôi “liên quan” đến hành động “mang vào” này, thì việc kiểm tra đã cho thấy bản tài liệu mà tôi đã gửi Thường vụ Thành ủy Sài Gòn đúng là của Cục D3 cung cấp, mà Cục D3 thì đã có tài liệu ấy từ lâu, trước khi Cục E4 nói là phát hiện được ở đoàn nước ngoài tài liệu tương tự. Và việc tôi gửi tài liệu đó đến Thường vụ Thành ủy Sài Gòn là minh bạch, chính đáng. Riêng chi tiết đó đủ cho thấy rằng sự suy diễn về tôi không thể tồn tại.

3. Dù đến nay có thể chưa kết luận là tài liệu đó được mang vào hay mang ra khỏi Việt Nam, thì ta đều thấy rằng phương thức hoạt động quá thô kệch đến mức vô lý của tên gọi là gián điệp người nước ngoài rõ ràng **trái ngược với ý nghĩa “quan trọng” của sự kiện này**. Từ đó phải lập luận rằng: **những sự vô lý, vô nghĩa nêu trên đây phản ánh dụng ý của bọn tình báo nước ngoài hoặc của phần tử xấu trong nội bộ**. Và nếu đã có sự kiểm tra từ sớm về chế độ thủ tục công tác Công an đối với trường hợp phát hiện tài liệu này thì càng rõ thực chất của sự kiện. (Ngoài bản tài liệu đó thì trong va ly người nước ngoài còn có tài liệu tình báo nào khác nữa không? cách cất giấu các tài liệu có thể liệt vào loại tình báo thì có gì khác so với cách cất giấu các tài liệu không thuộc loại tình báo - mà cùng nằm trong va ly người nước ngoài đó không? Ảnh chụp ắt phải thể hiện thủ đoạn cất giấu tài liệu).

Thế mà ảnh chụp bản Anh văn của Cục E4 (nói là cùng vài bức thư khác nằm trong một phong bì thư loại gửi máy bay); **trong khi các thư khác đều còn rõ vết gấp - chứng tỏ chúng được gấp lại để bỏ vào trong phong bì, thì riêng bản Anh văn - nói là nằm cùng trong phong bì đó - các chữ đánh máy và chữ viết tay được chụp rất rõ; nhưng lại không thấy có vết hằn, nếp xếp ngang dọc gì cả(!)**

4. Theo tôi hiểu một cách khách quan, thì **mỗi nghi vấn phải đặt ở hướng khác, và người có trách nhiệm giải đáp đã không phải là tôi:**

a. Hoặc đã có sơ hở trong công tác phản gián của ta, tuy bản tài liệu này không có ý nghĩa là một tài liệu tình báo.

b. Hoặc đang có âm mưu hành động dịch chuyển ly gián nội bộ ta.

c. Bởi các lẽ trên, nên cũng không loại trừ khả năng có phần tử xấu trong nội bộ đã gây chuyện này để gây rắc rối cho tôi, với mục đích này hay mục đích khác.

Đồng chí Lê Đức Thọ thừa nhận bản này chỉ nói việc trao trả 4 cán bộ ta trong đó có tên tôi, **nhưng dù sao tài liệu đó lại ở trong va ly của đoàn nước ngoài là việc phải suy nghĩ**; tôi trả lời *“cũng nên đề phòng sự làm việc xô bồ, tài liệu thu được trong hồ sơ địch lúc giải phóng miền Nam, trót bỏ làm vào đó rồi nay không dám nhận nữa. Anh Thọ nói: “Nếu vậy thì lại có thể hiểu dễ hơn”.*

C5. Với việc đã dịch đúng nội dung bản Anh văn, tôi đã nhiều lần phát biểu và nhắc lại quan điểm của tôi.

1. Trong buổi làm việc ngày 14/4/1978 với anh Lê Đức Thọ, anh Thành đã thừa nhận trước đây có từ “handling of” bị dịch sai, nay đã dùng từ điển và cán bộ thạo Anh văn dịch lại cho đúng nghĩa.

Chưa cần nói xuất xứ của tài liệu đó ra sao, nhưng **với nội dung như đã dịch đúng từ “handling of” thì rõ ràng không có cơ sở nào để nghi vấn tôi có vấn đề chính trị liên quan đến địch.**

2. *“Bởi đó là loại sự kiện hoàn toàn không thuộc hành vi tôi, và nội dung tài liệu chứng tỏ không liên quan gì đến lập trường và đạo đức của tôi; cho nên không có lý do gì mà coi đó là một vấn đề nghi tôi về chính trị liên quan đến CIA; cũng như không thể coi đó là một vấn đề chính trị chưa rõ mà tôi có trách nhiệm phải giải đáp”.*

Bởi thế, và bởi tất cả những lẽ đã phân tích ở các đoạn trên; **nên thực tế đã không có lý do gì để tiếp tục đặt sự kiện bản tài liệu nói là lấy ở va ly đoàn nước ngoài vào nội dung phải thẩm tra trường hợp của tôi** (Việc tiếp tục điều tra những vấn đề tồn tại xung quanh sự kiện đó mà không dính dáng gì đến tôi là thuộc một lãnh vực khác biệt với công tác thẩm tra trường hợp của tôi).

Tôi cũng nhắc lại là: **trong các báo cáo trả lời của tôi ngày 15/12/1977, ngày 5/1/1978 và 11/1/1978, rằng: tôi có yêu cầu Đảng cho lập Ủy ban để kiểm tra và giám định pháp lý sự kiện này - Tức rằng, mãi đến hôm 14/4/1978 được trực tiếp làm việc với anh Lê Đức Thọ thì theo chỉ thị của anh Lê Đức Thọ, có lẽ việc đó mới có thể được bắt đầu tiến hành...**

Với tinh thần thận trọng, ngày 14/4/1978, anh Lê Đức Thọ có chỉ thị là: **Tiểu ban BVĐ mời các cán bộ có liên quan đến việc phát hiện bản tài liệu đó để xác minh lại.**

Tôi không rõ khi thi hành chỉ thị của anh Lê Đức Thọ ngày 14/4/1978 thì việc kiểm tra có được làm như tôi trình bày hay không? có biên bản không? hay chỉ làm bằng miệng? Như anh Lê Đức Thọ đã nói - tôi cho rằng không thể làm việc kiểm tra này một cách đơn giản, xuê xoa được.

C6. Thế nhưng đến tháng 2/1979, anh Lê Quốc Thân vẫn trả lời rằng: qua kiểm tra lại,

thì bản Anh văn đúng là tài liệu của đoàn nước ngoài. (Sau này anh Mười Hương nhận xét: *Lẽ ra việc kiểm tra lại này phải giao cho người khác tiến hành chứ không thể để anh Lê Quốc Thân - là người ban đầu nêu vấn đề - được tiếp tục tự đứng ra kiểm tra lại*).

Câu trả lời này của anh Lê Quốc Thân chỉ chứng tỏ, trước khi dùng nó để nghi vấn và đình chỉ công tác tôi, chưa hề có sự kiểm tra chu đáo, cẩn trọng nào cả.

Nay Tiểu ban BVĐ lại bám vào câu trả lời khẳng định này của anh Lê Quốc Thân để tiếp tục coi là vấn đề chưa rõ của tôi.

Cũng chứng tỏ:

- Tiểu ban BVĐ không hiểu thế nào là kiểm tra giám định pháp lý; dễ tin ở câu trả lời khẳng định của anh Lê Quốc Thân.

- Với tinh thần thất bại chủ nghĩa, Tiểu ban BVĐ luôn luôn coi đó là một vấn đề hiện nay ta không có điều kiện làm rõ; phải treo lại như đã ghi trong kết luận 908 của Ban Bí thư. *(Sau này tôi được biết là anh Hai Văn có ký một báo cáo kết thúc thẩm tra và trả lại việc cho anh Lê Đức Thọ với những việc không thể kết luận được, phải treo lại; nên mới có việc anh Lê Đức Thọ trực gặp tôi - chứ không phải là Tiểu ban BVĐ làm việc với tôi như quy định trong QĐ 254 10/1977 của Ban Bí thư.*

C9. Về kết luận số 908 QĐ-NS-TW ngày 18-8-1979 của Ban Bí thư:

...

2. Hiện nay đối với một số người trước đã bị địch bắt giam, trong đó có đồng chí Nguyễn Tài, Đảng chưa có điều kiện để làm rõ một vài điểm cần phải làm rõ trong tài liệu ta lấy được của địch, những điểm đó còn cần phải tiếp tục tìm hiểu tỏ thêm.

Tôi đã có thư khiếu nại ngày 1/9/1979: với lập luận rằng: trong điều kiện ta đã thắng lợi trọn vẹn - giải phóng hoàn toàn miền Nam - thì mọi việc đều có thể làm rõ. Vì thế anh Nguyễn Duy Trinh hoặc anh Lê Đức Thọ mới có ý kiến cho tiếp tục làm rõ về vụ bản Anh văn.

C8. Sau khi được thấy tận mắt ảnh chụp bản Anh văn, tôi đã phát hiện:

1. Ảnh chụp bản Anh văn của Cục E4 giống hệt bản photocopy của tôi đã gửi Thành ủy Sài Gòn;

2. Nói là được lấy ra từ một phong bì cùng nhiều thư khác, mà không thấy có vết gấp như các thư kia;

3. Vì thế tôi yêu cầu cần cho chụp thử nghiệm.

C9. Cục G3 phủ nhận việc họ giúp Cục D3 làm photocopy bản Anh văn của tôi gửi Thành ủy Sài Gòn.

Anh Mão, Trưởng phòng của Cục D3 cũng chối không biết gì về chuyện bản Anh văn.

C10. Kết quả cuộc chụp ảnh thử; làm tại Cục G3 ngày 10/5/1980:

Ngày 10/5/1980, tôi đã đến Cục G3 làm việc với Thứ trưởng Minh Tiến và cán bộ Cục G3. Diễn biến được ghi tại tóm tắt như sau:

1. Anh Trọng Bình (cán bộ Cục D3) báo cáo lại trường hợp tìm được tài liệu Anh văn ở nơi làm việc của tên trưởng khối đặc biệt Tổng nha Cảnh sát Ngụy cũ. Gồm một bản photocopy, có một bản dịch ra tiếng Việt. Đã gửi về Cục D3.

Anh Minh Tiến bổ sung kết quả đã xác minh ở tên trung úy Tài – ta đang giam - xác nhận về bản tài liệu Anh văn như anh Trọng Bình báo cáo. Tên trung úy Tài là người mà trên bản tài liệu Anh văn có những chữ viết tay, ghi là đã giao bản chánh cho y.

2. Tôi (Tài) cho biết khi được đưa đọc bản Anh văn lần đầu hồi tháng 3/1976 thì không thấy có bản dịch tiếng Việt. Bởi thế mới có việc nhờ anh Sành dịch hồi tháng 7/1976, vì tuy có biết Anh văn, nhưng tôi chưa thạo.

3. Anh Sành xác nhận hồi giữa năm 1976, có đến phòng làm việc của anh Tài, giúp dịch miệng bản tài liệu Anh văn, mà anh Tài nói là để gửi anh Mười Hương ở Thành ủy Sài Gòn.

Hồi tháng 7/1976, khi yêu cầu Cục D3 làm photocopy để gửi đi Thành ủy Sài Gòn, thì tôi (Tài) không thấy bản photocopy đã được đưa cho xem hồi tháng 3/1976. Mà chỉ nhận được 2 bản là photocopy lại trên bản cũ: một bản tôi (Tài) chú thích gửi đi Sài Gòn, một bản giữ lưu như kỷ niệm của Cục D3 cho. Và kể vài chi tiết trong quá trình gửi đi.

Về khả năng Cục G3 đã làm photocopy bản mà anh Tài đã gửi đi Thành ủy Sài Gòn:

1. Tháng 2/1979 anh Lê Quốc Thân nói đã kiểm tra lại, thì Cục G3 không có làm photocopy tài liệu này. Tháng 4/1979 anh Khiêm - Cục phó - cũng thông báo tương tự.

Ngày 10/5/1980, anh Tài yêu cầu cho thấy sổ ghi photocopy. Cô Trang và anh Khiêm trả lời: Không có sổ ghi làm photocopy; mà khi photocopy chỉ có phiếu yêu cầu; đến nay các phiếu yêu cầu photocopy của các Cục đều đã đốt hết, giống như việc đốt các phiếu yêu cầu chụp ảnh... **Ý kiến này, về thực chất khác hẳn các thông báo khẳng định hồi 1979.** Vậy đã chẳng có căn cứ gì để bác bỏ rằng Cục D3 đã có yêu cầu Cục G3 làm photocopy theo yêu cầu của anh Tài cả. *Cần chú ý rằng: lời khẳng định của anh Thân và của anh Khiêm năm 1979 đã gây ấn tượng rất mạnh cho người nghe; thậm chí nghi ngờ ngay cả hành vi minh bạch của anh Tài.*

2. Anh Bình, Trưởng phòng Cục G3 bổ sung: *“Có trường hợp máy đang tiện hoạt động, việc gấp có Cục cho người đến yêu cầu photocopy và đợi lấy ngay, nên cũng có lúc chằm chước về thủ tục giấy tờ. Trong trường hợp này, thì trong sổ giao ảnh đã in xong cho các Cục cũng không có ghi chép”.*

3. Tại phòng đặt máy photocopy, trước mặt các người tham dự, anh Minh Tiến đã giao cô Trang làm thử một bản photocopy bằng giấy của Cục G3. **Kết quả là máy này cho ra một bản mà dạng kỹ thuật photocopy cũng giống như màu sắc chữ in ra, đặc điểm dấu vết để lại trên giấy cho thấy: tương tự bản photocopy mà anh Tài đã gửi đi Thành ủy Sài Gòn.** Kết quả thử nghiệm này, tuy chưa là chính thức giám định nhưng cũng có ý nghĩa rất quan trọng: đối chiếu với sự khẳng định trước đây của Cục G3 rằng Cục này không làm photocopy bản anh Tài gửi đi Sài Gòn. Và cũng cần nhắc lại rằng sự phủ nhận ấy của Cục G3 đã gây ấn tượng mạnh đến người nghe, có lẽ vì vậy mà mấy năm nay không ai thấy sự cần thiết thử nghiệm trên máy của Cục G3 để đối chiếu hiện vật.

Về khả năng nhầm lẫn, và nếu nhầm thì nhầm như thế nào?

1. Đến hiện trường nơi mở bóc thư. Không đi sâu vào kỹ thuật mở mà chỉ tìm hiểu về quy tắc làm việc.

Rõ ràng là: mỗi khi **mở xong một thư để chụp ảnh**, thì người mở thư có một phiếu (theo

mẫu in sẵn) ghi chép số lượng thư có trong phong bì và những chi tiết cần thiết khác. **Vậy thực tế là một loại biên bản.**

Nếu những thư của đoàn nước ngoài, mà đến nay còn lưu được các phiếu đó thì không cần mất thì giờ xác minh; nhưng **anh Bình Trưởng phòng cho biết đã không được chỉ thị lưu, cho nên sau mấy tháng thấy không cần lưu thì đã đốt.**

Trước mặt anh Minh Tiến, anh Tài đã **nhận xét về trách nhiệm và cách làm việc của anh Thân hồi tháng 7/1976:** “*một việc coi là quan trọng đến mức ấy, đã có chỉ thị cho các bộ phận bảo quản tài liệu tuyệt mật, mà đã không hề kiểm tra những điểm mấu chốt về bằng cứ, vừa đảm bảo nguyên tắc Đảng, vừa đảm bảo pháp chế*”.

2. Tại thực địa, anh Khiêm **thừa nhận máy photocopy và máy chụp ảnh đều đặt chung một phòng.**

Đây là điều khác hẳn với báo cáo lên Ban Bí thư, cũng như thông báo của anh Khiêm, cho anh Tài hồi tháng 4/1979. **Trước đây khẳng định 2 máy ở 2 phòng khác nhau; không có khả năng nhầm lẫn.**

3. **Tại phòng chụp ảnh, trước các anh cùng dự, cô Trang đã thử đưa vào máy chụp một bức thư.**

Sau đó, anh Tài yêu cầu **cho lấy một tờ giấy loại vẫn làm photocopy, xếp tư lại, và cho đưa vào máy.** Trước đây anh Thân và Cục G3 báo cáo là kỹ thuật chụp ảnh hiện đại, kính áp sát, không còn vết gấp. Nhưng trước mặt mọi người, **chiều 10/5/1980,** bản thử do anh Tài đưa, thì sau **khi kính đã áp xuống, mắt thường vẫn trong rõ vết chữ thập;** như vậy chắc chắn sự thể hiện trong phim sẽ nổi rõ vết gấp.

Anh Tài đã nhắc lại đề nghị cho thử nghiệm, trong điều kiện làm việc bình thường; một phong bì gồm 2 thư poluya và một tờ photocopy. Sự thử nghiệm này sẽ giúp đánh giá sự nhận xét thống nhất của anh Thành BVD và anh Tài khi nghiên cứu các tấm ảnh lưu ở Tiểu ban BVD rằng: **ảnh chụp bản Anh vẫn đã không có dấu vết giống 2 thư chữ nước ngoài nói là cùng chung 1 phong bì; hơn nữa không có dấu vết gấp, mà chỉ phẳng trơn như ảnh chiếc phong bì.**

Đáng tiếc là từ lâu đã không có sự thử nghiệm đúng nguyên tắc giám định pháp lý, và đối chiếu với các tấm ảnh đã có.

4. Năm 1979, **cô Trang báo cáo là khi chụp ảnh có ghi chép.**

Ngày 10/5/1980, anh Tài yêu cầu cho xem sổ ghi chép đó.

Thì anh Khiêm và cô Trang trả lời không có sổ đó (*sau này mới lòi ra là họ đã trả lời dối trá*). Mà chỉ có ghi trên phiếu, mà phiếu thì đến nay **đã đốt hết rồi.**

Cô Trang còn bổ sung: Tuy vậy, trên sổ giao ảnh đã in xong cho các Cục, thì đều có ghi chú rõ số bắt đầu và số cuối của từng vụ. Như vậy là trước đây Cục G3 khẳng định mọi thứ đều có sổ sách chu đáo, nhưng thực tế đến nay, chung quy chỉ có một cuốn sổ duy nhất là sổ giao kết quả ảnh đã in xong. Mà tháng 4/1979 đã phát hiện trong sổ này, đoạn ghi việc giao ảnh và phim của đoàn nước ngoài cho Cục E4 thì ghi không trung thực và không chính xác.

Anh Tài yêu cầu đưa sổ đó ra để chứng minh lời cô Trang mới trả lời. Thì một sự ngạc nhiên rất lớn khác đã xảy cho mọi người dự lúc đó: **Ngày 16/7/1976, chỗ ghi giao “tài liệu đoàn nước ngoài gồm cả phim” thì đã chẳng có bất cứ một chữ số nào tỏ ra là số bắt đầu hay số**

cuối cùng của các kiểu ảnh chụp tài liệu đoàn nước ngoài. Trái lại thì trước dòng chữ đó, sau dòng chữ đó, thậm chí ở tất cả các trang khác của sổ đó - đúng như cô Trang vừa báo cáo - đều có ghi số bắt đầu và số cuối cùng của các kiểu ảnh, của từng vụ việc.

Bắt buộc ta phải nêu nhận xét hoặc câu hỏi thắc mắc: Mọi thứ phiếu chứng minh đều đã đốt. Cuốn sổ duy nhất trình ra, nội dung ghi đã được thừa nhận, thì không trung thực, không chính xác. **Nay lại phát hiện đoạn sổ ghi không đúng như lời báo cáo, và hoàn toàn khác hẳn một cách độc đáo so với toàn sổ.** Vậy lấy gì để khẳng định kiểu ảnh chụp bản Anh văn đã đúng là của đoàn nước ngoài? **Bởi vì nó là kiểu ảnh cuối cùng.** Và đoạn phim đã bị cắt rời với kiểu ảnh đó ở cuối, gây ấn tượng sâu sắc cho ai, đã xem nó mà không nắm được những tình tiết kể trên.

Đây là điều rất quan trọng không thể bỏ qua.

Vậy cần tìm hiểu lại - hồi đầu, cũng như hồi tháng 4/1978 - anh Thân, anh Hàm đã báo cáo với anh Thọ như thế nào, khẳng định như thế nào, mà gây định kiến rất sâu cho anh Thọ.

C11. Từ sau khi Bộ Nội vụ đồng ý cho kiểm tra lại vụ bản Anh văn:

1. Ngày 10/6/1980, tôi có thư gửi anh Sĩ Huynh và anh Trăng Cục D3 và anh Lương Cục D4.

a. Cục G3 đang bám lấy chỗ anh Mão không nhận chuyển tài liệu cho Trọng Bình ra Hà Nội, chưa tìm được ai đã đưa photocopy, thậm chí đang thất lạc bản photocopy gốc (mặc dù Sành đã xác nhận có dịch 7/1976. Và hiển nhiên đã có bản ở Thành ủy Sài Gòn).

b. Do đó đề nghị các anh Cục D3 giúp cho xúc tiến tìm như tôi đã có thư hôm trước.

c. Nay đề nghị Cục D3 và Cục D4 cho tìm sẵn trong hồ sơ công tác khoảng từ tháng 6, 7 và 8/1976 xem những tài liệu mà Cục G3 giúp photocopy cho hai Cục - để có tài liệu so sánh với loại photocopy trên máy Cục G3. Tôi được nghe nói tài liệu TG của Cục D4 có rất nhiều loại này. Nếu Cục D3 và Cục D4 có gửi sơ tán đi Sài Gòn thì yêu cầu các anh cũng chỉ thị cho anh em tìm. Nếu có thì gửi về Cục một tập hồ sơ để làm tài liệu mẫu.

2. Ngày 7/8/1980, tôi nhận được thư của anh Huynh, Cục trưởng D3 thông báo việc **đã tìm được bản Anh văn của Cục D3.**

Ngày 10/8/1980, anh Quyết cho tôi biết: *"Hồi 1978 anh Mão, nguyên Trưởng phòng 4 - sau làm Cục phó D3 - phủ nhận không biết gì chuyện này, viết văn bản hẩn hoai. Năm 1980, anh ta ở Campuchia không về được, lại viết cam đoan như cũ".*

Ngày 8/8/1980, tôi gửi thư cho BCSĐ/BNV, chính thức báo tin đã biết là Cục D3 đã tìm được bản Anh văn, kèm một số ý kiến tôi bổ sung bản phát biểu ngày 31/7/1980; và đề nghị kết thúc.

Nghe nói tối 12/8/1980, trước mặt BCSĐ/BNV, **Cục D3 đã đưa hồ sơ ra báo cáo, thì là hồ sơ thuộc Phòng anh Mão; ngoài bản Anh văn, còn có bản dịch chữ Việt của tụi Ngụy. Bản chú thích của tôi khi gửi Thành ủy Sài Gòn đã được cháu Việt - là cán bộ trong Phòng anh Mão chép "theo chỉ thị của đồng chí thứ trưởng Nguyễn Tài, lưu ở Cục D3".**

Còn bản gửi đi Sài Gòn thì anh Sành ghi là "trả thư ký anh Tài để gửi đi". Cháu Việt báo cáo *"chép đó là theo ý kiến của anh Mão".*

3. Ngày chủ nhật 10/8/1980 anh Quyết không hẹn trước, đến nhà. Anh ấy nói đại ý: Đã thấy bản Anh văn của Cục D3 *(nhưng chưa biết mọi chi tiết)*, và cho là nội dung không có gì buộc, nay

đã rõ như thế thì không còn gì đặt ra đối với sinh mệnh chính trị tôi nữa.

Nhưng anh Quyết cũng tỏ ra tin Cục G3 làm không sai. Nói là vẫn đang tìm ai đã photocopy, chưa thấy. *Từ đó cho rằng bản chụp ảnh được là của người nước ngoài.*

Tôi đã trả lời miệng những ý nêu ra rời rạc. Và ngày 11/8/1980 ghi thành hệ thống, bác bỏ **lập luận của Cục G3**: họ định chối không photocopy nghĩa là không có cơ hội để bị nhằm; họ thuyết phục anh Quyết rằng không nhằm, để mặc nhiên phải coi bản chụp ảnh được, đúng là của người nước ngoài. Bản gửi BCSĐ/BNV, tôi chỉ nêu tình hình thực tế. Ngoài ra, có gửi anh Trần Đông một thư riêng vạch thẳng mưu mô của Cục G3.

4. Cũng nghe nói, tối 12/8/1980, BCSĐ/BNV đã nghe các Cục liên quan báo cáo.

Anh Quyết đã nói ở cuộc họp về tôi giống như đã nói với tôi; nhất là sau khi nghe cụ thể tình hình ở Cục D3.

Về việc có nhằm hay không, thì tại chỗ, Cục G3 nêu một sự phát hiện mới: bản ảnh chụp rõ mọi chi tiết; còn bản của Cục D3 thì một số chữ viết tay bị mờ; như thế thì Cục G3 đã chụp trên một bản không phải của Cục D3. Trước sự nêu vấn đề như thế, BCSĐ/BNV đã có những phản ứng khác nhau, anh em D3 ngờ có sự bố trí gì khác. Nên có ý kiến là ghi lại để sẽ làm cụ thể với tôi (**đường như để thuyết phục tôi tin rằng đó là tài liệu của người nước ngoài**).

Ngày 14/8/1980, anh Dư ở Vụ Tổng hợp cho tôi biết có cuộc làm như trên, không nói sâu vào nội dung, nhưng có ý kiến sẽ làm với tôi sau ngày 21/8/1980. Tôi đã có thư cho anh Dư, nêu những ý kiến của tôi về thành phần làm, về những hiện vật cần mang đến. Anh Dư nói đã sao gửi các anh trong BCSĐ/BNV.

5. Ngày 18/8/1980, làm việc với anh Thành BVĐ.

Ngày 19/8/1980, gửi bản phân tích bản Anh văn là phim thứ 43, ngoài số tài liệu của người nước ngoài.

Ngày 20/8/1980, gửi thư việc Cục G3 vi phạm đối với bằng chứng. Tối 20/8/1980, anh Quyết điện thoại thanh minh việc đó; và đề cập sự so sánh giữa bản ảnh chụp với bản của Cục D3. Tôi trả lời miệng, và ngày 21/8/1980 làm thành văn bản chính thức về việc đó. Ngoài ra có điện thoại với anh Đông xung quanh việc này, yêu cầu làm với BCSĐ/BNV để kết thúc.

6. Thư ngày 21/6/1980: gửi anh Trần Quyết và anh Trần Đông BCSĐ/BNV và anh Thành Vụ BVĐ.

1. Việc chụp ảnh thử nghiệm trên máy của Cục G3:

- Ngay từ 1978, đã có sự phát hiện tấm ảnh chụp tài liệu Anh văn **không thấy có vết gấp; vậy nói rằng nó được lấy ra từ trong một phong bì của tên gián điệp người nước ngoài là không có lý.**

Sau 1978, Cục G3 trình bày rằng kỹ thuật chụp ảnh hiện đại có thể làm mất hết vết.

Do đó có lời đề nghị cho chụp thử nghiệm; bởi kinh nghiệm thông thường thì không như Cục G3 nói: ảnh chụp phải có để lại vết gấp nếu quả thực hiện vật đã được gấp lại.

- Căn cứ yêu cầu của Vụ BVĐ, để có tài liệu chính thức lưu hồ sơ BVĐ về chuyện đó; anh Tiến đã đồng ý cho tổ chức chụp thử nghiệm một cách hợp thức, có anh Thành BVĐ dự, và tôi được chứng kiến. Đã hẹn làm ngày 1/6/1980, rồi lại hoãn vì lý do cô Tranh đau răng.

Cũng cần nhắc lại là trước đó:

- Nghe nói có một cuộc chụp thử trước anh Quyết, anh Trọng và anh Tiến, **trên một tờ po'luya, thì nói là không có vết gấp; nhưng chưa thấy in thành ảnh để thông báo kết quả (làm cuối 4/1980).**

- Nhưng cũng trước mặt anh Tiến, có tôi dự, cùng anh Khiêm, anh Bình, chụp thử **trên một tờ giấy loại photocopy**, thì mọi người tham dự đều không ai phủ nhận được là **vết gấp còn thấy được bằng mắt thường.** (ngày 10/5/1980).

- Ngày 21/6/1980, nhân gặp anh Tiến ở trường Đảng, anh Thành và tôi đều nhắc lại, và yêu cầu cho tiếp tục chụp thử nghiệm, như đã hẹn. Thì được anh Tiến trả lời: **"Chưa xác định được bản Anh văn chụp ngày 12/7/1976 là thuộc loại giấy gì, nên chưa thể chụp thử nghiệm".**

Cả anh Thành và tôi đều ngạc nhiên về **sự thay đổi ý kiến đó của anh Tiến.**

Riêng tôi càng ngạc nhiên vì được anh Đông nhắc cho biết là các anh lãnh đạo Bộ Nội vụ đã họp nghe báo cáo, và đồng ý cho làm những việc như trên.

Chúng tôi cũng ngạc nhiên về sự mâu thuẫn ngay trong ý kiến của anh Tiến, khi anh Tiến nói thêm rằng: **"cuộc chụp thử nghiệm cuối tháng 4/1980 trước anh Quyết, anh Trọng, và anh Tiến trên tờ po'luya là đáng tin cậy"(!)** Tôi xin phép nêu câu hỏi: **"Chính anh Tiến từ cuộc chụp thử nghiệm ngày 10/5/1980 không thể phủ nhận vết gấp còn rõ, vậy tại sao cuộc đó không được anh Tiến coi là đáng tin cậy"?**

Đảng không cho phép đảng viên cộng sản chúng ta "lươn lẹo" như vậy.

Yêu cầu tổ chức chụp thử nghiệm đúng cách:

1. Tôi đề nghị cho tiếp tục việc chụp thử nghiệm như đã định.

Và để đảm bảo khách quan, tôi kiến nghị cụ thể như sau:

- Cuộc xác minh đã cho biết bản Anh văn gồm có: bản gốc có lẽ bằng một tờ **po'luya** (mỏng hoặc dày 1 chút như thường dùng ở công sở Ngụy cũ); một hoặc nhiều bản photocopy mà chắc chắn là **loại giấy chuyên dụng của Mỹ** (căn cứ bản tôi đã được đọc, và anh Trọng Bình đã xác nhận).

- Vậy, nên tổ chức **chụp thử nghiệm** chính thức và hợp thức trên cả 2 loại giấy; nếu cần thì mỗi loại có thể dùng nhiều loại tương tự xê xích chút đỉnh.

- **Kết quả** chụp thử nghiệm một cách **khách quan** đối với từng loại giấy đều được **ghi rõ ở biên bản:** loại nào có vết gấp, loại nào không có vết gấp.

- Do đó, xin ấn định hạn chót cho việc chụp thử nghiệm. Vì cuộc làm như thế chỉ mất khoảng một giờ là cao nhất.

2. Để làm rõ chuyện bản tài liệu Anh văn, về phía tôi đã có đóng góp bằng những ý kiến phát biểu thành văn bản để chịu trách nhiệm về lời nói của tôi, và gần đây tôi đã gửi đến các anh một bản tổng hợp đối chiếu hai loại ý kiến, căn cứ những điều đã làm với tôi.

Tôi cũng đã có đề nghị Cục G3 nên làm thành văn ý kiến mình; và để phù hợp với cách làm việc trong Đảng, tôi xin được nhận một bản đó. Nhưng đến nay vẫn chưa có.

Trong khi đó, thỉnh thoảng tôi lại được hỏi, hoặc gián tiếp cho biết một số ý kiến, mà tôi cần phát biểu như sau:

- Lần này Bộ cho xem lại chuyện bản tài liệu Anh văn. **Giới hạn đã rõ như vậy.** Vì rằng các chuyện khác thì có cơ quan BVĐ đã làm; và vì nó đã được thanh toán; nên Trung ương không còn ghi ở kết luận.

Tôi xin miễn kể ra đây nhiều ý kiến khác, được nêu ra mà không dính gì đến chuyện bản tài liệu Anh văn cả.

Chỉ xin đề nghị là: **Giới hạn đúng việc ta định làm để làm khẩn trương và dứt điểm.**

C12. Về cuộc họp tối 22/8/1980

Chiều 21/8/1980, anh Dư - Văn phòng BCSĐ/BNV điện thoại là tối 22/8/1980, BCSĐ/BNV triệu tập họp về chuyện bản Anh văn.

Thành phần như tôi đề xuất. Tôi báo ngay cho anh Thành BVĐ.

19 giờ 30, đến phòng họp Bộ Nội vụ. Có mặt trước tiên là anh Trọng, Bí thư Đảng ủy, anh Thắng cán bộ Cục E4. Tôi đến, kế đó là anh Trần Đông, anh Thành, anh Trần Quyết, các cán bộ Cục D3 (Cục phó Trăng, Phúc Anh, cán bộ Trọng Bình - sáng hôm sau gặp Sành, anh ta nói đêm đi công tác về muộn, không biết họp ở đâu, không đến được), cán bộ Cục G3 (Cục trưởng Mãng, Cục phó Mai Khiêm, Toàn, Trưởng phòng Bình, người chụp ảnh cô Trang, Trưởng phòng Dịch - là người đã nhắc cho tôi biết có chuyện ám muội), người cuối cùng là anh Minh Tiến.

Mở đầu, anh Quyết nói **hôm nay chỉ có một việc là đối chiếu các bản Anh văn của D3, Thành ủy Sài Gòn và của anh Tài.** Các anh lãnh đạo khác ở Bộ đồng ý. Tôi thêm, **nếu có ý gì trái nhau, cũng nên trao đổi.**

Đưa bản Anh văn của D3 ra, anh Thành đưa bản của Thành ủy Sài Gòn, bày song song với bản của tôi còn lưu trước mặt anh Trần Đông. Anh Trọng Bình xác nhận: bản dịch tiếng Việt của Ngụy, đúng là bản đã tìm thấy cùng bản Anh văn trong phòng làm việc của tên Huỳnh Thới Tây, khối Cảnh sát đặc biệt Tổng Nha cảnh sát Ngụy, xếp gấp đôi; bản tiếng Việt ở trên, bản Anh văn ở dưới, cùng nhiều giấy tờ khác, tìm thấy trong dịp dọn lấy phòng làm việc cuối năm 1975. Bản Anh văn thì nội dung này là đúng, nhưng giấy thì không nhớ rõ lắm; riêng lúc ở Sài Gòn, anh Thành gọi đến nhận diện bản Anh văn thì thấy bằng giấy chuyên dụng Hoa sen (anh Thành dính chính, có lẽ đó là bản do anh Chín Lực photocopy, chứ không phải bản chính của anh Tài gửi Thành ủy Sài Gòn).

Xem xét một lát, tôi đứng lên yêu cầu phát biểu ý kiến phân tích rằng: Hôm qua, anh Quyết điện thoại nói hai ý: *có sự mờ tỏ khác nhau trên ảnh chụp tài liệu nói là của người nước ngoài, và bản của D3 (bản của D3 không phải là giấy chuyên dụng).* Giải thích hiện tượng đó như sau: *Nếu 3 bản Anh văn của Cục D3 và 2 bản kia là cùng được sản xuất một lần trên cùng một máy cụ thể của Cục G3, không phải là giấy chuyên dụng, vậy thì bản gốc của D3 chưa được trả lại cho Cục D3. Đến đây, thấy rõ do chưa đối chiếu, nên Cục D3 hiểu nhầm đó là bản gốc. Xem trong 3 bản photocopy hiện có, bản của tôi rất rõ, còn 2 bản kia có chữ này, chữ khác mờ tỏ khác nhau, chỉ là lỗi của máy. Bằng chứng, có chữ ở bản của D3 không rõ, thì ở bản của Thành ủy SG lại rõ hay ngược lại. Vậy không phải là bản gốc đều không rõ những chữ đó. Nếu ở bản gốc đã không rõ, thì ở cả 3 bản photocopy đều phải không rõ như nhau. Đằng này bản của tôi rõ đủ. Nó chỉ mới đạt 8/10 độ rõ so với bản gốc. Vậy: **Ảnh chụp nó rõ như của Cục G3 là đương nhiên; vì bản của tôi cũng rõ. Độ đen trắng không có quan hệ, vì ảnh chụp bao giờ cũng đậm hơn photocopy.***

Mọi người thấy **vấn đề hơi đảo ngược so với dự đoán của Cục G3**. Vì lập luận của họ là: ảnh chụp rất rõ mọi chữ, trong khi bản photocopy của D3 không rõ một số chữ, chứng tỏ: mỗi bản là chụp trên một bản gốc khác nhau (của người nước ngoài và của D3 photocopy ra). **Với phân tích của tôi, việc này đã sang tình huống khác**. Nhưng có lẽ vì không hiểu được tình hình mới, lại do được chuẩn bị trước, nên cô Trang vẫn ra sức phân tích về mặt kỹ thuật về sự mờ tỏ. Rất lạc lõng, đến nỗi anh Trần Đông phải gạt đi.

Vấn đề là: Phải tìm xem bản gốc của D3 đã đi đâu? Phải chăng không được trả lại, nó đã được dùng để chụp ảnh và trả cho người nước ngoài?

Anh Minh Tiến báo cáo: Trước khi tìm được bản của D3, đã phải đi đường vòng để xác nhận. Chưa xong. Nhưng nay đã có bản của D3 thì không cần làm nữa.

Anh Mai Khiêm, Cục phó G3 trình bày rằng: **Anh Tài mới có bản phân tích nói về 43 phim, 42 ảnh. Đúng là chúng tôi chụp 43 phim và in 42 ảnh**. Vậy là ý giống nhau.

Tôi bèn yêu cầu đưa phim ra đếm tại chỗ. Có ý còn lừng chừng. Tôi yêu cầu ai nói cứ nói; vài người ra một chỗ đếm phim. Anh em D3 nhận đếm. Sợ họ làm gian lận chẳng, anh Quyết đứng ra xem. **Đếm xong, họ báo cáo có tất cả 44 phim. Như vậy là lập luận của Cục G3 sụp đổ**.

Anh Quyết vẫn cho là phải tìm xem ở D3, ai đã đưa photocopy để hỏi xem có yêu cầu vừa photocopy, vừa chụp ảnh; hay chỉ photocopy. Xem trên đặc điểm thì cho là Cục G3, nhưng lỡ ra khi báo cáo, cán bộ D3 lại nói đưa Cục khác làm thì sao? Nghĩa là vẫn hy vọng có việc như thế, để tỏ rằng Cục G3 chụp đúng của người nước ngoài.

Tôi nói tiếp: *Có được anh Dịch nhắn qua vợ tôi là anh ấy đã báo cáo với anh Quyết, nên cho tôi biết có sự mờ ám. Nay không được trù người nói sự thật; yêu cầu cho anh Dịch báo cáo.*

Anh Quyết nói chưa được nghe anh Dịch.

Anh Dịch nói: *“Có xin gặp, lâu chưa được. Nhân anh Huỳnh hỏi ý nghĩ việc anh Tài, nên nhờ báo cáo giúp anh Quyết. Nay xin báo cáo trực tiếp ở cuộc họp này:*

“Ban đầu chụp ảnh có ghi thì bản Anh văn ghi rõ không phải của người nước ngoài. Nhưng tháng 2/1979 ở buổi anh Lê Quốc Thân họp nắm lại tình hình, khi anh Lê Quốc Thân quát, đại ý: “Như thế bản Anh văn có phải của người nước ngoài đâu, sao ghi chép sổ sách như thế?”. Thì trước mặt mọi người dự hôm đó, cô Trang lấy bút sửa lại số”.

Lời báo cáo như một quả bom.

Vì hầu hết những người của Cục G3 có mặt hôm nay, cũng là những người đã có mặt hồi 2/1979, hôm anh Thân kiểm tra lại việc bản Anh văn do chỉ thị của anh Nguyễn Duy Trinh (theo đề nghị của tôi hồi đó); và cũng chính họ là những người khẳng khẳng rằng không nhầm, khi trả lời cho tôi 5/1980, và đã trình diễn để thuyết phục anh Quyết và anh Trọng là không thể nhầm. Nếu họ thành công trong việc lập luận rằng có hai bản Anh văn: một của D3, và một của người nước ngoài, thì mọi người rất dễ chấp nhận, và người ta vẫn có thể vin vào đó để coi là vấn đề chưa rõ đối với tôi. Bước lùi thật nhảm hiểm, sau khi D3 tìm được bản Anh văn còn lưu ở Sài Gòn (trong dịp sơ tán hồ sơ đề phòng Trung quốc đang đánh ở biên giới năm 1979).

Ngày 16/7/1976, trong sổ trả ảnh của Cục G3 cho Cục E4 ghi rõ trả 42 ảnh cùng phim.

Cục G3 vẫn thanh minh là sửa chữa không có gì; chỉ cho đúng sự thật.

Dường như anh Quyết cũng nói không có vấn đề gì.

Nhưng anh Trần Đông đi ra chỗ Cục G3, yêu cầu đưa xem sổ. Mang ra bàn bên xem. Xong đưa ra bàn lớn cho mọi người xem. **Thì đúng như anh Dịch nói. Sổ ghi chụp của người nước ngoài là từ 618 đến 658; bị chữa số 9 đề lên số 8. Ở dòng dưới ghi chụp của D3 thì bắt đầu số 659, bị chữa đề lên thành chữ 660.**

Cục G3 lại trình bày sự không nhằm được. Đưa sổ trả ảnh, nói đã ghi trả 42 ảnh. Anh Thành nói: **Tại sao sổ ghi trả ảnh ngày 16/7/1976; mà anh Lê Quốc Thân lại đã báo cáo Trung ương việc anh Tài từ 15/7/1976? Và cho biết, còn lưu trong hồ sơ BVD bản dịch viết tay với nội dung dịch sai, đề ngày 15/7/1976; do anh Lê Đức Thọ chuyển cho lưu. Và hiểu đó là bản do anh Lê Quốc Thân mang lên đưa anh Lê Đức Thọ.**

Có lẽ chỉ mấy người ngồi gần nghe thấy. G3 còn như điếc không sợ súng cứ thanh minh mãi.

Cục G3 vẫn lập luận có thể có hai bản Anh văn khác nhau.

Sáng 23/8/1980, lúc đầu tôi yêu cầu anh Dư báo cáo lãnh đạo cho tôi nghiên cứu một số bằng chứng, hiện vật. Được anh Trần Đông đồng ý, **tôi đã đến Cục G3, nghiên cứu hai cuốn sổ, đoạn phim.** Và yêu cầu nghe lại băng ghi âm 10/5/1980, đoạn cô Trang nói láo về sổ trả ảnh có ghi số thứ tự phim (nhưng không thấy có) - **đọc lại đoạn thông báo 20/4/1979 về sổ phim chụp ảnh và ảnh đạt được (43 và 42).** Hỏi băng ghi âm thì Mai Khiêm lúng túng, lúc thì nói có lẽ đã đưa BVD lưu theo nguyên tắc, lúc thì hỏi và trả lời là cô Bích làm băng đang đi nghỉ.

Tôi đã làm ngay bản phân tích, có kết hợp hình thức biên bản cuộc làm; và đối chiếu mục đích cuộc kiểm tra để đánh giá, yêu cầu kết thúc.

Bản này đã gửi một lần cho các anh Quyết, Đông, Sáu Hoàng, Vũ Oanh, Thành.

Sau đó gửi anh Lê Đức Thọ với thư kèm; anh Phạm Hùng với thư kèm, yêu cầu xác định cuốn sổ với sự ghi chép ban đầu là cơ sở xét đoán. Và đã có thể kết luận.

Ngày 26/8/1980, điện thoại cho anh Trần Đông. Anh ấy nói đang vội làm nghị quyết Bộ Chính Trị về công tác Công an; nên sau đó mới trở lại việc này được. Hứa sẽ bàn, vì hôm nọ chưa có phát biểu của Ban Cán sự. Cho biết lần đầu được thấy cuốn sổ và cho rằng không phải bình thường. Nhắc là: hôm xác định thái độ, là chung cho các Cục, không phải chỉ cho anh Mão là người đã rõ là nói dối.

Ở buổi 22/8/1980, anh Trọng, Bí thư Đảng ủy, có lẽ bắt đầu thấy vấn đề hơn là bữa bị họ bố trí để hướng vào nhận định là không sai. Sau này, có lần nói riêng với tôi là không ngờ có chuyện như thế; và thấy là đáng khinh quá.

Anh Thành điện thoại, yêu cầu góp ý phân tích mấy vấn đề:

* Ngày 15/7/1976 và 16/7/1976: Rõ là anh Lê Quốc Thân đã gửi báo cáo của Cục E4 dịch bản Anh văn ghi ngày 15/7/1976. Anh Lê Quốc Thân và anh Trần Lung - Cục phó Cục E4 đã gặp anh Lê Đức Thọ báo cáo. **Một bản Anh văn gửi Ban Bí thư, một bản lưu ở E4; trước khi mọi ảnh chụp của người nước ngoài được in xong.** Đây có đầu mối để thấy sự cơ hội chủ nghĩa, sự làm việc ngoài quy tắc, và E4 có người tự ý gán bản Anh văn vào của người nước ngoài, sau đó Cục G3 cũng bị động lao theo.

* Việc bảo quản bằng chứng- Anh Thành nhắc yêu cầu Bộ Nội vụ cung cấp ảnh chụp các bằng chứng.

* Về việc cán bộ Cục G3 có khi tự ý cho chụp ảnh phòng hồ, mặc dù Cục chủ quản chỉ yêu cầu photocopy.

* Về ý anh Lê Đức Thọ muốn tìm người nào đã mở thư người nước ngoài hồi đầu, người nào đã dán thư trả người nước ngoài. Cục G3 chịu, không báo cáo được từ lâu. Đường như anh Lê Đức Thọ có đọc thư tôi gửi anh Lê Quốc Thân, liên hệ đến báo cáo của anh Hàm Cục G3 khẳng định sao đó, nên nay truy vào chỗ đó. Anh Thành đã nêu tối 22/8/1980. Sau có kể lại.

Anh Quốc Hùng đến thăm, nói *“bây giờ không buộc được gì, nhưng có ý kiến mưu sĩ là đã bị Mỹ hỏi cung, thì cứ cẩn thận, vì CIA cao tay hơn mật thám Pháp”*.

Anh Vân đến thăm, kể là “anh Dịch nói phải đấu tranh tư tưởng rất dữ. **Vì trước 22/8/1980, Mai Khiêm, Cục phó Cục G3 o ép dữ lắm. Cấm không được nói lộ chuyện cuốn sổ bị sửa ra ngoài phạm vi Cục G3**”.

- Thư ngày 25/8/1980: gửi BCSĐ/BNV và Vụ BVĐ.

Về chuyện **bản tài liệu Anh văn** do Cục G3 Bộ Nội vụ chụp ảnh được ngày 12/7/1976 - mà tôi đã khiếu nại đối với điều 2 bản kết luận 908 của Ban Bí Thư ngày 18/8/1979 - thì vấn đề chính phải giải đáp là: **Nó là của đoàn nước ngoài? Hay không phải là của đoàn nước ngoài?**

Mọi cố gắng của chúng ta đều nhằm tìm cho được bằng chứng khách quan, chính xác, làm căn cứ giải đáp câu hỏi đó.

Năm 1980, từ khi BCSĐ/BNV - thi hành ý kiến của Ban Bí thư - cho xem lại tình hình về chuyện bản Anh văn 1976, thì đến nay đã có thêm những sự phát hiện mới rất quan trọng, làm sáng tỏ vấn đề.

Đó là:

* *Cuối tháng 7/1980, đã tìm thấy bản Anh văn của Cục D3 cùng một số giấy tờ khác có liên quan, chứng tỏ Cục D3 đã có bản Anh văn từ đầu năm 1976, và đã đưa photocopy trùng ngày mà Cục C3 nói là chụp ảnh được ở tài liệu đoàn nước ngoài ngày 12/7/1976 một bản Anh văn y hệt.*

* Tại buổi làm việc của BCSĐ/BNV tối 22/8/1980 nhờ sự báo cáo trung thực của anh Dịch, cán bộ Cục G3, lần đầu tiên Cục G3 đã trình ra **cuốn sổ ghi công tác chụp ảnh của Cục, nó là một loại bằng chứng gốc rất quan trọng để xét đoán; điều đáng chú ý là ở chỗ ghi chụp ảnh tài liệu đoàn nước ngoài ngày 12/7/1976 đã có sự sửa chữa với mục đích làm thay đổi sự thật ban đầu.**

* Cũng tại buổi làm việc này, anh Thành, Vụ trưởng Bảo vệ Đảng đã phát hiện **sự mâu thuẫn quan trọng trong thời gian tính của các hành động của anh Thân và của các Cục G3, E4.**

- Được sự đồng ý của anh Trần Đông (BCSĐ/BNV), sáng 23/8/1980, tại Cục G3, có sự giúp đỡ của anh Mai Khiêm, tôi đã nghiên cứu trực tiếp trên một số hiện vật:

Đoạn phim bị cắt rời, mang số từ 11618 đến 11659;

Sổ gốc ghi chép công tác chụp ảnh của Cục G3, đoạn ghi thời gian 12/7/1976 và các ngày gần đó.

Đọc một số đoạn trong bản đánh máy của Cục G3 ghi theo biên bản ghi âm buổi thông

**báo của Cục G3 cho anh Tài ngày 20/4/1979 (vì chưa tìm được băng ghi âm).
Nghe đoạn cuối biên bản ghi âm buổi làm việc của Cục G3 với anh Tài ngày 10/5/1980.**

- Cũng sáng 23/8/1980, tôi đã liên lạc với anh Thành, Vụ trưởng BVĐ để được hiểu rõ về điều mà anh Thành đã phát hiện và nêu ra ở cuộc họp tối 22/8/1980 tại BCSD/BNV.

Tiếp theo các ý kiến đã trình bày ở các văn bản của tôi ngày 11/7/1980, 8/8/1980 và 11/8/1980.

* Nay tôi thấy đã đủ tình hình và điều kiện để trình bày với BCSD/BNV và Vụ BVĐ, ý kiến về các vấn đề cơ bản trong chuyện bản Anh văn 1976.

Sau đây, xin lần lượt trình bày từng vấn đề:

I. Đã có đầy đủ bằng chứng đáng tin cậy để khẳng định rằng: Bản Anh văn do Cục G3 Bộ Nội vụ chụp ảnh ngày 12/7/1976 không phải là của đoàn nước ngoài:

1. Từ trước đến nay, ý kiến anh Thân và Cục G3 thông báo cho tôi *“coi bản Anh văn chụp ảnh ngày 12/7/1976 là của người nước ngoài”* là dựa vào lập luận sau đây:

a) Tìm cách phủ nhận *Cục G3 đã giúp Cục D3 photocopy bản Anh văn hồi 1976*, từ đó nói rằng *không làm gì có điều kiện để xảy sự nhầm lẫn*.

b) Nói rằng *Cục G3 làm việc có quy tắc, có sổ sách ghi chép*, nên mới khẳng định được là của người nước ngoài; phim chụp còn lưu là bằng chứng.

c) Khi hỏi tại sao tài liệu *nói là lấy từ phong bì ra chụp ảnh mà không thấy vết gấp, sự trả lời là máy chụp ảnh hiện đại nên xóa được vết gấp*.

Ngược lại, ở văn bản 11/8/1980 của tôi (trang 1) tôi đã trình bày vắn tắt những sự phân tích cụ thể trên hiện vật, cũng như tổng hợp về các mặt chính trị, chuyên môn tình báo phản gián, pháp lý để nói rằng không có gì làm căn cứ để nói bản Anh văn chụp ảnh ngày 12/7/1976 là của người nước ngoài (trình bày chi tiết ở văn bản 31/7/1980 từ trang 2 đến trang 5). Trước tình hình ý kiến hai phía còn tranh chấp chưa đi đến kết luận ngã ngũ, xuất hiện ý kiến cho rằng do lâu ngày không đủ điều kiện làm rõ triệt để nên hiện tồn tại có hai khả năng có thể bản Anh văn ấy là của người nước ngoài; và có thể nó không phải là của người nước ngoài”.

2. Nhưng nay, với cuốn sổ gốc ghi chép chụp ảnh của cục G3 mới trình ra và ra và tôi được nghiên cứu trực tiếp trên đó, thì rõ ràng: **Cuốn sổ đó là bằng chứng khách quan có tính cách quyết định cho phép khẳng định bản Anh văn do Cục G3 chụp ảnh được ngày 12/7/1976 không phải là của người nước ngoài.**

Tôi xin chứng minh nhận định nói trên bằng chính tài liệu của Cục G3:

a) Cuốn sổ này là loại sổ gốc, ghi chép theo thứ tự thời gian mọi công tác chụp ảnh của Cục G3, liên tục trong nhiều năm để khi cần thiết là tra cứu.

Mỗi việc được chụp ảnh đều ghi số của phim, bắt đầu và số của phim cuối cùng đã chụp cho việc này. Vậy nó có đủ giá trị hợp thức và là căn cứ có tính cách quyết định để nhận định.

b) Trong sổ này, công việc chụp ảnh tài liệu đoàn nước ngoài ngày 12/7/1976 đã được **ghi chép ban đầu** là:

“D1, KE4. Tài liệu của thương nhân nước ngoài. 618-658” được giải thích là **bắt đầu chụp từ phim mang số 11618, và kết thúc ở phim mang số 11658.**

c) Đối chiếu sự ghi chép trên sổ đó với đoạn phim bị cắt rời, có số 11618 đến 11659, thì rõ ràng, **không thể coi phim mang số 11659 đã dùng để chụp một tài liệu của đoàn nước ngoài, cho dù là tài liệu cuối cùng.**

Vì, cũng trong cuốn sổ đó, thì **sự ghi chép ban đầu** ngày 12/7/1976 đã ghi phim số **659** (tức 11659) **mở đầu việc một việc chụp ảnh khác** có liên quan đến Cục D3, chứ không hề dính dáng gì đến việc đoàn nước ngoài của Cục E4.

d) Vậy **sổ gốc và phim lưu**, xem riêng và đối chiếu đều cho thấy: **Bản Anh văn do Cục G3 chụp ảnh ngày 12/7/1976 bằng phim số 11659 không nằm trong sổ tài liệu của đoàn nước ngoài.**

Ắt là phải dựa vào căn cứ nào nên hồi 7/1976 cô Trang mới không hề coi bản Anh văn là của người nước ngoài, và ghi vào sổ một cách chân thực như đã thấy.

3. Đến đây thiết tưởng cần phân tích về **việc cô Trang đã sửa sổ hồi tháng 2/1979:**

Xem trong sổ gốc đó; Cùng một trang đã có hai chỗ sửa sổ:

- Ở dòng ghi chụp tài liệu người nước ngoài:

Sự ghi chép ban đầu còn trông thấy rõ “618-658”

Nay trông thấy rõ **đã chữa 658 thành 659.**

Chỉ sửa một chữ số, mà đổi vị trí của phim chụp một cách giả tạo, Biến phim mang số 111659 trở thành kiểu phim cuối cùng chụp tài liệu đoàn nước ngoài. Và tự nhiên là, từ chỗ không phải là tài liệu của người nước ngoài **bản Anh văn chụp ảnh được ngày 12/7/1976 đã bị coi là tài liệu của người nước ngoài một cách “có bằng chứng”.**

Tại buổi làm việc tối 22/8/1980 cô Trang thừa nhận đã sửa sổ tại cuộc họp 2/1979 để anh Thân nắm lại tình hình trước khi gặp anh Tài về chuyện bản Anh văn. Nhưng cô Trang biện bạch rằng *“sửa như vậy cho đúng tình hình thực tế”.*

Tôi đã kiểm tra đối chiếu các bằng chứng hiện vật, thì thấy **lời biện bạch của cô Trang hoàn toàn sai sự thật, và là không trung thực:**

a. Sổ của Cục G3 trả ảnh cho Cục E4 đã ghi: *“16/7, tài liệu phái đoàn nước ngoài, giao cả phim. 84. Chg”* Cục G3 giải thích là **42 ảnh, mỗi ảnh 2 tấm.**

Thông báo ghi âm ngày 20/4/1979 của Cục G3 giải thích thêm. **Tổng số các phim chụp là 43 kiểu, nhưng do có chụp nhầm nên chỉ có 42 ảnh có giá trị dùng được.** (Trang 11 và 41 bản ghi lại bằng ghi thông báo 20/4/1979).

Lấy đoạn phim bị cắt rời ra để so, đếm bắt đầu từ phim số 11618 đến phim thứ 43, thì thấy **phim thứ 43 đó có số 11658.** Và cũng thấy rõ phim số 11657 đã chụp cùng một tài liệu 2 lần bằng 2 phim khác nhau, chỉ mang chung một số; bởi thế tuy **43 kiểu phim**, nhưng có giá trị dùng được chỉ có **42 ảnh.**

Sự nghiên cứu thông báo 20/4/1979, soi rọi vào phim và sổ ghi trả ảnh, thì thấy sổ gốc ghi chép ban đầu là **hoàn toàn phù hợp với nhau; và sổ ghi gốc như vậy là đúng với thực tế.**

Xin hỏi: Cô Trang nói đã sửa số 658 thành ra 659 “*cho đúng thực tế*” là nghĩa thế nào? Phải nói là “*cho sai thực tế*” mới đúng.

b. Thông báo của Cục G3 ngày 20/4/1979, khi trình bày về 43 kiểu phim, mà chỉ có 42 ảnh giá trị, thì lại quan niệm **43 kiểu phim** đó là bao gồm từ phim mang số 1618 đến phim mang số 11659.

Tại buổi làm việc tối 22/8/1980 trước anh Quyết, đoạn phim đã được đếm từng kiểu, thì thực tế, từ số 1618 đến 11659 **đã có tất cả 44 kiểu phim**. Sở dĩ có như thế, vì có hai lần chụp nhầm phim số 11657 như đã kể trên; một lần khác là phim số 11649 nhầm phim số 11657 cũng có 2 phim cùng số ấy, nhưng mỗi phim là một tài liệu khác nhau.

Kiểu phim thứ 44 mang số 11659 là chụp bản Anh văn, rõ ràng phải coi là nằm ngoài đoạn phim 43 kiểu đã chụp tài liệu đoàn nước ngoài.

Cô Trang cũng không có lý do gì để đưa phim thứ 44 vào tài liệu đoàn nước ngoài “cho đúng thực tế” cả”.

c. Việc sửa chữa sổ của cô Trang hồi 2/1979 là trái với tình hình thực tế chứ không phải cho phù hợp với thực tế. Có chăng là để phù hợp với một ý định có sẵn, muốn coi bản Anh văn phải thuộc vào tài liệu của người nước ngoài, bằng cách giả tạo, trái nguyên tắc làm việc của Đảng. Cho nên hành động sửa sổ của cô Trang cũng là trái pháp luật Nhà nước. Sự biện bạch của cô Trang là không trung thực. Tôi xin BCSĐ/BNV tiếp tục kiểm tra sâu việc này.

Việc tự động cắt rời đoạn phim nói là của đoàn nước ngoài từ 1976 để cố ý cho nó tận cùng bằng số 11659 rõ ràng không có căn cứ nào thực tế. Chỉ là để gây ấn tượng cho người nghiên cứu về sau, nếu không được nghe báo cáo trung thực của anh Dịch. Và hành động ấy là tiền đề cho mọi sự rắc rối khác về chính trị nội bộ.

Tính chất nghiêm trọng của hai hành động trên là nó phục vụ cho một sự giả tạo tình hình và tài liệu để đặt vấn đề chính trị đối với một công dân, một cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và ngành Công an.

4. Việc cô Trang sửa chữa sổ gốc hồi 2/1979 là hành động sai lầm và phi pháp.

Xin Ban Cán Sự Đảng chính thức tuyên bố: Sự sửa chữa đó hoàn toàn không có giá trị thay thế sự ghi chép ban đầu hồi 1976. Và không thể dùng sự sửa chữa đó làm cơ sở để nhận định trong dịp BCSĐ/BNV kiểm tra lại chuyện bản Anh văn năm 1976.

Sự ghi chép ban đầu của cô Trang hồi 1976 ở sổ gốc ghi chép chụp ảnh là hợp thức và chính xác. Nó cộng với **đoạn phim còn lưu**, với **sổ ghi trả ảnh** của Cục G3 cho Cục E4, và những hiện vật bằng chứng khác, hợp thành tổng thể bằng chứng chính xác, quyết định để **khẳng định theo hướng: Bản Anh văn do Cục G3 chụp ảnh ngày 12/7/1976 không phải là của người nước ngoài.**

Không hề có sự tồn tại song song cả hai khả năng “có thể là của người nước ngoài, có thể không phải là của người nước ngoài”. Thực tế đã quá rõ ràng rồi.

Bên cạnh sự phân tích trên bằng chứng hiện vật, thì **sự đánh giá tổng quát của yếu tố chính trị, chuyên môn và pháp lý đều cho phép khẳng định như trên.**

Đã hoàn toàn đầy đủ bằng chứng để kết luận giải đáp mục đích yêu cầu chính của cuộc kiểm

tra lần này về chuyên bản Anh văn.

Tôi xin BCSĐ/BNV sớm ra kết luận về xuất xứ bản Anh văn 1976, để báo cáo Ban Bí thư xét khiếu nại của tôi; đồng thời cải chính ý kiến trước đây nói không đúng sự thật về việc này.

5. Qua buổi làm việc tối 22/8/1980, có thể kết luận là: Bản photocopy gốc của Cục D3 đã không được trả lại cho Cục D3 sau khi làm photocopy hồi 1976.

Vì vậy hiện nay có hai vấn đề cần được giải đáp:

a. Nếu không được trả lại cho Cục D3 thì bản Anh văn đó đi đâu?

Kết quả nghiên cứu trực tiếp trên sổ gốc ghi chép chụp ảnh của Cục G3 cho thấy có chi tiết như sau:

...
Những chi tiết khác là thuộc trách nhiệm Cục G3 trả lời cho BCSĐ/BNV.

b. sự phát hiện của anh Thành, Vụ trưởng BVĐ, có ý nghĩa rất quan trọng, có thể liên quan đến vấn đề đang đặt ra:

Sổ trả ảnh của Cục G3 trình ra hôm 20/4/1979 **đã ghi: “16/7. Tài liệu phái đoàn nước ngoài, giao cả phim”** Giải thích là 16/7/1976.

Tối 22/8/1980, cô Trang vẫn khẳng định đã trả ảnh cho Cục E4 ngày 16/7/1976.

C14. Về thời gian tính của diễn biến vụ bản Anh văn - Những nghi vấn phải đặt ra:

Ngay tại cuộc họp - tối 22/8/1980, anh Thành đã hỏi: “Sổ trả ảnh ghi ngày 16/7/1976; **tại sao anh Lê Quốc Thân đã báo cáo Ban Bí thư việc anh Tài từ 15/7/1976?**”

Sáng 23/8/1980, tôi đã hỏi lại anh Thành, thì được anh Thành cho biết hiện nay còn đầy đủ tài liệu của Bộ Nội vụ lưu ở Vụ BVĐ về chuyện này, làm căn cứ chính xác cho sự nêu vấn đề của anh Thành.

...Và chắc chắn BCSĐ/BNV cũng đã phát hiện thấy sự mâu thuẫn cần được giải đáp trong dịp kiểm tra này.

Tôi yêu cầu BCSĐ/BNV phối hợp cùng Vụ BVĐ cho làm rõ:

...

- Sự báo cáo thiếu trách nhiệm và thiếu trung thực của anh Mão thì nay đã rõ ràng.

- Người trong Cục E4 biết việc nói là: “*phim chụp xong, chưa in thành ảnh, đã giao cho Tẩu; Tẩu mang về Cục, cùng một số cán bộ đọc trên lecteur, thấy có tài liệu có tên anh Tài bèn dịch, mang đi báo cáo anh Thân; sau đó như thế nào không nhớ, nhưng Tẩu cắt riêng cái phim chụp tài liệu Anh văn lưu riêng, bên cô Trang đòi mãi, đến năm 1978 mới trả, mà phim này thì bị xén lại thành ra nếu ghép với đoạn phim chung thì không thật khớp. Và Trang còn cho biết là phim đã giao anh Thân cả (người biết việc thì nói anh Minh Tiến lưu)*”.

*

Nhân họp Trung ương, anh Mai Chí Thọ tới nhà tôi. Anh ấy gặp anh Huynh, hỏi chuyện,

nhưng có ý không hiểu rõ, vì hôm 22/8/1980 anh Huỳnh không dự họp. Sau khi nghe xong anh ấy nói: **Đây không còn là việc riêng của Anh nữa, mà là Đảng có thể tin cậy cơ quan Kỹ thuật Bộ Nội vụ đến đâu.** Hôm nay nó đánh được Anh, thì mai một sẽ đánh ai nữa, mà không có kinh nghiệm nghiệp vụ như Anh, thì ai biết đảng nào mà nói. Và tự nói, đã tìm anh Thọ, nhưng anh Thọ chưa về; ngày hôm sau phải đi Mông Cổ, nhưng sẽ tìm nói chuyện này trước khi đi.

Ngày 7/9/1980, anh Mười Hương đến chơi, cũng hỏi lại chuyện. *Cho biết anh Mai Chí Thọ đã gặp anh Thọ và anh Hùng nói chuyện này.*

Ngày 7/9/1980 tôi gửi thư cho Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ, yêu cầu Đảng ủy tham gia tích cực đóng góp giúp Ban Cán sự để làm rõ việc này.

Ngày 14/9/1980, anh Tâm Long nói lại ý kiến Thường vụ Đảng ủy là lãnh đạo tư tưởng Cục G3 để cán bộ đảng viên báo cáo thành thật. Tôi cho là Thường vụ Đảng ủy còn có thể làm hơn, với thẩm quyền của mình. Yêu cầu gặp đồng chí Bí thư, nhưng chưa được trả lời.

Nhưng gặp, anh Thành thì được biết Văn phòng anh Thọ giục anh Thành chuẩn bị báo cáo. Anh Thành vẫn chưa nhận được tài liệu do Bộ Nội vụ cung cấp.

Đến 13/9/1980, anh Thành cho biết anh Thọ vẫn chưa gặp. Tuần lễ tiếp đó, liên lạc điện thoại thì anh Thành đi Sài Gòn công tác và đi học ở Liên Xô vào ngày 30/9/1980.

Ngày 19/9/1980, anh Đông cho biết đã đủ để báo cáo với anh Hùng kết luận; đang chờ anh Hùng cho ngày.

Sau được nghe là anh Hùng đã có nghe báo cáo. Anh Quyết báo cáo tổng hợp đầu đuôi, cả hai bên ý kiến. Anh Đông bổ sung, phân tích vào những chỗ quan trọng, như sổ bị sửa, thì đưa tài liệu cho anh Hùng xem, và giải thích lại ý tôi để anh Hùng hiểu. Như vậy, có lẽ cũng khách quan và giúp cho anh Hùng thấy được vấn đề. Dù trong ý nghĩ của anh Quyết là sao, mà trả lời trên điện thoại, nhưng trong buổi làm việc với anh Hùng thì không có sự thiên lệch; hơn nữa, cách bổ sung của anh Đông thì thuận cho ý kiến tôi. Anh Đông cũng nhấn lại là **chú trọng nội dung sự thật, đừng chú ý thái độ lúc tranh luận.** Các Cục tham gia không có phát biểu.

Tôi đã có thư gửi anh Hùng ngày 27/9/1980, nói rõ về những bằng chứng anh Thành có, và yêu cầu gặp anh Thành kịp thời. Ngoài ra, cũng cung cấp thêm một số tình hình đáng lưu ý. Đã có gửi anh Quyết, anh Đông để biết. Ngày 28/9/1980, thư ký anh Hùng điện thoại báo nhận thư, và giải thích rằng làm việc theo cách là đã xếp vào tài liệu cần đọc, để anh Hùng đọc trực tiếp.

C16. [1] **Những chuyện của tháng 10/1980**

1. Các anh lãnh đạo của Bộ Nội vụ chuẩn bị đi vắng một tháng.

2. Anh Sáu Dân ra họp, đến thăm, nghe nói chưa làm việc, Anh ấy rủ vào Nam chơi. Đã đi một tuần, vì nếu đi lâu, các anh lãnh đạo Bộ Nội vụ trở về, sẽ nhiều việc; mình không nhắc, e rằng sẽ bị bỏ rơi không biết bao giờ mới xong.

Vào Sài Gòn, có nói chuyện lâu với anh Sáu Dân. Anh ấy cho biết cách đây mấy tháng, Thường vụ Thành ủy có điện cho Ban Bí thư việc của tôi. Anh Thọ có điện trả lời, nói để Ban Bí thư cùng Tổ chức TƯ giải quyết. Gặp anh Mười Cúc. **Anh ấy nói trước đây đã thấy vô lý. Nếu quả là của tên gián điệp nước ngoài thì là sự khiêu khích.** Và đã có nói với anh Thọ. Anh Thọ nói để Ban Bí thư giải quyết; nhưng anh Mười Cúc trong Ban Bí thư cũng chưa thấy đưa ra Ban Bí thư bàn gì cả.

Anh Năm Xuân kể là đã nói chuyện việc sửa sổ với anh Thọ, anh ấy nói sẽ nhắc anh Thành làm ngay. Cũng nói với anh Hùng, thì anh Hùng tỏ ra rất quan tâm.

C17. Những chuyện của tháng 11/1980

Trong thời gian tôi đi chơi Sài Gòn và BCSĐ/BNV đi công tác xa về, thì tình hình đã có những biến chuyển quan trọng.

Sau khi tìm được bản photocopy của Cục D3, **nay lại tìm được bản gốc của dịch cũng lưu ở hồ sơ của D3.** *Do lần trước nắm không rõ yêu cầu, nên người ta chọn để gửi về Bộ 1 bản nom sạch sẽ hơn bản kia.*

Mão đã được gọi về, và do họp lại thành phần cán bộ cũ trong Phòng của Mão, thì **cháu Việt lại nhớ ra nó là người đưa đi photocopy. Và báo cáo chi tiết buổi đưa bản Anh văn đi photocopy và việc cô Trang tự ý chụp ảnh như sau:**

Cháu Việt được anh Sành sai đi làm photocopy, vì lúc đó cháu là tập sự nên hay phải đi làm việc vặt. Mang bản Anh văn đi photocopy, cô Trang hoành đòi phiếu yêu cầu. Việt nói “của ông Tài, Thứ trưởng đấy, chẳng có phiếu”. Đòi co một lát, rồi đồng ý làm không có phiếu yêu cầu. Lại hỏi Việt, bằng (bản ?) tiếng Anh đã dịch chưa? Việt đáp đã có anh Sành thạo để dịch rồi. Nhưng cô Trang lại nhờ anh Sâm ở Cục G3 dịch. Họ nói tài liệu quan trọng, phải báo cáo lên trên. Vì sợ sau này phai mờ, thì microfilm thêm; nhưng không trả lại ảnh cho Cục D3. Cô Trang có điện thoại cho anh Sành.

Việt mang photocopy về báo cáo cho Sành; họ bảo nhau: “ông Tài chỉ yêu cầu photocopy, lại để sổ. Nhưng thôi cứ nộp đủ photocopy là được. Đừng nói chuyện chụp ảnh mà bị rầy”. Rồi bỏ qua luôn.

Anh Quyết đã gặp anh Sâm, thì xác nhận có dịch bản Anh văn.

*Cục G3 vẫn chối không photocopy; với lý lẽ nói là không có loại giấy như bản của Cục D3. Nhưng chỉ vài ngày sau, Cục D3 tìm ra bằng chứng, là tháng 9/1976 (2 tháng sau chuyện chụp bản Anh văn), Cục G3 vẫn dùng loại giấy đã photocopy bản Anh văn, để photocopy cho Cục D3 một số tài liệu khác có chữ ký của nhiều cán bộ Cục G3. **Bộ mặt gian dối của Cục G3 lần này càng lộ rõ.***

Cục G3 viện lẽ, bọn gián điệp nước ngoài có thể cũng có một bản photocopy y hệt. Nhưng do tìm được bản gốc, có những chi tiết mà về khoa học không ai có thể nói khác. Đó là: Trong bản chú thích của tôi ghi gửi Thành ủy Sài Gòn ngày 15/7/1976, tôi có viết là trên bản Anh văn lấy được của địch, có một số chữ viết bằng bút chì, chứng tỏ sự ghi chú của tôi ngày 15/7/1976 là chính xác, khách quan. Đối chiếu với các bản photocopy và bản chụp ảnh, thì thấy các chữ viết bút chì đó ở các bản sao chụp đều y hệt, nghĩa là chúng đều từ một gốc. Chính anh Quyết cũng đã bác bỏ ý Cục G3. Nếu có chép lại những chữ viết tay bằng bút chì đó, thì không khi nào y hệt từ nét chữ đến kích thước... cho nên đây là căn cứ rất khoa học.

C18. Những việc của tháng 12/1980

Đầu tháng 12/1980, anh Đông cho biết đã làm với anh Hùng. Sẽ làm với anh Hoàn, anh Thân, và với tôi.

Tối 16/12/1980, BCSĐ/BNV mời họp. Đến nơi, vắng anh Hùng vì triệu tập lúng củng; nhưng anh Hùng đã nghe và nhất trí rồi. Anh Sáu Hoàng đã nhất trí và xin vắng vì chuẩn bị vào Nam. Còn có mặt các anh Quyết, Đông, Viễn Chi, Thao, Tiến. Thêm anh Huỳnh Cục trưởng D3 anh Mãng, Mai Khiêm G3; Trần Lung E4; Trọng Đảng ủy; Tâm, Văn phòng Ban Cán sự, và tôi.

Mở đầu, cho từng Cục báo cáo, ai hỏi gì thì hỏi. Sau, mời tôi nói và trả lời một số ý kiến. Cuối cùng là các đồng chí Ban Cán sự phát biểu. Anh Thao, Tiến không có gì nói, vì đã nói ở Ban Cán sự rồi (Ban Cán sự đã họp thống nhất ý kiến trước). Chỉ có anh Viễn Chi phát biểu, lặc đề. Anh Đông nói vắn tắt để chuyển cho anh Quyết kết luận.

Sau khi kể lại quá trình, đặt vấn đề, xác minh, các khó khăn gặp phải, khắc phục ra sao, những ý kiến khác nhau, và giải đáp bằng thực tế có căn cứ khách quan khoa học như đã biết, kết luận: *Bản Anh văn trước đây nói là ở trong va ly người nước ngoài là báo cáo sai, nó là của D3, do làm việc lộn xộn luộm thuộm nên nói là của người nước ngoài. Nay sẽ báo cáo văn bản lên Trung ương.*

Chú ý là mở đầu, thì nói việc kết luận anh Tài qua đình chỉ công tác ra sao là thẩm quyền Trung ương. Bộ chỉ có 2 việc: Trước đây đã ra văn bản về cơ sở. Nay ra văn bản về bản Anh văn. Ngụ ý coi như hết trách nhiệm. Không phải lúc bàn cãi, nên tôi không trả lời, tuy nói như vậy chưa hoàn toàn đúng.

Ghi lại các ý kiến phát biểu đáng chú ý.

- Cách một tuần, nghe nói Mai Khiêm chuẩn bị để phản đối, bằng cách nghe lại các băng ghi âm và xem tài liệu. Hôm họp, anh ta chỉ thanh minh và nêu một sự băn khoăn, không tỏ vẻ gì quyết liệt.

Nói mình là người phát hiện chuyện sửa sổ. Hỏi lúc nào, thì đáp ở buổi họp với anh Lê Quốc Thân. Hỏi: Thế anh Dịch báo cáo có đúng không? Không trả lời. Hỏi: anh Lê Quốc Thân xem sổ trước hay sau sửa? Đáp: không nhớ rõ.

Lộ ra rằng tập thể lãnh đạo Cục G3 có biết và bàn về chuyện sổ bị sửa; nhưng thấy đưa ra "không tiện và phiền" (!) nên cân nhắc lúc nào sẽ đưa ra. Hỏi: Vậy có ý thức đưa ra không? Không trả lời được, và chuyển.

Bị chất vấn nhiều về sự không trung thực.

Băn khoăn việc chụp ảnh bản Anh văn, bị anh Quyết bác ngay.

- Trần Lung Cục E4 báo cáo tóm tắt, công nhận kết quả. Nhưng trình ra một bản báo cáo ghi ngày 17/7/1976, và có chữ anh Lê Quốc Thân phê ngày 20/7/1976. Đại ý là "không buộc anh Tài, mà đã đề phòng có âm mưu địch". Có vẻ để thanh minh: Nhưng sau cuộc họp, anh Huỳnh và tôi đều nghi đó là tài liệu giả. Trong cuộc họp, tôi chỉ nhắc rằng tài liệu ở BVĐ còn lưu, thì báo cáo đầu tiên là 15/7/1976, chứ không phải 17/7/1976.

Phải chăng, đây là cách hợp pháp hóa đưa tài liệu giả vào hồ sơ. Vì anh Đông cho biết cách đây một tháng, đã lệnh thu hết hồ sơ các Cục để Ban Cán sự cất vào một tủ sắt. Vậy thì tại sao bản này còn sót lại? Và Lung nói, "vì quan trọng, nên giữ riêng đến nay" (!), trái với quy tắc. Đã trao đổi, anh Đông cũng tỏ ra có chú ý, nhưng nói: *"Bây giờ hãy tập trung kết luận đúng, sai đã"*.

- Anh Viễn Chi nói: *"Đây là kinh nghiệm một chuỗi làm việc vô nguyên tắc"*. Rồi tự nhiên nói dao to búa lớn. Nào là *"anh Tài cũng có trách nhiệm lớn. Là người nguyên tắc, mà được xem bản Anh văn, không báo cáo anh Hoàn. Gửi Thành ủy Sài Gòn, mà Cục trưởng, Thứ trưởng phụ trách (anh Viễn Chi), Bộ trưởng đều không biết. Thành ra khi xảy chuyện, không ai biết. Nếu có báo cáo thì đỡ rắc rối. Cho nên chính anh Tài gây rắc rối cho mình"*. Rồi quàng luôn chuyện *"hỏi cung tại Ngụy, cũng là tự gây rắc rối"*. Lại nói, *"có trí nhớ nhiều, mà không nhớ việc Mão đưa tài liệu cho xem, làm kéo dài xác minh"*.

Tôi chỉ đáp là “*trách nhiệm báo cáo anh Hoàn không phải là tôi* (ngụ ý theo hệ thống, thì anh Huỳnh phải báo cáo anh Viễn Chi và anh Hoàn; còn tôi, anh em cho xem, nghĩa là về nguyên tắc các anh đó phải biết rồi; nếu anh em chưa báo cáo cho các anh thì không phải lỗi ở tôi); *tôi gửi Thành ủy Sài Gòn vì ngoài việc trước đây tôi đã kiểm điểm với Thành ủy, trong danh sách còn có hai đồng chí Thành ủy khác, việc này không liên quan đến Bộ Nội vụ. Tôi không nhớ thì tôi nói là không nhớ*”; và tôi nêu việc “*có sự móm cung bảo Trọng Bình đưa tôi đọc*”. Việc hỏi cung bọn Ngụy, tôi nói đây không phải lúc, nếu muốn biết, sẽ có đủ tài liệu. Hôm sau, tôi có thư chính thức cho Ban Cán sự đập lại các ý này.

Đáng chú ý là trước nửa tháng đã có người nói: **Họ muốn nói ông cũng tự gây rối cho mình để hòa cả làng**. Phải chăng, anh Viễn Chi chỉ là người phát ngôn; và đánh tiếng để tạo cơ hội cho người khác nói sau. Cho nên, không chỉ trả lời ghi âm; tôi đã có thư chính thức cho BCSĐ/BNV.

Kết luận xong, anh Quyết nói: Sau này, còn làm rõ trách nhiệm cá nhân và đơn vị (anh Đông thêm là không phải chỉ cán bộ, mà cả lãnh đạo). Anh Quyết giới thiệu từng điểm cho từng Vụ, Cục. Và nói không kết luận, nhưng giá anh Tài nhớ được là anh Mão đưa cho xem, thì cũng mau việc hơn một chút. Tôi không trả lời, vì đã trả lời anh Chi rồi; và hôm sau đã có thư.

Tôi yêu cầu “*kết luận đề cập nội dung và xuất xứ, vì trước đây báo cáo ban đầu của Bộ Nội vụ sai cả nội dung lẫn xuất xứ*”. Được đồng ý.

Tôi yêu cầu cho một bản kết luận. Anh Đông nói được, nhưng sẽ báo cáo anh Hùng. Ngày 19/12/1980, Văn Phòng Ban Cán Sự nói khoảng ba hôm sẽ có văn bản.

C19. Những việc tháng 1 và 2 năm 1981

Cuộc họp ở BCSĐ/BNV từ ngày 16/12/1980, vẫn chưa có văn bản.

Ngày 1/1/1981, tôi gửi thư lên Bộ Chính trị và Ban Bí thư, và gửi qua BCSĐ/BNV. Và liên tiếp trong vài ngày sau, đã gửi thẳng đến anh Thọ, anh Trinh, anh Song Hào, anh Hùng, anh Hoàn, anh Quyết, anh Đông. Đến 5/1/1981, kiểm tra lại chưa thấy BCSĐ/BNV chuyển thư, nên lại giục, thì được biết còn nằm ở chỗ anh Tiến; bèn thư cho anh Đông, xác định ý nghĩa việc gửi qua BCSĐ/BNV. Thì ngày 6/1/1981 nhận được bản lưu công văn chuyển của Ban Cán sự lên Ban Bí thư.

Ngày 16/1/1981 mới nhận được bản kết luận, do BCSĐ/BNV đã gửi nên Ban Bí Thư từ ngày 5/1/1981. Qua nội dung được biết BCSĐ/BNV đã họp kết luận từ 24/11/1980 (còn cuộc họp 16/12/1980, lẽ ra để thông báo kết luận, cho ai phát biểu gì thì nói; nhưng đã được làm dưới hình thức một cuộc họp để kết luận).

Sau đây là nguyên văn:

Đảng cộng sản Việt Nam
Ban chấp hành Trung ương
Ban cán sự Đảng Bộ Nội vụ
Số 14/BC - BCS (D3)
Hà nội, ngày 5/1/1981

T-Y: Báo cáo về kết quả xác minh 2 vấn đề mà đ/c Nguyễn Tài yêu cầu

Kính gửi Ban Bí thư,

Trong quá trình đồng chí Nguyễn Tài (nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ) nghỉ công tác để kiểm

điểm một số vấn đề theo quyết định số 234 QĐ/NSTƯ ngày 12/10/1977 của Ban Bí thư, đồng chí nguyên Tà có đề nghị BCSĐ/BNV xem xét và kết luận về 2 vấn đề :

1) Trong thời gian đồng chí Nguyễn Tà bị địch bắt, có cơ sở nào của Bộ Nội vụ ở địa bàn phía Nam bị địch phá vỡ hay không?

2) Về bản tài liệu bằng tiếng Anh có tên đồng chí Tư Trọng (bí danh đồng chí Nguyễn Tà) có đúng là phát hiện trong va ly người nước ngoài ngày 12/7/1976 hay do nhầm lẫn. Về hai vấn đề mà đồng chí nguyên Tà đề nghị xem xét thì BCSĐ/BNV đã tiến hành xác minh lại và kết quả như sau:

1) Về vấn đề cơ sở:

Chúng tôi đã hỏi đồng chí Trần Quốc Hoàn và đồng chí Thứ trưởng Viễn Chi là hai đồng chí trước đây trực tiếp phụ trách chỉ đạo công tác điệp báo của Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) phía Nam, thì hai đồng chí đều xác nhận là khi đồng chí Nguyễn Tà được điều động vào công tác ở An ninh Trung ương Cục, thì Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) không giao cơ sở nào cho đồng chí Nguyễn Tà, do đó nên khi đồng chí Nguyễn Tà bị địch bắt thì cũng không có cơ sở nào của Bộ Công an (nay là Bộ Nội vụ) bị phá vỡ. Về vấn đề này, ngày 19/3/1980, Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ đã có báo cáo số 112 BC/BCS gửi lên Ban Bí thư.

2) Về vấn đề “bản tài liệu tiếng Anh”.

Chúng tôi đã tổ chức kiểm tra lại xem là bản tài liệu tiếng Anh có tên đồng chí Tư Trọng do Cục G3 Bộ Nội vụ chụp có đúng là tài liệu lấy từ trong va ly người nước ngoài hay là chụp từ nguồn khác rồi báo cho nhầm vào vụ tài liệu của người nước ngoài. Nếu là nhầm thì ai là người đưa chụp, từ tài liệu gốc nào và từ máy, giấy của đơn vị nào chụp.

Đến nay đã làm rõ được các vấn đề như sau:

- Về **nguồn gốc bản tài liệu** bằng tiếng Anh có tên đồng chí Tư Trọng là do đồng chí Trọng Bình (cán bộ Cục chống gián điệp thuộc Bộ Nội vụ), sau khi miền Nam giải phóng, vào công tác ở phía Nam đã tìm thấy trong tủ tại Tổng nhà Cảnh sát Ngụy cũ tại Sài Gòn. Tài liệu này có kèm cả bản dịch ra tiếng Việt của bọn Ngụy trước đây. Sau đó đồng chí Trọng Bình đã chuyển tài liệu này cho đồng chí Trần Mão (là cán bộ phụ trách phòng chống gián điệp Mỹ trong Cục chống gián điệp thuộc Bộ Nội vụ) mang về Bộ Nội vụ.

Đồng chí Trần Mão đã không báo cáo lãnh đạo Cục chống gián điệp cũng như các đồng chí lãnh đạo Bộ, mà tự ý đưa thẳng cho đồng chí Nguyễn Tà xem. Sau khi xem đồng chí Nguyễn Tà đã giao cho đồng chí Mão lưu hồ sơ. Đến trước ngày 15 tháng 7 năm 1976, đồng chí Nguyễn Tà nhờ cán bộ của Cục chống gián điệp đưa photocopy, cán bộ đó đã nhờ Cục G3 photocopy cho những bản chụp lại, đồng chí Nguyễn Tà giữ một bản, gửi đồng chí Mười Hương Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh một bản, một bản do Cục chống gián điệp lưu cùng bản tài liệu gốc.

- Về **người đưa tài liệu sang nhờ Cục G3 chụp**, đến nay, đồng chí Trần Quốc Việt, cán bộ Cục chống gián điệp đã nhớ ra và làm báo cáo xác nhận chính đồng chí là người được một cán bộ tại phòng đồng chí công tác giao đem tài liệu này sang nhờ Cục G3 chụp, người chụp là đồng chí Lê Hồng Trang đã chụp vào sau khi chụp các tài liệu người nước ngoài, và cùng một cuộn phim, không có cách quăng, sau đó quên đi nên khi in ảnh thì in luôn cả vào tài liệu của người nước ngoài và giao luôn cho Cục E4, các đồng chí Cục E4 thấy tài liệu quan trọng thì báo cáo lãnh đạo Bộ.

- Về **đặc điểm kiểu ảnh in từ phim** nói là chụp trong số tài liệu của người nước ngoài đã xác minh đúng là từ một bản gốc mà Cục chống gián điệp đang còn lưu giữ.

- Về **đặc điểm giấy ảnh và máy chụp lại** cũng đã xác định rõ là từ máy của Cục G3 chụp và trùng hợp loại giấy mà Cục G3 đã có sử dụng trong thời gian này.

- Về **số thứ tự các kiểu phim** chụp tài liệu lấy trong va ly người nước ngoài, thì nếu theo số ghi ban đầu trong số phim chụp của Cục 3 chỉ có số từ từ 116... đến số 111658. Còn bản tài liệu tiếng Anh là số 11659. Sau này trong một cuộc họp, do cho bản tài liệu tiếng Anh cũng là chụp trong số tài liệu ở va ly người nước ngoài, nên đồng chí Hồng Trang đã sửa lại số phim chụp tài liệu của người nước ngoài từ 116... đến 11659.

Qua kết quả xác minh nói trên, trong cuộc họp Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ ngày 24/11/1980, có thêm một số cán bộ các Cục liên quan tham dự, đã nhất trí kết luận là kiểu phim số 11659 chụp bản tài liệu tiếng Anh có tên đồng chí Tư Trọng không phải chụp từ tài liệu lấy trong va ly người nước ngoài, mà chụp từ bản tiếng Anh do Cục chống gián điệp đưa.

Về trách nhiệm trong việc nhầm lẫn này, chúng tôi sẽ cho kiểm điểm làm rõ, trách nhiệm từng đơn vị, từng người.

T/M Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ

Đã ký : Trần Quyết

Nơi gửi:

- Ban Bí thư

- Các đồng chí trong Ban Cán sự

- Đ/c Trọng Bí thư Đảng ủy. - Đồng chí Nguyễn Tài - Lưu VP/BCS

Nội dung có chỗ chưa đúng; ban đầu tôi đã sơ bộ báo cho Văn phòng BCSĐ/BNV; sau đó ngày 31/1/1981, đã có thư chính thức cho BCSĐ/BNV, đồng gửi BVĐ và Đảng ủy Bộ Nội vụ.

*

D. Vụ bản Anh vẫn nói là lấy được trong va ly đoàn nước ngoài, do hồ đồ thiếu trách nhiệm ngay từ đầu đồng thời bị dịch sai một cách quá dốt nát; đã là căn cứ để Tổ chức đặt vấn đề bí mật nghi tôi là CIA từ 7/1976, và đình chỉ công tác tôi từ 10/1977.

Lẽ ra, ngay sau khi tìm thấy bản của tôi gửi Thành ủy Sài Gòn và dịch đúng lại nội dung của nó, thì người ta đã phải loại bỏ nó khỏi sự nghi vấn đối với tôi.

Nhưng khi đó với lối suy diễn “quá ư lệch lạc” của những người có trách nhiệm, cộng với sự “không trung thực” của một số người trong cuộc, sự phụ họa của những kẻ cơ hội, người ta vẫn tìm cách “hoạch”, và bắt tôi phải giải đáp những vấn đề lẽ ra không hề thuộc trách nhiệm tôi phải giải đáp. Làm cho việc kéo dài trên 3 năm mới được kết luận ngã ngũ như ta thấy. Tuy nhiên thời gian kéo dài thêm đó không hề vô ích; vì nó giải quyết được vụ việc một cách triệt để với tính thuyết phục cao.

Kết luận thanh toán triệt để mọi nghi vấn đối với tôi; mặc nhiên đặt ra những mối nghi vấn về những người khác mà nếu đọc kỹ các đoạn trên, ta đã có thể tự đặt câu hỏi. Đáng buồn là – tuy tôi đã chính thức nêu vấn đề, nhưng đã 20 năm trôi qua – mà trong Đảng không có một cơ quan có trách nhiệm nào chịu đứng ra làm rõ; nên một số người trong cuộc qua đời và vụ việc cũng bị “chìm xuống” luôn.

Đối với tôi, một lần nữa lại nổi lên sâu sắc một bài học về **sự kiên trì bảo vệ tính trong sáng về sinh mệnh chính trị của bản thân; và tính triệt để cách mạng đấu tranh nội bộ; dù phải đối đầu với bất kỳ ai.**

[1]Không thấy mục C15 (BT)

XI. Kết luận chụp mũ (Một sự cửa quyền trong Đảng)

Tình hình tiếp tháng 2 và tháng 3/1981

1. Ý kiến và thái độ Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ

Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ không trả lời gì thư của tôi nói rằng Bộ Nội vụ còn trách nhiệm đối với việc làm rõ trường hợp của tôi. Và cũng không trả lời việc tôi đề nghị gặp.

- Tiếp xúc anh Thế Tùng, nói chuyện của tôi một giờ rưỡi. Anh Trần Đông kể lại sự khó khăn để đi đến làm rõ và nhất trí kết luận chuyện bản Anh văn. Cho biết tôi có điểm chưa đồng ý kết luận số 14, nhưng kết luận như thế là tốt lắm. Có đưa ra BCSĐ/BNV bàn việc của tôi, nhưng anh Phạm Hùng nói đây thuộc thẩm quyền Trung ương, BCSĐ/BNV không bàn; khi nào Ban Bí thư bàn, thì anh Hùng sẽ có ý kiến. Bộ Nội vụ không đề nghị cụ thể về công tác, do TƯ quyết định. Như nói với tôi là việc trong nội bộ, tế nhị, nên kiên trì, nói ra thì khó, mong hiểu.

- Tiếp xúc anh Thế Tùng, anh Trần Quyết nói: việc bản Anh văn, Bộ Nội vụ sai rõ rồi còn gì.

- Nhân Hội nghị Công an, một số đồng chí đề nghị thông báo tiếp việc của tôi. BCSĐ/BNV không đáp ứng. Trả lời miệng cho anh Kha, anh Trần Đông nói: Trước thông báo là phải xin ý kiến anh Thọ, nay chưa có ý kiến cấp trên, nên chưa thể làm.

Nói chung nhiều anh em trong Ngành đã biết, nhưng họ nói: Không có vấn đề, nay là do Trung ương; giống như ý nói của BCSĐ/BNV. Riêng đồng chí Phan Ân, viết một trang ý kiến góp với Bộ Nội vụ việc của tôi, với hậu quả tiêu cực.

2. Ý kiến và thái độ Tổ chức TƯ Đảng

- Sau hơn một tháng không có trả lời của Ban Bí thư và anh Thọ, giữa tháng 1/1981 tôi gửi thư đến từng đồng chí Bộ Chính Trị, Ban Bí thư. Và gửi cho anh Tâm, Trưởng ban Tổ chức TƯ Đảng, xác định trách nhiệm của Tổ chức TƯ Đảng khi Tiểu ban BVĐ đã giải thể; và trên cương vị giúp TƯ quản lý cán bộ, nghiên cứu phân công.

- Anh Thành BVĐ điện thoại cho biết.

Anh Trinh đầu tiên định gặp anh Thành nghe lại, nhưng sau gặp anh Thọ, anh Thọ nhận sẽ giải quyết nên anh Trinh thôi luôn.

Anh Tâm đã báo cáo anh Thọ. Anh Thọ nói để nghe lại, rồi sẽ giải quyết. (Anh Tâm làm công văn 297 để trả lời chính thức là anh Thọ chưa định được ngày, sẽ báo sau).

Anh Vũ Quang Văn phòng TƯ trả lời là tài liệu đã tập trung nơi anh Thọ rồi.

Nghe nói ở Văn Phòng TƯ, các anh Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi tài liệu lại cho Văn phòng,

không rõ có kèm ý kiến hay không? Hay chỉ quan niệm đã phân công cho anh Thọ, thì để anh Thọ giải quyết. Anh Thọ cũng bảo thư ký và Văn phòng TƯ thu xếp lịch để gặp tôi.

Sau Hội nghị tư tưởng, trước khi anh Thọ đi công tác, anh Tâm hỏi thì anh Thọ nói tháng 5/1981 mới gặp được; anh Tâm đề nghị giải quyết công tác trong lúc chờ, thì anh Thọ nói để phải trao đổi với mấy đồng chí Bộ Chính trị đã, nhưng không thấy nói gì – anh Tâm nói lại với anh Thành rằng anh Thọ vẫn than vãn là Mỹ nó mang hết hồ sơ đi (tóm lại là: quay lại luận điệu thiếu hồ sơ, sau khi lý do bản Anh vẫn không còn tồn tại được); ngoài ra, dường như anh Thọ cũng có nói với anh Tâm một số ý kiến gì khác, thuộc về suy luận hoặc định kiến, mà anh Thành không nói lại.

- Nhân Hội nghị CA, anh Vũ Oanh đến. Có đồng chí hỏi chuyện tôi. Anh Vũ Oanh tỏ ý tiếc và nói cũng do chính trước đây Bộ Nội vụ báo cáo, nay lại cũng chính do Bộ Nội vụ đính chính. Đây là một vấn đề đau đầu. Và anh Thọ đang nghiên cứu bố trí công tác cho thỏa đáng.

Một cán bộ Ban Tổ chức TƯ theo dõi cán bộ CA cũng trả lời cán bộ CA là các anh TƯ đã biết chuyện của anh Tài, anh Thọ đang nghiên cứu công tác.

3. Các chuyện khác ngoài lề

Quốc Minh hiện làm hợp đồng ở BVĐ nói với Kỷ về hưu: *Thành nó phàn nàn là tích cực giục; nhưng càng giục thì trên họ càng lờ đi.*

Kỷ kể là một cán bộ ở Kiểm tra nói: *ông Thọ nói chuyện đó bớ ra, ích gì* (nói về bản Anh văn).

- Nhân gặp anh Mười Hương, được biết thư gửi anh Sáu Dân, thì có đưa cho anh Mười Hương xem; và anh Sáu Dân có thư riêng về việc này gửi ra Ban Bí thư.

Kể ý kiến anh Thành về việc anh Thọ nói chuyện hồ sơ, thì anh Mười Hương cũng nghe; và cho rằng chính bây giờ phải làm cho mọi người hiểu rõ về chuyện hồ sơ. Nhưng tôi nói: *Không phải tôi có trách nhiệm chứng minh; tôi chỉ báo cáo sự thật phần tôi, trách nhiệm chứng minh là BVĐ, Tổ chức, Vì họ nắm tài liệu. Vả lại, nếu buộc tội tôi, thì người buộc tội phải chứng minh tài liệu, không được nói tùy tiện; không thể cứ suy diễn đặt vấn đề buộc tội người ta, rồi bắt người bị buộc tội phải chứng minh tài liệu để giải đáp.*

- Cũng dịp này, anh Trung Thành - cán bộ cũ của Cục D3 - lâu nay không gặp, vì nhiều lẽ. Anh ấy đến thăm, và kể cho biết chính mắt đã được đọc:

Một bản tài liệu dịch mà tên Kiệt ghi đại ý là một tù nhân đặc biệt, không chịu khai, mà lại gây khó chịu cho tình báo TƯ Ngụy. Ý ký tên thể hiện sự bức bối khi ghi ý kiến.

Một bản tự khai của thị Chi là trước nó không hiểu và có sợ Cộng sản. Nhưng qua làm phiên dịch cho Mỹ, thì mới thấy người Cộng sản như thế nào. Cảm phục và chuyển biến tư tưởng. Tên Kiệt thấy vậy, định thay người khác. Nhưng tại Mỹ cho rằng thị Chi là Trưởng phòng phiên dịch, được tin cậy mà còn bị ảnh hưởng, thì đưa đưa khác cũng vậy. Càng thêm vết dầu loang. Chi bằng, nói thẳng cho con Chi, mua chuộc và khống chế nó, cấm lộ bí mật và tiếp tục dùng. (Điều này lý giải việc vì sao có thằng Mỹ đến dịch có một buổi thay con Chi).

Đúng là tờ Trắng Đen, báo của bọn di tản, số 37, 38, 39 năm 1977, hồi cuối năm, có giới thiệu cuốn *Decent Interval* của tên Frank Snapp. Và đến 1978 có dịch đoạn sách nói về tôi, với đầu đề là CIA giết gián điệp Cộng sản như thế nào (lý giải sự hồ đồ của Tiểu ban BVĐ và ông Thọ khi nói tên F. Snapp viết bài báo bào chữa; khi họ chưa nhận được chính cuốn sách này từ nước ngoài mua gửi về, và Bộ Ngoại giao chưa dịch).

Tôi đã chuẩn bị đầy đủ cho việc gặp Tổ chức TƯ và anh Thọ với nội dung và lý lẽ. Trở ngại bây giờ không phải là có gì chưa rõ. Mà chính là **không dám đảm bảo quyền dân chủ trong Đảng, để tôi được quyền trình bày ý kiến của tôi; còn người đã làm sai nhưng có quyền, thì cứ nói lẩn lút sau lưng tôi, và tránh né không dám trực tiếp đấu lý lẽ với tôi. Tình trạng làm việc không tập thể; còn tập thể thì tự thoái thác trách nhiệm và quyền kiểm tra cá nhân được phân công, khi cá nhân đó làm sai: đó là yếu tố quan trọng làm cho sự tiêu cực kéo dài.**

*

Những việc tháng 4 và đầu tháng 5/1981

1. Cơ quan của Chún - con trai lớn của tôi - chọn người đi học ở Pháp, đúng ngành nghề của Chún. Trưởng phòng của Chún, rể ông Ba, cho Chún biết: Phòng đề cử, Phân viện và Phòng cán bộ lương lự, chọn người khác, vì gia đình có chuyện phải xem xét. Anh này biết rõ chuyện, không có gì, nhưng khuyên nên lấy giấy tờ chính thức.

Sau khi có thư phản ánh các nơi, thì anh Trần Đông ở Bộ, anh Tâm ở Tổ chức TƯ (qua anh Thành) điện thoại cho anh Chỉ, Cục trưởng BVQĐ, yêu cầu không gây khó khăn về lý do gia đình, nếu đã đủ tiêu chuẩn.

Trưởng phòng của Chún, Phân viện trưởng hứa tích cực. Chủ nhiệm chính trị tự xưng gọi Chún giải thích không có gì về gia đình, nhưng chủ trương chung là chọn người lâu năm. Trưởng phòng của Chún nói: *"Mấy người này chẳng hiểu gì công việc cả"*.

Chuyện này không riêng đụng đến chuyện học, mà cả về chuyện vào Đảng. Bé Đoan - con gái thứ ba của tôi - đang làm lý lịch để xét kết nạp Đảng ở Trường Không quân.

2. Nhắc anh Trần Đông gặp về một số chuyện, nhưng không có trả lời. Nhân có việc Chún, anh ấy điện thoại nói đã giải quyết. Và cho biết việc kiểm điểm trách nhiệm chuyện bản Anh văn nhất định làm, nhưng chờ ý kiến anh Phạm Hùng. Đã một lần đưa ra ở BCSD/BNV về chuyện của tôi, nhưng anh Hùng gạt đi, nói đó là thẩm quyền Ban Bí thư, khi nào Ban Bí thư bàn thì anh Hùng sẽ phát biểu ý kiến. Cuộc điện thoại này tôi đi vắng, vợ tôi nghe và nói lại.

Gặp anh Hợi, Thường trực Đảng ủy Bộ. Nói việc chậm trễ xét khiếu nại, kiểm điểm trách nhiệm, hỏi vì sao Đảng ủy không triệu tập các đợt học Nghị quyết Đảng. Anh Hợi nói chống chế: có khi anh em thiếu sót, vì có đồng chí khác cũng bị quên. Thế nhưng, liên đó có học Nghị quyết tư tưởng, cũng vẫn không triệu tập.

Nhờ anh Thành hỏi anh Tâm Tổ chức TƯ, anh Tâm nói: Có thể định giao làm Pháp chế; sao lại không cho học Nghị quyết Đảng? Sẽ hỏi anh Thọ chuyện này.

Nhân gặp anh Trần Đông ở sân bóng. Anh ấy giải thích việc kiểm điểm trách nhiệm; đang bàn sắp đặt tổ chức; muốn kiểm điểm mời trực tiếp về, chứ không phải như thông báo đúng sai chuyện bản Anh văn, nói một cách buông trôi là "quan liêu, quá tin anh em". Tuy nhiên chưa biết đến bao giờ. Tôi đã chuẩn bị dự thảo bản phát biểu ý kiến.

3. Thăm anh Hoàn ở 108. Anh ấy cũng rất nhiều tâm tư, về cung cách làm việc trong Đảng.

Hỏi tôi đi làm chưa. Trả lời chưa ai nói gì, mới gặp anh Tâm, đợi gặp anh Thọ.

Anh Hoàn nói: *"Ban Bí thư bàn rồi, làm Phó Chủ nhiệm Pháp chế, sẽ thành Bộ Tư pháp"*. Khuyến: *"Cũng như việc tôi, không đi làm, lẩn ý kiến; đi làm tự nhiên dẹp hết. Việc cũ đã rõ, chờ làm với anh Thọ không biết bao giờ anh Thọ gặp được"*.

Tôi chỉ nghe, không trả lời. Quan điểm của tôi: Trắng đen phải rõ. Sai thì phải sửa. Công tác gì là phụ. Không thể dùng thủ đoạn, ép nhận công tác, mà không xét sửa sai.

Anh Lại Tuệ đến thăm, kể có gặp Dương Thông. Cho rằng Dương Thông cũng có quen, nên biết sẽ làm Tòa án. Anh Tuệ hỏi, vì sao không có vấn đề, lại chuyển? Dương Thông nói, đúng là chẳng có vấn đề gì; nhưng người ta quan niệm là *"có khai"*.

Tôi đáp: *Chuyện cơ sở thì đủ bằng chứng là buộc tội bậy. Cung khai khác thì anh Thọ đã kết luận rồi. Nếu dẫn chứng trong Đảng, thì vô khối Ủy viên TƯ thậm chí cao hơn, còn khai cả cơ sở. Vậy cấp ủy Đảng giá trị thấp hơn Công an sao?*

Anh Mười Hương ra họp, đến chơi. Hỏi thăm tình hình. Kể các chuyện. Anh ấy nói cũng nghe

rằng có bản khoản của một số đồng chí là việc Mỹ hỏi cung không có tài liệu.

Tôi nổi nóng: Đó là sự nói bậy, lờ người không đi sâu vào việc. Nếu quả thế thì sao kết luận 908 lại treo đầu dê bán thịt chó như vậy. Có rất đủ chứng minh về lúc Mỹ hỏi cung.

4. Anh Tâm Tổ chức TƯ đã cùng anh Thành BVĐ gặp, nghe tôi nói ngày 15/4/1981.

Tôi có văn bản đánh máy sẵn nội dung phát biểu ý kiến: Sự thật về vấn đề cơ sở và chuyện bản Anh văn, đi đến phải sửa kết luận 908. Phân tích về công văn 149 của Tiểu ban BVĐ: **Chuyên bản Anh văn là gốc để ra sai nói “liên quan CIA”, nói “CIA toan tính...”**. Từ Đó viết bậy về “*hợp tác có giới hạn*”, về “*Mỹ hỏi cung 3 năm, nghi ngờ Mỹ thất bại, phiên dịch Mỹ*”, và *mốc chuyện “hỏi cung 4 tên Ngụy 6/1976” vào*. Và đề xuất ý kiến giải quyết đúng chân lý. Phát biểu nhận thức và quan điểm về chính sách sử dụng cán bộ.

Trước đó đã gửi cho anh Thọ, anh Trinh, anh Tâm một bản kê, để tra cứu lịch trình diễn biến của cuộc thẩm tra, để đi đến kết luận: Văn bản 908 đã loại bỏ chuyện tên phiên dịch Mỹ, và chuyện hỏi cung bọn Ngụy. Nếu muốn gán điều 2 kết luận 908 bao gồm cả hai việc đó là không nghiêm túc.

Ngoài ra đã theo yêu cầu của BVĐ, sao lại công văn 254 và 908, vì BVĐ không có sẵn trong tay.

Sau khi nghe, anh Tâm nói: Lúc ở địa phương, chỉ nghe lảng máng. Về Tổ chức TƯ, thấy là việc phải quan tâm. Đã nghe anh Thành vài lần. Nay nghe trực tiếp, thấy có hệ thống. Sai thì sửa, không có gì lạ. Chỉnh đốn tổ chức, suy diễn này lại để ra suy diễn khác, vô cùng. Cũng muốn tập thể Ban Bí thư bàn. Nhưng thế nào cũng phải làm trước với anh Thọ.

Giao cho anh Thành chuẩn bị một báo cáo viết để nói lại vụ này. Ngắn gọn, và phụ lục. Để gửi anh Thọ. Và sau có thể gửi Ban Bí thư. Làm kịp để khi anh Thọ ở Campuchia về là sẵn sàng.

5. Tiếp tục nhiều lần làm việc với anh Thành BVĐ. Đã phát biểu bằng văn bản ý tôi đóng góp vào báo cáo tổng hợp của anh Thành. Anh Thành cho là có nhiều gợi ý tốt, sẽ dùng. Nhưng anh ấy sẽ chọn vấn đề mà anh ấy hiểu là cần giải đáp, cho gọn và viết theo cách đỡ căng.

Qua làm việc, thấy thời kỳ Mỹ hỏi cung, không những đã có tài liệu thu được của địch; mà lời khai khi trình diện của bọn Ngụy 1975 cũng đủ rõ. Sau này; hồi 1978, bọn chúng khai lại cũng thế. Đặc biệt là cuộc anh Thọ gặp chúng, thì chúng cũng không thay đổi ý kiến. Vậy mà đã có lúc những tài liệu đó bị chìm bỏ.

Đáng chú ý có mấy việc:

- Ý kiến tên Kiệt và thị Chi đánh giá tôi, khi anh Thọ hỏi chúng 1978; **anh Thọ nói: “nó càng khen cậu, tôi càng nghi cậu”**.

- Công văn 149 nói lúc tên F. Snapp hỏi cung, không có Ngụy. Nhưng rất nhiều đứa khai có Ngụy tham gia. Thậm chí có tên Quận, viết tường thuật cả những lời đối đáp cụ thể của tôi. Nhiều cái tôi không nhớ khi viết báo cáo kiểm điểm, nhiều chuyện khớp với báo cáo kiểm điểm (mà tên này chưa bao giờ gặp tôi sau 1975). Có người xem lời khai đó nói: Phu-xích Việt Nam. Có người cho rằng cán bộ ngoại giao phải học tập sự đối đáp vững vàng, sắc bén, khôn ngoan. Vậy mà chỉ có ý kiến của anh Thọ và anh Hai Văn: Đây là luận điệu thủ đoạn của địch để cao như anh hùng, kẻ đã đầu hàng chúng mà thôi.

- Anh Thọ truy thị Chi chuyện tên Mỹ da đen, nói mớ rằng tên Kiệt khai như thế. Thị Chi tỏ vẻ ngạc nhiên và nói không bao giờ thấy vậy. Nhưng anh Thọ cứ giữ ý kiến đó để coi như sự báo cáo, khai báo mâu thuẫn, để gọi là chưa rõ.

- Anh Thọ cũng nói tên Hai Lâm khai có lúc máy ghi âm bị tắt. Nhưng thị Chi thì cam đoan với anh Thọ: Thắng Mỹ không thể tắt máy. Nó không thấy bao giờ. Hai Lâm không biết nói tiếng Mỹ, nói gì phải qua thị Chi dịch. Vậy mà thị Chi không bao giờ dịch cho Hai Lâm phản đối tội Mỹ việc đó. Nhưng anh Thọ vẫn giữ ý kiến, coi đó như một nghi vấn.

- Đến nay, đã đối chiếu băng ghi âm anh Thọ hỏi tên Kiệt, Thắng, thị Chi năm 1978; thấy ý kiến anh Thọ đặt vấn đề không đúng với lời khai của bọn đó với anh Thọ.

- BVĐ lại đưa toàn bộ biên bản tôi hỏi cung 4 tên Ngụy tháng 6/1976 là đầu đề nghi vấn. Tôi đã có văn bản phân tích riêng.

Không nói đến những thực tế bác bỏ những lời buộc tội vô lý như: lén lút gặp, gặp để khống chế, để dò xem bọn này biết gì sự không bình thường của CIA Mỹ liên quan đến mình, sự không

bình thường của tôi.

Không nói đến những kết quả thực tế dùng cho công tác Công an.

Đi sâu vào các biên bản, thấy nổi rõ:

- Công văn 149 nói bảy chuyện lúc tên F. Snepp hỏi cung, không có Ngụy tham gia. Chính tên phản bội Hai Lâm thú nhận F. Snepp có gặp y, và y có đến xem qua ti vi cuộc hỏi cung của F. Snepp vài lần; chính tên Thắng khai rõ việc có 2 sĩ quan ban U theo dõi làm báo cáo, và mượn băng ghi âm về sao lại (Lời khai này 1976 phù hợp các lời khai 1975 và 1978. Nhưng không hiểu vì sao, người ta cố ý bỏ qua những sự thật này, để tung ra cho các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư rằng không có tài liệu lúc Mỹ hỏi).

- Lời khai tháng 6/1976 của các tên Thắng, thị Chi, Hai Lâm đều nói CIA hỏi cung thất bại; thậm chí thị Chi còn nói các tên Mỹ khác cũng như thế. Nhưng người ta không cần đếm xỉa gì đến những tài liệu đó. Mặc dù lời khai này phù hợp lời khai từ 1975, và sau này lúc 1978, và giống như tài liệu thu được của địch.

- Về ý kiến anh Thọ nói tên Hai Lâm khai máy ghi âm có lúc bị tắt, nghi có sự mờ ám gì, và nó đã phản đối tại Mỹ. Nhưng trong lời khai này, thì nó chỉ nói có khi mất tiếng. Mất tiếng là bình thường làm sao trở thành “tắt máy” được?

- Ý kiến nghi rằng sau 1973 vẫn bị hỏi cung (3 năm), thì đã có tài liệu thu được của địch, kèm theo ảnh chụp thư tôi phản đối địch vi phạm Hiệp định Paris cho thấy ngược lại. Và có nhiều sự kiện mà lời khai của tên Thắng đề cập giúp thấy rõ.

Công văn 149 viết bị CIA hỏi cung 3 năm. Anh Thành BVD đã xác minh biết là không đúng. Trước khi giao công văn ngày 12/12/77, anh Thành hỏi ông Hai Văn: *Nếu anh Tài chất vấn thì trả lời sao?* Ông Hai Văn không trả lời ngay, đứng dậy, đi lại, rồi đập tay lên bàn trả lời: *Bây giờ là lúc chúng ta phản kích họ, chứ không phải để họ phản kích chúng ta. Nếu tôi gặp anh Tài, tôi sẽ nói, chỉ cần anh gặp CIA một phút là đủ kết luận rồi.*

Do đó mà thảo luận trong Tiểu ban BVD có lần bỗng dưng ông Hai Văn hét lên: *Đứa nào bảo Hai Văn không muốn thống nhất, không muốn xã hội chủ nghĩa?* Và nay đã kết luận các vụ ông Hai Văn làm sai, như vụ Biên Hòa, vụ vợ Chín Lê.

Cuộc thảo luận trong Tiểu ban BVD có trường hợp căng thẳng. Ông Hai Văn và ông Thao về một phía, kết luận là CIA, không tiếp tục làm nữa, báo cáo trả lại anh Thọ; anh Thành cho là không có vấn đề; ông Hai Sớm ý kiến lúc thế này, lúc thế khác; ông Phạm Ngọc Mậu không đồng tình ông Hai Văn, không phát biểu. Cuối cùng ông Hai Văn yêu cầu anh Thành làm biên bản ý kiến từng người trong Tiểu ban; và được làm báo cáo riêng biệt ý kiến mình. Anh Thọ “quạt” nặng ý kiến khẳng định CIA; nhưng cũng “quạt” nhẹ ý kiến coi là không có vấn đề. Ý kiến nêu lại 3 việc nói 10/1978 tuy có chi tiết hơi khác, nhưng cơ bản là ý kiến ông Hai Văn trong báo cáo lên Ban Bí thư, trả việc không làm nữa.

Vì đến nay, xem lại tài liệu cũ, thấy khá rõ; mà có lúc đã bị chìm bỏ; anh Thành cho là có khả năng làm rõ triệt để. Dựa sự thỏa thuận của anh Tâm, anh Thành đang tiếp tục gặp lại bọn Ngụy ta đang giam, để lấy thêm tài liệu. Lời khai của chúng vẫn như đã viết 1975, hoặc lúc gặp anh Thọ 1978.

Trong dịp này, anh Thành có yêu cầu Cục D3 cung cấp cho tài liệu về cuộc phỏng vấn của báo L'Express ở Pháp, với tên Frank Snepp, trong dịp dịch và in cuốn *Decent Interval* ra tiếng Pháp, dưới nhan đề “Sauve qui peut”. Đồng chí Trần Văn, người cung cấp và dịch, tự ý viết một bức thư cho Ban Tổ chức TƯ yêu cầu trả tôi về công tác Công an. Ý kiến tự động này đã làm cho anh Thành rất quan tâm, và đã phản ánh để anh Tâm biết.

Ngoài ra ở Bộ Nội vụ cũng đã photocopy cung cấp cho BVD 8 trang sách trong cuốn *Decent Interval*, đoạn nói về tôi.

Sơ bộ nhận xét của tôi về cung cách làm việc của anh Thọ và Tiểu ban BVD:

- **Định kiến chuyện bản tài liệu Anh văn do Bộ Nội vụ cung cấp 7/1976, nên suy diễn, thậm chí phủ định cả sự thật.**

- **Làm việc hồ đồ đại khái, vô trách nhiệm; và có người lấy cả sự ngu dốt để làm những việc quan trọng, đòi hỏi trí tuệ.**

- **Không nên loại trừ có những động cơ không chính đáng, coi đây là cơ hội để thực hành mưu đồ riêng.**

6. Có chuyện cũng đáng chú ý

Cách đây khá lâu, khi chuyện bản Anh văn sắp ra ánh sáng, anh Lê Quốc Thân đã nói với một Cục trưởng ở Bộ Nội vụ: *Chuyện bản Anh văn chỉ là một chuyện. Có người định chạy cho ông Tài, nhưng chạy gì nổi (?)*.

Cũng thời kỳ đó, anh Lê Quốc Thân cho thư ký đến gặp anh Thành BVD, nói: Bản Anh văn của Thành ủy Sài Gòn chắc gì là đúng. Bản của Cục D3 làm gì có. Đúng lúc D3 vừa tìm được bản lưu trong hồ sơ của Cục.

Gần đây, thư ký của anh Lê Quốc Thân lại đến thăm dò anh Thành: “*nghe nói anh Tài sắp sang Thanh tra? Nghe nói sẽ trụ lại CA ?*” Anh Thành đáp: “*Đó là quyền Ban Bí thư*”.

Nhưng không nên bỏ qua: quy định của Ban Bí thư cho phép Ban Nội chính giúp quản lý cán bộ trong khối. Và anh Lê Quốc Thân đã có ý kiến đối với nhiều trường hợp cán bộ ở Ban Nội chính và ở một số ngành, mà người ta có ý kiến không đồng tình. Anh Lê Quốc Thân cũng trực tiếp triệu tập cán bộ Bộ Nội vụ phổ biến ý kiến Bộ Chính trị (!), đến nỗi anh Phạm Hùng phải ra bản quy định: Ngoài BCSĐ/BNV không ai được thay mặt Bộ Chính trị phổ biến chủ trương cho cán bộ Bộ Nội vụ.

7. Trong một lần trao đổi ý kiến công tác, anh Thành nhận xét là ý kiến tôi viết hay căng, và có khi đi vào chi tiết tham quá.

Tôi đáp, do người ta đặt vấn đề lung tung; nếu tôi không trả lời đủ, để lưu, thì người ta cho là không thể trả lời được, tức là tôi có vấn đề. Vậy dùng cái gì để trả lời đúng bản khoản của đồng chí có trách nhiệm, là việc của BVD. Tôi cứ cung cấp tài liệu.

Anh Thành nghĩ rằng, không cần yêu cầu chính thức bác bỏ công văn 149, sinh ra căng thẳng. Vì nếu sửa 908 thì mặc nhiên đã là bác bỏ 149 rồi.

Anh Thành cũng nói, nội dung dịch sai bản Anh văn, không ai chú ý để đặt vấn đề. Nói về “sự toan tính của CIA” tuy viết ở công văn 149, nhưng không phải ai cũng chú ý.

Nay đã kết luận không phải của người nước ngoài, là ổn. Nghe đến đây, tôi bất giác thấy rằng: **không hiểu như thế thì người ta căn cứ vào đâu để đặt vấn đề chính trị đối với sinh mệnh chính trị đảng viên?**

Hôm gặp anh Tâm, cả anh Tâm và anh Thành đều nói, anh Thọ rất bức Bộ Nội vụ về chuyện bản Anh văn. Sau anh Thành còn nói: **Kết luận này làm cho từ anh Thọ trở đi bất ngượng người. Cho nên việc của anh Tài gỡ được 70-80%.** (Nói với Dương Thông, Trần Văn).

Đầu tháng 5/1981, anh Thành gặp anh Tâm. Anh Tâm nghĩ là cũng có thể gửi báo cáo viết cho anh Thọ; nhưng cũng nhiều khi anh Thọ chỉ nghe trực tiếp, không đọc. Gửi cũng tốt, nhưng có khi cũng căng. Vậy để chọn lúc “vui” nhắc việc và tìm cách tổ chức báo cáo lại. Gợi ý tôi có thể có thư nhắc anh Thọ để các anh ấy có cơ nhắc.

Những việc tháng 5 và 6/1981

1. Đại - con trai út của tôi - làm tốt nghiệp Đại học bách khoa. Nó không hỏi ý kiến gia đình. Theo quy định của Trường, nó ghi nguyện vọng công tác hai nơi là Bộ Nội vụ và Bưu điện. Vì nghe anh Thắng rủ rê về công tác cùng nơi anh ấy. Chị An - ở Vụ Tổ chức Cán bộ lập danh sách xin 6 người về Bộ, trong đó có Đại, và con anh Thân (thằng này ghi nguyện vọng đi bất cứ đâu, trừ Bộ Nội Vụ). Theo chị An thì chỉ có Cục Thông tin cần người. Anh Trác nói sẽ có công tác dùng ở vô tuyến điện; nhưng ban đầu nghe nói, lại thành ra Đại ghi nguyện vọng không về Bộ. Anh ấy nói để hỏi lại, và đính chính.

2. Anh Sáu Dân ra họp, hỏi địa chỉ để đến chơi; nhưng quên nhà, tìm không ra. Anh ấy lại cho người mang thư đến, cho biết gặp anh Phạm Hùng, có đặt vấn đề xin tôi, nhưng anh Hùng nói rằng nghe nói anh Thọ đã có hướng công tác rồi.

Anh Năm Xuân ra họp lưu thông phân phối, cùng anh Mười Hương đến chơi. Lúc đó đã hơi muộn. Nghe chuyện càng ngày càng thêm chứng minh, anh ấy băn khoăn: ông Hai Văn thì hiểu được do thần kinh; nhưng ông Lê Quốc Thân và ông Hoàng Thao thì không hiểu được.

Anh Sáu Hoàng trước khi đi Cuba, đến chơi khá khuya.

3. Anh Tiểu băn khoăn, vì sao vẫn chưa giao công tác.

Anh Mười Hương gặp anh Hùng, anh Hùng nói “*nghe là đã giao công tác nhưng không nhận*”. Anh Hùng nói “*có hiểu Tài từ lâu; nhưng bây giờ về công tác, gặp toàn những người làm sai, thì cũng khó lắm*”. Anh Mười Hương khuyên nếu công tác tương đối hợp thì nên nhận.

4. Anh Du - Phó Ủy ban Kiểm tra trung ương - kể: sau khi đi Campuchia về, anh Thọ rất mệt nhọc. Đến chơi anh Du khoảng 10 phút, nói sẽ đi nghỉ ở Liên Xô. Anh Du chẳng nói được chuyện gì định nói.

5. Làm thư nhắc anh Thọ gặp tháng 5/1981 như đã hẹn. Tổ chức TƯ ngại bị phê bình tiết lộ ý việc định gặp tháng 5/1981. Nên đã sửa lại thư nhắc. Nhưng lại nói rõ hơn những chi tiết khác. Có bản lưu.

Ở Bộ Nội vụ, có thêm cán bộ viết thư lên Tổ chức TƯ nói về việc phải trả tôi về công tác CA. BVĐ cho là những thư như thế tốt.

6. BVĐ tiếp tục thu thập thêm tài liệu giải đáp các vấn đề tồn tại thắc mắc của anh Thọ.

Anh Cần, một cán bộ Cục D3 được giao giúp anh Thành. Theo anh Thành, thì anh này không quen tôi. Và tôi cũng không quen. Nhưng ca tụng tôi hết lời. Anh Cần này tiếp xúc mấy tên Ngụy để nhận các lời khai, cũng nói chuyện lại với anh em trong đơn vị là những lời khai rất tốt. Tôi cũng nêu một số yêu cầu khi làm việc với anh Thành, xung quanh việc nên khai thác gì ở bọn Ngụy.

Đã lấy được tài liệu lưu ở trong Nam, về các lời khai của tên phản bội Hai Lâm. Rõ ràng bản viết của y năm 1975 lúc mới bị CA ta bắt, chỉ nói sơ qua việc y nhận diện tôi, và việc Mỹ dùng y khi hỏi cung tôi; không có ý gì gọi là tố giác, mặc dù y hiểu chính sách lập công chuộc tội. Các bản khai của năm 1979 có thể ngại là bị tác động sau khi tôi bị đình chỉ công tác, nhưng rút cục cũng không cung cấp vấn đề gì bậy bạ, như BVĐ đã dùng để buộc tội tôi.

Cũng đã có **biên bản ghi âm anh Thọ hỏi tên Hai Lâm, thì chỉ thấy đó là ý anh Thọ gọi hỏi; nhưng tên Hai Lâm trả lời không khẳng định. Vậy thì mượn danh tên Hai Lâm để nói là y “tố giác” hoặc “nhận định xấu” về tôi, chỉ hoàn toàn là một sự suy diễn.**

Đã xác định được: bản Anh văn là lấy được ở Tổng Nha Cảnh sát Ngụy; phúc trình lúc tên Paul Peters hỏi cung cũng có ở đó. Cũng xác định được qua lời khai của bọn Ngụy, thì có phúc trình lúc tên Frank Snepp hỏi cung tôi (*nhưng bọn chúng gọi nhầm là Frank Steff*). Và hồ sơ của tôi mang bí số TT4 hoặc Tư tưởng 4; vậy mà Cục 2 cung cấp tài liệu lấy được ở số 3 Bạch Đằng đã có về năm 1971 và 1973, nhưng lại không có về năm 1972 lúc 2 đợt Mỹ hỏi cung. Thật vô lý; hoặc do lỗi của Cục 2, hoặc họ có đưa cho ông Hai Văn mà bị dìm đi chẳng? (Nếu đã không có ở 3 Bạch Đằng, thì tại sao lại có ở Tổng Nha Cảnh sát Ngụy được). Tôi đã có bản phân tích riêng về vấn đề này.

Cũng được biết **băng ghi âm biên bản hỏi cung từng buổi**, được sao thành 2 bản, lưu một bản ở ban Q đến tận giải phóng, lưu một bản ở ban U (mà có tin bị đốt 29/4/1975). **Dù sao, không có chuyện CIA mang hết về Mỹ, như người ta vẫn thường loan tin. Và nếu chưa thấy, là do lỗi của Cục 2.**

BVĐ tình cờ tìm thấy thằng Nghĩa ở ban T (TƯ TB Ngụy) đã từng lưu hồ sơ “Tư tưởng 4”. Như thế càng rõ là: **Có đủ hồ sơ; nói không có hay không đủ là nói bậy.** Thằng này được hỏi đến, nhưng có lẽ người hỏi không cụ thể, nên nó trả lời chung chung.

Đã tìm được tên Quận, ta đang giam ở Chí Hòa. Trước đây anh Thành đã được nó cung cấp theo trí nhớ, nội dung đối đáp của tôi lúc Mỹ hỏi cung; đã xác minh lại qua con phiên dịch là đúng. Đến năm 1981, không hiểu ai hỏi nó tháng 2/1981, mà nó khai thêm về “Tư tưởng 4”.

BVĐ nhờ Bộ Nội vụ dịch lại **đoạn sách của tên F.Snepp**. Và cho biết có ý kiến muốn ghim ở ý tên này nói *“hồ sơ ngày càng đầy thêm”*.

7. Ngày 20/8/1981 gửi thư cho anh Thọ, phân tích toàn bộ các việc trong lúc anh Thọ vẫn chưa gặp được. Bản này qua BCSĐ/BNV chuyển. Đã có thư nhắc thêm Bùi Ngọc, thư ký anh Thọ. Có bản lưu.

Ngày 22/8/1981, có văn bản phát biểu về kiểm điểm trách nhiệm làm sai về bản Anh văn 1976. Gửi BCSĐ/BNV, đồng gửi Đảng ủy. Và có gửi Tổ chức TƯ. Có bản lưu. Đây là để cung cấp tình hình, và thúc đẩy gián tiếp Bộ Nội vụ tiến hành.

8. Ngày 25/8/1981 làm việc thêm với BVĐ. Anh Thành đang thảo dở dang báo cáo tổng hợp xác minh trường hợp tôi, ý chủ đạo của anh ấy là giải đáp ba việc anh Thọ nêu tháng 10/1978. Và kết luận không có gì tồn tại, vì rõ ràng. Và cũng nhắc sửa điều 1 kết luận 908 về cơ sở. Chưa biết hôm nào xong. Nhưng Tổ chức TƯ ngại lấy danh nghĩa Tổ chức TƯ, do đó hay để Vụ BVĐ danh nghĩa báo cáo.

Nhân đó được biết ngày 1/4/1978, ông Hai Văn ký một báo cáo danh nghĩa Tiểu ban BVĐ

kết thúc cuộc thẩm tra. Nêu mấy việc: Tinh thần tư tưởng không vững vàng (không dám nói khai cơ sở như kết luận 908; nhưng nói là vừa bị bắt đã nhận ngay là đại úy dân quân, rồi tình báo; và nói là chính tên Hai Lâm cũng nhận xét tư tưởng tinh thần không vững; nghĩa là lấy ý anh Thọ đã mớm cho nó để coi như lời khai của nó). Không thành thật báo cáo với Đảng việc Mỹ hỏi cung (tỏ ra cay cú ý tôi nói “trả lời hỏi cung”. Hoặc “đối phó, thủ đoạn đối phó với địch”. Vin vào chuyện bản Anh văn. Và vin vào việc ngay sau khi bị đình chỉ công tác, tên F. Snepp viết sách thừa nhận CIA thất bại). Việc tôi gặp hỏi cung bọn tình báo Ngụy đã từng hỏi cung tôi là sự không bình thường của tôi (sao trích cắt xén làm Phụ lục 1 đoạn đối thoại của tôi hỏi tên Hai Lâm, nhằm chứng minh là tôi cố ý dò hỏi về việc Mỹ hỏi cung; thật là cách làm việc vô cùng nguy hiểm, khi lam dụng lòng tin của Đảng đối với Tiểu ban BVD); và cắt xén bóp méo sự thật *(nếu đối chiếu với bản thống kê kết quả hỏi cung tôi mới làm lại và đã gửi BVD, BNV)*. Có điều đáng chú ý là:

- Bản báo cáo này có trước 8/4/1978 là ngày Thường vụ Thành ủy Sài Gòn ra văn bản xác nhận tình hình cơ sở yên ổn.

- **Anh Thọ gặp 4/1978 là dựa vào báo cáo này để thêm râu ria chất vấn tôi.**

- Anh Thọ kết luận miệng 1/1978 cũng cơ bản là dựa vào báo cáo này *(và anh Thành cho biết kết luận 908 là chịu ảnh hưởng của báo cáo này)*.

Điều lệ Đảng quy định đảng viên phải được thông báo ý kiến của tổ chức nói về đảng viên. Vậy mà mấy năm nay, tôi không được biết gì về một bản báo cáo vụ cáo tôi như vậy (nay anh Thành cho biết, nhưng vẫn yêu cầu giữ bí mật; và coi như không chính thức).

Lỗi làm việc như thế này trong Đảng thật là nguy hiểm ở chỗ: Tiểu ban BVD có quyền bóp méo sự thật để buộc tội ai cũng được; và người đó không được thanh minh; và cũng không được biết để mà thanh minh.

Như thế, thì rồi người ta có thể dùng cách này để đánh ai vào lúc nào cũng được cả.

Kết luận báo cáo 1/4/1978 này, **Tiểu ban BVD đề nghị anh Thọ gặp nói thẳng là tư tưởng tinh thần không vững, việc không kết luận được, và chuyển công tác khác. Nay càng rõ thực chất các cuộc gặp của anh Thọ.**

9. Ngày 27/6/1981, anh Bùi Ngọc, Văn phòng anh Thọ điện thoại nói anh Thọ đã nghe thư 20/6/1981. Việc đã rõ. Ban Bí Thư sẽ kết luận. Về công tác, làm Phó Tổng Thanh tra.

Những việc tháng 7/1981

1. Bùi Ngọc, VP anh Thọ thông báo bằng điện thoại sáng 27/6/1981 các ý anh Thọ về kết luận và về công tác. Đã có thư gửi anh Thọ, xác nhận và đề xuất các việc.

Ngày 30/6/1981 gửi thư cho anh Tâm Tổ chức TƯ báo việc đó, và cũng đề xuất ý kiến.

Nhưng đến 3/7/1981, thì anh Thành BVD cho biết: Nhận thư gửi anh Tâm, rất mừng; nhưng Ngọc nhận nói chuyện thì cải chính việc kết luận và đổ tại nghe nhầm. Đã có thư cho anh Thành trả lời về thái độ này của Ngọc; và yêu cầu trả lời giúp (Bùi Ngọc không nói thẳng với tôi). Ít ngày sau, anh Thành nói chưa có dịp nói lại cho Ngọc. Đằng sau, có điều gì đó chưa hiểu được.

2. Việc kiểm điểm trách nhiệm bản Anh văn. Tôi đã có văn bản gửi Bộ Nội vụ; đồng gửi Tổ chức TƯ. Nhân thư ngày 27/6/1981 gửi anh Thọ, đã gửi kèm bản đó.

Ngày 5/7/1981, anh Trăng kể là anh Huỳnh được triệu tập họp và báo cho chuẩn bị báo cáo. Hỏi tôi có đi không? Đáp chưa thấy báo gì.

Ngày 6/7/1981, anh Thành BVD cho biết có mời anh ấy, nhưng đang họp dở Kiểm tra, nên chỉ gửi cho Bộ Nội vụ mượn bản tài liệu anh Thân đưa ngày 15/7/1976 thôi.

Ngày 9/7/1981, nhân họp chi bộ, tôi hẹn gặp anh Đông Bộ Nội vụ. Hỏi vì sao họ không triệu tập, câu trả lời hết sức không rõ ràng là: còn phải một số bước nữa, chắc anh Hùng cũng sẽ mời anh. Hỏi đã kết luận chưa, yêu cầu thông báo; thì không nói là đã kết luận; chỉ nói là anh ấy đã đọc bản phát biểu và có đưa anh Hùng xem. Anh Hoàn được mời, nhưng không đến, gửi ý kiến, đại ý: việc rõ là sai; cương vị Bộ trưởng, Bí thư Đảng đoàn đã quan liêu không kiểm tra. Cũng cho biết anh Thân nghe ngóng, biết là tôi có phát biểu về anh ấy nhưng Bộ Nội vụ không đưa cho xem bản của tôi. Cũng không cho biết anh Thân nói gì. Nhưng cho biết anh Hùng nhận xét: *“Báo cáo lên TƯ thì được, nhưng không kiểm tra là sai, chỉ có bản tài liệu đó thì không có gì đặt*

vấn đề về anh Tài được, nếu có đặt, thì đặt về Quyết và Phong chứ". Tôi nhắc lại yêu cầu phát biểu trực tiếp ý kiến và được biết kết luận.

Sau này được biết thêm:

- Anh Thân cho rằng tôi cũng có trách nhiệm trong vụ sai. Vì khi được đọc bản Anh văn đó không báo cáo cho lãnh đạo; và khi kiểm tra đã không nhớ là Mão đưa cho xem; nên chậm ra vấn đề; và Cục G3 tiếp tục sai.

- Anh Hời Đảng ủy nói ý anh Tài muốn các đồng chí có trách nhiệm thấy rõ; và cũng đồng tình, nếu anh Tài xử sự đúng thì không xảy việc sai này (!).

- Mai Khiêm vẫn cho rằng chưa tin báo cáo của Việt và Sâm; nên anh Quyết Và Đông phải phê phán ngay tại chỗ.

- Anh Huỳnh cho biết anh Hùng nói Cục G3 có 3 tội: tự ý chụp ảnh, báo cáo sai, sửa sổ. Nhưng cho rằng cuộc làm chưa đi vào thực chất.

- Anh Mười Hương gặp làm việc với anh Quyết, hỏi phải làm rõ chuyện này; thì anh Quyết nói mới làm xong. Nhắc cần đủ thành phần, thì đáp đã có đủ; và đổ mọi tội cho Mão (Huỳnh nói anh Hùng có phê Mão; nhưng nói trong bối cảnh bị o ép, Mão sợ, nên cũng hiểu được).

Anh Dư, Văn phòng BCSĐ/BNV nói trong cuộc họp cũng có nói đến việc tôi không báo cáo lãnh đạo và không nhớ ai đưa xem; nhưng "đề nghị hỏi anh Đông để phát ngôn có trách nhiệm", và cho biết chưa báo cáo lên TƯ, vì còn làm tiếp (anh Dư nói với anh Thành BVĐ là cuộc làm "tốt", chưa rõ theo ý nghĩa nào).

3. Ngày 20/7/1981, anh Thành cho biết anh Thọ cho gọi Hàm là người đã báo cáo láo lên gặp. Theo anh Thành thì để anh Thọ phê phán kịch liệt, anh Thành không phải dự; vì anh Thọ đã nghe, nắm hết vấn đề rồi.

Khi anh Thành BVĐ biết, anh ấy hứa tìm hiểu; đồng thời nói hôm gặp anh Thọ, nhân làm việc khác, có nhắc việc tôi; anh Thọ vẫn nêu lại việc hỏi cung bọn Ngụy 6/1976.

4. BVĐ đã hoàn thành báo cáo viết, kết quả thẩm tra việc của tôi.

Theo tinh thần được thông báo, thì khẳng định mọi việc đã rõ, không có gì tồn tại; và đánh giá tốt thời kỳ ở tù, về bảo vệ cơ sở và sự đấu tranh đối phó trong tù.

Nhưng BVĐ chưa được trình bày báo cáo.

Anh Thành cho biết trước đây, anh Tâm sốt sắng với việc báo cáo làm xong việc này. Nhưng nay, thấy không được sốt sắng như trước. Có đồng chí cho rằng do bận thôi.

Có thư gửi anh Tâm yêu cầu Ban Bí thư kết luận vào dịp nhận công tác (kèm dự thảo). Bởi việc đã rõ, cần thiết để dễ làm việc, và cũng là để tuân thủ nguyên tắc Đảng. Chưa có trả lời.

5. Anh Ngọc thông báo đã gần một tháng, nhưng vẫn chưa nhận được quyết nghị về công tác.

Có ý kiến cho biết: Tổ chức TƯ đã gửi văn bản, nhưng còn chờ ý anh Thọ chưa ký. Lý do, có ý kiến cho là lể lối làm việc; có ý kiến cho là có người thọc gậy bánh xe. Về Thanh tra (cũng như Công an, Kiểm sát) là 3 loại công tác mà người chống tôi coi là thất bại của họ; cũng có ý kiến rằng do Thành ủy Sài Gòn xin, nên còn đang lưỡng lự.

Chú Lương thì khuyên cứ nhận việc, rồi nhắc kết luận. Và làm cho người ta hiểu.

Anh Mười Hương kể là anh Năm Xuân nói phải trả về CA; phải đấu tranh việc này.

Câu Đắc gặp anh Thọ (Vụ trưởng Tổ chức Bộ Nội vụ). Anh này nói việc bản Anh văn rõ, đưa về lần cán nội bộ; nhưng hình như cũng có gì khác, mà do trong Nam chưa thống nhất ý kiến, nhất là ý kiến ông Hai Văn. Cũng dễ hiểu.

Anh Du tưởng đã đi làm. Và nói nếu Bộ Nội vụ không làm rõ trách nhiệm bản Anh văn, thì có quyền gửi Kiểm tra Đảng.

Những việc cuối tháng 7 và tháng 8/1981

1. Ngày 30/7/1981 anh Thành gặp anh Thọ báo cáo.

Trước đó anh Thọ đã qua thư ký, phàn nàn anh Thành cùng làm việc đã mấy chục năm, mà làm báo cáo như vậy. Báo cáo và tài liệu gửi nhiều quá không đọc được. Ngày 28/7/1981, gửi lại công văn 254 và 908 cho anh Thọ xem.

Khi gặp anh Thành, định khoảng gần 60 phút. Anh Thọ nói hết một giờ rưỡi. Không đọc toàn bản báo cáo, mà chỉ đọc đoạn đầu và đoạn kết. Phê phán anh Thành. Và giao cho gặp tôi thông

báo dự kiến kết luận, do thư ký anh Thọ trực tiếp với anh Thọ làm, chứ không giao cho BVĐ làm.

2. Ngày 1/8/1981, anh Thành gặp tôi, thông báo dự kiến kết luận của anh Thọ (theo chỉ thị của anh Thọ).

Điều 2 tưởng là khó, nhưng anh Thọ đồng ý ngay là không còn vấn đề gì cần phải làm rõ; và kết luận này xóa bỏ mọi ý kiến và kết luận trước đây, nghi vấn về chính trị.

Điều 1 về cơ sở, ai cũng tưởng hai năm rõ mười, nên BVĐ cũng chỉ đề cập như dĩ nhiên phải sửa. Không ngờ anh Thọ phê phán BVĐ sao lại kết luận là tôi không khai cơ sở và bí mật. Vì "chính cậu Tài đã tự phê bình như vậy mà". Và nhắc lại những ý như: người ở sứ quán Anh, phá hợp đồng với giao liên, xin khai,... Anh Thành nói cần báo cáo lại cho rõ, nhưng không được nghe.

Nghe xong, tôi không đồng ý. Anh Thành điện thoại ngay cho anh Ngọc, được biết chưa đánh máy kết luận. Cho biết, tôi không đồng ý và yêu cầu gặp anh Thọ. Ngọc ghi nhận.

Về công tác, vẫn như đã nghe anh Ngọc thông báo gần một tháng trước.

3. Ngày 2/8/1981, tôi gửi thư ngắn cho anh Thọ, nói đồng ý điều 2 như tinh thần anh Thọ; không đồng ý giữ lại điều 1, vẫn tắt lý do.

Ngày 3/8/1981, lại gửi cho anh Ngọc, bản báo cáo 11/7/1978 đã gửi anh Thọ, đã tập trung chứng minh vào chuyện cơ sở.

4. Sáng 8/8/1981, anh Thành điện thoại báo anh Tâm hẹn gặp lúc 1 giờ.

Cuộc gặp có anh Tâm, anh Thành và tôi.

Anh Tâm nói: Kết luận, và Quyết nghị công tác đã ký, đã gửi theo đường giây. Phổ biến vẫn tắt miệng. Tôi phát biểu những ý không đồng tình (giống như văn bản đã gửi).

Hỏi về lý do thay đổi công tác, anh Tâm cho biết **Tổ chức TƯ muốn đưa về Bộ Nội vụ. Hỏi ý kiến Ban Cán sự, thì được trả lời là sợ nội bộ lung củng; không phải chuyện này, mà trước nữa (!).** (Anh em cấp Cục, nhiều người phản ứng lý lẽ này; và cho là không hề có trung cầu ý kiến trong Bộ).

5. Nội dung của Kết luận số 1519 do anh Lê Đức Thọ ký thay mặt Ban Bí thư đề ngày 31/7/1981 gồm 2 điểm; mà điểm 1 là sai sự thật:

"1) Trong quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Tài cho đến trước khi bị địch bắt, đồng chí Tài là một đảng viên tốt, có năng lực. Trong thời gian bị địch bắt, tuy đồng chí có tinh thần chịu đựng sự tra tấn của địch, nhưng cũng có lúc đồng chí Tài đã dao động, do đó đã phạm khuyết điểm khai báo với địch một số cơ sở của Đảng nhưng không quan trọng. Ban Bí thư đã phê bình khuyết điểm nói trên của đồng chí Tài.

2) Quyết định này thay cho quyết định 908 ngày 18-8-1979".

Ngày 9/8/1981, có thư gửi Ban Bí thư, ghi điểm nào tiếp thu, điểm nào không tiếp thu trong kết luận nhận được chiều 8/8/1981. Đáng chú ý là **kết luận đánh máy nội dung đầy đủ, còn ngày thì đánh máy sau, đề ngày 31/7/81.** Ngụ ý là ký trước ngày anh Thành thông báo dự kiến kết luận; và trước khi nhận thư 2/8/1981 của tôi. Thế nhưng, anh Thọ cho thư ký gặp anh Tâm và anh Thành, nhận xét là anh Thành không thông với kết luận, nên không thuyết phục được.

6. Yêu cầu BCSD/BNV gặp trước khi đi nhận công tác mới. Sáng 12/8/1981 anh Thành cho biết có điện thoại cho anh Quyết, được trả lời là sẽ làm, nhưng đợi đông đủ về. Sáng 14/8/1981, được Văn phòng BCSD/BNV cho biết có thể làm chiều 15/8/1981. Đã chuẩn bị bản kiểm điểm và các vấn đề cần nêu.

7. Trung ương Đảng triệu tập **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V.**

Đảng bộ Ủy ban Thanh tra Chính phủ, thuộc quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tại Đảng bộ cơ sở, khi bầu Đại biểu đi họp Quận, anh em Đảng ủy giới thiệu tôi; mặc dù tôi mới về, và mới làm được cuộc thanh tra về vấn đề xăng dầu, phát hiện sự lỏng lẻo trong quản lý, thuộc trách nhiệm của lãnh đạo Bộ. Cuối cùng, tôi trúng; mà Đảng bộ Ủy ban Thanh tra chỉ được một Đại biểu.

Qua cấp Quận, đến Thành phố. Tôi cũng trúng Đại biểu của Thành phố đi Đại hội V. Tại Đại hội Thành phố, cũng có người chất vấn Ban Nhân sự, đã được giải đáp trước khi bầu. Tôi có thư cho anh Thọ là tôi được cử làm Đại biểu Hà Nội đi Đại hội V, xem anh ấy phản ứng ra sao.

8. Dịp Đại hội V, anh Thân thông qua Bộ Nội vụ, có một thư ngỏ ý muốn gặp tôi.

Tôi đã có thư ngày 30/3/1982 gửi BCSĐ/BNV về việc anh Thân muốn gặp tôi dịp Đại hội. Ý kiến tôi sẵn sàng gặp, có mặt Đại diện Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức TƯ Đảng. Tôi thừa biết lối gặp tay đôi như thế rồi người ta đi nói với mọi người rằng, giữa 2 người không có gì tồn tại.

Ngày 31/3/1982, tôi nhận được một bản thư của anh Thân gửi Bộ Nội vụ, từ chối gặp tôi.

9. Bí thư Đảng ủy của Ủy ban Thanh tra Chính phủ là anh Nguyễn Đôn, trước đã tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa và xây dựng đội du kích Ba Tơ. Tôi đã có dịp đưa anh Đôn xem mọi tài liệu liên quan đến tôi (các kết luận về cơ sở; và kết luận 1519), chuyện nghi vấn ban đầu và kết luận về bản Anh văn. Tôi có kể chuyện tiếp tục khiếu nại. Anh Đôn cho tôi là đúng. Nay tôi là đảng viên của Đảng bộ Thanh tra; nên ngày 2/5/1982, bằng công văn 22-VP/ĐƯ, Đảng ủy UBTTCP đã chuyển khiếu nại của tôi đến Ủy ban Kiểm tra trung ương (cùng ngày); đồng gửi Ban Tổ chức TƯ và Bộ Nội vụ.

Tôi cũng có thư ngày 1/5/1982 gửi Ủy ban Kiểm tra TƯ Đảng; Đảng ủy Ủy ban Thanh tra Chính phủ cũng làm công văn số 34/VPĐƯ chuyển ngày 11/5/1982.

10. Suốt từ đó về sau, vẫn không ai dă động gì đến khiếu nại đúng nguyên tắc, đúng thời hạn của Điều lệ Đảng của tôi cả.

Ở Ủy ban Thanh tra Chính phủ, tôi đã làm thêm mấy cuộc thanh tra lớn. (Khi tôi mới về nhận nhiệm vụ ở Thanh tra, anh Phạm Hùng là Phó Thủ tướng phụ trách Nội chính mời tôi đến gặp để bàn về một cuộc thanh tra do tôi trực tiếp làm Trưởng đoàn. Vừa nhìn thấy tôi, anh ấy vừa đi vừa cười, đến bắt tay tôi với câu đầu tiên: *"Tôi chịu là "ông" kiên trì thật đấy!"*. Quan hệ làm việc giữa tôi và anh Phạm Hùng rất tốt cho đến khi anh ấy đột ngột qua đời. (Anh em giúp việc anh Phạm Hùng kể cho tôi rằng anh Hùng có nhận xét về tôi với anh Thọ: *"Tài, nó trực tính lắm; giá như chúng mình có làm gì sai nó cũng phê bình thẳng"*).

Cuộc (thanh tra - BT) về Hàng không dân dụng. Cuộc về Ủy ban Kinh tế đối ngoại, do Phó Thủ tướng Trần Quỳnh trực tiếp làm Chủ nhiệm. Cũng như cuộc trên, làm theo Quyết định của Bộ Chính trị, và đích thân Thủ tướng ký Quyết định. Cuộc Thanh tra về điện ảnh. Kết luận của Đoàn Thanh tra phân biệt những hoạt động phải bao cấp trong lĩnh vực văn hóa, và những hoạt động có khả năng thu để trang trải cho Ngân sách, đã giải đáp một vấn đề "kinh tế trong văn hóa" được lãnh đạo Bộ Văn hóa chấp nhận, mà trước đây không thấy rõ.

11. Mùa thu năm 1984, tôi được chỉ định đi Liên Xô dự lớp Quản lý kinh tế ở Viện Hàn lâm Kinh tế quốc dân Liên Xô. Làm Bí thư chi bộ. Cùng đoàn có anh Năm Xuân. Gần cuối khóa, nghe tin từ trong nước là chuyển sang làm Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Về nước, từ chối không được, tôi đã làm Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hơn 4 năm. Cũng là những năm đầy sóng gió; mà tôi đã có riêng những trang hồi ký, viết theo yêu cầu của anh Phan Văn Dĩnh, Tổng cục trưởng hiện nay của Tổng cục Hải quan.

Thời gian này có **Đại hội Đảng lần thứ VI**. Tôi được Ban Bí thư giới thiệu đi ứng cử ở Lạng Sơn; cùng anh Trần Xuân Bách.

Cũng dịp Đại hội Đảng lần thứ VI, Ban Bí thư ủy nhiệm cho hai đồng chí Phạm Hùng và Lê Văn Lương đến Bộ Nội vụ, họp cán bộ cấp Cục để lấy ý kiến đối với anh Lê Quốc Thân. Theo những người đã dự cuộc họp đó, thì rất nhiều người phát biểu ý kiến dẫn chứng và nhận xét về anh này. Tập trung vào thái độ đối xử không tốt đối với người đã giúp đám tang bố đẻ ra mình, quan hệ làm việc, tinh thần trách nhiệm trước sai lầm; đặc biệt họ phê phán mạnh về trách nhiệm làm sai trường hợp của tôi.

Nhiều người cho rằng: việc lấy ý kiến như vậy rất tốt. Kết quả là TƯ Đảng không tiếp tục cấu tạo anh Lê Quốc Thân vào danh sách đề cử vào TƯ khóa VI. Lúc đó, anh Lê Quốc Thân đang là Trưởng ban Nội chính trung ương. Sau Đại hội VI, anh Bình Phương là Trưởng ban Nội Chính; anh Lê Quốc Thân xin làm Phó cho đến lúc nghỉ hưu. Anh Bình Phương làm đến năm 1987 hay 1988, thì anh Mười Hương, Bí thư trung ương Đảng, thay làm Trưởng ban.

XII. Kết luận đúng sự thật và lẽ phải (Mặt trời và bàn tay con người)

Những việc sau Đại hội VI, chủ yếu là từ 1987 đến hết 1988

1. Sau Đại hội VI, anh Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng.

Cần phải nói rằng, từ đầu, anh Linh vẫn cho rằng việc của tôi, do cơ quan Tổ chức trung ương ở ngoài Bắc không hiểu rõ miền Nam, nên làm sai. Tôi bị bắt lúc anh Linh là Phó Bí thư Trung ương cục miền Nam, có lúc về trực tiếp làm Bí thư Khu Sài Gòn, nên anh ấy theo dõi được tình hình về tôi.

Lần anh Sáu Dân rủ tôi vào Nam chơi, lúc chưa được làm rõ mọi chuyện, là cũng có ý kiến anh Linh. Hồi đó, ủy viên Bộ Chính trị còn đi chuyên cơ. Nên chuyển đi vào Nam chơi, là tôi đi cùng chuyển chuyên cơ với anh Linh, anh Sáu Dân. Gặp tôi trên máy bay, anh Linh đã tỏ thái độ mình. Hôm ở Sài Gòn, do nhà anh Mười Hương và nhà anh Linh, anh Sáu Dân thông sang nhau, nên dịp đó tôi có đến thăm. Anh ấy vẫn tỏ rõ ý mình.

Cho đến khi làm Tổng Bí thư, có lần họp Bộ Chính trị ở Sài Gòn, nội dung bàn có liên quan đến xuất nhập khẩu, thuế, ngân sách, nên tôi được triệu tập đến dự để có ý kiến gì thì phát biểu. Gặp tôi, anh Linh hẹn buổi nào rồi, đến chơi nhà anh ấy. Anh ấy vẫn cho rằng Tổ chức làm sai; và nói rằng theo ý anh ấy, tôi phải trở lại làm Công an, nhưng anh ấy chưa tranh thủ được đồng tình của đa số. Tôi cũng kể việc anh Thọ vẫn ký kết luận sai; tôi đã khiếu nại.

Đến 6/4/1987, tôi chính thức gửi một thư cho anh Linh, với chức danh Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng. Nêu việc kết luận sai năm 1981, tôi đã khiếu nại đúng Điều lệ Đảng, nhưng vẫn chưa được xét. Yêu cầu xét khiếu nại cũ của tôi.

Anh Linh đã có thư trả lời tôi, ký tên theo lúc ở miền Nam là Mười.

Tiếp đó ngày 24/6/1987, ngày 7/9/1987, và ngày 27/2/1988, tôi lại có thư nhắc anh Linh; vì anh ấy đã hứa sẽ xem xét.

Hôm Tết Nguyên đán năm ấy, nhân buổi chúc Tết tại nhà anh Linh ở Hà Nội, anh Linh bảo tôi lúc mọi người về, đợi lại, anh ấy gặp một chút. Lúc gặp anh Linh nói đại ý anh ấy muốn nắm để giải quyết việc của tôi. Nhưng thực tế quá bận, nên anh ấy đã bàn giao cho anh Đỗ Mười lúc đó là Thường trực Ban Bí thư làm thay; hứa thế nào cũng giải quyết dứt khoát.

Căn cứ ý kiến anh Linh, tôi đã có thư cho anh Đỗ Mười là đã được anh Linh cho biết như trên. Và đề nghị anh Mười quan tâm.

Nhưng chưa được bao lâu, có việc anh Phạm Hùng từ trần; anh Đỗ Mười phải sang thay làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

2. Do vậy, ngày 27/2/1987, tôi có gửi anh Linh, đề nghị giao Ban Nội chính chuẩn bị cho Ban Bí thư; vì Hải quan thuộc khối Nội chính.

Ngày 18/8/1987, anh Mười Hương có thư khuyên tôi chớ nôn nóng.

Ngày 14/10/1987, tôi có thư cho anh Thành BVD lúc đó đã nghỉ hưu; thông báo ý kiến anh Linh; nói rằng: vì anh ấy đã nắm việc, biết hồ sơ tài liệu nào cần, và nằm ở đâu, nên tìm sẵn, để khi Ban Bí thư xét là cung cấp được kịp thời.

3. Ý kiến của tôi được chấp nhận. Anh Linh giao việc chuẩn bị cho anh Mười Hương. Để đảm bảo đúng chức năng, anh Mười Hương đề nghị anh Tâm, Tổ chức Trung ương chủ trì; chính thức huy động anh Thành là người biết việc cũ, tuy đã nghỉ, nhưng vẫn tham gia cung cấp tài

liệu và chuẩn bị báo cáo.

Anh Thành đã làm một báo cáo ngày 19/11/1988 gửi Ban Tổ chức trung ương và anh Mười Hương. Các anh Nguyễn Đức Tâm, Chín Cần và Mười Hương đều nhất trí báo cáo lên Ban Bí thư xét sửa kết luận sai cũ.

Đã làm một báo cáo ngắn gọn, nhưng đủ rõ, danh nghĩa Ban Tổ chức trung ương, gửi lên Ban Bí thư; do anh Chín Cần, Phó Ban thứ nhất Ban Tổ chức TƯ ký ngày 26/11/1988. Ngày 30/11/1988, anh Mười Hương ký báo cáo gửi Ban Bí thư, kèm báo cáo của Ban Tổ chức trung ương.

4. Trong một phiên họp tháng 12/1988 của Ban Bí thư, vấn đề đã được báo cáo để xem xét.

Được biết hôm đó Ban Bí thư khá đông đủ. Anh Linh không dự, nhưng đã có ý kiến chỉ đạo. Anh Nguyễn Thanh Bình, Thường trực Ban Bí thư chủ trì.

Bản báo cáo được tiếp nhận thuận lợi. Với các tài liệu ta, tài liệu dịch trình ra, toàn Ban Bí thư đều thấy là rõ ràng. **Đều là những tài liệu đã có từ trước khi có kết luận 908 và kết luận 1519.** Đặc biệt, khi anh Thành báo cáo là kỳ anh Trinh và anh Song Hào gặp tôi năm 1978, trước đó anh Trinh đã nghe riêng anh Thành kỷ lưỡng, đã thấy rõ ràng; **nhưng đến khi ký kết luận**, thì anh Trinh nói nguyên văn *“nhưng ta không nên kết luận gì khác với ý anh Thọ”*; thì toàn Ban Bí thư khoá VI đều sững sốt; và càng thấy rõ là phải sửa kết luận oan sai cho tôi.

Được toàn thể các đồng chí Bí thư có mặt nhất trí, anh Thanh Bình kết luận phải sửa kết luận cũ; đợi báo cáo lại để anh Linh biết, là ra văn bản.

Anh Nguyễn Thanh Bình nói: “Các Anh trong Ban Bí thư nhất trí là rõ rồi chứ. Ban Tổ chức TƯ và Ban Nội chính TƯ thấy cần thì báo cáo thêm với anh Thọ. Nếu anh Thọ vẫn cho là chưa rõ thì ta báo cáo cả 2 ý kiến với anh Nguyễn Văn Linh Tổng Bí thư”.

Tôi nhận được công văn của Ban Tổ chức trung ương mời đến để có ý kiến vào dự thảo kết luận. Lần này thì nguyên tắc dân chủ trong Đảng đã được áp dụng. Tại Ban Tổ chức TƯ, anh Nguyễn Đình Hương, Phó ban, và anh Thành đã cho tôi xem dự thảo kết luận. Sau khi đọc, tôi đề nghị thêm một ý về “tài liệu ban đầu dùng làm căn cứ để đình chỉ công tác tôi là sai”; hai anh Hương và Thành đều đồng ý.

5. Ngày 27/12/1988, tôi nhận được kết luận số 570 của Ban Bí thư, ký ngày 23/12/1988, nội dung đúng như dự thảo tôi đã đồng ý.

Nội dung như sau:

“1) Tài liệu làm căn cứ cho việc đình chỉ công tác đối với đồng chí Nguyễn Tài để thẩm tra là không đúng. Các vấn đề đề ra để thẩm tra trong thời gian bị địch bắt, qua thẩm tra từ năm 1977 đến nay đã làm rõ, không còn điểm gì nghi vấn.

2) Đồng chí Nguyễn Tài đã có tinh thần chịu đựng sự tra tấn dã man của địch, khôn ngoan đối phó với địch, bảo vệ được cơ sở và những bí mật về Đảng mà mình biết.

3) Kết luận này thay cho các kết luận 908 ngày 18-8-1979 và 1519 ngày 31-7-1981.

Kết luận này thông báo cho đồng chí Nguyễn Tài, Bộ Nội vụ nơi trước đây đồng chí Nguyễn Tài công tác đã nhận thông báo các kết luận trước.”

Tôi đã làm thư báo cáo là đã nhận được kết luận 570.

Ngày 14/1/1989, Bộ Nội vụ đã căn cứ kết luận 570 của Ban Bí thư, ra thông báo số 20, gửi các cấp Công an.

6. Cuộc đấu tranh nội bộ dai dẳng 11 năm để sự thật và lẽ phải được chấp nhận, đến đây là màn chót.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên: Tôi bị địch bắt ngày **23/12/1970**. Ngày Ban Bí thư khoá VI ký kết luận khôi phục chân lý và lẽ phải, là ngày **23/12/1988**.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên khác: Tôi tham gia chiến đấu ở chiến trường miền Nam **11 năm** liền mới được gặp lại gia đình. Tôi đã bị oan sai **11 năm** mới được minh oan.

Nhưng, nếu gọi đây là một “vụ án nội bộ”, thì phải chăng nó cũng thực sự đã kết thúc cùng với kết luận 570 của Ban Bí thư?

Những ai đòi hỏi sự thật phải rõ ràng; hoặc những người đã có làm công tác Công an như tôi, đã từng điều tra những vụ án phức tạp, đều thấy còn có uẩn khúc chưa được làm sáng tỏ.

Và đó là lý do, tôi sẽ viết phần thay cho kết luận, tiếp theo phần này.

XIII. Những suy nghĩ qua nhiều năm (Sống được là nhờ có tình bạn trong sáng)

Từ năm 1977, mọi ý kiến phát biểu, tôi đều làm văn bản chính thức; ngoài ra có ghi nhật ký về những chuyện quan trọng. Nên đến nay, dựa vào nhật ký để ghi lại những chuyện cũ được dễ dàng chính xác.

Như thế là đã xong phần đầu của tập ghi chép này.

Mới ngày nào, mà nay đã đúng 20 năm trôi qua; kể từ ngày mà, đang là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, tôi đột nhiên bị đình chỉ công tác, vì có nghi vấn chính trị - và nói cho đúng - bị nghi là CIA.

Không phải đến năm nay, khi nhiều người trong cuộc đã qua đời, tôi mới dám trở lại câu chuyện đó.

*

Việc đình chỉ công tác để thẩm tra về chính trị trong trường hợp của tôi, bắt đầu từ 10-1977; qua một lần chấm dứt đình chỉ công tác, và “kết luận treo” năm 1979; một lần “kết luận chụp mũ” để phân công năm 1981; đã đi đến kết luận đúng đắn lần thứ ba (số 570 ngày 23-12-1988) của Ban Bí thư Trung ương khoá VI.

Có người cho rằng tôi may mắn; vì nếu để sang đến nhiệm kỳ khoá VII, với người mới chưa hiểu việc cũ, lại bề bộn công việc, chưa biết sẽ còn kéo dài đến bao giờ.

Có người cho rằng tôi còn may mắn hơn những đồng chí đã bị ông Hai Văn bắt giam hồi đó (tuy sau đã phải tha, nhưng vẫn chưa được giải quyết tốt các chính sách).

*

Từ 10-1977 đến 12-1988, là 11 năm.

Vụ việc lẽ ra có thể kết luận dễ dàng ngay từ đầu 1978, phải trải qua nhiều rắc rối, gần như một chuyện trinh thám bí ẩn, để cuối cùng mới được làm sáng tỏ.

Vậy mà trường hợp của tôi cũng phải mất đến 11 năm chịu đựng oan trái.

Do kiên trì đấu tranh nội bộ, cuối cùng, chân lý và lẽ phải, đã được thừa nhận.

Chẳng riêng sáng tỏ vụ này cho tôi ; mà còn vén lên tấm màn bí mật đã cản trở việc làm sáng tỏ vụ này trong suốt 11 năm.

*

Tuy nhiên một câu hỏi được đặt ra là:

Xung quanh “vụ án chính trị nội bộ” đã xảy đến với tôi, phải chăng mọi vấn đề đều đã được kết luận rõ ràng, và có thể đã kết thúc hoàn toàn?

Người ngoài cuộc, vì không biết đầu đuôi câu chuyện, nếu hiểu một cách đơn giản rằng: mọi việc đã ổn, thì là điều có thể giải thích được.

Còn những người đã ở trong cuộc, trong đó có tôi, chỉ cần với lương tâm bình thường ắt có thể thấy rõ là: **Có nhiều việc cần phải làm rõ, và có đủ khả năng làm rõ, để có kết luận đảng hoàng, nhưng đã bị bỏ qua và bị chìm đi theo thời gian; không rõ vô tình hay do cố ý?**

Đó là:

Về tính trung thực của cán bộ Công an

Nhất là cán bộ bảo vệ nội bộ

A. Phải thừa nhận, như kết luận 570 ngày 23-12-1988 của Ban Bí thư khoá VI rằng: **Việc bản Anh văn (nói là đã lấy trong va ly người nước ngoài đến Việt Nam) đã là gốc đặt vấn đề chính trị đối với tôi từ 1976, và đình chỉ công tác tôi từ 10/1977 để thẩm tra.**

Việc này, đến đầu năm 1981, Bộ Nội vụ đã có văn bản kết luận, là bản đó của cục D3; nói rằng của người nước ngoài là không đúng.

1. Về tính lô gích của các sự kiện:

a) Tại cuộc họp tối 22/8/1980 ở Bộ Nội vụ để làm rõ xuất xứ bản Anh văn, khi biện bạch rằng mình làm đúng (trước khi anh Dịch tố giác có việc sửa chữa sổ gốc ghi chép chụp ảnh microfilm) cô Trang, là cán bộ Cục G3 đã trình ra *sổ của Cục G3, ghi chuyển giao ảnh cho Cục E4, có người ký nhận, đề rõ là ngày 16/7/1976.*

b) Với tư duy lô gích thông thường, ai cũng nghĩ rằng: *Chỉ sau khi nhận, và xem hơn 40 tấm ảnh, cán bộ Cục E4 mới phát hiện có bản Anh văn có tên tôi.* Tiếp đó, Cục E4 mới dịch nội dung (tiếc là đã dịch sai); rồi mang đi báo cáo cho anh Lê Quốc Thân. Sau đó, anh Lê Quốc Thân gặp anh Trần Quốc Hoàn, rồi cứ thế mang tiếp đi báo cáo anh Lê Đức Thọ.

c) Vậy, *thời gian để tuần tự làm các việc kể trên, cho là nhanh nhất, cũng phải diễn ra, và chỉ có thể diễn ra, trong ngày 16-7-1976.* Kể từ mốc thời gian sau lúc cán bộ của Cục E4 ký nhận ảnh từ cô Trang, phải có thì giờ xem 40 tấm ảnh, phát hiện ra bản Anh văn, chọn riêng ra, và dịch sai bản Anh văn. Nếu được Cục E4 báo cáo, mà anh Lê Quốc Thân vẫn chưa gặp được anh Lê Đức Thọ trong ngày 16-7-1976, mà ắt **phải sang đến ngày 17-7-1976** thì bản Anh văn (dịch sai) mới đến tay anh Lê Đức Thọ được.

d) Nhưng cũng tại phòng họp ở Bộ Nội vụ tối 22/8/1980 (ngay sau khi cô Trang trình ra sổ trả ảnh), anh Nguyễn Trung Thành (Bảo vệ Đảng) đã phát hiện sự mâu thuẫn về thời gian tính giữa các chứng cứ.

Đó là: Bản dịch bản dịch Anh văn, viết tay bằng chữ Việt (dĩ nhiên là bản dịch sai) do anh Lê Quốc Thân đưa đến anh Lê Đức Thọ; mà sau khi xem xong, anh Lê Đức Thọ đã giao cho anh Nguyễn Trung Thành (Bảo vệ Đảng) lưu, thì lại được ghi ngày là: **15/7/1976, cũng là ngày tôi đưa photocopy bản Anh văn để gửi Thành uỷ Sài Gòn(!).**

e) Tối hôm đó chỉ có vài người ngồi gần đã nghe thấy lời anh Nguyễn Trung Thành. Vài hôm sau, tôi đã hỏi lại, thì anh Nguyễn Trung Thành vẫn khẳng định ý anh ấy đã nói tối 22/8/1980; vì bản dịch Anh văn đề ngày 15/7/1976 đó, đến nay, vẫn còn được lưu một cách an toàn trong hồ sơ của Bảo vệ Đảng.

2. Vì thế, ngày 22/6/1981, tôi đã có thư cho BCSD/BNV (đồng gửi Bảo vệ Đảng và Đảng uỷ

Bộ Nội vụ) nêu vấn đề và yêu cầu được làm rõ (Văn bản có tên là: “Cung cấp tình hình và đóng góp ý kiến kiểm điểm làm sai về bản Anh văn 1976 ở Bộ Nội vụ”; gồm 4 trang chính và 14 trang Phụ lục)

Tôi không thể tự giải đáp được, nên đã yêu cầu những người có trách nhiệm liên quan phải trả lời trước Đảng 2 vấn đề sau:

Một là:

a) Ai ở Cục E4 đã có bản Anh văn để dịch (và dịch sai) ngay từ ngày 15/7/1976 (trái với logic và thực tế là, mãi đến ngày 16/7/1976, Cục E4 mới được cô Trang chính thức bàn giao 40 tấm ảnh chụp các tài liệu của người nước ngoài; có ghi sổ chuyển giao và có ký nhận rõ ràng; từ đó mới phát hiện có bản Anh văn).

b) Tại sao người ấy biết đến bản Anh văn sớm thế? Và tại sao người ấy chú ý ngay đến bản Anh văn đó; mặc dù nó không hề là tài liệu của người nước ngoài (vì chỉ là tài liệu của người nước ngoài mới là việc thuộc trách nhiệm của Cục E4)?

c) Theo quy tắc, Cục E4 không được quyền đòi Cục G3 giao cho mình tài liệu không thuộc yêu cầu chụp ảnh của Cục.

Ở sổ gốc ghi nhật ký chụp ảnh, đã được cô Trang ghi số, chứng tỏ rằng: **Phim chụp ảnh bản Anh văn là việc khác; nằm ngoài các phim chụp ảnh tài liệu của người nước ngoài, được làm theo phiếu yêu cầu của Cục E4.**

d) Vậy, diễn biến cụ thể ra sao, mà Cục E4 lại có được ảnh chụp bản Anh văn? Và, tại sao, vào lúc nào, anh Lê Tấu (cán bộ Cục E4 đã có thể có kiểu phim chụp bản Anh văn (là tài liệu tối mật của Cục G3) để cất để lưu riêng cho mình. Trước khi Cục G3 trả ảnh cho Cục E4? Mà sau đó cô Trang phải đòi mãi, đến 1978 mới trả (!).

e) Anh Lê Tấu làm được việc trái quy tắc đó, là do tự ý (và cô Trang tự tiện vượt quy tắc để đồng ý); hay được ai chỉ thị và cho phép?

Hai là:

a) Do tôi yêu cầu giám định pháp lý về xuất xứ của bản Anh văn và do anh Nguyễn Duy Trinh có chỉ thị, nên mãi đến 2/1979 Bộ Nội vụ mới làm việc này.

b) **Rõ ràng là: Đã không hề có sự kiểm tra thận trọng, chu đáo ngay từ 7/1976 khi muốn dùng bản Anh văn để đặt vấn đề chính trị đối với tôi năm 1976 khi muốn dùng bản Anh văn để đặt vấn đề chính trị đối với tôi năm 1976** (ngưng đi Đại hội IV); **và đình chỉ công tác tôi từ 10/1977 để thẩm tra về chính trị.**

c) **Nay đã kiểm tra lại - lẽ ra thì phải do một đồng chí không hề dính dáng đến việc này đứng ra chủ trì cuộc kiểm tra mới đúng nguyên tắc. Nhưng lại do chỉ anh Lê Quốc Thân hợp với Cục G3 mà không lập biên bản một cách trung thực.**

d) Sau khi Bộ Nội vụ đã ra kết luận năm 1981, rằng bản Anh văn là của Cục D3 (chứ không phải là của người nước ngoài như trước đây đã báo cáo sai); thì năm 1981, anh Trần Quốc Hoàn đã có tự phê bình về trách nhiệm của anh ấy là đã quan liêu, thiếu kiểm tra hồi 1976, về xuất xứ bản Anh văn.

Còn anh Lê Quốc Thân có làm hay chưa, nội dung ra sao, tôi không được biết rõ.

3. Theo tôi, thì anh Lê Quốc Thân còn chưa trả lời một vấn đề nghiêm trọng hơn nữa, thuộc trách nhiệm hành vi của anh Lê Quốc Thân.

3.1. Đã không ai cãi được lời tố giác của anh Dịch tại cuộc họp tối 22/8/1980

a) Vậy đúng là: Tại cuộc họp 2/1979 để kiểm tra lại việc chụp ảnh của Cục G3: Chỉ sau khi anh Lê Quốc Thân kêu lên hỏi “*Ghi thế này, thì bản Anh văn có phải là của người nước ngoài đâu?*”; mới có việc cô Trang chữa mấy chữ trong sổ nhật ký gốc ngay trước mắt Lê Quốc Thân và mọi người cùng có mặt hôm đó. Việc sửa trong sổ là chữa sổ thứ tự ghi phim chụp bản Anh văn, làm cho từ chỗ bản Anh văn nguyên không phải tài liệu của người nước ngoài (**thực chất là sửa chứng cứ**).

b) Cũng đúng là: **Chính anh Lê Quốc Thân trông thấy cô Trang chữa chữ sổ trong sổ trước mắt mình. Tại sao anh ấy đã không ngăn cản một hành vi sửa chứng cứ, trái pháp luật, chà đạp trắng trợn lên sự thật như thế?**

Anh Lê Quốc Thân lại còn giả bộ như không hề có xảy ra sự sửa chữa chứng cứ trong sổ nhật ký gốc của Cục G3, và nhiều lần khẳng định với nhiều người rằng Cục G3 đã làm việc chính xác, và bản Anh văn đúng là của người nước ngoài?

c) Anh Lê Quốc Thân là đảng viên, hơn nữa là Thứ trưởng Thường trực Bộ Nội vụ, lại là Ủy viên Trung ương Đảng, vì sao: **Sau hôm kiểm tra, đã có việc sửa chứng cứ của cô Trang trước mắt mình, mà nhiều lần anh Lê Quốc Thân vẫn báo cáo một cách không chút ân hận lên anh Nguyễn Duy Trinh, anh Lê Đức Thọ, anh Trần Quốc Hoàn, khẳng định bản Anh văn là của người nước ngoài; và không hề có nhằm lẫn** (như phỏng đoán của tôi)?

(Đến nay, có thể khẳng định: **Đúng là ban đầu cô Trang không hề nhằm lẫn, vì đã ghi bản Anh văn là của Cục D3. Còn Cục E4 thì ban đầu có nhằm. Rồi chỉ trong buổi kiểm tra của anh Lê Quốc Thân đầu năm 1979, mới có sự xuyên tạc nó thành ra của người nước ngoài. Không thể coi việc xuyên tạc chứng cứ là “nhằm lẫn” được**).

3.2. Nên, rất cần làm rõ các chi tiết sau đây:

a) Một số cán bộ chủ chốt của Cục G3 cũng biết việc làm sai trái trên. Có sao họ không dám báo cáo trung thực cho cấp trên của anh Lê Quốc Thân? Rằng đã có việc sửa chứng cứ, ít nhất cho anh Trần Quốc Hoàn (như anh Dịch đã báo cáo cho anh Trần Quyết, trước khi nói công khai ở cuộc họp tối 22/8/1980)?

b) Ngược lại, họ đã có những hành vi sai trái khác, như: O ép cấm anh Dịch nói lộ; cố ý báo cáo gian dối ở các lần kiểm tra sau đó; thậm chí bố trí làm thử (để đạt kết quả theo ý họ) nhằm lừa dối anh Trần Quyết (Thứ trưởng) và anh Vũ Trọng (Bí thư Đảng ủy); sau khi mọi việc đã rõ, thì họ còn bày ra lập luận là có thể có song song 2 bản Anh văn (một của Cục D3, và một của người nước ngoài (hòng vấn đề sẽ không thể kết luận).

c) Có ai đứng sau lưng thúc đẩy và khuyến khích họ hay không?

4. Có mấy vấn đề nữa phải đặt ra để xem xét:

a) Nay phải đặt câu hỏi là: **Nếu đã kiểm tra với đầy đủ tinh thần trách nhiệm ngay từ 7/1976, về xuất xứ của bản Anh văn thì: Liệu có xảy ra việc Ban Bí thư phải gạt tên tôi, không cho đi Đại hội IV, hay không? Và liệu có xảy việc phải đình chỉ công tác tôi tháng 10/1977 để thẩm tra, hay không?**

b) **Nếu anh Lê Quốc Thân đã trung thực, nhận ngay từ 2/1979 là có nhằm lẫn ban đầu về xuất xứ bản Anh văn, thì liệu việc thẩm tra và nghi vấn tôi về chính trị có đến nỗi tiếp tục kéo dài, dẫn đến “kết luận treo” năm 1979, và “kết luận chụp mũ” năm 1981? Hay tình hình sẽ khác hẳn?**

c) Đánh giá trách nhiệm và tư cách của anh Lê Quốc Thân như thế nào cho đúng?

(Tiên đây, phải nhắc lại để hiểu thực chất anh Lê Quốc Thân: Qua những lần gặp và trả lời tôi hồi 1979 rằng việc bản Anh văn đã kiểm tra kỹ rồi, đúng là của người nước ngoài – khi tôi còn hoàn toàn tin tưởng sự trong sáng của anh ấy – cũng như anh ấy im lặng gián tiếp giữ ý cũ suốt từ 1979 đến 1988).

5. Về sự tuân thủ nguyên tắc trong công tác Đảng:

a) **Mặc dù tôi đã có văn bản chính thức nêu vấn đề một cách có căn cứ, tại sao: Những cơ quan và người có trách nhiệm và có quyền kiểm tra, lại vẫn bỏ qua việc triệt để làm rõ các vấn đề ấy? Trong khi chứng cứ để xác minh, kiểm tra đều có sẵn đầy đủ?** Những ai phải trả lời về trách nhiệm của họ xung quanh sự buông trôi la thường này?

b) Thực ra, nếu thật lòng muốn làm rõ, thì đến năm nay 1995, vẫn còn làm được. Vì hãy so sánh với trường hợp của tôi. Đến cuối 1977, Đảng còn bắt tôi viết lại tỉ mỉ, chỉ dựa vào trí nhớ của tôi, những việc xảy đến cho tôi suốt 1970 đến 1975, thì sao!

c) Thêm nữa: Khi – năm 1978 – anh Nguyễn Duy Trinh chấp thuận đề nghị của tôi cho giám định lại việc bản Anh văn: **Lẽ ra phải giao cho một người hay một nhóm người trước đây không hề dính dáng đến việc này đứng ra kiểm tra mới đảm bảo nguyên tắc khách quan, vô tư.** Nhưng Bộ Nội vụ lại để cho anh Thân chủ trì kiểm tra nên mới có việc sửa sổ như đã xảy ra; gây rắc rối kéo dài hơn 2 năm, mà nếu tôi không kiên trì tìm mọi cách làm rõ thì chẳng làm sao có được việc Ban Bí thư khoá VI minh oan cho tôi năm 1988.

B. Về các đồng chí làm công tác thẩm tra trường hợp của tôi:

1. Anh Hai Văn: Trong chống Mỹ cứu nước ở miền Nam, tôi đã từng làm việc với anh Hai Văn – lúc đó là Phó Bí thư TƯ Cục miền Nam của Đảng kiêm Trưởng ban An ninh R – Hồi đó tôi rất cảm phục ý chí cách mạng của anh ấy (khi Ngô Đình Diệm đàn áp dã man phong trào quần chúng cách mạng miền Nam, anh ấy đã dùng thuyền gỗ vượt biển ra Bắc, xin Trung ương cho vũ trang khởi nghĩa). Từ năm 1975 cho đến khi anh ấy qua đời, tôi không có dịp gặp lại; kể cả

trong thời gian tôi bị anh ấy thẩm tra. Tôi không hề oán trách gì anh Hai Văn; bởi tôi hiểu anh Hai Văn bị thần kinh nặng, lại thiếu kiến thức về chuyên môn.

Nhưng việc Ban Bí thư phân công cho anh Hai Văn làm Trưởng Tiểu ban Bảo vệ Đảng là một vấn đề cần rút kinh nghiệm **về chọn người giao trách nhiệm đứng đầu một tổ chức hệ trọng đến sinh mệnh chính trị người khác.**

2. Cũng dễ hiểu thái độ cơ hội của các anh Hoàng Thao, Dương Thông; hay sự bấp bênh hoặc lảng tránh trách nhiệm của các anh Hai Sớm và Phạm Ngọc Mậu. Bài học cần rút kinh nghiệm là **cấu tạo nhân sự lãnh đạo một cơ quan quan trọng sao cho phát huy được đầy đủ, đúng mức tác dụng của tập thể.**

3. Còn về anh Lê Đức Thọ: Với cương vị lớn trong Đảng thời đó – và nay đã qua đời - đối với anh Thọ phải do Bộ Chính trị, hoặc BCH TƯ Đảng xem xét một cách toàn diện mới có thể nhận định chính xác được. Riêng tôi chỉ có thể nêu vài suy nghĩ thông qua vụ án chính trị nội bộ đối với tôi mà thôi.

a) Ban đầu do quá tin anh Thân với bản Anh văn bị dịch sai, anh Thọ cũng suy diễn khá nhiều nghi vấn chính trị đối với tôi. Nhưng khác anh Hai Văn, anh Thọ thẳng thắn nêu hết cho tôi, bởi thế tôi mới biết để trả lời trúng vào vấn đề gì; hoặc cãi lại những ý gì không đúng. Có thể do anh Thọ là người đã huấn luyện để bồi dưỡng kiến thức cách mạng cho tôi từ lúc tôi mới gia nhập Đảng hồi bí mật, **nên anh Thọ có cách cư xử gia trưởng đối với tôi - nhất là khi ký kết luận 1519 “chụp” mũ tôi “khai cơ sở”.** Nhưng Ban Bí thư khoá VI đã sửa sai cho tôi rồi, nên từ đó đến nay, tôi hoàn toàn thanh thản.

b) Anh Thọ cũng có điểm đặc biệt là: **Khi chuyện bản Anh văn đã ra ánh sáng, thì anh Thọ gạt bỏ ngay được hết mọi nghi vấn chính trị mà chính anh ấy đặt ra trước đó đối với tôi.** Có thể thấy rõ điều này trong mối quan hệ làm việc sau khi tôi tiếp tục công tác trở lại – anh ấy rất tin cậy tôi trong thời gian tôi làm Phó Tổng Thanh tra Nhà nước và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan – tuy lúc đó vẫn chưa được minh oan hoàn toàn.

c) Bài học kinh nghiệm nên rút ra ở đây, theo tôi là:

- **Người lãnh đạo cao nếu chỉ dựa vào vài người “thân tín” mà không kiểm tra họ thì có khi bị lừa và mình bị phạm sai lầm nghiêm trọng**

- **Người lãnh đạo ngành Tổ chức phải rất vô tư khách quan, mạnh dạn thay đổi cách nhìn của mình đối với cán bộ thuộc quyền quản lý, khi đã có căn cứ chính xác mới, để xét đoán họ.**

Về chính sách đối với đảng viên

Về cái gọi là nguyên tắc “*cán bộ Công an, Tình báo bị địch bắt trở về, không bố trí làm công tác ở ngành cũ*”. Sau này tôi được nghe, không phải của anh Lê Đức Thọ, mà là của anh Lê Duẩn nói.

1. Giả sử đó đúng là chính sách của Đảng, thì có **được bàn trong tập thể Trung ương hay Bộ Chính trị, hay không?** Cá nhân một người lãnh đạo của Đảng có quyền định ra mọi chính sách theo ý riêng của mình, hay không? Tại sao, cùng có trách nhiệm và quyền hạn trong tập thể cấp uỷ Đảng, mà các cán bộ lãnh đạo khác của Đảng hồi đó, có thể để tình trạng như thế trong Đảng?

2. **Người đã qua thẩm tra, đã được kết luận là tốt, có sao lại đẩy đi khỏi công tác mà người ta đã qua thử thách, và đã tích lũy kinh nghiệm?**

3. Và như thế, thử hỏi: *Vì sao cũng là cán bộ Đảng, cũng ra tù, mà có thể bố trí nhiều đồng chí vào Trung ương, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng được? Trong khi mình thì đã ở Trung ương Đảng được, mà người khác cũng ở tù như mình, đã được kết luận là tốt, thì lại không thể bố trí vào Công an, Tình báo được? Vậy: Trung ương Đảng, Công an, Tình báo, ở đâu quan trọng hơn?*

Rõ ràng không có đạo lý. Và không nhất quán trong chính sách cán bộ của Đảng.

4. Đến nay, Trung ương Đảng còn duy trì nguyên tắc này trong chính sách cán bộ của Đảng, hay thôi? Tôi đặt vấn đề này không phải để đòi hỏi cho bản thân được trở lại trong ngành Công an làm gì (vì tôi đã nghỉ hưu 10 năm rồi); mà để tránh tái diễn sai lầm tương tự cho người khác trong một thế giới còn đầy bất trắc này.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>